

**Độc Nhịp Thơ
Luân Hoán**

Độc Nhịp Thơ Luân Hoán

47 Tác Giả:

Đình Cường * Thiếu Khanh * Cao Thoại Châu * Hoàng
Dục * Phạm Văn Nhàn * Nguyễn Thị Hải Hà * Nguyễn Lê
Uyên * Ngô Thị Phước Khánh * Hồ Đình Nghiêm * Lãm
Thúy * Diên Nghị * Du Tử Lê * Phương Triều * Mai Khắc
Ứng * Nguyễn Phụng * Trần Văn Nam * Trần Yên Hòa *
Võ Kỳ Điền * Hoàng Yên Lưu * Bích Phượng * Nguyễn
Mạnh Trinh * Phan Xuân Sinh * Nguyễn Thị Tuyết Đào *
Trần Thị Nguyệt Mai * Kim Chi * Bích Ngân * Thục
Nguyên * Trần Trung Thuần (Trần Văn Lê) * Đồng Thị
Chúc * Nguyễn Thu Hà * Tuyền Linh Nguyễn Văn Thơ *
Nguyễn Thị Thanh Dương * Võ Công Liêm * Việt Hải *
Phạm Văn Giưỡng Và... * Lê Vĩnh Thọ * Huy Uyên *
Đông Hương * Nguyễn An Bình * Nguyễn Tùng (Chu
Trầm Nguyên Minh) * Đặng Châu Long * Hạt Dưa * Đỗ
Trường * Lại Quảng Nam * MH Hoài Linh Phương *
Luân Hoán

Hai bài tặng Luân Hoán

Đình Cường

1. Tôi Nhớ Bạn Ngày Xưa Đà Nẵng Gặp

thăng đường bay xuôi ngược gió sông Hàn
(Bộ Sơn Mài Mai Lan Cúc Trúc, LH –Thanh Thi)



Luân Hoán
par Đình Cường

tôi đã được ngồi trước bộ sơn mài
mai lan cúc trúc đó năm nào qua montréal
không nhớ, và nhớ cái chuồng chim hót vui
vui như hôm nay đọc thanh thi
và thư quán bán thảo số mới tháng bảy
chủ đề giới thiệu nhà thơ luân hoán

cám ơn người yêu những đồ thổ tả
mà làm nên chuyện đáng ghi nhớ nhất
tủ sách di sản văn chương miền nam
bao nhiêu chục năm thống nhất rồi

Độc Nhịp Thở Luân Hoán

mà vẫn cứ bị chìm lim mà sao chìm lim được
văn chương nghệ thuật hay ở đâu
người ta cũng tìm ra, nay có thư quán bản thảo
đáng ngợi ca, tôi đã thấy gương mặt anh rạng rỡ
khi nhắc đến những người bạn một thời áo trắng
một thời viết văn làm thơ trong khói súng...

lưu hoán hiền từ mà chiến tranh rất dữ
bàn chân anh ghi mãi một thời qua
nay anh đi đâu vẫn còn ái ngại
chỗ quen lắm cho anh tháo bàn chân già
thương người bạn làm thơ tình rất lạ
rất là xanh như hoa lý trong tim ...

tim nhà thơ muôn nhịp đập si tình
tôi nhớ bạn ngày xưa đã nặng gập.

Đình Cường

Virginia, 24 Jun 2011

*

2. Đoạn ghi gởi Lưu Hoán nói phone mà không ai bắt máy

Lưu Hoán e-mail nói gọi phone
hôm thứ bảy không ai bắt máy
chắc cuối tuần cắt cỏ
tiếng máy cắt cỏ hàng xóm
cứ kêu đều đều
làm mình cũng phải ra theo
cho bãi cỏ không có đường ranh
hai bên giống nhau cho đẹp

cứ nghe tiếng máy cắt cỏ hàng xóm
là nghe như âm thanh mời gọi
bên này chăm sóc cỏ xanh dữ lắm

nên chi có *lợn cỏ bờ Đông* gửi về
như đoạn viết của Cao Thoại Châu
trên blog Phạm Cao Hoàng, Thành Tôn
nói sáng là bầm coi rất thích và đẹp

Luân Hoán người bạn quý từ xưa
Đà Nẵng, tôi và Nghiêu Đề mê lắm
một tài thơ trác tuyệt, tình nghĩa bạn bè
như núi như sông, nhắc lại một con sông
như sông Thu Bồn chẳng hạn
hay dãy núi nào anh đã đi qua thời chiến tranh

và anh đã gửi lại một bàn chân
gửi lại tặng mà không nói
chỉ có đi đâu xa anh hay ái ngại
nhưng cũng có lần qua Virginia có ghé thăm tôi
thời tôi còn lái chiếc Toyota màu đỏ sậm giống anh
bạn bè qua Canada anh hay lái đưa đi chơi
nhớ chiều ở Ottawa có Nguyễn Đông Ngạc
nay Nghiêu Đề^[1], Nguyễn Đông Ngạc^[2] đã mất

bạn bè cứ mất dần Luân Hoán ơi
thôi thì chúng ta còn e- mail cho nhau là quý
còn nhau và còn làm chi vui hơn thơ phú
như bạn đã làm từ mấy mươi năm nay ...

Đình Cường

Virginia, June 4, 2013

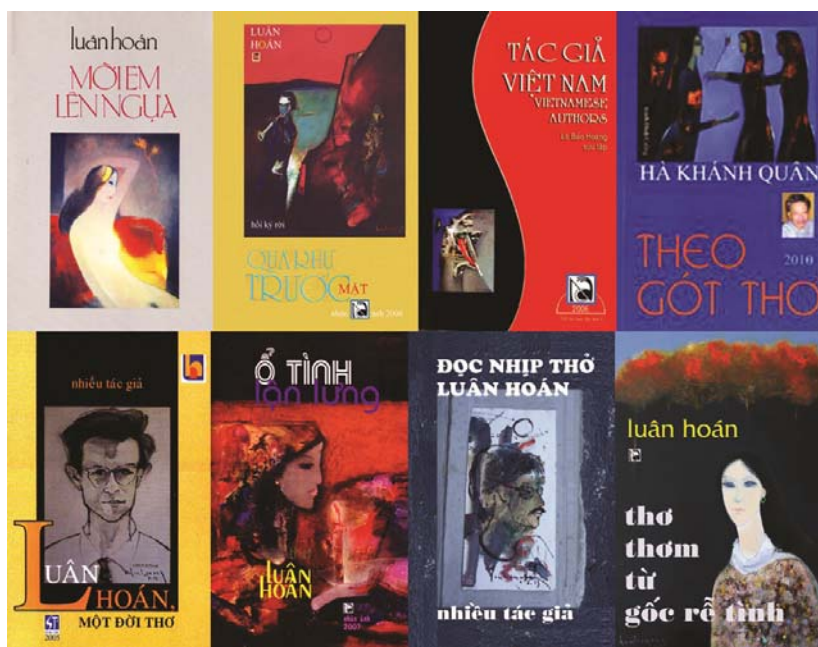


Ghi Chú:

[1]: Họa sĩ Nghiêu Đề tên thật Nguyễn Tiếp sinh năm 1939 tại Thu xà Quảng Ngãi. Mất năm 1998 tại San Diego, Cali.

[2]: Nhà văn Nguyễn Đông Ngạc sinh năm 1939 tại Phúc Yên, Bắc Việt, mất tại Montreal – Canada 1996.

Tuyển chọn và giới thiệu tác phẩm Những Truyện Ngắn Hay Nhất Của Quê Hương Chúng Ta, nhà xuất bản Sóng – Sài Gòn 1973. (Trích trong Tác Giả Việt Nam, Luân Hoán – Nhân Ảnh xuất bản 2006)



tranh Đinh Cường trên bìa sách Luân Hoán (chân dung ĐC ngoài bìa trước)

Gửi Bạn Luân Hoán

Thiếu Khanh

Ngày xưa trái đất còn vuông
Còn hun hút những con đường song song
Cuối đường đưng cái hư không
Trái chân về núi nặng lòng câu thơ
Giật mình tiếng mõ thiền sư
Ngoảnh đầu hỏi lại bên bờ đâu đâu!
Thuộc lòng trăm cuộc bể dâu
Bài thơ còn thiếu nghìn câu không lời...

Bữa nay trái đất tròn rồi
Con trăng cũng mới ra đời bữa nay
Ví mà người ở xa đây
Thì ai chia ánh trăng này với ai?

Thiếu Khanh
Saigon, 27/9/2013



Thiếu Khanh tên thật Nguyễn Huỳnh Điệp, sinh 1942 tại Bình Thạnh, Tuy Phong, Bình Thuận, hiện sống tại Sài Gòn.

Đã xuất bản:

Khoi Dòng (1968).
Trong Con Thao Thức (1971).
Sông Thu, Đất Quảng Tình Quê (in chung).

Chuyển sang Anh ngữ các thi phẩm của
Vi Khuê, Bùi Thanh Tuấn, Nguyễn Ngọc Mai.

Chuyển sang Việt Ngữ một số tiểu thuyết.

Soạn tự điển Cụm Từ Việt Anh.

Luân Hoán, Lặng Lẽ Tìm Lấy Đường Mà Đi Cao Thoại Châu

Tôi ít bạn, rất ít bạn. Có thể là do cá tính của tôi tuy không gai góc nhưng tôi tự ý thức mình là kẻ rất khó chịu, không tạo được thiện cảm, mỹ cảm cho nhiều người. Đã thế còn luôn kiên trì một nguyên tắc chỉ tìm kiếm, chấp nhận, lưu giữ, duy tu bảo dưỡng những quan hệ với người cầm cây viết, với tôi đó là những con người có đẳng cấp giữa đám dân thường xung quanh trong cái đời khi trang nghiêm khi hài hước này.

Là nói vậy, nhưng cũng khó lòng chịu nổi một nhà văn nhà thơ hay các nhà tương cận khi mãi mà họ không cho đọc một bài thơ khiến tôi xúc động. Bởi ngày ngày vẫn thở hít không khí thừa mứa, vẫn ăn ăn uống uống chán ngấy, yêu thương sâu hận đủ và đầy, và nhất là vẫn xoay tròn trong một xã hội ngà ngà như phê ma túy, như sát thủ hung ác và như những thầy tu phá giới mắc chứng la cà ba hoa... bảo sao tôi không tìm đến gõ cửa và chờ đợi một nhà thơ? Có điều là sự kiên nhẫn đợi chờ ấy không bền! Không có ai hóa đá trước nhà của một nhà thơ bao giờ, sẽ nhủ anh ta đã chết khi sản phẩm của anh không có hoặc có mà không ra sản phẩm, đi gõ một nhà khác. Ít bạn là một phần lớn như vậy.

Nếu không có cuộc binh đao đến hồi gay cấn thì chúng tôi – tôi và Luân Hoán - đã không gặp nhau, được cho những ngày gần gũi nhau dài đến chín tháng như chúng tôi đã có hồi 1965. Thời điểm ấy chúng tôi như bị nhốt vào rọ và tôi được quen biết nhiều người cầm bút và lẽ tự nhiên đã có sự sàng lọc, gao một bên, đậu một bên và sỏi đá một bên! Ngày đầu gặp nhau ở chôn quân trường ấy tôi có một vài giây sưng sưng vì cứ đinh ninh đã “*Về trời*” (*) thì ắt đã đủ tuổi để lụ khụ! Vóc dáng, khuôn mặt và nhất là nụ cười, cái nhìn của nhà thơ Luân Hoán toát ra sự trẻ trung rạng rỡ hiền lương, không ba trợn như nhiều nhà khác.

Mấy năm sau, tôi có mặt tại Đà Nẵng ngay trong nhà bạn nằm trên tấm ván ngựa vốn là thứ tôi rất dị ứng. Lúc ấy mỗi chúng tôi

đều đã ra khỏi cuộc binh đao theo cách riêng của mình, bạn đang hi hục tự in “*Hòa bình ơi, hãy đến*”- tôi nhớ như vậy. Vẫn là một nhà thơ gây cảm giác giao tiếp dễ chịu và tôi không phải chờ đợi chi để đọc những bài thơ hay.

Đọc thơ Luân Hoán bầy chày từ ấy đến nay, tôi hình dung ra thơ đó **không khu trú bị quan** (chứ không chắc đã lạc quan) cho dù nhiều lúc cũng loạng quạng **tìm kiếm cái Tôi**:

*“tôi đánh trống tôi từng hồi kêu gọi/ tôi rung chuông tôi
từng chuổi báo nguy/ chợt nhận ra mình/ cong cong lưng
ngựa/ nhào lộn nhiều vòng/ thăm mỗi tú chi/ anh sẽ treo cờ
cho tôi gióong đích? /em sẽ chong đèn thay mắt tôi trông?”.*

Như một cuộc rong chơi trầm cảm thay vì những đào xói tung tủy cả lên cho dù cái gọi là thân phận con người không thể lột phốt đi qua, Luân Hoán đi theo cách của anh ấy, mấy câu trên cho tôi một cách hiểu. Cho nên đọc thơ Luân Hoán người ta sẽ không bài hoải, mềm mại mà là khô ráo như vẫn được hong trong nắng sớm. Thơ Luân Hoán khó lẫn vào với thơ ai, nói một cách mọi người thường nói, đó là một phong cách rất riêng, những câu chữ ấy chân thật, lãng mạn nhưng không làm dáng cũng không than thở, tôi nghĩ rằng người đàn ông sinh ra tại xứ Quảng một mai đây khi sang tuổi già là sang tại xứ người này làm thơ cốt để cho mình, ai đọc là đọc ké, là đứng nhìn sang nhà bạn. Nhưng cái lạ, những thơ tự sự nếu không buồn nào thì cũng lớn lối, còn ở Luân Hoán thì không:

*“cảm tạ ơn người / tôi là viên đạn/ có đặt nơi nào cũng một
số không/ ví dụ như tôi may thành thi sĩ/ ca ngợi chính mình
đại khái như sau/
tôi là mặt trời
tôi là ngôn ngữ
tôi là con người
tôi là trái tim
tôi là nụ hoa
tôi là cục đá
tôi còn là gì...
hỡi luân hoán tôi?”*

Những năm sau khi chia tay ở Đà Nẵng hồi 1969 ấy, khi nghĩ về thơ bạn, tôi còn thấy một cạnh **trào lộng**, thứ trào lộng của người

ý thức được mình là người thắng thế nghe nó mới bốc và bao dung làm sao! Cái nhìn trào lộng về bạn bè, mọi thứ thập cẩm sẽ làm cho mọi thứ lung linh dễ thương hơn!

Khoảng mấy năm nay bạn có vẻ thắng tiên trong cạnh trào lộng trong thơ này, thí dụ như về Cao Thoại Châu, bạn đã viết:

*“bác thuộc dạng lãng mạn/nhưng hơi hơi nhát gan/
yêu cô em “lưu đạn”/ chỉ biết ngồi mơ
màng/ thơ thần cũng từ đó/ thom lừng cả ngàn trang
/ rất riêng rất độc đáo / ngấm hương rượu
nồng nàn”/“bác thi sĩ duy nhất thời Việt Nam
Cộng Hòa/ còn ở cùng tổ quốc / dám cho thơ thở ra
/ những ưu tư thời cuộc /những nét sử gần xa
/gói cả một tâm sự / trong uất hận xót xa”.*

Tôi dẫn thơ Luân Hoán về tôi vì như thế tôi mới có thể mạnh miệng hỏi câu này: Ai dám còn nghĩ trào lộng là hơi thở ò è của yếm thế? Cái trào lộng của Luân Hoán là cái rút được chân ra khỏi những nhiễu nhương của thế sự, tình sự, gia sự để khỏi bị kiến cắn vào chân! Cũng là cách tự khai phá lấy đường mà đi!

Tuy nhiên, trên hết thầy và cũng với một quá trình tiếp cận thơ Luân Hoán, tôi nghĩ rằng chủ yếu thơ anh là **thơ tình yêu**, thứ tình say mê nhưng không có nổi loạn đầu rơi máu đổ thịt nát xương tan, cũng không bị cuốn vào hoàn lưu bão tố do thế mà lời thơ không xót xa, không đau đầu vật vã. Quen nhau trong chín tháng, hiểu một phần nào con người bạn, tôi nhận thức thơ tình và trái tim nhà thơ có một sự đồng điệu không phải của thác lũ mà của trăng giang mênh mông bình thản tìm đường ra biển. Con người ấy, như tôi biết, nhiều tính xây dựng hơn phá phách trong tình trường. “...*bởi ngày mai anh trở ra mặt trận/ ở đó, anh không thiếu một thứ gì/ kể cả máu/ chỉ duy có thứ này/ hãy viện trợ cho anh/ đó là giọt lệ em xanh biếc...*”. Không buồn nổi sóng, không bi thiết trước cảnh binh đao, thì ra nhiều người sợ binh đao làm mất tình yêu hơn là sợ chết, còn Luân Hoán thì quá là thật bình thản với một niềm tin vững chãi vào tình yêu. Và tình yêu ở Luân Hoán là **tình thanh tâm** có phần thiêng liêng như vậy:

*em đến lớp nắng đùa trên áo
cặp che ngang ngực thơm ngát ngọc lan
tay giở vở tường chừng như đệm nhạc
hồn thanh xuân em lót xuống từng trang*

Chỉ bốn câu này đủ thấy thơ tình Luân Hoán khác với nhiều người. Ngực đã có hoa ngọc lan dậy hương, những ngón tay chắc là thon lướt cái gì, mà có lẽ ở bài này là cây bút trên trang vở, cũng như đang nhẹ nhàng trên phím đàn. Hồn thanh xuân ép trong từng trang vở...những thứ ấy chỉ có thể có ở mỗi tình thanh tân! Tôi rất quý những câu thơ tình yêu trong sáng và thiết thực đó, có lẽ vì trong tình ái tôi vừa nhút nhát lại vừa gâu bễ hơn. Ở xa nhau (Luân Hoán hiện định cư tại Canada) nên có câu hỏi không có dịp trao cho nhà thơ, hỏi rằng Luân Hoán không có thơ thất tình, không có thơ triết lý về tình, phải không? Nếu thật đúng như vậy thì đó là hạnh phúc, một thuyền một bến, khi thuyền đi bến cũng khởi hành theo với một thuyền! Còn nhớ, những năm cuối thập kỷ 50 gì đó, một nhà đạo diễn lừng danh ở châu Âu trước câu hỏi của nhà báo về danh vọng lớn của ông, đã nói đại ý rằng nếu có hạnh phúc thì đây, ông sẵn sàng đổi để lấy nó!

Cuối cùng, có tới mấy từ để nói về một người có dính dáng đến thơ: thi sĩ, nhà thơ, người làm thơ, người dùng thơ. Chúng không thể mập mờ với nhau, tôi không thích hai chữ thi sĩ nghe trang trọng nhưng có vẻ châm biếm, ai gọi tôi như vậy tôi ngượng chín cả người. Hai chữ nhà thơ có lẽ là được hơn cả, cũng như *đàn bà và phụ nữ*, tôi thường loại đàn bà ra khỏi mỗi khi xưng hô hay suy nghĩ về người phụ nữ của mình!

Cao Thoại Châu

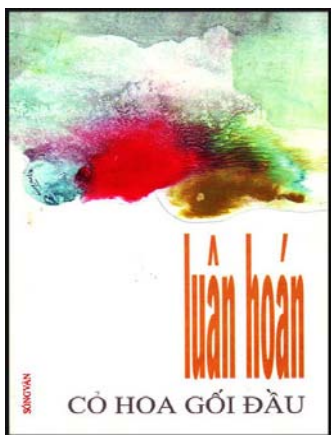


Tên thật Cao Đình Vu, sinh năm 1939, tại Giao Thủy Nam Định, Bắc Việt. Tốt nghiệp Đại học Sư phạm Sài Gòn. Cựu Sĩ quan TBTĐ khóa 24. Có bài đăng đầu thập niên 60, trên nhiều tạp chí văn học ở thủ đô Sài Gòn. Hiện sống tại Việt Nam. Hai lần đoạt giải nhất cuộc thi thơ Đồng Bằng Sông Cửu Long.

Đã xuất bản:

Bản Thảo Một Đời Người (thơ, 1991), Vách Đá Cheo Leo (tạp văn và thơ, 2012), Mời Em Uống Rượu (thơ, 2013)

Đà Nẵng – Cõi Bén Tình Thơ Luân Hoán Hoàng Dục



Đã có những thời rất dài, thơ Việt Nam hiện ra trước mắt bạn đọc với bộ mặt nghiêm trang, nhưng vào khoảng những năm 70 của thế kỉ XX, ở miền Nam, đã xuất hiện những khuôn mặt thơ rất phóng túng từ cách lập ý đến sử dụng ngôn từ. Thơ đã có một điệu nói mang sắc thái trữ tình riêng, có một lối diễn đạt rất hiện thể pha một chút bụi bặm rất đời thường. Đây là thơ của thế hệ những nhà thơ như: Nguyễn Tất Nhiên, Nguyễn Đức Sơn, Hoàng Lộc, Nguyễn Nho Sa Mạc,...

họ đã đem vào thơ chất liệu đời thường, nói bằng giọng điệu của giao tiếp hằng ngày, nhưng đã được thi hoá một cách tự nhiên và độc đáo. Họ đã đem chân dung thơ của mình, một chân dung chưa qua photoshop, mà hoà với khuôn mặt tự nhiên của mọi con người giữa cuộc đời tạo nên sự hiện sinh của thơ. Một trong những nhà thơ tạo nên chất đời giản dị cho thơ, đó là Luân Hoán, một Luân Hoán như "...con chào mào mọi bữa - Vẫn đứng một mình đổ giọng véo von" (Làm lạnh).

Luân Hoán bắt đầu sáng tác năm 1960, xuất bản tập thơ đầu tay "Về trời" năm 1964. Trước năm 1975, ông đã xuất bản năm tập thơ và in chung nhiều tác phẩm với nhiều bạn thơ khác. Sau 1985, định cư ở Canada, ông tiếp tục ra mắt bạn đọc nhiều tập thơ nữa. Thơ ông viết về nhiều đề tài khác nhau, trong đó có đề tài quê hương, Hoà Vang quê gốc, Hội An nơi sinh thành (1941) và Đà Nẵng, mảnh đất đã nuôi dưỡng ông từ 1953, khi còn thơ bé cho đến lúc trưởng thành. Vì thế, Đà Nẵng đã trở thành nguồn cảm hứng thi ca, là một không gian nghệ thuật, một Cõi bén tình thơ của ông. Có lẽ thơ viết về Đà Nẵng của ông rất phong phú, nhưng đáng tiếc là tôi có ít tư liệu quá, không thể tiếp cận được nhiều tập thơ của ông!

Cho nên, ở phạm vi bài này, tôi chỉ lạm bàn đến không gian thơ Đà Nẵng - Cõi bén tình thơ của Luân Hoán - qua ba bài: Đà Nẵng (Rượu hồng đã rót, 1974), Ngũ Hành Sơn (Cám ơn đất đá tro thơ, 1991) và Cõi bén tình thơ (Cỏ hoa gói đầu, 1997).

Qua ba bài thơ, hồn thơ của Luân Hoán như bay nhảy trong không gian thơ của thành phố quê hương. Tình thơ của ông tha thiết với từng con đường, ngã tư, những phố, những phường, những xóm, những danh lam thắng cảnh của Đà Nẵng. Đọc những bài thơ viết về Đà Nẵng của ông, người đọc cảm giác như đó là một địa lí thơ. Đà Nẵng là một mảnh đất dồi dào chất phù sa trữ tình, rất giàu cảm xúc thơ, đã trở thành chất liệu thi ca không bao giờ vơi cạn của hồn thơ Luân Hoán. Có thể nói rằng, Đà Nẵng gieo hạt thơ vào mảnh đất tâm hồn màu mỡ của Luân Hoán và đến lượt mình, hồn thơ ấy đã nở ra những bông hoa thơ làm nòng nân thêm chất thơ Đà Nẵng. Trong Đà Nẵng, nhà thơ tâm tình.

*nhưng thôi nhé, những cành cây, chiếc lá
ta đã nằm trong mỗi một các em
hơi thở ta đã mang đủ họ tên
của Đà Nẵng đi trong đời vơi vơi*

Những gì nhỏ bé hay lớn lao, những gì là bình thường hay cao cả của Đà Nẵng đều có tên riêng, sống trong hơi thở, điều hòa nhịp thở của nhà thơ để ông “đi trong đời vơi vơi”, đi bằng trái tim ấm nóng tình quê, đi bằng niềm tin cuộc đời mà quê hương đã hun đúc. Những con đường, những góc rẽ, những địa danh rất lạ, “những cành cây, chiếc lá” đã thoát xác nhập hồn tạo nên những vần thơ của Luân Hoán. Thế nên:

*cỏ hòng khô uống cảm chùng nước lã
ôi quê hương ta xin vẽ lên thơ
chút đỉnh ba hoa, tài nghệ phát phơ
phơi ra hết nỗi tình ta ngờ ghêch
vụng dại đó mong đời tha thứ hết*

Như thế là biện chứng. Nhà thơ hút hương mật của quê hương mà nuôi cây thơ, nên đến lượt thơ phải quay về dâng hoa trái làm thơm ngọt quê hương. Đó không chỉ là biện chứng trong mối quan hệ giữa thơ với đời mà còn là nét đẹp văn hóa Việt – nét đẹp tình

nghĩa. Thơ Luân Hoán đã tiếp nối và phát huy hăng số văn hóa của dân tộc ấy.

*ôi Đà Nẵng nhờ người ta hiện diện
ta nhờ người có những người tình
được nói về người, như nói với chính mình
ta sung sướng trôi cùng thơ bát ngát
dù khổ nhục suốt đời ta vẫn hát
bài ngợi ca nhan sắc của quê hương*

Thực ra, không riêng gì Luân Hoán làm thơ đề ca ngợi nhan sắc Đà Nẵng, rất nhiều nhà thơ, những người con của mảnh đất bán sơn địa này, đã viết những vần thơ ca tụng về đẹp nhan sắc của quê hương họ. Mỗi nhà thơ khám phá nhan sắc Đà Nẵng bằng những con mắt thơ khác nhau. Trần Khắc Tám đứng ở góc nhìn Đà Nẵng mùa thu của những năm tháng hòa bình mà cảm nghe phố thị nên thơ đến lạ

*Đà Nẵng vào thu sao chưa mưa ngâu
Chỉ thấy lá vàng rơi trên vai người dạo phố
(...)
Phía trước mùa thu là đại dương
Những con sóng vô tư cánh buồm trôi yên ả
Là đường nhà em thơm hương lá
Là Đà Nẵng ban mai sau giấc ngủ nồng nàn*

Tôn Thất Phú Sĩ, nhìn Đà Nẵng từ bên ngoài Tổ quốc nên thao thiết nhớ dòng sông Hàn thuở học trò. Con sông đã trở thành biểu tượng của thành phố “đầu biển cuối sông” (Hồ Anh Tuấn) mà Phú Sĩ đã bao lần vùng vẫy, lội bơi đã ăn sâu vào kí ức không thể xóa nhòa

*Ai đã từng làm học trò Đà Nẵng
Mơ một lần tắm lại nước sông xưa
Mơ một lần ôm hôn dòng sông cũ
Sông Hàn ơi thương biết mấy cho vừa
(Sông Hàn Đà Nẵng)*

Một bạn đồng môn Phan Châu Trinh với tôi, Vân An Nguyễn Hữu Tùng cũng ngoạn nhìn quê hương từ trời Tây bằng con mắt nuôi mộng xuân thì.

*Rồi chiều nay tóc dài ngang Lê Lợi
Nhớ con đường buổi tan học xa đưa
Ngã Năm ơi bao giờ người lại tới
Thạch Thảo buồn cho giọt nước đang rơi
(Đà Nẵng, Hàn phố ơi!)*

Với Văn Đình Ứng, nhà thơ hân hoan bay lên cùng Đà Nẵng vào đêm lễ hội pháo hoa:

*Đà Nẵng lung linh đêm pháo hoa
Pháo đỏ, pháo xanh, pháo sáng lòe
Mỗi khi màn pháo tung bùng diễn
Thành phố - Sông Hàn bay bay lên...
(Đà Nẵng yêu thương)*

Luân Hoán lại khác. Nhà thơ đã có khám phá riêng về nhan sắc Đà Nẵng. Là con người tình nghĩa nên thơ ông lóng lánh vẻ đẹp tình nghĩa với quê hương. Sống cùng năm tháng, nhà thơ khẳng định dù đời khổ nhục vẫn song hành cùng thơ đúng như nhà thơ tự họa: “*Ôm nhóm như con cò ma - Phát phơ giữa cõi thi ca tối ngày*”. Và thơ sẽ là khúc hát của một đời thơ, hát lên những lời “*thơ bát ngát*” “*ca ngợi nhan sắc quê hương*”. Luân Hoán đã vẽ ra một nhan sắc Đà Nẵng riêng. Theo tôi, cái riêng của nhan sắc Đà Nẵng trong thơ Luân Hoán được khám phá và biểu hiện ở bình diện không gian, đó là: không gian đường phố, không gian phường xóm và không gian văn hóa - thiêng liêng.

Trả lời phỏng vấn của Song Vinh ở Nguyệt san Hồn quê về sở thích của mình, Luân Hoán nói: thích thời gian đi đường, chiêm ngưỡng các vẻ đẹp của người, cảnh, chim, cá,... Sở thích ấy là một đặc điểm của cá tính sáng tạo, hình thành nét độc đáo về phong cách của nhà thơ. Nhà thơ thích “*thời gian đi đường*” nên những đường phố Đà Nẵng đã chạy vào thơ ông với hồn cốt riêng của chúng, tạo nên những không gian đường phố đặc trưng. Không gian đường phố – Đà Nẵng thơ – được tái hiện từ hiện thực của những năm đất nước chiến tranh nên vừa rất bình yên vừa không yên bình. Đường phố trong cảm xúc của Luân Hoán vừa là “*con đường tình ta đi*” vừa là con đường có những lúc vang lên “*tiếng thất thanh trên công lộ ban*

ngày”. Ai đã từng sống ở Đà Nẵng, chắc cũng đã một lần đi trên con đường Quang Trung ngày xưa, con đường trùm bóng mát, con đường dịu dàng rất đời. Và chắc cũng sẽ đồng tình với nhà thơ.

*trên con đường xanh bóng lá Quang Trung
cây giăng tay nối nhịp võng vô cùng
đưa ta giữa bông bênh yêu với nhớ
uống chút mật môi ta cho bớt sợ
cái tình yêu mỗi lúc một bao la
cái con đường mỗi lúc một tinh ma
cứ quyến rũ những người yêu nhau...đi dạo
(Đà Nẵng)*

Người viết bài này, thời trung học cũng đã từng thả bộ dọc con đường “xanh bóng lá” này để được chiêm ngưỡng vẻ đẹp của các nàng Trung học Bờ Đê. Đi dưới những tán lá râm mát, nhìn những biệt thự im lìm, ngắm những tà áo trắng thướt tha, tôi nghe lòng tấu lên một khúc nhạc tình xao xuyến và băng khuâng. Tôi nghe lòng rung động nhưng không thể diễn tả được lòng mình, may mà Luân Hoán đã nói hộ bằng những hình ảnh liên tưởng, nhân hóa hết sức sống động và gợi cảm. Những hàng cây hai bên đường Quang Trung hóa thân thành những chiếc võng ru tình khiến những người yêu nhau mãi sống trong tâm trạng “yêu và nhớ” bông bênh. Những hàng cây nhịp võng ấy “mỗi lúc một tinh ma” quyến rũ những cặp tình nhân tay trong tay đi theo điệu tình yêu nhằm tăng thêm vẻ đẹp lãng mạn của con đường. Đọc câu thơ “cái con đường mỗi lúc một tinh ma”, tôi như cảm giác nếm được vị ngon của ngôn từ giản dị, quê mùa. Chữ “tinh ma” mang màu sắc khẩu ngữ nhưng khi đi vào thơ đã tạo hồn cho hình ảnh con đường. Con đường có tính cách của một kẻ khôn ranh, tinh quái, ma mãnh nhưng lương thiện; nói giao hoạt thì không đúng nhưng nói có ma lực bí hiểm của một “tử trường tình yêu” có lẽ đúng hơn chẳng, khiến câu thơ rất có duyên, hình ảnh con đường Quang Trung Đà Nẵng có vẻ đẹp riêng không lẫn vào đâu được. Đường Quang Trung không còn là mặt phẳng mà đã thành sự sống đa chiều trong thơ Luân Hoán. Tôi nghĩ, không yêu Đà Nẵng không thể nhìn ra cái “tinh ma” đáng yêu của “con đường xanh bóng lá Quang Trung” được. Thú vị hơn, những con đường của thành phố bên sông Hàn trong thơ Luân Hoán không hề nào nhiệt. Trong con mắt của thi sĩ đa tình, yêu cái đẹp, yêu con người và sự sống, những con phố Đồng Khánh, Độc Lập (bây giờ là

Hùng Vương, Trần Phú) luôn mời gọi những bóng hồng lại qua. Những con đường ấy đồng lõa, đúng hơn rất tâm lý đã tạo điều kiện thuận lợi để nhân vật trữ tình.

*chiều chiều luôn chợ Vườn Hoa
trôi theo Đồng Khánh bám tà áo bay
mắt hồng liêng cái ngoắt tay
dắt qua Độc Lập dựa cây đèn đường
chập chùng xuân ảnh vải hương
ngó ai lòng cũng yêu thương tức thì
giả vờ châm thuốc nhâm nhi
nuốt thắm vóc đứng, dáng đi quanh mình*
(Đà Nẵng)

Đúng là những con đường đến chợ là những con đường phù sa nhan sắc phái đẹp. Người xưa đã từng: “Trai khôn tìm vợ chợ đông – Gái khôn tìm chồng ở chốn ba quân”, thì người nay cũng tìm đến những con đường đến chợ Vườn Hoa, chợ Hàn để ngắm “chập chùng xuân ảnh vải hương”. Có điều chàng thi sĩ Luân Hoán không tìm vợ mà chỉ để thỏa mãn tình yêu cái đẹp, cái đẹp của con người quê hương, cái đẹp thành phố quê nhà. Cho nên, nhân vật trữ tình trong thơ không vội vã, không ồn ào, không sỗ sàng mà chỉ bằng ánh mắt nhẹ nhàng và kín đáo “luôn chợ Vườn Hoa, “trôi theo Đồng Khánh”, “dắt qua Độc Lập”, “nuốt thắm vóc đứng, dáng đi quanh mình” mà “ngó ai lòng cũng yêu thương tức thì”. Cái hay của ngôn từ thi ca trong đoạn thơ này là ở chỗ, nhà thơ điều khiển những động từ: luôn, trôi, liêng, ngoắt, dắt, dựa, ngó, nuốt thắm,... những từ ngữ mang màu sắc dân dã, rất tinh tế khiến chúng vẽ ra được cái xôn xao của những con đường, biểu hiện trọn vẹn những làn sóng tâm tình của nhân vật trữ tình trong thơ.

“Đà Nẵng” là bài thơ viết vào những năm đầu của thập kỉ 70 của thế kỉ XX. Ở thời điểm này, không khí thành thị miền Nam đã có sự đổi khác, bên cạnh cái bình thường vẫn có cái không bình thường của chiến tranh. Đà Nẵng bấy giờ cũng thế. Hút nhụy từ hiện thực nên thơ Luân Hoán đã tràn đầy màu sắc thực khi tái hiện “Hàn phố” thông qua những con đường. Trong thơ ông, không gian đường phố có sự mở rộng, khái quát. Bên cạnh những con đường nên thơ, nên mộng, còn có những con đường dành cho những xô phận gập ghềnh mà chiến tranh đã xô giạt họ tụ tập về đây. Nhà thơ

không nêu lên cụ thể con đường nào nhưng qua cấu trúc song hành của thơ, qua điệp từ “thương”, người đọc như cảm giác nhà thơ đang xuôi ngược trên những con đường quê hương, mắt nhìn, lòng rung rung thương cảm những mảnh đời nhà nhà đang vất vả với con đường mưu sinh:

... ôi Đà Nẵng thân yêu

*ta thương người, ta thương biết bao nhiêu
thương từng bến xe đò, từng quán cóc
thương tất cả các trường trung tiểu học
thương tiếng rao hàng trôi nổi một giờ khuya
thương bác phu xe mô hôi đổ đầm đìa
thương em bé đánh giày ghiền thuốc lá
thương xe rác mỗi ngày một già cả
thương đời người càng lúc càng điêu linh
có kể với em mới biết lòng mình
thương Đà Nẵng, yêu Quảng Nam đến thế*
(Đà Nẵng)

Đọc Đà Nẵng của Luân Hoán bỗng nhớ đến Đà Nẵng mùa thu của Trần Khắc Tám. Những đường phố Đà Nẵng trong thơ, nếu Luân Hoán nghiêng về hiện thực trước 1975, thì Trần Khắc Tám lại nghiêng về cảm hứng lãng mạn về thành phố thủ phủ của miền Trung và Tây Nguyên sau năm 1990.

*Những ngã đường loang loáng màu áo bay
Người như nước mát lành và ôn ã
Người như lá vối xanh trời cuối hạ
Người như hoa hương lẫn với màu
Những dòng người chày dọc đường Hùng Vương
Chuyến xe muộn màng người đông như nêm cối
Nghe nhịp sống của phố phường nóng hối
Tiếng còi tàu rộn rã phía bờ sông*
(Đà Nẵng mùa thu)

Điều này cũng dễ hiểu thôi. Hai nhà thơ ở thời kì khác nhau, mỗi người chọn một góc nhìn khác nhau về quê hương, cho nên bức tranh đường phố trong thơ họ cũng không giống nhau. Khó nói bức tranh thơ nào đẹp hơn, nhưng để yêu thì tôi yêu những con đường

thơ của Luân Hoán hơn vì chất thực, vì vẻ đẹp giản dị, rất mộc, hơi bụi bụi một chút của nó.

Yêu Đà Nẵng nên Luân Hoán yêu luôn những phường xóm. Đúng hơn tình yêu Đà Nẵng của nhà thơ bắt nguồn từ tình yêu những vùng đất làm nên sự đa dạng của địa lí Đà Nẵng. Vì vậy, đọc thơ ông, tôi thấy những tên phường, tên xóm cứ tự nhiên hiện ra với dáng vẻ riêng, có yếu tố địa lí riêng và do đó tạo nên nét riêng về không gian nghệ thuật - không gian phường xóm - trong thơ ông. Ở bài thơ Đà Nẵng, phường xóm đã có mặt nhưng chưa có hình sắc riêng, chưa hiện ra cụ thể với đặc trưng địa lí, cảnh quang riêng mà chỉ là một góc của không gian:

*nửa dốc Cầu Vòng, hay một khoảng bờ sông
của chính Chợ Hàn, hay Xóm Nại Hiên đông
hay dãy phố trên đường Trần Hưng Đạo
hay tất cả đất trời đầy huyền ảo
cái hơi người Đà Nẵng thở hôm nay*

Những mảnh đất quê hương ấy, trong ứng xử tình yêu, nhà thơ phóng khoáng làm tặng vật cho người tình, kể cả trái tim của mình

*ta tặng em với cả trái tim này
em không nhận? Ta tặng ai cho hết?
(Đà Nẵng)*

Nhưng với Cõi Bén tình thơ, không gian phường xóm đã có hình nét rõ ràng cụ thể hơn. Bài thơ được viết theo thể lục bát chia thành nhiều khổ, mỗi khổ bốn dòng bộc lộ cảm xúc về một mảnh đất cấu thành hình hài thành phố Đà Nẵng. Dù chia khổ nhưng các khổ thơ vẫn nối mạch với nhau nhờ hình thức hiệp vần bắc cầu giữa dòng cuối khổ trước với dòng đầu khổ sau, nhờ cách tạo điệp khúc “người tôi yêu, ở...”, nên các không gian thơ không đứt rời mà gắn kết, trải thành phố ra bát ngát hơn. Hình thức nghệ thuật ấy kết hợp với giọng kể trữ tình nhẹ nhàng mà cũng rất băng quơ khiến cảm xúc tâm tình của nhà thơ dồn dập, tha thiết hơn. Cấu trúc bài thơ đi từ một không gian cụ thể “người yêu tôi, ở Lầu Đèn” đến không gian khái quát “người tôi yêu, ở tứ tung”; từ sự khẳng định “người yêu tôi” ở Lầu Đèn, Thanh Khê, Cầu Vòng, Tam Tòa, Thanh Bò, Thuận Thành, Phước Ninh, Thạch Gián, Khuê Trung, Thanh Hà,

Hải Châu, An Hải, Xuân Hà,... đến sự phủ định: “người tôi yêu, ở mọi nơi - nhưng chưa có được một người yêu tôi”

Cái hay của bài thơ là ở chỗ, mỗi không gian phường xóm là một chốn ở người yêu. Lần theo tâm tình của nhà thơ qua từng không gian ấy ta có cảm giác nhà thơ rất đa tình, rất đào hoa

*người tôi yêu, ở Lầu Đèn
cây cao lá rậm ánh trăng khó vào
trèo rào, tôi lên dần thơ
mạch tình dẫn những đường sao đi về*

*người tôi yêu, ở Thanh Khê
quanh năm cát đóng quân che hải triều
buộc thơ, tôi thả thay điều
sáng khoe khoang gió xắm chiều về không*

*người tôi yêu, ở Cầu Vòng
hương luôn hèm cỏ những vòng thanh xuân
nhiều khi gió lạc dấu lưng
treo thơ tôi ngóng ở từng ngã ba*



Nhưng đặt từng khổ thơ trong chỉnh thể bài thơ ta mới thấy mình bị đánh lừa một cách đáng yêu. Mỗi vùng đất trong mỗi khổ thơ là một người tình của nhà thơ. Mỗi người tình đều có chung một nét đẹp e ấp, đều kín đáo, đều khó tiếp cận để trao lời tình yêu. Nhưng mỗi người có một diện mạo, có nét đẹp kín đáo theo một cách riêng. Người con gái ở Lầu Đèn lặn khuất ảo mờ sau “cây cao lá rậm” đến nỗi ánh trăng cũng không thể lọt vào khiến ta nghĩ đến Kiều: “Èm dềm tướng rữ màn che – Tường đông ong bướm đi về mặc ai” hay cũng như tâm lí cô gái trong thơ Hàn Mặc Tử sợ: “Bóng nguyệt leo song sờ sẫm gối - Gió thu lọt cửa cọ mài chăn”. Người yêu ở Thanh Khê thì “phòng thủ” hải triều ong bướm bằng những quân cát biển mịn màng đóng quanh năm. Người con gái ở Nại Hiên lại bắt những cây “vòng đồng

đóng chốt hữu biên canh chừng” những kẻ đa tình liêu lĩnh. Người đẹp Thuận Thành thì nấp nấu trong “mây đường sắt rỉ cỏ xanh mòn dần” không chịu cho đời ngắm nghĩa dung nhan... Tất nhiên, cũng có những người tinh phò phang những nét đẹp của mình ra để đời chiêm ngưỡng nhưng cũng rất ý tứ như.

*người tôi yêu, ở Tam Tòa
con đường, bụi, tóc đuôi gà bay chung
mắt thơ khuyến khích, nhắc chừng
mê, xin tự tiện, nhưng... đừng ghé vô*

*người tôi yêu, ở Thanh Bô
tiếng cười đọng góc nhà thờ nuôi mây
ngày ngày tôi đợi gió bay
thở ra một ngụm thơ đầy mái hiên*

Như thế, mỗi không gian phường xóm là một đường nét, một gam màu làm nên vẻ đẹp nhan sắc Đà Nẵng. Với mỗi một vùng đất, cảnh quang quê hương nhà thơ ứng xử tinh tế, thông minh và cũng rất lãng mạn như một người tình chung thủy. Với người Lầu Đèn thì trao lời bằng trò rào “dán thơ”, với cô gái Thanh Khê lại gửi tình bằng cách “buộc thơ tôi thả theo điều”, với người đẹp Nại Hiên thì: “giả đồ giấy vương lai quần - thò tay tôi lượm thơ từng búp xanh”... Dù có ứng xử khác nhau: dán thơ, buộc thơ, treo thơ, mắt thơ, ngụm thơ, lượm thơ,... thì vẫn có nét chung. Quê hương Đà Nẵng đã trở thành cảm xúc thơ ca, thành không gian tình yêu và nỗi nhớ của nhà thơ. Đà Nẵng, nói như nhà thơ: “nở tôi, tôi nở những con thơ tình” và đã thành: “động thành vết sẹo trong ngàn nhớ nhưng” trong tâm hồn ông.

Đà Nẵng trong con mắt người đa tình với quê hương Luân Hoán cũng được cảm nhận qua không gian văn hóa-ling thiêng. Ở bình diện này, thơ Luân Hoán trước 1975 có bóng nét trầm tư nhuốm màu yếm thế nên không gian cũng có những nhân dáng rữ rượi, có màu sắc ố m ầu:

*sân vận động Chi Lăng giờ mỗi mệ
đình Hòa Bình, sào huyết của đế giun
Thư Viện ố m ầu, Thư Viện buồn buồn
đôi sách vỡ sinh ra người rữ rượi
(Đà Nẵng)*

Nhưng đây cũng chỉ là màu trầm ít ỏi trên bức tranh không gian văn hóa Đà Nẵng ở trong thơ ông. Nếu đến với những không gian như Cổ viện Chăm, Ngũ Hành sơn, nhưng danh lam thắng cảnh của Đà Nẵng ta sẽ thấy sắc hồng, một đoạn khúc dạt dào cảm xúc tích cực. Chẳng hạn, đọc những câu thơ viết về Cổ viện Chăm trong bài Đà Nẵng, ta cảm nhận trong mỗi một tượng nơi đây đều toát ra vẻ đẹp điêu khắc đậm màu sắc văn hóa Chăm, nhưng cũng ẩn giấu một triết lí sâu xa về nhân sinh “những tượng đá buồn - những khuôn mặt màu lam - đã thao thức mấy trăm đời u uất”. Ý thơ này gợi nhớ suy tư của Huy Cận trước những bức tượng La Hán chùa Tây Phương ở Thạch Thất, Hà Tây (nay là Hà Nội): “Mặt cúi mặt nghiêng mặt ngoảnh sau - Quay theo tám hướng hi tòi sâu - Một câu hỏi lớn. Không lời đáp - Cho đến bây giờ mặt vẫn chau”.

*em đã đến với cụm mây trên tóc
bay lang thang vào viếng Cổ Viện Chăm
những tượng đá buồn,
những khuôn mặt màu lam
đã thao thức mấy trăm đời u uất*

*hình với bóng của một thời tui nhục
linh hồn ai đứng đợi những ai đây
đổ lòng em đuối được nỗi chua cay
cứ đột kích âm thầm vào đôi mắt*

*cứ khéo léo đôi bàn tay xếp đặt
vào lòng người cõi ray rút hoang mang
cõi hoang vu, ôi cõi Cổ Viện Chăm
cõi độc đáo, đời thêm mê Đà Nẵng
(Đà Nẵng)*

Từ đó, những ai được chiêm ngưỡng vẻ đẹp của quần thể tượng ở đây khi ra về sẽ không bao giờ quên nét đẹp của Cổ viện Chăm, không quên từng cá thể tượng gợi linh hồn lịch sử xa xưa của dân tộc Chăm. Bởi từng dáng nét tượng phô bày những nét nghệ thuật độc đáo, có sức lan tỏa, thấm thấu đến mê hoặc hồn người như nhà thơ diễn tả qua hình ảnh: “đột kích âm thầm vào đôi mắt hay “cứ khéo léo đôi bàn tay xếp đặt - vào lòng người cõi ray rút hoang mang” Và cũng từ đó, những ai được chiêm ngưỡng nghệ thuật

điều khác của nghệ nhân Chăm sẽ mãi ám tắc: Thật là một “cõi độc đáo, đời thêm mê Đà Nẵng”.

Với bài thơ Ngũ Hành Sơn, không gian văn hóa – linh thiêng của mảnh đất Touran được miêu tả từ khái quát đến cụ thể. Ngòi bút thơ kí họa toàn cảnh:

*Thủy, Kim, Mộc, Thổ, Hỏa sơn ơi
hút thở bao nhiêu thế kỷ rồi
những gì trong đá vôi già ấy
sinh dưỡng cỏ cây thanh tú vui*

đền đặc tả từng ngôi chùa, từng hang động làm nên vẻ đẹp kì thú của Ngũ Hành sơn. Trước hết, nhà thơ đã để hồn bay theo hồn “bay theo chuông mõ Tam Thai Tự” mà cảm giác “lạc vào tranh lụa của người xưa” để rồi thốt lên:

*bồng lai tiên cảnh trong huyền thoại
hắn cũng cau mày ảm ức thua*

Khổ thơ đặc sắc nhờ hình ảnh liên tưởng, so sánh mới nhưng gần gũi, cách lập ý bất ngờ: mộng ghen với thực nên diễn tả được vẻ đẹp của chốn thiên môn cổ kính. Tiếp đến là những hình ảnh liệt kê:

*này đây vôi vọi Vân Thông động
em muốn lên trời một chuyến không?
ngửa mặt mây vờn ngang sóng mũi
trời xanh nằm gọn ở trong lòng*

*này đây huyền ảo Thiên Linh động
mái đời mưa nhèo vệt rêu xanh
đứng bên bờ miệng Hang Âm Phủ
rừng mình tưởng huyệt phận mong manh*

Không gian trải mở theo không gian qua điệp từ chỉ trở có ý nghĩa khẳng định “này đây”. Ở khổ đầu giọng điệu thơ mời gọi người con gái nào đó cùng lên Vân Thông động vôi vọi cao để có được cái thú giỡn mây, hoặc được mây đùa vui: “ngửa mặt mây vờn ngang sóng mũi”. Khổ tiếp tả không gian Thiên Linh động huyền ảo, Hang Âm Phủ bí hiểm thăm sâu. Đọc khổ thơ người đọc hẳn

cũng thấy gai người sờn óc theo tâm lí của tác giả: “rùng mình
tường huyệt phận mong manh”. Đúng như thế. Câu thơ toát ra sự rờn
rợn, gợi sự cheo leo của phận người. Cảnh trong mắt nhà thơ đã
thành tâm linh, thành tư tưởng triết học nhân sinh. Đối với Luân
Hoán, Ngũ Hành sơn không còn là núi, không chỉ là huyền tích ra
đời từ huyền thoại mà đã hóa thành đời, thành sự sống, thành tín
ngưỡng văn hóa của bao người vắng cảnh

*ta đi ngắm kỹ từng gân đá
từng lá bỏ để từng rễ cây
mỗi hạt bụi đời như có máu
gai nhân hào kiệt từng đến đây*

Trong khi vẽ ra không gian văn hóa – linh thiêng Ngũ Hành
sơn, nhà thơ không khỏi ngậm ngùi thân phận. Bài thơ kết thúc bằng
một câu hỏi qua những dấu dao khắc của bao người đến đây, người
ngoạn cảnh “có gặp lòng ta động chỗ nào?”. Nhưng bài thơ cơ bản
vẫn là cảm xúc về không gian văn hóa độc đáo của quê hương. Và
từ đó, nhà thơ biết ơn tiên nhân đã dùng bàn tay tài hoa của mình
để nghệ thuật hóa, văn hóa hóa, công trình nghệ thuật mà trời đất
ban tặng cho xứ sở mình.

*tay ai lót đá làm thang bước
càng bước lên cao càng bằng khuâng
chân run gối dẫm đau tay cũ
ngờ ngợ như vừa gặp cổ nhân*

Luân Hoán là một nhà thơ đa tình với quê hương nhưng tình
nghĩa là vậy chăng? Và phải chăng khi đọc Vọng Hải đài của Phạm
Hầu:

Trống trái trên đài du khách qua
Mây ngày vơ vẩn, gió đêm là
Muôn đời e hỹ còn vượn vẫn
Một sắc không bờ trên biển xa.

ta mới thấy, trong tâm hồn Luân Hoán có một Ngũ Hành sơn riêng,
một không gian văn hóa Đà Nẵng riêng mà chỉ hồn thơ ấy mới
khám phá và biểu hiện được?

Trên đây là không gian Đà Nẵng trong ba bài thơ tiêu biểu của Luân Hoán: Đà Nẵng, Cõi bên tình thơ và Ngũ Hành Sơn. Không gian thơ này chỉ được nhìn qua lăng kính tâm hồn tôi nên có thể chưa nói được một cách toàn diện cái đẹp của thơ Luân Hoán viết về quê hương, chưa thể hiện được hết vẻ đẹp của thành phố Đà Nẵng. Nhưng tôi nghĩ qua bài viết này, tôi muốn bày tỏ tình cảm của tôi đối với thơ nói chung, thơ Luân Hoán nói riêng; đặc biệt là bộc lộ tình yêu Đà Nẵng của tôi qua không gian địa lí, cảnh quang Đà Nẵng, cho dù bây giờ có những cảnh quang chỉ còn là kí ức của một số thế hệ người Đà Nẵng yêu quê.

Hoàng Dục

7-2011

nguồn: phổ biến trên blog ghi dưới, được gửi qua điện thư bởi nhà thơ Trần Hoan Trinh, Việt Nam



Tác giả là nhà thơ, cựu họa sinh Phan Châu Trinh.

Hiện cư ngụ tại Đà Nẵng, dạy học tại Phan Châu Trinh Đà Nẵng.

Địa chỉ trang blog:

vn.360plus.yahoo.com/hoangduclqd

Địa chỉ tác giả: hoangduclqd@gmail.com

Luân Hoán, Nhà Thơ Của Thế Hệ Chiến Tranh *Phạm Văn Nhân*



Luân Hoán, nhà thơ, không phải tôi gọi anh như vậy, mà nhiều người khác cũng gọi anh như vậy. Ngay cả bạn bè của anh cũng gọi anh như vậy. Có sai không khi gọi Luân Hoán là nhà thơ mà không gọi anh là “thi sĩ”. Tôi không thích gọi anh là thi sĩ. Tôi thích gọi anh là nhà thơ. Vì, với Luân Hoán, nhìn lại đoạn đường dài sáng tác thơ của anh, trong bài viết của nhà thơ Thái Tú Hạp: Những tác phẩm của Luân Hoán trước 1975 (...Luân Hoán học làm thơ từ năm mười một tuổi. Anh đã cho đọc giả biết điều này, qua câu hỏi của nhà văn Hồ Trường An

(dưới bút hiệu Đào Huy Đán). Người dạy anh làm thơ đầu tiên là thân phụ anh...)

11 tuổi, tính từ năm sinh 1941 anh đã học làm thơ. Nhưng 12 năm sau cộng thêm 11 năm trước đó “cậu bé” Lê Ngọc Châu đã trưởng thành. Và, tập thơ đầu tiên của anh đã xuất bản năm 1964

(Về Trời- Văn Học). Với bút hiệu Luân Hoán. Từ năm đó, Luân Hoán đã đi vào lòng độc giả và bạn bè. Chẳng những thế, Luân Hoán đã có một chỗ đứng trong “văn học miền Nam” ngay tập thơ Về Trời thời điểm ấy. Nhà thơ Thái Tú Hạp viết về tập thơ Về Trời, xin trích: *“Với gần 60 bài thơ đủ loại, viết về quê hương và thân phận nhược tiểu của một dân tộc giàu chiến tranh...”*

Và, nhà văn Dương Kiên viết lời bạt cho tập thơ Về Trời: *“Gia tài quê hương của chúng ta đã bị xâu xé gần hết, chúng ta chỉ còn lại một di sản quý báu: tình tự con người. Tình tự con người bất chấp mọi tương tranh, chia cắt, vùi dập, thủ đoạn...nó sáng ngời trong đêm tối kéo dài từ hai chục năm nay, nó là ngọn lửa sưởi ấm những tâm hồn còn biết hướng về nhau, những con tim còn biết xôn xao mơ ước. Nó làm thành một thế giới trên những thế giới của tham*

vọng và hận thù. Anh Luân Hoán, chính thơ anh đã đưa tôi vào thế giới ấy...”

Về Trời, phát hành năm 1964 và những năm sau, anh tiếp tục cho ra đời nhiều tác phẩm khác trước 1975 và sau này ra hải ngoại, trên dưới gần hai mươi tập thơ. Với số lượng thơ đã phát hành, anh đã có một chỗ đứng rất trân trọng trong Văn Học Việt Nam.

Cho nên, với chủ trương của tạp chí Thư Quán Bản Thảo, chuyên làm những số chủ đề về những cây bút đã thành danh trên “văn đàn” miền Nam trước đây. Anh Trần Hoài Thư gọi điện cho tôi làm chủ đề về nhà thơ Luân Hoán. Như bao lần đề nghị của anh. Luân Hoán, một nhà thơ sinh ra và lớn lên trong bối cảnh cuộc chiến Việt Nam khốc liệt nhất.

Viết về Luân Hoán, đã có quá nhiều người viết về anh. Chỉ cần gõ trên bàn phím hai chữ Luân Hoán, nhấp chuột một cái nhẹ thôi, là ta đọc được nhiều bài viết về anh qua nhiều cây bút một thời nổi tiếng trong nước trước năm 1975. Chỉ có một vài người mới viết sau này khi anh ra định cư ở nước ngoài. Nhưng là những bài viết rất có giá trị, nếu ai cần đọc để hiểu và để nghiên cứu viết về thơ Luân Hoán.

Tại sao tôi viết Luân Hoán lớn lên trong bối cảnh chiến tranh khốc liệt nhất. Có đúng như thế không? Nhìn năm sinh của anh 1941, lớn hơn tôi một tuổi. Thử nhìn lại lịch sử cận đại một chút, vào những năm này Nhật nhảy vào Đông Dương giải giới Pháp (chiến tranh thế giới thứ II). 1945 chấm dứt Thế chiến thứ II. Một năm sau, Pháp quay trở lại VN lần thứ hai với khí tài của Mỹ. Chín năm kháng chiến (giữa Pháp và Việt Minh) cho đến năm 1954 hiệp định Genève ký kết, đất nước chia đôi. Trong tiểu sử của anh, năm 1946, năm tôi lên năm. Chẳng thể là một tình cờ, ba tôi cũng tôi đến đây. Cuộc chiến Việt Pháp là gốc rễ cho một nhánh ấu thơ tôi bén lên vùng đất rừng Tiên Phước.

Đất nước qua phân (1954). Quân Pháp rút về nước. Hai năm sau “tổng tuyển cử”. Người dân chờ đợi mù tăm. Những năm đầu, miền Nam có chút “ánh nắng hòa bình”. Nhưng mầm mống chiến tranh bắt đầu âm ỉ từ những tiếng súng lẻ tẻ nơi thôn ô, nhất là ở miền Trung chúng tôi. Từ những tiếng súng lẻ tẻ đó, tháng 12-1960 hình thành “mặt trận giải phóng miền Nam”. Và, cũng từ những tiếng súng lẻ tẻ đó, chúng tôi bắt đầu lên đường nhập ngũ. Người đi trước kẻ đi sau. Cái không khí âm ỉ chiến tranh bao trùm. Nhà thơ Thái Tú Hạp viết trong tập thơ đầu của anh, tập Về Trời: “...và thân phận nhục tiểu của một dân tộc giàu chiến tranh...” Ngẫm cụm từ

“giàu chiến tranh” của nhà thơ Thái Tú Hạp viết về anh, tôi thấy hay và đúng quá. Luân Hoán lớn lên từ một mảnh đất giàu chiến tranh; Và, cũng từ mảnh đất này, quê hương anh ngập tràn khói súng. Từ đó, trong thơ của anh, ngoài tình yêu ra, hình bóng quê hương trong thơ anh lúc nào cũng “mãnh liệt” trong tâm thức của anh:

Bạn ở đâu? đang làm gì? Sao ngần ngại?

Sự xa lạ chẳng phải là khoảng cách

nếu bạn đã hoặc đang thở hít cùng hơi đá núi

đi loanh quanh qua những gốc chà là

và gói trong lòng những mùi hương dù dè.

Xin hãy nói về quê hương mình cho nhiều người biết

cho nhiều người cùng được thưởng ngoạn

để xứ sở thân yêu ấy càng khởi sắc

càng giàu thêm tình người.

Bởi vì, quê hương anh “giàu chiến tranh” quá. Từ khi tiếng súng của Thực dân Pháp đã nổ phát súng đầu tiên để mở màn cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam trên cửa biển Đà Nẵng vào năm 1858. Đà Nẵng quê anh, cho mãi tới năm 1963 (?) lại cũng gót giầy đinh của “ngoại nhân” những toán lính TQLC / Mỹ lại một lần nữa đổ bộ vào cửa biển này (Đà Nẵng) dưới chiêu bài bảo vệ Miền Nam Tự Do. Nhưng dưới hình thức nào, chiêu bài nào thì cuộc chiến Việt Nam sau năm 1954 càng ngày càng khốc liệt, nhất là ở quê anh nói riêng, và miền Trung nói chung. Cuộc chiến mang tính chính trị (Quốc Cộng) giữa hai miền Nam và Bắc. Và, đám thanh niên cùng một thế hệ với anh, cùng một năm sinh với anh, phải lên đường nhập ngũ. Cho nên, với một nhà thơ như anh nổi ray rút về quê hương, thân phận con người trong cuộc chiến, trong tình yêu “thơ” anh đã đánh thức lòng người.

Anh lớn lên trong cuộc chiến. Chúng tôi cũng lớn lên trong cuộc chiến. Thế hệ chiến tranh mà nhà văn Trần Hoài Thu thường nói với chúng tôi mỗi lần gặp nhau, không phải ngày hôm nay mà là những ngày xa xưa của 36 năm về trước (1975) khi chúng tôi còn khoác trên người bộ quân phục. Chiến tranh, đối với những người cầm bút đã viết nhiều. Nhiều lắm, như Y Uyên, Trần Hoài Thu, Huỳnh Hữu Võ. Mỗi người viết thật khi nhìn cuộc chiến dưới con mắt của người cầm bút tự do. Chiến tranh Việt Nam mà Nguyễn Bắc Sơn đã viết trong bài: Chiến Tranh Việt Nam và Tôi:... “ Ta bắn trúng người vì người bạc phước / Vì căn phần người xui khiến đó thôi / Chiến tranh này cũng chỉ một trò chơi / Suy nghĩ làm gì lao tâm khổ trí...”. Còn

anh, nhà thơ Luân Hoán, trên quê anh là một “chứng tích” với bao thế lực từ bên ngoài đã ồ ạt đổ bộ vào đây. Với anh, chiến tranh chỉ cần vòn vẹn vài câu thơ thôi, cũng đủ để ta suy ngẫm. Xin trích:

*“ một con gà trống đỏ
một con gà trống đen
cùng nhìn về phương đỏ
khát vọng và bản năng
cả hai cùng hăm hở
đá nhau không nói năng”*
(Chiến tranh)

Quê hương của anh, của chúng ta cũng vì hai con gà trống “đen đỏ” này đã tạo nên một cuộc chiến khốc liệt; Mà đã là chiến tranh thì xóm làng (điều hiu), con người (tan tác, chết chóc). Trong bài thơ Tiên Phước, một nhánh ấu thơ của anh, Luân Hoán đã viết về một mảnh đất quê khi nhỏ anh chạy giặc:

*Bạn hãy kể cho tôi một chút gì về Tiên Hội !
Bạn hãy nhắc cho tôi một vài hình ảnh Tiên Châu !
Những xã, những thôn của Tiên Phước một thời.
Đã bốn mươi chín năm xuống núi,
chưa một lần thăm lại
tôi nhớ
tôi thèm biết bao nhiêu.
Những đợt khói, những rẻo gió...ngào ngạt xanh một góc đời.*

*Bạn ở đâu? đang làm gì? Sao ngần ngại?
Sự xa lạ chẳng phải là khoảng cách
nếu bạn đã hoặc đang thở hít cùng hơi đá núi
đi loanh quanh qua những góc chà là
và gói trong lòng những mùi hương đủ dẽ.*

*Xin hãy nói về quê hương mình cho nhiều người biết
cho nhiều người cùng được thưởng ngoạn
để xứ sở thân yêu ấy càng khởi sắc
càng giàu thêm tình người.*

Vâng, qua bài thơ này, tôi được biết vào năm 1946, năm nhà thơ lên năm, chạy giặc về vùng rừng Tiên Phước.

Có phải chỉ mới một năm, sau khi Thế Chiến thứ II chấm dứt. Tưởng rằng yên ổn, nào ngờ lại chạy giặc. Mà giặc nào đây. Ô, lại là giặc Pháp, với tiếng súng nổ đầu tiên vào năm 1858 ấy. 9 năm kháng chiến sau khi Pháp trở lại lần thứ hai, anh theo gia đình về Tiên Phước. Còn tôi được mẹ bỏ vào một đầu thùng gánh chạy về một làng quê Phú Hội vào năm tôi 4 tuổi, để tránh giặc Tây. Làng quê ấy tôi còn nhớ trong tâm trí của tôi, nhưng tôi không thể nào làm thơ như anh được. Đọc bài thơ của anh về Tiên Phước, tôi cũng nhớ làng quê Phú Hội một thời cu r mang gia đình tôi chạy giặc (dù địa danh có khác nhau).

Với Luân Hoán, anh viết nhiều thể loại. Chiến tranh. Thân phận con người. Tình yêu. Quê hương. ... Nhưng trong chiến tranh, chính anh là người tham dự trực tiếp (giai đoạn khốc liệt nhất). Nhưng, hình như anh cũng như tất cả những người cầm bút miền Nam trước đây, hay những người bạn của tôi chẳng mang trong lòng chút hận thù nào. Chỉ buồn thôi cho thân phận.

Cũng như những người bạn của anh một thời. Đọc tiểu sử, nhập ngũ 1966 (khóa 24 TĐ), ra trường cuối năm. Những câu thơ “đí dòm, tung tung” nhưng rất dễ thương và rất thật khi: Một Ngày Trước Khi Trình Diện

*bỏ lệnh gọi trong túi quần
tôi đi qua từng đường phố
không biết phải làm gì
tôi trở về rửa mặt
quyết định ngủ một ngày
thản nhiên không mơ mộng*

Rồi những ngày ở Thủ Đức, anh vẫn “đí dòm, tung tung” qua những câu thơ đi vào lòng những ai xuất thân từ Quân trường này: và rồi màn hít đất tập thể / bài học vỡ lòng, dẫn mặt / tôi thêm đá / nín đã lâu / nghe tức / cuối cùng rồi cũng xong / vất mình xuống ô quân trang vừa tha về/nghĩ về em/ngủ thiếp / giá trái pháo kích rơi đúng chỗ nằm/đòi đã đỡ ngang dọc.

Nhưng đến năm 1968 anh loại khỏi cuộc chơi từ chiến trường Quảng Ngãi, để lại chiến trường một bàn chân trái. Tôi nhớ cũng vào năm 1968 này, người bạn tôi, nhà văn Trần Hoài Thư, cùng khóa với anh, cũng bị thương nơi cây xăng Ông Tề trên đường Gia Long, cửa ngõ vào thành phố Quy Nhơn. Cũng may, viên đạn của “người anh em bên kia” bắn chưa chính xác, chửi vào ngay tim thì

THT đã loại ra khỏi cuộc chơi (chữ của Nguyễn Bắc Sơn) có thể đã đi về “Trung Nghĩa Đài” nơi mà chúng tôi đã một lần quỳ xuống nơi quân trường ấy.

Luân Hoán, đại diện cho những anh em chúng tôi, cũng như Trần Hoài Thu ở vào cái tuổi không sao tránh khỏi cuộc chiến này, nếu không có hai con gà “đen và đỏ” tranh dành một miếng mồi nhỏ bé trên quê hương chúng tôi, thì anh đâu có để lại chiến trường một phần xác thịt của Cha Mẹ anh tạo nên hình hài một Luân Hoán, phải không? Nếu không có những thể lực “xanh đỏ” ấy, thì chắc chắn chúng tôi lớn lên trong cái không khí thanh bình ở một vùng quê nào đó. Như: buổi sáng đi vào núi / gặp được một con chim / lặng lẽ nhìn chim hót / lòng vô cùng bình yên

Nhưng đâu phải vậy. Anh đang tham dự vào cuộc chơi thì anh phải nhìn thấy cái thực trong cuộc chơi đó, do hai thể lực “con gà trống đỏ, con gà trống đen” gây nên.

Và, hơn ai hết, anh lại là người cầm bút, với cái nhìn thực như bao người trẻ tuổi khác trực tiếp tham dự vào cuộc chiến (không chạy chọt để về một nơi an toàn) thì chắc chắn những câu thơ hay những câu văn của người lính cầm bút viết lên sự thật không có nghĩa là “phản chiến”. Hình như cũng có người cho anh là thế, cũng như có người cho Trần Hoài Thu là thế. Với tôi, cũng tham dự vào cuộc chiến này 10 năm thì lại cho là “không”. Với cuộc chiến mà chúng tôi trực tiếp tham dự vào. Mù tăm. Trong bài: Trái Tim Hành Quân. Đọc để thấy tuổi trẻ của chúng tôi ngoài chiến trường. Xin trích:

....

*“anh bây giờ là tên lính mù
chỉ huy một trung đội điếc
với chiếc còi trên môi
và hàng trăm câu chửi tục
anh ném vào lính của anh
niềm âu lo thương mến
biết chúng đã nghe được gì
ôi một trung đội điếc
lựu đạn nổ chẳng bằng tiếng gà gáy
lựu đạn nổ chẳng bằng dạ dày cháy lờn thèm khát
chúng tiến
chúng tiến đến mục tiêu
anh dừng
chẳng phải một người bỏ mạng*

*cả bọn anh rồi sẽ hy sinh
ôi mục tiêu
mày là cái gì hồi?
có phải là miếng ăn
có phải là lá cờ tự do nào treo đó?
anh đã biết nó là gì
em hỏi em, làm sao anh nói
anh chỉ là tên lính mù
chỉ huy một trung đội điếc
dù còn đủ tâm hồn
anh cũng sẽ đốt nhà
cũng sẽ bắn trâu bò, bắn gà vịt
không hô người
như lính của anh
phải sống
phải ăn
phải tàn bạo nữa
đó là điều cần trong cuộc hành quân”*

....

Hay:

*bôi mặt vẽ mày mời các người xem
tôi vẫn tục luôn như thằng mất dạy
đã thế thì đừng cố gắng ngạc nhiên
khi mày không hơn gì tao mấy tí
lính tráng bây giờ như chiếc đinh đen
đóng chặt đời vào động cơ và nổ
bắn giết bình thường như bài tiết như ăn
vậy hỏi làm chi lương tâm bốn phận
bôi mặt vẽ mày đi đứng vô tri
đó chính là tôi
tôi là người lính trận
(Giới Thiệu)*

Không hẳn chỉ có anh không đâu. Còn nhà thơ Huỳnh Hữu Võ, người lính trực tiếp ngoài chiến trường, đã viết: tôi vào quê hương mang theo quà tặng / carbin, Thompson, garand, tiểu liên / dành phát cho nhau mỗi thằng mỗi đứa / dành phát cho nhau mỗi đứa một thằng. Và Huỳnh Hữu Võ còn viết Dưới Chân Đồi Xích Thổ những dòng thơ: Anh phải ngủ thật nhiều ban ngày / để đêm từng đêm ngồi

ôm súng gác / anh phải cười nơi đây thật to / để khỏi nghe tiếng
sung / anh phải văng tục nơi đây cho đã / vì thiếu bóng đàn bà suốt
tháng / anh phải thủ dâm.

Đây, những người lính vừa cầm bút ở vào cái tuổi “Thế Hệ Chiến Tranh” nghĩ gì khi chiến tranh càng ngày càng khốc liệt trên quê hương mình. Người nuôi chiến tranh thì cho là phản chiến. Còn chúng tôi, những người trực tiếp ngoài mặt trận, thì: hòa bình ơi, sao lâu quá vậy!

Qua ngân ấy năm, từ năm 1964 (tập thơ đầu tay được phát hành) cho mãi đến tận hôm nay 2011. Với Luân Hoán, tôi vẫn nghĩ anh là một nhà thơ “đích thực” nặng tình với quê hương đất nước. Không phải trên mảnh đất miền Trung đầy bom đạn mà anh “khắc khoải” nhớ quê. Ngoài ra, những nơi khác anh đã một lần đến đều là những “ray rứt” trong anh qua những bài thơ anh đã làm với những con chữ rất “giản dị” không mang tính “phủ thủy chữ nghĩa” trong thơ (chữ của Trần Hoài Thư). Gây cho người đọc một cảm nhận thích thú qua thơ của Luân Hoán.

Viết về Luân Hoán, như đã nói có nhiều người viết. Nhưng với anh, (một người cùng thế hệ chiến tranh với tôi) viết và nghĩ về anh, một người dù chưa lần gặp mặt. Dù anh đã gởi tặng tôi vài tập thơ anh đã xuất bản.

Viết về anh, với vài đoạn thơ ngắn được trích ra từ trang nhà của anh, chưa hẳn là đủ với một chiều dài làm thơ của anh. Nhưng, ít ra, tôi nghĩ, phải viết một cái gì đó về anh trên một tạp chí văn học, chứ không phải trên mạng, như lời đề nghị của Trần Hoài Thư.

Vâng, Luân Hoán, đã gần nửa thế kỷ qua, thơ anh đã hiện diện.

Phạm Văn Nhân

(Thư Quán Bản Thảo, số 47, tháng 6-2011)



Tên thật Phạm Văn Nhân

Sinh năm 1942, tại Phan Thiết Bình Thuận.

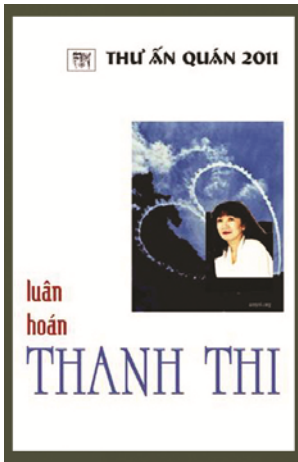
Trong nhóm chủ trương các tạp chí: Văn Học Nghệ Thuật, Thư Quán Bản Thảo.

Đã xuất bản:

- Vùng Đồi
- Màu Thời Gian

Đi Tìm Bóng Dáng Nhà Thơ Luân Hoán qua tập thơ Thanh Thi

Nguyễn Thị Hải Hà



Theo bìa sau của tập thơ Thanh Thi do Thư Ấn Quán xuất bản năm 2011, nhà thơ Luân Hoán tên thật là Lê Ngọc Châu sinh ngày 10 tháng 1 năm 1941 tại Hội An, nhập cư Đà Nẵng cuối 1952. Ông hiện đang định cư ở Canada từ tháng 2 năm 1985. Ngoài bút hiệu Luân Hoán ông còn dùng các bút hiệu khác như Lý Phước Ninh, Cự Hải, Châu Hải Châu, Lê Bảo Hoàng, Trần Gia Nam, Hà Khánh Quân.

Trang mạng: <http://www.luanhoan.net>
email: lebao_hoang@yahoo.com, luanhoan@hotmail.com

Tác giả đoán trước độc giả sẽ thắc mắc Thanh Thi là gì nên giải thích bằng hai câu thơ lục bát trên bìa sau của quyển sách. Câu lục ông viết: *Thanh thi không phải thánh thi.*” Còn câu bát thì xin bạn hãy email ông mà hỏi, tác giả sẽ rất vui mà chuyện trò với bạn đọc.

Tôi thú thật là tôi rất dốt thơ, không biết làm thơ, do đó tôi không dám bình thơ. Hôm nay ở vai trò độc giả, tôi cố vẽ chân dung nhà thơ Luân Hoán bằng những bài trong tập thơ này.

Luân Hoán là một người si tình, vì si tình nên ông trở thành thi sĩ để ca ngợi tình yêu và người yêu. Tác giả là người mẫu mực ngay cả trong sự si tình. Yêu người ông yêu có qui luật hẳn hoi. Bài thơ đầu tiên, Nội Qui, có mười qui luật cho người trong cuộc tình. Từ một đến mười gồm có:

*biết mơ màng, đừng quá chàng ràng kẻ bên, giả bộ lem nhem vẫn về
làm dáng, phỉnh em đúng lúc làm thình đùng giờ, biết vào biết ra,
sành điệu đào hoa, hài hước nghiêm trang đi đôi ăn khớp, hiền
trước dữ sau, nuôi dưỡng cặp chim, chân thật đáng hoàng.*

Luân Hoán yêu suốt đời, trong bài thơ Nếu Như ông viết:

*nếu như còn sống một ngày
tôi quyết dành cả suốt ngày hôn em
nếu như còn sống một đêm
tôi sẽ nằm áp lên em cầm chừng*

Người mẫu mực nên ông không say sưa la cà. Ông làm thơ Say nhưng không say rượu, mà say người đẹp:

*hóa ra là tại vì em
váy cao sải bước chênh vênh phố chiều.
quả nhiên em là rượu đào
loại rượu chẳng uống ào ào được đâu
phải ngâm cho môi ngấm lâu
cho mạch hạnh phúc len sâu tế bào
rượu em, say chẳng dật dờ
say chẳng cần phải làm thơ làm gì*

Ông có nhiều bạn bè nhưng ông không thích uống rượu:

*anh hùng hào kiệt đều mê rượu
ta không hảo tửu, làm tiểu nhân
so vai đứng ngó đời ngang dọc
té đái trong quần chuyện tiến thân
văn nhân thi sĩ đều hảo tửu
ta không mạnh rượu, làm thường nhân
(Vô Duyên Cùng Mỹ Tửu)*

ông uống nhâm nhi để chiêu bạn nhưng không thích không khí ồn ào của tiệc rượu:

*một phút ngồi nghe nói
sốt ruột hết một ngày*

*một giờ nghe rượu hót
một năm còn như say*

(Nhậu)

Luân Hoán bảo là ngày xưa ông nhát gái, nhưng ông *chỉ toàn thích những em xinh*. Theo đuổi tán tỉnh nàng mãi rồi cuối bài thơ thì chàng si tình lại lém lỉnh chối phăng *tôi bảo chưa yêu em có tin?*

Đã rõ ông là người si tình bây giờ tôi thử xem diện mạo ông ra sao. Đây rồi trong bài Nhìn, ông bảo *ta chừ đích thực đã già, cho dù ta vẫn là ta thuở nào, có cái sống mũi hơi hơi lồi, có mấy sợi râu dưới cằm, ông nhìn chăm chú mình rồi bảo già đâu mà già, tào lao, đầu gối mắt cá bánh bao vô cùng*.

Ở một bài thơ khác, Chân Dung Một Người, ông nhận xét về ông:

tôi hôm xưa, tôi bây giờ, và trăm năm vẫn gã khờ vô duyên.

Thật ra ông không mẩu mực lắm đâu. Ông thú nhận là đã

Ngoại Tình với nàng Thơ.

Làm thơ là đã ngoại tình

nhớ vu vơ loại ngoại tình dữ hơn

...

*nhưng ngoại tình... rất đau đầu
phập phồng ngó trước nhìn sau tối ngày
thú vị nằm ở điểm này
lắm la lén lút mặt mày trầm tư*

Ông để lại một phần thân thể ở núi Vàng

Núi Vàng, Nghĩa Địa Một Bàn Chân (1)

gởi bác sĩ Kenyon Kugler và bé Phúc xa xưa

...

*thế rồi tôi lên núi Vàng
bằng trục thẳng giữa chiều loang cánh đồng
nằm im mà thấy bênh bồng
nghe như mây đảo vòng vòng trong tim
tỉnh ra sừng sốt giật mình
một đoạn chân đã tuyệt tình bỏ đi
bồng thành cậu bé tức thì
thút tha thút thít như khi bị đòn*

Tôi đã thấy ông là người si tình, nhìn thấy dung mạo của ông, và tôi cũng biết ông là người thích triết lý Phật Giáo, phân vân giữa cái còn và mất, hữu hình và vô hình. Mời bạn đọc một đoạn trong bài Nhớ Tiểu Thư Đại Lộc trang 26:

*ta đã làm thơ chép tặng em
nhiều bài ngớ ngẩn chẳng đáng xem
nên ta đòi lại và ta mất...
dù chưa bao giờ ta có em*

cũng cái phân vân giữa cái còn và mất, ảo và thật, ta lại thấy trong bài Thơ Dành Riêng trang 82

*ta thiếu em lúc nào?
nhưng chưa hề đánh mất
vẫn còn em sờ sờ
trong lòng ta chắt ngát*

Luân Hoán làm thơ thật dễ dàng. Ông có thể đưa tên của tất cả các bạn, thi sĩ và văn sĩ, vào thơ. Không ngủ được, rón rén thức dậy tránh không đánh thức người nằm bên cạnh, ông làm thơ. Viết bài thơ xong ông lại *ngả lưng lên khép nép một bên tình, hơi thở ấm hâm trái tim trở lại* (Sớm Mai Làm Thơ). Nằm bệnh viện được người đi thăm, ông làm thơ (Một Lần Ghé Thăm) những câu thật nồng nàn *yêu không nói yêu một lần nào cả, môi khóa môi nhất nhịp tim đây*. Về thăm lại Đà Nẵng sau 18 năm xa cách ông làm thơ. Trong 125 trang với 56 bài thơ, hơn sáu mươi phần trăm của 56 bài này là thơ tình.

Điểm độc đáo nhất của thơ Luân Hoán là độc giả sẽ không tìm thấy những câu thơ điểm lệ trau chuốt, không có cách thêu xao của Giả Đảo, không có cách trau chuốt đánh bóng chữ của Lê Đạt, không hạn đời như thơ Nguyễn Tất Nhiên; bước vào cõi thơ của Luân Hoán tôi thấy một tâm hồn dung dị chấp nhận cuộc đời với những thăng trầm của kiếp người. Bất cứ cái gì trong cuộc sống cũng có thể là nguồn cảm hứng của ông, các cô nữ sinh ở trường Hồng Đức, cú điện thoại của người quen, bức ảnh, chạy xe trên bến Bạch Đằng Tây, sinh nhật năm 67 tuổi. Khó mà tưởng tượng được một câu nói thường nghe trong cuộc sống hằng ngày vào tay ông lại biến thành một câu lục bát đậm đà. Không phải lúc nào cũng mẫu mực tuân theo luật lục bát, ông có những câu thơ lục bát trúc trắc, duyên dáng phá nhịp điệu như một chiếc răng khểnh nghịch ngợm của một cô gái xinh đẹp. Thơ của ông như tôm chua càng ăn càng nghiện, như rượu nếp than bà ngoại ủ trong bếp. Uống vào không biết là uống rượu, say mà không biết mình say, vì cái say rất đậm.

Tôi nói nhiều làm bạn đọc chán, xin mời thưởng thức thơ ông.

Nguyễn Thị Hải Hà

Vài hàng về tác giả:

Tên thật Nguyễn Thị Hải Hà. Tốt nghiệp Kỹ sư cơ khí tại Institute of Technology, Cao học Quản trị Kỹ nghệ và Xây dựng. Hiện quản trị đồ án xây dựng của hãng xe lửa tại New Jersey. Chuyên điếm sách, dịch thuật... cộng tác với tạp chí Hợp Lưu và nhiều trang điện toán.

Chân Dung Luân Hoán Trong Bóng Chữ Nguyễn Lê Uyên



Luân Hoán xuất hiện trên văn đàn miền Nam khá sớm. Theo như tự sự của ông thì “năm 11 tuổi đã bắt đầu tập làm thơ do thân phụ ông hướng dẫn”. Ba năm sau, Luân Hoán có thơ đăng trên Tuổi Xanh; sau đó lần lượt đăng trên các tạp chí Gió Mới, Mai ở tuổi 15, 16. Cũng theo ông, thì Ngân Khôi và Tiểu Thuyết Thứ Bảy đăng thơ thời niên thiếu của ông nhiều nhất. Đến nửa thập niên 60, ông có chân trong Ban Biên Tập tạp chí Văn Học (sau khi nhà văn Dương Kiên chuyển giao Chủ bút cho ông Phan Kim Thịnh). Từ đó thơ ông xuất hiện đều đặn trên Bách Khoa, Phổ Thông, Văn

Học, Văn...

Thơ Luân Hoán hướng về đề tài chiến tranh, tình yêu, thân phận tuổi trẻ... như nhiều nhà thơ khác cùng thời (Hẳn nhiên, mỗi người đều có cách nhìn khác nhau về đề tài mình chọn lựa). Sau khi gửi lại một chân nơi chiến trường Mộ Đức 1969, Luân Hoán vẫn tiếp tục làm thơ, như một cái nghiệp trời chặt cuộc đời ông. Có người nói: Luân Hoán đã đứng dậy và làm thơ hay hơn xưa bởi bên cạnh có người vợ hiền, đê, tới nay ông đã có trên 10 tập thơ được xuất bản trong và ngoài nước. Tập đầu tay, Về Trời do Văn Học (?) ấn hành khoảng đầu năm 64. Tập thứ hai Trôi Sông cũng do Văn Học ấn hành. Và tập thứ 3, thứ 4... khôn thay, bây giờ không có mặt trong tủ sách gia đình. Điều này cũng dễ hiểu sau cái ngày đen tối 30.4, thời điểm của *phản thư, biếm trích!*

Chính vì những điều này, nên tôi chỉ dám nhìn dòng thơ ông như một kẻ cỡi ngựa xem hoa. Âu cũng là vận bất đắc dĩ, không thể khác được. Tuy nhiên, với hơn 10 tập thơ xuất bản trước sau, thì không thể không nhắc đến thời kỳ ông ở trong quân ngũ.

Cũng chính là người trực tiếp tham dự vào “trò chơi súng đạn” do những tên giao hoạt dựng lên, nên ít nhiều dòng thơ ông đã xói động lòng người đọc nhiều nhất, buộc ta phải nhắm mắt, phì cười hoặc quần thối, đau theo từng câu thơ ông viết từ trái tim, nước mắt và máu.

Tâm trạng của những “chàng tuổi trẻ” nơi chôn sa trường lúc này, khi bật ra thành lời hay giữ kín trong lòng đều khiến người đọc phải thông cảm: Bởi bản thân họ vốn dĩ không mấy “lành lặn” về tâm hồn. Cái sự không “lành lặn” kia, thế tất sẽ dẫn đến sự căm thù với ngay chính thân thể mình cũng không có gì khó hiểu. Đó là những anh chàng “*Râu lõm chớm tóc rể tre lộn xộn / Má hóp môi chì da xếp nhô xương*” là hình ảnh chân thật của những chàng Luân Hoán thời chiến. Có thể coi đây như là biểu tượng của những chiến binh trong những năm tháng dài ngoài trận mạc được chăng? Rõ ràng, những nét phác họa sơ sài về ngoại hình, vừa là tâm thế của những anh lính trận thuở trước, phần nào cho người đọc thấy rõ hơn về sự nhếch nhác của cuộc chiến tương tàn: 50 con trên núi đánh nhau với 50 con dưới biển, theo sự điều khiển của ngoại bang! Tuy nhiên “tóc tai, người ngợm” của Luân Hoán không có vẻ khinh bạc như Nguyễn Bắc Sơn, khi kêu lên “*Cắt tóc cạo râu là chuyện nhỏ / Ba ngàn thế giới cũng không to*”, nhưng ngấm lại, nó lại là nguyên mẫu của người lính chiến từ thời Vương Duy đến Quang Dũng, hay Cao Xuân Huy, Trang Châu... sau này.

Hẳn nhiên, người lính trận thì chẳng có gì gọi là thông dong; trận mạc chẳng phải là nơi đầy hương thơm, cỏ lạ, là nơi chôn bình yên để rong chơi!

Những địa danh ghi lại qua những cuộc hành quân dài ngắn, khác với những nhà thơ cùng thời, là đạn bay, là khói lửa, nhớ nhung về người yêu ở hậu phương, Luân Hoán bắt ở một nhịp khác, rất thật, rất trần trụi, rất có thể không làm hải lòng các bậc túc nho còn sót lại khi ông đưa tính dục vào thơ. Ban đầu, mới chỉ là sự liên tưởng vu vơ, (trong bài *Ổ ngã tư Ba La*) như sự trôi dạt của bản năng gốc, chợt “thức giấc” sau những đêm dài đi kích:

*Đêm ngã tư Ba La
Ngào ngạt hương thị da*

*Nằm nghe lũ ếch nhái
Vừa làm tình vừa ca.*

Cái hiện thực trên kia, Luân Hoán vừa phơi ra có thể giải thích theo Freud từ những ẩn ức thuộc về nhu cầu bình thường của con người bình thường nhất. Nó không xa lạ, không buồn thả hay tẻ hơn như một thứ nhục dục thấp kém.

*Đêm luân quân đi tuần
Ngày dạo quanh Quán Lát
Trí não bỗng lừng khùng
Buồn nghèo ngao nằm hát
Tám tuần chưa làm tình
Tám tuần chưa hót tóc
(Dừng quân ở núi Dẹp)*

Có thật nó trần trụi lắm không khi mà nhà thơ đã phơi trần sự thật không cần phải che đậy? Và liệu như thế thì chất thơ sẽ có giảm đi chăng? Điều này xin nhường cho các nhà phê bình văn học phân tích. Riêng tôi, người đã từng đọc nghiên cứu tập đầu tay Về Trời, thì Luân Hoán không nhân danh một sứ mệnh cao cả nào, như những người lính Bắc phương, mà đơn giản ông nói được điều ông suy nghĩ, ông cảm rồi cuộn cuộn dâng lên, không thể kềm giữ lại. Đó là sự thật.

Và lại chất “chiến binh” trong hầu hết các nhà thơ miền Nam là sự trong sáng, hồn nhiên đầy ấp trong tâm trí họ, khi nhìn thấy mọi sự vật diễn ra chung quanh mình. Họ hồn nhiên đến nỗi đi hành quân mà tưởng đi picnic như NBS, hay *nổi máu giang hồ hảo hán để gạt đầu ra lệnh thả mỹ nhân* như Linh Phương khi nhìn thấy em VC xinh đẹp như con gái Sài Gòn. Ở Luân Hoán chưa thấy những gò bó, một chiều thẳng đuột đi đúng lẽ đúng cách như các nhà thơ Bắc phương. Ví dụ như mấy câu sau đây:

*Hai mươi tháng Chạp đi lòng giặc
Mộ Đức, Nghĩa Hành lợi nhòn nhơ
Súng lạn lưng quân cho có chuyện
Mắt đầy cỏ lá, hồn đầy thơ
(Đệ nhất thiêng liêng là giờ nhớ em)*

Trong khi đi hành quân mà mang *cỏ lá* vào mắt, mang *thơ* đầy ắp hồn và súng đạn thì “*lặng lưng quân cho có chuyện*” chỉ có thể có trong cung cách người lính miền Nam, trong thơ ca miền Nam. Đó cũng chính là chất hồn nhiên của Luân Hoán và của tất cả các nhà thơ cùng thời. Ngay cả khi đoàn quân đang tiến chiếm mục tiêu, nhà thơ cũng có những nỗi nhớ bằng khuôn *mắt em đưa đầy hai đầu vông/ ta ngủ giữa lòng em với thơ*. Chưa hết, khi mưa đã tạnh, cuộc hành quân vẫn đang tiếp diễn, thay vì làm nhiệm vụ truy kích hay dàn chiến thuật tiến chiếm mục tiêu thì Luân Hoán lại đưa người đọc đến thật gần với hoa với cỏ, làm như đó là cuộc đi dạo, và trước mắt, trong những lùm bụi kia là những người bạn trẻ đang chơi trò cút bắt chứ không phải quân địch?

*Hiển linh thay đoá hoa vạn thọ
Một thoáng ta đang ở tại nhà
Bát ngát trời thơm hương sắc xuân
Bỗng quên đang lặn lội hành quân
Ta ngời huyết sáo mừng cây cỏ
Hừng giọt mưa trong thể rượu mừng
(Hiên ngang một đoá hoa vạn thọ)*

Trong khi Vũ Hữu Định “*thấy com sôi chọt nhớ nhà*” là cái nhớ của kẻ “*giang hồ vật*” như ông đã từng thú nhận, thì Luân Hoán lại có những ý nghĩ rằng mình đang ở quê nhà, khi nhìn thấy đoá hoa vạn thọ, là biểu tượng của mùa xuân trong dân gian nông thôn, là nhìn thấy sự bình yên để quên rằng mình “*đang hành quân*”. Phải chăng *hương sắc xuân* là sắc màu mơ ước của Luân Hoán về một chút thanh bình đang giữa mùa chinh chiến?

Phàm chiến tranh thì phải có mất mát, đau thương. Và một lần trong đời của thế hệ chúng tôi, dường như không ai tránh khỏi cảnh chia lìa oan nghiệt với người thân, bạn bè... Số phận ấy cũng không rời Luân Hoán, khi bạn ông, Thiếu úy Nguyễn Nam ngã xuống. Đó là nỗi đau của ông. Và cái cách để tẩy rửa nỗi đau kia không phải là những lời lẽ hằn học, mà là một hành động rất “*trẻ thơ*”, rất “*hồn nhiên tuổi ngọc*” (chữ của nhà văn Võ Hồng) đến chảy nước mắt. Thay vì kêu gào trả thù, mà không biết trả thù ai, thì bắn bừa vào chiếc lu sành, như thể chiếc lu kia là kẻ khốn nạn giết chết người bạn thân của mình.

*Ta trở lại đồn qua xóm cũ
Rút colt bắn lấy cái lu sành
Nước tràn, lu vỡ, trời, ta khóc
Bóng bạn chập chờn đóm lệ xanh*

...

*Ngày mai nhỏ trại lòng Đức Phụng
Đến lượt ta hay đưa nào đây?
(Bàn giao cho bạn...)*

(Mở ngoặc để xin được chấp tay vái Luân Hoán, như lời thơ Quách Thoại *ta sụp lạy cúi đầu* trong bài *Thước Dục*, khi ông dùng từ *lấy* trong *bắn lấy*. Ông đã đưa ngôn ngữ nói của giới bình dân vào hoàn cảnh này là quá xuất thần: *bắn lấy cái lu sành!*)

Cuối cùng cái ngày đen tối nhất cũng đã đến với, không chỉ có những chiến binh cầm súng đối đầu, mà còn cả nửa đất nước. Mọi nhân phẩm, giá trị đạo đức làm người tối thiểu nhất bị chà đạp, lãng nhục. Chỉ có kẻ chiến thắng và người thua cuộc. Không có máu mủ, nghĩa đồng bào, tình tự dân tộc nào được xưng tụng, tôn vinh. Chỉ còn lại sự giả trá, hăn học. Và tất cả phải gánh chịu khổ nạn này như một định mệnh tiên thiên:

*Các anh là súc vật
Nhân dân hằng căm hờn
(Trình diện)*

Những ai đã từng ra trình diện trong những ngày đầu quân quản hăn đã nghe câu nói này của các cán binh. Nó trở thành câu cửa miệng, được tuyên truyền dạy dỗ cẩn thận trước khi tiếp quản. Luân Hoán đã mang cả ngôn ngữ nói đưa vào thơ, không đánh bóng, xi mạ dùng nguyên xi thứ khẩu ngữ thường sử dụng, khiến người đọc càng cảm thấy đau xót khi đọc hai câu thơ trên và nhớ lại những ngày tủi nhục xa xưa kia. Chỉ một câu nói được lặp lại bằng ngôn ngữ thơ làm chúng ta phải chạnh lòng, như tiếng thở dài sau khi xếp lại tập *Animal Farm* (George Orwell viết từ tháng 11 năm 1943 - tháng 2 1944. Bản in đầu tiên phát hành tại Anh ngày 17 tháng 8 năm 1945, được dịch ra 68 thứ tiếng, ấn hành hàng triệu bản trên thế giới).

*Chúng tôi là súc vật
Hôm nay học làm người
(Trình diện)*

Đây là giai đoạn mà tất cả mọi người đều phải gánh chịu số phận bi thảm nhất một đời người: Bị tập trung giam giữ trong những trại tù khổng lồ không có bản án, đến 10 năm 20 năm... Nhiều người đã bỏ xác nơi rừng thiêng nước độc. May mắn trở về thì cũng chỉ là những thân cây còi cọc biết di động, để sau đó lại hứng tiếp cuộc sống đầy nhọc nhối nhục nhằn. Luân Hoán cũng trở về, và ông ghi lại, một cách nguyệtệch ngoạc cuộc sống lúc đó:

*Ngủ ngồi trên gác tối / Bụng rỗng như bình hoa/ Cắm cành cây hy
vọng/ Xanh sắc nổi xót xa
(Gác chiều)*

Và những hy vọng ấy là thực tế phơi bày trước mắt ông:

*Chữ thánh hiền không lẽ cũng mang gông
... Càng vùng vẫy ta càng bắt lực
Dao ai kẻ sau cổ, chọt rùng mình
(Vết thương)*

Rồi ông tự vỗ về, an ủi:

*Tuổi chưa lớn nhưng đòn đau quá lớn
Không các con chắc ba đã đầu hàng
(Theo vết xe lăn)*

Hẳn nhiên đó chỉ là cách ta thán trong hoàn cảnh khắc nghiệt. Bởi vì sau đó, ông vẫn sống, đứng lên. Đứng lên và sống hết lòng với đời, với thơ, với những khôn luy nơi xứ người.

*Thêm một ngày, ngày nữa / Lang thang như đi chơi
Cúi đầu chọt nhìn thấy / Bóng ta trên đất người
(Mỗi chân ngồi bên đường Saint Denis)*

Ông đi đâu đến mỗi chân phải ngồi bên vệ đường xú người? Hoá ra, trong bài sau, ông cho biết “đi làm cu li” một cách rất yêu đời, vì “ngâm ra ta cũng ngon/chưa hoàn toàn vô dụng”.

Mấy câu sau mới đọc nghe dung dị, như nói chơi với bạn. Nhưng càng đọc càng thấm, càng đau, càng cảm thông cảnh ngộ với những ai đã bỏ nước ra đi:

*Xin được chân cu li /Tại hãng Aronoff/ Ngày ngày ta ra đi
Như cán bộ đi họp /
Sáng đi như đuổi ma / Chiều về như ma đuổi...
(Đi làm cu li ở đường Iberville)*

Viết tới đây tôi chợt nhớ lại thiên tiểu thuyết Giò thứ hai lăm của nhà văn Roumanie, C. Virgil Georghiu viết từ năm 1949, mô tả lại cảnh sống tù ngục, đọa đày của người dân Roumanie, phải bỏ tổ quốc ra xú người. Nhưng cái thiên đường tự do kia cũng không khá hơn như lòng mong đợi của họ. Hệ quả là những thất vọng, buồn chán... về thân phận của kẻ lưu vong.

Dẫn ra chi tiết này để chúng ta có thể nhận ra rằng, trong cuộc sống nơi xú người, Luân Hoán và những người như Luân Hoán, vốn dĩ có tâm hồn nhạy cảm, có lẽ cũng cảm thấy thừa thãi, đau đớn bởi sự cách ly về mặt văn hoá, tập quán; những khó khăn nhất định để hoà nhập như một tiền đề khiến tất cả đều cảm thấy cô đơn, lạc lõng:

*Hát lên đi hồi tháng ta
Bài lưu vong đã xót xa chín muối
...Ngoài trời tuyết tả tơi bay
Trong ta trống rỗng mà quay quắt buồn
...Bia tan dần bọt trong ly
Uống như uống bóng nắng chiều quê hương
Rùng mình mặt chạm mù sương
Bấm môi khói thuốc như vương màu buồn
(Ngồi lê)*

Cũng có lúc ông tự dẫn vật lương tâm bất định:

*Bỗng tưởng chừng như máu tim ta
Đỏ hơn thời tù tội quê nhà
Phải chăng chớm nở mầm vong bản
Nhục nước phai vì bá vinh hoa*
(Nghêu ngao giữa lòng Montréal)

Tới đây lại có thêm sự liên tưởng khác: Không biết đọc đâu đó một bài thơ của Xuyên Sơn, cũng có tâm trạng như Luân Hoán, xin dẫn ra để thấy hết nỗi nhục nhằn, thân phận của những người phải bắt đấng dĩ bỏ nước ra đi:

Anh có ở lại đây một trăm năm,
Ăn gà tây, uống coca, cũng không thành Mỹ trắng.
Anh có ở lại đây một ngàn năm,
Cắt cỏ dang nắng, cũng không thành Mỹ đen.
Tiếng Anh tiếng U nay chắc anh nói cũng đã quen,
Nhưng đến bao giờ mới phai mùi nước mắm.
Anh có muốn ở lại suốt đời?
Để mỗi lần đi cày về anh tắm,
Chỉ tắm dưới vòi sen?
Những người đồng hương anh vừa quen hôm qua,
Ngày mai có thể trở thành kẻ lạ.
Những người thường làm mặt lạ,
Lại có thể bá cổ hôn anh,
Nếu anh lên nhanh, nếu anh trúng số.
Ôi cái xứ sở xô bồ,
Lắm người qua hơn hai mươi năm
Vẫn còn bị hổ.
Hàng xóm, láng giềng, nhà nhà lố nhố,
Nhưng chẳng ai thềm biết tên ai.
Xe của ai nẩy đi,
Nhà của ai nẩy đóng kín mít..
Tết tây tết ta, lễ tạ ơn tạ nghĩa,
Chẳng hề qua lại hỏi thăm nhau.
Thình thoảng gặp nhau trên đường đi,
Cũng đặt bày làm người lịch sự,
Mấp máy nói hai nói ba, chào nhau,
Như chào cái cột cờ di động.
Đường phố, phi trường, núi rừng, ruộng đồng quá rộng,
Mà lòng con người đa phần tôi gặp,

Lại nhỏ bé đến li ti,
Nhỏ bé đến dị kỳ,
Nhỏ bé còn hơn những gì nhỏ nhất !

...

Vì sao? Vì sao?

Tâm trạng rã rời chán ngắt. Cõi lòng nát tan vì bị xô đẩy tới nơi chốn tận cùng không ai muốn đến. Đó là những gì Luân Hoán phơi bày, một phần rất nhỏ trong những bài thơ ông sáng tác nơi xứ người.

Đọc ông để chia sẻ chút ngậm ngùi cùng ông, quay quắt cùng ông, đau đớn với ông.

Nguyễn Lệ Uyên

(tháng 6/2011)



Tên thật Đoàn Hùng, sinh tại Tuy Hoà, Phú Yên. Tốt nghiệp ĐHSP Cần Thơ, cựu SQTBTĐ.

Đã xuất bản:

Trò Chơi Dân Gian..(bk 2003).

Sông Chảy Về Núi (truyện).

Mưa trên sông ĐăkBlá (truyện, 2007).

Mùa hè sang trọng (truyện).

Chân dung tự vẽ (tập truyện, Thư Ấn quán, HK 2010).

Trang sách & Những giấc mơ bay, tập I (viết về các tác giả miền Nam, Thư Ấn quán, HK 2010).

Thơ Luân Hoán, từ tôi, một bạn đọc

Ngô Thị Phước Khánh

Nói đến nhà thơ Luân Hoán, một điều xác quyết khó phủ nhận. Đó là một nhà thơ có một trái tim thật nồng nàn. Trong ông là cả một bầu trời thơ. Lúc nào cũng chỉ có thơ và thơ. Giống như thơ là hơi thở, là lẽ sống của ông vậy ! Những dòng thơ thật giản dị, không cầu kỳ, sướt mướt, không ước lệ khuôn khổ. Nhưng chân tình lẫn đa tình. Hình như trong hoàn cảnh nào, môi trường nào ông cũng làm thơ được. Ông viết như đang đối diện với nhân vật, chuyện trò, tâm sự với họ. Điều này có thể đã giúp thơ ông được nhiều người ưa thích. Không chọn lối triết lý xa vời, từ ngữ cao siêu cũng là một thành công của Luân Hoán. Từ đó, dù chưa có đánh giá thiết thực nào, chúng ta cũng nghĩ, ít ra Luân Hoán đã có một chỗ khiêm nhường trong lòng người yêu thơ và đọc thơ. Được biết ông sinh tại Hội An. Một thành phố cổ hiền hòa của đất Quảng Nam. Với dòng sông Thu Bồn mơ mộng, một bãi biển sầm uất một thời, những ngôi nhà mái âm dương, và nhiều đặc thù khác, Hội An đã sinh sản khá nhiều nhân vật, tạo dựng được tên tuổi riêng qua nhiều bộ môn nghệ thuật. Những Nhật Linh Nguyễn Tường Tam, Thái Tú Hạp, Hoàng Quy, Hoàng Lộc, Tân Hoài Dạ Vũ, La Thoại Tân, Nguyễn Hữu Thiết... là những khuôn mặt cụ thể. Riêng với người viết, rất hãnh diện vì có được một hiền mẫu cũng từ vùng đất nổi danh này. Vùng đất đã cho tôi nhiều kỷ niệm đầy trân trọng, nên khi đọc thơ của những người Quảng Nam, nói chung, Luân Hoán nói riêng, đã sẵn có một thiện cảm chân tình. Có lẽ cũng từ đó đã dễ nhận ra những ưu điểm trong dòng thơ mà mình ưa thích.

Có sự ưa đãi trong nhận xét của cá nhân tôi chăng? Là một bạn đọc khiêm nhường, chưa hề viết ra những ý nghĩ của mình cho bất cứ ai. Tôi có thể tự hào không có sự đề cao không cần thiết ở đây. Những điều tôi viết, tôi nghĩ, những bạn khác cũng dễ nhận ra. Trong thơ, qua thơ Luân Hoán, một tình yêu bất tận được nhìn thấy: Tình quê hương, bằng hữu, đáng sinh thành, anh chị em và nhất là sự chung thủy với người tình muôn đời, gọi thật thà là vợ hiền. Không phải để minh chứng, nhưng ít ra cũng nên trích dẫn phụ họa cho vài nhận xét chân tình, tôi đã nêu trên.

Về tình yêu trai gái, hãy nghe nhà thơ thú thực:

*Nhớ năm hết tuổi mười ba
cái lòng đã muốn lân la cái tình*

Với cái lãng mạn khá sớm, Luân Hoán và diễn đạt tình của mình bằng những tình tế riêng: có ý tưởng, có hình ảnh, có màu sắc, không máy móc, không cầu kỳ, không đơn điệu. Nhanh chóng, dễ dàng nhưng không dễ dãi để cho thơ nhিপ nhàng, giàu âm điệu như một ca khúc. Thử đọc:

*Em từ bụi chuối bước ra
ánh trăng làm nũng chao qua ống quần
niềm vui giấu dưới bàn chân
vờ theo sợi gió lâng lâng ngậm ngùi*

Chắc chắn mỗi người đọc sẽ dựa lời thơ để tưởng tượng ra nhiều cảnh sắc tâm trạng riêng, thanh tục đều có đủ. Sự giản dị trong thể lục bát trở nên thơ hơn nhờ vào cách dùng chữ, cụ thể: *làm nũng, chao qua, giấu dưới, vờ theo...* Qua trả lời trên đài Voa, Luân Hoán công nhận mình nhút nhát. Những người ít gan dạ trong tình yêu thường rất nghèo những cuộc tình. Tôi vốn nghĩ vậy. Và vì vậy khá bất ngờ khi đọc thơ tình yêu nam nữ của ông. Lãng mạn dẫn đến si mê, si mê mở ra tha thiết, nồng nàn. Dĩ nhiên sẽ không thiếu những rạo rức, ước muốn, nói chung là đam mê. Thật khó tin Luân Hoán nhút nhát khi đọc:

*Theo bóng hồng qua mấy phố vui
mắt em háy nhẹ, đẹp như cười
thơ ta, ta lót đường em dạo
trời ngát hương da thịt tiểu thư*

hay:

*yêu em, yêu quá nên không dám
viết bậy lòng ra năm bảy câu
đầu chẳng cần khai em cũng biết
hồn vía ta chừ đang ở đâu*

hay:

*bao nhiêu mộng ước để dành
bao nhiêu tình cảm ngọn ngành lâu nay
dâng người với cả hai tay
lễ quà gồm cả gió mây lòng thành
người nghiêng má, mắt long lanh
dưới chân nhan sắc tôi đành nín hơi*

và:

*lạ quá khi không mà tương tư
đêm nay lại thức nữa, hình như
có ai đổ rượu vào ngôn ngữ
tôi nói ra toàn thơ với thơ*

cũng như:

*tôi tưởng tượng ra những chiếc răng
ngọc ngà óng ánh những giọt trắng
ước chi người cắn tôi nhẹ nhẹ
để giấu tình yêu giữa kẻ răng*

Thật đúng như chính anh tự thú:

*tiếc rằng chỉ một trái tim
viết hoài không hết cái ghiền yêu em.*

Một cái ghiền mà nhà thơ Đỗ Quý Toàn khi viết về ông, đã có những lời ngợi ca thật thú vị.

Chúng ta thấy Luân Hoán rõ ràng là một người rất si tình. Nhưng thật ra, chính xác hơn, ông chỉ lãng mạn, mê đắm trong thi ca mà thôi. Sự thương yêu, chung tình với người vợ, dù gì, cũng là một biện minh cho nhận xét này. Ông có một đời sống lứa đôi hạnh phúc. Phân đồng bạn ông, những người sinh hoạt văn học nghệ thuật đều có chung sự nhận xét trên, không cường điệu. Viết về người đầu ấp tay gối có lẽ người làm thơ nào cũng li xì, nịnh vợ một đôi bài, Riêng Luân Hoán có thể nói ông đã viết “hơi bị nhiều”. Tuy vậy đọc cũng không quá nhàm. Mời đọc thử:

*Em vẫn là người tình
đầu đã thành chồng vợ
chiều hôm nay ngồi vợ vẫn trông mưa
em ngoài hiên lại vọc nước như xưa
ta bỗng thấy em vẫn còn con gái
em có biết em vẫn còn trẻ mãi
bởi vì ta còn mãi mãi yêu em
yêu em ta làm thơ
yêu ta, em rộng lượng
thơ thì thường vu vơ
nhiều khi toàn tưởng tượng*

Và hạnh phúc biết bao cho người vợ:

*đóng cây đinh treo ảnh em lên vách
nhìn mắt em cười trong ảnh muốn hôn
xinh đẹp như ri sao mà lặn đạn
theo ta làm gì hỡi à mèo con*

Nói về thơ Luân Hoán thật vô cùng. Ở đây, tôi xin lặp lại và nhấn mạnh ưu điểm của thơ ông. Cuồng nhiệt, chí tình, chân thật. Với một kỹ thuật nhẹ nhàng, vững vàng, Luân Hoán giúp người đọc gặp chính họ trong cảm xúc, tư duy. Là một người không chuyên. Tôi viết về nhà thơ này như một sự chia sẻ. Và thú thật, tôi cũng từng là một trong nhiều nhân vật trong thơ ông. Thích thơ ông cũng là một thường tình.

Cuối cùng xin chúc ông có sức khỏe, để tiếp tục làm thơ tình.

Ngô Thị Phước Khánh

(từ tạp chí Thư Quán Bản Thảo số 47, tháng 6-2011)



Đã Tàn Chừa Những Cánh Hoa Ta Từng Tươi Nước Qua Loa Bên Đường *

tản mạn về thơ Luân Hoán

Hồ Đình Nghiêm

Ở Huế, một nam sinh trường Quốc Học bị bạn bè gán cho danh xưng: “Thất tình đại hiệp”. Rụt rè, ăn nói nhỏ nhẹ, dễ dò mặt, người con trai ấy sau này trở thành một nhà văn, một thi sĩ. Như đa số bạn cùng trang lứa, chàng vào sống đời quân ngũ. Khi tôi có cơ duyên gặp mặt, năm 1974, chàng đã mang cấp bậc Trung úy, Sư đoàn 1 Bộ binh, trú quân ở Dạ Lê. Trung úy Quảng không mang tác phong một người lính. Nếu trộn lẫn hình ảnh gã thất tình đại hiệp vào người, thủy chung bộ dạng chàng vẫn là một sinh viên luôn ngần ngại. Tóc có ngắn đi, mặt mày đen đúa chút đỉnh; chỉ vậy thôi, chẳng biến tướng. Chúng ta không lạ, khi bắt gặp toàn bộ không khí an lành về thể giới học trò trong hầu hết tác phẩm của chàng: Người ký bút hiệu Mùng Mán. Hỏi: Tên ấy do đâu? Trả lời: Vì không dung, đọc truyện Tô Thùy Yên, bị ám ảnh cảnh đôi tình nhân phải chia tay ở sân ga Mùng Mán. Rồi từ đó...“chết” luôn một danh xưng.

Hơn trăm cây số đường chim bay, qua khỏi những chân đèo, đồ xuống Đà Nẵng, dưới mái trường Phan Chu Trinh cũng có một nam sinh luôn mộng mị cùng nàng Thơ. Trái ngược với thất tình đại hiệp, người con trai có mái tóc bông bênh nghệ sĩ ấy dường như luôn ẩn nấp dưới bóng dâm của cung đào hoa, theo cách lý giải về tướng số. Có thể chàng là người bất bình, không hài lòng khi nghe ai kia ngâm nga: “Học trò trong Quảng ra thi, thầy cô gái Huế chân đi không đành”. Chưa chắc. Hòa Cầm, Phước Tường, Hòa Vàng, Nam Ô, Liên Chiêu... đâu mà chẳng có gái đẹp! Chợ Mới, Cổ viện Chăm, Sao Mai, Lê Đình Dương, Bạch Đằng, Độc Lập, Đồng Khánh, Trần Hưng Đạo, Hoàng Diệu, Ngã Năm, Hùng Vương, Chợ Cồn... của một Đà Nẵng dọc ngang những môi tình vương chân, giăng bủa. Lạ gì? Chàng làm thơ từ tuổi 16. Thủy chung với Đà Nẵng, sao phải lặn lội ra Huế cho nhọc thân?

*“... tôi thấy con đường ra Hòa Khánh
lòng cầu Đổ chở một vòng tay*

*tóc cù sau gáy đùa lên má
khúc khích em cười: Khéo gió bay!”*

Chàng có lăm bút hiệu, sau này rơi rụng cả, “gió bay” mất, chỉ còn một, duy nhất, định hình cõi thơ riêng biệt: Luân Hoán. Hỏi: Bút hiệu ấy do đâu ra? Nhớ thời học đệ Thất đệ Lục, những trò viết chữ đẹp trong lớp được cô cho giữ vở luân hoán, rất lấy làm hãnh diện. Luân phiên, hoán chuyển, giữ gìn cuốn vở ấy như một bảo vật, rất mẫu mực... Trả lời: Không đúng, tôi ghép tên song thân lại mà thành.

Nghe, khởi thủy đã có ấn tượng đẹp về chàng. Một trái tim rộng lớn, yêu sa đà mọi thứ giữa đời mênh mông, và để khỏi vấp ngã, nhớ đến mẹ cha, tự khắc biết kềm giữ lại ở một giới hạn. Sự giới hạn luôn cần thiết cho một nhà thơ. Như ngọn đèn cháy đỏ giữa những ngã tư đầy tăm tối. Luân Hoán, như Mùng Mán, như Hồ Minh Dũng, như Trần Hoài Thư, như Nguyễn Bắc Sơn, như Tô Thùy Yên... cuối cùng đều nhập ngũ. Sẽ không gọi là chàng Luân Hoán nữa, mà đổi thành ông. Ông Thiệu úy Lê Ngọc Châu, khóa 24 sĩ quan trừ bị Thủ Đức. Trước ngày “đổi đời” ông ghi lại sự việc xảy ra qua bài thơ “Một Ngày Trước Khi Trình Diện”:

*“Bỏ lệnh gọi trong túi quần
Tôi đi qua từng đường phố
Không biết phải làm gì
Tôi trở về rửa mặt
Quyết định ngủ một ngày
Thản nhiên không mơ mộng*

*Bỏ lệnh gọi trong túi quần
Ngồi lật chồng sách cũ
Không biết phải làm gì
Ngó loanh quanh chỗ ở
Chợt nhớ người mẹ già
Trên bàn thờ ám khói
Tôi thắp một nén hương*

*Bỏ lệnh gọi trong túi quần
Mở tìm từng ngăn tủ
Không biết phải làm gì*

*Tôi bán xôn quần áo
Đi ăn tô bún bò
Thần nhiên không suy tính*

*Bỏ lệnh gọi trong túi quần
Cứ làm thơ cái đã
Không biết phải làm gì
Tôi dán trên vách cửa:
Một người sắp hy sinh
Bạn bè đừng ca ngợi*

*Và bỗng thềm hôn em
Tôi đạp xe ra phố
Thành thơ thờ tự do
Ngày cuối cùng dân sự*

*Bỏ lệnh gọi trong túi quần
Bắt tay bác cảnh sát
Tôi vui vẻ đứng cười
Đêm bắt đầu vấy phủ
Tôi hoàn toàn vô tư.”*

Bài thơ hay, bình thần lạ lùng, nếu có nghe ra giao động, thì đó chỉ là thoáng phân vân, chút sật sừ “không biết phải làm gì”. Thời gian có vẻ ngưng đọng lại. Rảnh rang quá. Rảnh tới độ lập lui lập tới cái điệp khúc “Bỏ lệnh gọi trong túi quần”, xong, lại “chẳng biết phải làm gì!”. Cái hay của bài thơ nằm ở chỗ: Ông hoàn toàn thành thơ, ông chẳng ưa toan tính, ông đang tìm cách phủ tay. Nhưng chúng ta, người đọc thơ ông buộc phải hoài nghi, phải bận bịu, phải hứng chịu nỗi rã rời ông vứt bỏ đằng sau. Ông cho ta cái cảm giác bất an dù ông nói rằng ông đang vui vẻ. Ông dặt chúng ta vào phòng, đóng lại cánh cửa duy nhất và chúng ta bản thân, sợ khi phải mở rộng cánh cửa đó. Ngày mai, trời sáng, có người đi trình diện nhập ngũ. Và định mệnh sẽ gọi tên may rủi kẻ đi đùa nghịch dưới hòn tên mũi đạn ấy. Lành ít dữ nhiều. Xui xẻo tràn lan, cơ may chẳng mấy hột!

*“...hôm đó nghe đâu trời nóng lắm
nắng tràn bốn phía nắng bao vây
lâu lâu gió biển vung roi quất
muối xác thâm đen cả mặt mây*

*bạn mới ngã lưng lim dim mộng
cạc-bin bầy chim lẩn A.K
trời xanh thăm thẳm hồn nhiên quá
phận số dành riêng mỗi chúng ta?*

*

Một thanh niên bị động viên, hỏi vị sĩ quan quân đội:

- Tại sao họ lại bắt tôi phải đánh nhau với một người ở vùng đất xa lạ, một người mà ngay cả mặt mày anh ta tôi cũng chẳng mừng tượng ra nó tròn hay méo?

Vị sĩ quan giải thích:

- Họ không buộc anh phải đánh nhau với kẻ khác. Họ cũng không yêu cầu anh phải giết người khác. Chỉ đơn giản là họ cho anh mặc quân phục, đặt vào tay anh một khẩu súng và đưa anh đến chiến trường. Sau đó, anh đối mặt với kẻ thù, người đó cũng có một khẩu súng... Rồi họ để anh tự quyết định. Anh có thể không giết kẻ thù kia mà...

Hỏi và trả lời. Thắc mắc và giải đáp, nghe như cốp nhặt từ đôi thoại của những nhân vật do Erich Maria Remarque nhào nặn ra. Từ “Chiến Hữu”. Từ “Một Thời Để Yêu Và Một Thời Để Chết” chẳng hạn. Hay “Bia Mộ Đen”? Hay “Mặt Trận Miền Tây Vẫn Yên Tĩnh”? Không, hà cứ gì phải vượt biên qua tận nước Đức xa xăm. Và xa xưa. Hãy nghe Tô Thùy Yên kể chuyện. Mới, như vừa hôm qua:

“... Ví dầu người bắn rụng ta

Như tiếng hét

Xé hư không bật im

Chuyện cũng thành vô ích

Ví dầu người gục

Vì bom đạn bất dung

Thi thể chẳng ai thâu

Nào có chi đáng kể

...

Ồ cõi âm nào người vốn không tin

Hỏi nhau chơi thỏa chút tính bông đùa:

Người cùng ta ai thật sự hy sinh

Cho tổ quốc Việt Nam- một tổ quốc?

Các việc người làm

Người tưởng chừng ghê gớm lắm

Các việc ta làm
Ta xét thấy chẳng ra chi
Nên người hăng điên, còn ta ảm đạm
Khi cùng làm những việc như nhau...”

Hãy nghe Nguyễn Bắc Sơn phân trần:
“... ta vốn hiền khô ta là lính cậu
đi hành quân rượu để vẫn mang theo
mang trong đầu những ý nghĩ trong veo
xem cuộc chiến như tai trời ách nước
ta bắn trúng người vì người bạc phước
vì căn phần người xui khiến đó thôi...”

Và nghe Trần Hoài Thư, trung đội trưởng thám kích thuộc Sư đoàn
22 Bộ binh:

“... hành trang ta là lựu đạn dao găm
thêm tuổi trẻ ta già như quả đất
thêm một trái tim ngự đầy Chúa Phật
thêm một cõi lòng tràn ngập quê hương
khi đánh nhau thắng bại lẽ thường
chỉ mong đàn con bình an vô sự
chỉ mong trở về gặp nhau đưng rượu
lỡ chết rồi, hồn cũng thoát thành men...”

Những người bộ đội xâm trên cánh tay hàng chữ “Sinh Bắc Tử Nam”, họ có viết được những dòng thơ như vậy? Bốn chữ Sinh Bắc Tử Nam nghe có vẻ như một thứ Kamikaze ôm bom tự sát. Đầu óc chật chội luôn trăn trở niềm ám muội chết chóc, họ sẽ cảm thấy xa lạ bởi cái tình cảm ủy mị tiểu tư sản của anh lính Ngụy. Bài “Viết Cho Thăng Em Cùng Trung Đội” của Trần Hoài Thư ướt đầm, úng thủy chất “phản động” ấy, đánh mất “lập trường”, nghe ngậm ngùi dâng cao:

Một chút cay cay mà lòng bỗng tui
Buồn thì về, đừng nán lại, thăng em
Không sao cả, lên cao rồi xuống vực
Đất mở rồi, ở lại cũng buồn thêm

Chuyển tải thương cô rạp mình trải thảm

Xám sùòn non, buổi ấy mới ra quân
Lên, trèo lên, ngựa rung bồm, tóc xõa
Hứng trăm ngàn oan nghiệt buổi thù chung

Cùng đứng lại, hai chân nghiêm, cúi mặt
Đây hàng quân đọc lại thiếu tên em
Người lính trẻ chưa đầy hai mươi tuổi
Nhớ thì về, cốc rượu để phần em...

Người lính, họ có nhiều dung mạo. Chân dung một người lính qua nét vẽ Luân Hoán rất đáng yêu. Đáng yêu, bởi trước tiên, người lính đó đích thực là một nghệ sĩ:

*“Vào giờ G ta ra mặt trận
ngồi trước ca-bin ngủ gật ngủ gà
một chút nhớ em, một chút nhớ
cái thằng nào đó giống y ta
xe bỏ mắt mèò qua Châu Ô
chòn vòn trước mắt bóng ma trôi
nhìn lâu lại hóa ra đom đóm
buồn bã bay kham ở cuối trời
ếch nhái ve nhau loạn thiên hát
lạnh lùng hơi đất cuốn hơi sương
che tay ngồi kéo dài hơi thuốc
nhớ cái... lưng em thật dễ thương
nhét cái bản đồ trong áo giáp
khẩu Colt ngủ mỗi một bên đùi
câu thơ chọt đến chọt đi mắt
mặt trận từ ta nói tới người*

*.....
mờ sáng quân vào hết mục tiêu
tâm tã mưa vây đời hắt hiu
đứng nhìn đồng đội bung lục soát
mưa tạt lạnh lòng mắt đăm chiêu
gác súng lên đùi nghĩ vẫn vơ
đầu đêm qua ngủ, nhớ còn mơ
mắt em đưa đây hai đầu võng
ta ngủ giữa lòng em với thơ
trời sáng dần dần trong lưới mưa
trơ bên nền cháy gốc cây dừa*

*ở đây cây cỏ đều sống thật
chỉ có riêng ta có vẻ thừa*

.....
*địch phá đám ta không kiêng nể
cái giờ tịnh khẩu nghĩ về em
cuồng tay rút súng phơ bờ bụi
phơ cả đất trời đang muốn quên*

.....
*một loạt đạn bay một ngày ập tới
một phút làm người sung sướng biết bao
nhưng dấu tình cờ thân đầy vết đạn
chẳng oán hận gì vì vẫn chiêm bao”.*

Tập thơ đầu tiên của Luân Hoán là tập “Về Trời”, in năm 1966. Rồi “Trôi Sông”. Rồi “Chết Trong Lòng Người Yêu Dấu”. Mỗi năm ra đời một tập thơ, cho tới 1970 thì xuất hiện “Nén Hương Cho Bàn Chân Trái”, thực hiện chung, cùng dăm ba hiền hữu góp mặt. Hãy để ý tới tên gọi, cách đặt tựa cho mỗi thi tập. Chứa đựng điềm gở, nghe như đó là lời phân ưu được soạn sẵn, thứ cáo phó có thời gian để thông thả “nhuận sắc”. Sau cùng là gì, sau cùng: Người chiến sĩ luôn chiêm bao mộng mị kia đã phải để lại bàn chân trái tại mặt trận Quảng Ngãi vào năm 1969.

Khuôn mặt chiến tranh ít còn hiện diện trong thơ ông, từ biến cố buồn bã kia. Nếu có, chỉ là sự cực lòng khi buộc phải hồi tưởng lại. Ông cố quên, ông lui về đời dân dã và ngợi ca tình yêu không mỏi mệt. Thời gian này ông thích nuôi chim, cá cảnh, yêu đời thực vật hoa lá cảnh và đêm về thường mộng những cảnh sắc trong liêu trai. Ông tựa như một vị quan ngày xưa chán cảnh triều chính lui về ẩn nấu chốn tịch lặng sân trước vườn sau. Cho nên, trong thơ ông, nổi ra điềm dị biệt: Những chuyện gay gắt, sinh tử, khấn thiết, nghiêm trọng, lớn lao... ông đều kéo nó xuống thật thấp, bình thường hóa mọi thứ. Và những cái nhỏ nhặt đáng yêu hiển hiện thường hằng quanh ông, ông sẽ rộng lòng mang đặt nó lên đỉnh cao, đường bệ. Ông phải linh hồn vào những vật vô tri ông bắt gặp trên đường đi, ông muốn chúng chia sẻ cùng ông những thở than hoạn nạn, những hạnh phúc xối xả tình cờ.

Đọc thơ ông, những ai tiếp cận lần đầu, sẽ ngỡ tác giả là một thi sĩ trẻ. Rất mực trẻ trung. Trẻ tới bến. Vì sao? Vì cái chất tinh nghịch,

chút phá phách nằm ẩn nấp đâu đó dưới những câu cú dung dị thuần khiết. Chấm xuống hàng là quậy, sau dấu phẩy là van nài “mời em lên ngựa”. Đứng kê bên dấu than là yêu chết bỏ bẻ bỏ. Sau lưng dấu chấm hỏi là sự mè nheo đòi ăn chè... Một sứ giả của tình yêu, làm sao kẻ đó có thể già cõi được? Họ sẽ bị mất việc, sẽ bị đuổi khỏi vườn địa đàng ngay!

Ngoài những bóng hồng, hết Phạm tới Tôn Nữ, hết Nguyễn đến Trần, hết Hồ tới Lê, hết Châu tới Đặng... sau cùng là Lý. Ngoài những tình nhân, người yêu một ngày, người yêu đôi ba tháng cho tới kỳ cùng là người bạn đời; trái tim rộng lớn của ông còn để dành một ngăn trang trọng cho bè bạn. Khi nhớ bạn, ông cẩn trọng mặc áo quần lục bát vào từng kỷ niệm. Ông chia đều cho mỗi người bốn câu, những cảnh đời trung thực, những phần số không may, những hoạn nạn. Máu, nước mắt, tiếng cười nghẹn ứ, bốn món ăn chơi trần ai khoai củ từng tam tứ tứ trộn lẫn vào nhau. Chỉ xin mạn phép nhạt ra chút ít gọi là cùng nhau chia ngọt xẻ bùi:

*“tay mày không có hoa tay
thôi mày chùi súng, đánh giày giùm tao
tuần sau bò lạc nào vào
tao hứa chia bớt mày xào khô chơi”*

*“bạn về trời tết Mậu Thân
ngay khi gõ cửa thất thần gọi ta
ta rời phòng trọ đêm qua
để bạn lãnh đạn làm ma trước thềm”*

*“ghé Tổng y viện Duy Tân
thăm Chân Tu bỏ một chân trên rừng
một năm sau tau hành quân
không ngờ trời bắt anh hùng như mi”*

*“xe thô dình giữa sân trưa
nhói vai, rơi nặng, mày đưa tay quàng
cấn môi, sao lệ cứ tràn
ta chưa tử trận, bạn vàng khóc ai?”*

*“theo quân tái chiếm Cổ thành
ghé thăm tôi cạnh bờ xanh sông Hàn*

*lòng tôi đâu nở cư tang
thương anh ngồi vọc nắng tàn trên sông”*

*“dách, thùng, cù lũ cũng thua
cái khe cửa hở gió đưa Tam kỳ
chẳng hay bạn sùng đạo chi?
bốn mùa tâm nguyện chân qui trước hoa”*

*“hăm chín tháng ba bảy lăm
chia tay nhau tại Ngã Năm dặn rằng:
thằng nào sống, phải nhớ ăn
thêm tô mì Quảng cho thằng chết đi”*

*“cắt cờ giải phóng miền Nam
anh cho tôi dán vội vàng trước hiên
nhờ bùa, quý tạm để yên
đêm nằm cứ sợ nguy quyền lộ ra”*

*“sinh thời tôi, bạn chơi thân
mấy trang sử lật, rẽ phân đôi dòng
tôi hơn bạn cái lưu vong
bạn hơn cái mộ giữa lòng quê hương”*

*“cái nắm tay chặt và nồng
vừa gấp đã chọt hiểu lòng dạ nhau
máu nhà binh vẫn một màu
tôi anh còn nặng cái đầu tan hàng”.*

Ở trên là những mảnh vụn, tựa như trò chơi Jigsaw Puzzle. Ráp lại, toàn bộ hiển lộ một hình ảnh rõ nét: Thảm thương và chân thành. An ủi và khí khái. Đùa cợt và cảnh tỉnh. Nhưng quan trọng hơn cả, tình nghĩa thay người làm ra những câu thơ ấy! Xúc động thay, qua dấu bề, tâm ông vẫn thủy chung, ăn đời ở kiếp với lòng thành.

Tôi chưa từng vào quân đội. Và tháng ngày mà Luân Hoán gặp hoạn nạn, tôi vẫn là đứa học trò yên hàn vô sự ngày ngày cắp sách đến trường. Tôi đi học giữa tan tành đổ nát, Huế chưa gượng dậy được với vết chém tàn nhẫn Mậu Thân. Mưa vẫn còn rơi, gió vẫn luôn thì thầm lời quyến dụ trên hai hàng lá cây; hay đó là nước mắt, là tiếng than uất nghẹn của những hồn oan? Một địa ngục có thật? Tôi đi

học và thâm cảm ơn những quân nhân, đã hy sinh mọi thứ cốt chống đỡ làn sóng đỏ từ phương Bắc tràn xuống. Họ vút tuổi xanh, họ già biệt gia đình, mang thân làm lá chắn, nhằm bảo vệ cho vùng đất mà tôi đang sống thờ từng ngày.

Tôi chưa là lính, nhưng nếu được, xin cứ xem đây là bản báo cáo của một “thằng em cùng Trung đội” đã lạc đơn vị từ hôm triệt thoái vùng Một chiến thuật để làm lũi di tản, mãi miết di tản. Dòng thơ miền Nam trước 75 cũng là một thứ Puzzle, vung vãi nhiều mảnh đời của những thi sĩ mặc quân phục. Xin hãy ráp lại đủ đầy thứ chân dung u sầu nọ. U sầu và khí phách.

Cám ơn những người lính. Cám ơn những thi sĩ. Nghiêm. Chào. Nghi. Tan hàng. Cố gắng. Cố g.. ấ.. n.. g !!!

(*). Tựa đề là hai câu thơ của Luân Hoán.

Hồ Đình Nghiêm



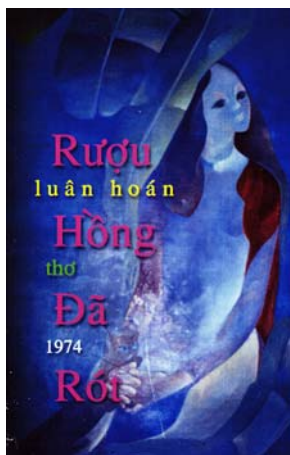
Tên thật Hồ Đình Nghiêm.
Sinh ngày 20-10-1957 tại Huế.
Tốt nghiệp Cao đẳng Mỹ Thuật Huế.
Hiện cư ngụ tại Montréal Canada.

Đã xuất bản:

Nguyệt Thực (tập truyện).
Tờ Mộng Rách Rồi (tập truyện).
Vàng Trắng Nội Thành (tập truyện).
Mùi Hương Trên Đồi (tập truyện).

Độc thơ Luân Hoán bằng trái tim nhạy cảm của một người phụ nữ

Lãm Thúy



Khi nhà văn Phạm Văn Nhân nhờ Lãm Thúy viết cảm nghĩ khi đọc thơ Luân Hoán, thực lòng mà nói, anh đã ban tặng cho Lãm Thúy một hạnh phúc, một niềm hân hạnh và đồng thời cũng giúp cho Lãm Thúy một cơ hội làm việc.

Ở điều thứ nhất: Được đọc thêm thơ, nói lên cảm xúc của mình về một tác giả mà mình từng nghe danh, từng ngưỡng mộ, đó là hạnh phúc. Được tin tưởng, giao phó. Đó là hân hạnh. Còn điều thứ hai: Cảm ơn anh Phạm Văn Nhân đã thúc đẩy một Lãm Thúy bận rộn để làm một việc hữu ích và có ý nghĩa, “*một công tác văn*

chương”.

Thật không dễ khi nói về thơ Luân Hoán: Một tác giả đã lừng danh từ trước 1975, những điều hay, điều đẹp, điều tuyệt vời về ông, thiên hạ đã nói hết cả rồi, mà lại toàn là những bậc “*tiền bối*” mới chết chứ. Thôi thì, có lẽ chỉ còn một lối thoát duy nhất đó là: Đọc thơ Luân Hoán bằng trái tim nhạy cảm của một người phụ nữ. Hay có thể thêm chút chãng? Một phụ nữ yêu thơ và cũng biết làm thơ.

Trước hết, mượn ý của nhà thơ Du Tử Lê, Lãm Thúy xin được ca ngợi sức sáng tác dồi dào của nhà thơ Luân Hoán. Theo thiển ý, điều ấy có được là do tác giả biết nuôi dưỡng những cảm xúc của mình, hay nói khác đi, trái tim thi nhân không bao giờ nguội lạnh những đam say, những nồng nàn. Tình yêu trong tim ông chảy tràn bao ngõ ngách, ban phát cho bao nhiêu giai nhân trong đời, có khi thực, có khi mộng, có khi chỉ là những hình ảnh yêu kiều trong sách vở, trong truyền thuyết, trong giai thoại.

*“ Tình cờ mở đường táo bạo
Em cho ta những bất ngờ
Cũng may ta nhất như thơ*

Kịp làm một gã ngây ngô

*Viết vội vài câu thật vụng
Như là dấu chấm tròn vo
Kỷ niệm vốn đầy một bụng
Đôi khi còn phải giả đò”*
(Một thoáng thơ Lê Quyên Châu)

Thơ tình Luân Hoán vậy đó, êm ái, chân thành. Có khi chỉ là một “gã ngây ngô”, “nhát như thỏ” để rồi khi trở thành người lính đã “từng hư thân xấu nét” nhưng tình yêu chân thành của những cô gái ngày thơ đã giữ tác giả bên này bờ thánh thiện:

*Chỉ vuốt tóc, chỉ ngồi nghe em thở
Hương trinh nguyên con gái quả nhiệm màu
Ta vốn dĩ từng hư thân xấu nét
Nhưng giữ lòng thánh thiện được nhờ đâu”*

Bốn mươi hai năm, chưa một lần nhắc đến, vậy mà hình ảnh người con gái “Tuổi bé sừng trâu - mộng” “Tuổi nùm cau nâng vãi- mội thành hoa” vẫn hiện diện trong tim tác giả “Em vẫn còn hít thở rất gần ta”, để niềm hồi tưởng bỗng rực rỡ, chan hoà:

*“Mắt sáng quá và môi hồng thơm quá
Làm sao nhai, sao nỡ cắn cho đành
Chẳng lật áo để thơ, chẳng tặng khăn ra chữ
Tình như dòng nước đọng giữa mây xanh”*
(Nước mắt Đức Hải)

Và niềm xót xa, ray rứt bỗng bất ngờ đọng lại trong khổ cuối của bài thơ, dường như có pha lẫn chút hồi tiếc:

*“Ngày tháng cũ không có hoa để tặng
Hoa hôm nay cũng nở vụng, bất ngờ
Trong mơ chữ ta vừa xào nấu lại
Có nước mắt em ta cảm nhận mơ hồ”*

Ngắn ấy cũng chùng lòng người đọc thơ, đủ nghe nước mắt người con gái Đức Hải như muối biển thấm mặn trong hồn cho mỗi tình

mong manh, ngán ngùi, khi người tình chiến binh ra đi không tiếng giã từ.

Nếu “*Nước mắt Đức Hải*” là mối tình pha lê trong suốt, thì “*Chút tình Sông Vệ*” có phần “*Nhuộm mùi tục lụy*” bởi mỹ nhân đang có “*bạn tình trắng gió*” mà còn “*Hai tay bất cá*” cùng thi nhân “*Vun cuộc tình cho xanh gốc thi ca*” để kỷ niệm cất giấu ỡm ờ trong “*Bãi dưa bãi cát trắng gì đâu*”, hay “*những tiếng súng nổ cầm chừng khi ta trốn giữ cầu*”.

Tình yêu trong thơ Luân Hoán thật chân thành, ông yêu nhiều người và với mỗi người đều lưu dấu những kỷ niệm ngọt ngào, nên thơ, vì thế, dù:

*“Đã xa lắm, đã xa rồi Sông Vệ
Em hồng nhan giờ đã biệt thanh xuân
Nhưng chắc chắn tình yêu xưa còn đó
Cũng như ta tìm vẫn đó thắm màu”*

Với lòng tin vào người tình từ lòng tin chính mình, tác giả kết thúc bài thơ như một câu đùa cợt mà hết sức êm đềm:

*“Một chút gì còn đẹp giữa chúng ta”
“Một chút gì coi bộ rất bao la”*

Lâm Thúy đặc biệt thích câu cuối, chỉ một câu ấy thôi cũng đủ ám lòng một đời xa cách.

Trong bài thơ “*Đôi mắt xứ Ngọc Điền*” tình yêu lén lút, lẩn trốn mà vẫn nồng nàn, thắm đượm:

*“Và những ngày sau chuyện gì không nhớ
Ngoài nổi lằng lằng ta đã của nhau
Phố gọi không về, bạn kêu không ghé
Ta khờ dại như thuở mới lần đầu”
(Đôi mắt xứ Ngọc Điền)*

Tâm trạng người đàn ông “*Trông trâu thì phải khai muông*” thật đa đoan, hỗn tạp, mâu thuẫn:

*“ Khi ở bên em lòng thương bà xã
Vuốt tóc vợ hiền, lòng lạc về em
Nhiều bận ra đường chợt quay hướng khác
Đi quán đi quanh lạng quạng một mình”
(Đôi mắt xứ Ngọc Điền)*

Định mệnh run rủi, trái mìn oan khiên đã giúp tác giả mở lối cho sự
bế tắc ấy:

*“ Em chợt vội vàng làm cô dâu mới
Vợ đã yên lòng nuôi gã thương binh”*

Mối tình nào cũng để lại trong lòng thi nhân những dấu ấn khó phai
mờ:

*“ Mấy chục năm qua, tình thành cổ tích
Nhắc lại nao nao nhức nhối như là
Tội nghiệp chồng thư ta không giữ nổi
Để vất tình cho chữ thêm thiết tha”
(Đôi mắt xứ Ngọc Điền)*

Để giải thích cho hạnh ngộ trái ngang ấy, tác giả chỉ viết:

*“ Ta phỉnh ai đâu, phỉnh ta đây chứ
Cho đến bây giờ ta vẫn phỉnh ta
Nhớ nước sông Trà quay bờ xa nước
Lòng đậu hay trôi ngã tư Ba la?”*

Và thế là đủ, tình yêu vô tội, nào ai có lỗi khi rơi vào tiếng sét ái
tình! Có lẽ bởi quan niệm phóng khoáng:

*“ Ôi yêu là thế nào
Tại sao phải từng cặp
Trái tim rộng biết bao
Sao qui định hạn hẹp”
(Thơ dành riêng)*

Nên Luân Hoán đã trải rộng tình yêu, nổi đắm say trên rất
nhiều đối tượng. Có khi, đó chỉ là mối tình con trẻ, như trong bài
“Trốn mưa” gan lắm thì cũng chỉ dám “*Tay trong tay cũng đã đến*

bất ngờ”. Có khi, là nỗi ngậm ngùi khi “*Chợt thấy nụ tình xưa*” để cho: “*Nghìn trùng xa chợt hoá gần Như hơi thở chạm tay chân ngày nào*”.

Và rồi:

*“ Cái gì như chút sắt se
Ngày xa xưa ấy thoảng đê nội tâm
Mảnh dăm yên ngủ bao năm
Chợt ngo nghe thở, hương trầm xót xa
Hóa ra là vậy, hóa ra
Nụ tình khác với nụ hoa rất nhiều”*

Một so sánh nghe như ngây ngô mà thực ra vô cùng thâm thúy. Cái ngạc nhiên ở hai lần lặp lại “*Hóa ra*” để đưa tới một kết luận nghe như ngỡ ngàng: “*Nụ tình khác với nụ hoa rất nhiều*” phải chăng, nhà thơ muốn nói hoa nở rồi tàn, nụ tình còn thắm mãi trong tim, dù năm tháng phai pha. Nói như nhạc sĩ, thi sĩ, văn sĩ Nguyễn Đình Toàn trong một nhạc phẩm nào đó, mỗi lần nghe lại, Lãm Thúy vẫn rung lòng xúc động.

“ Tình là chi mà nhiều khi chôn được ở lòng ta?”

“ Tình là chi mà nhiều khi chôn lại nở thành hoa”

Có bao nhiêu nụ hoa tình vẫn thắm mãi trong trái tim nồng nàn ấy, trái tim yêu hoài không mệt của nhà thơ Luân Hoán? Khi tưởng nhớ những “*Nụ tình*” (chữ của tác giả), nhà thơ Luân Hoán rất hào phóng trong ngôn từ ca tụng. Mỗi người đẹp của ông đều được vẽ lên với bao nét yêu kiều:

Người đẹp sông Vệ thì

“ Lòng lấy giáng tiên”

“ Với đôi mắt Diêu Thuyền thời Tam Quốc

Với cánh môi thơm ngát Vương Chiêu Quân

Với bàn tay Tây Thi mềm tơ lụa

Với Quý Phi hơi thở ngấm ngàn trùng

Em gom đủ tứ mỹ nhân cổ sử

Để làm nên một nhan sắc chân quê

Trắng lặn, chim sa, cá chìm, hạn lạc...”

Còn trong “*Đôi mắt xứ Ngọc Điền*”, hình ảnh người thiếu nữ

“ Ai uốn cong vòng tình cộng chi đen
Những nguồn nước nào chứa đầy đôi mắt”

Thảo nào chẳng:

“ Hai ánh mắt nhìn như nguồn điện chạm
Trời chẳng mưa đông, sấm chớp đường dài”

Vậy mà những nhan sắc ấy còn phải nhường cho một mỹ nhân mà tên nàng được ghép cùng tác giả thành Lê Quyên Châu

“ Phải xin công bằng xác nhận
Em là một đại mỹ nhân
Trong đám nụ tình ta có
Đúng đầu nhan sắc tuyệt trần”
(**Một thoáng thơ Lê Quyên Châu**)

Và còn bao nhiêu khuê các nữa, bao nhiêu hồng nhan đã lướt qua đời nhà thơ rồi tồn tại mãi với nhan sắc chẳng hao mòn như “ **Tiểu thư Đại Lộc**”

“ Ta vẫn chưa già, sắp bảy mươi
Và em vẫn vậy, tuổi hai mươi
Cho dù chỉ kém ta con giáp
Vẫn nhớ y nguyên giọng nói cười.”

Hay “ **Nhánh hoa súng Ái Nghĩa**”

“ Sẽ rất nhảm nếu vẽ em bằng chữ
Hay bằng thơ, bằng nhạc, bằng hoa
Xin nói gọn: em là tuyệt sắc
Đệ nhất giai nhân trong cõi người ta”

Trong bao la nhan sắc, có
“ **Chân dung một người**”
“ **Người ngày xưa, vẫn bây giờ**
Da nâu mắt ướt môi chờ băng quơ”

Mà cũng có khi:

*“Đẹp thì không đẹp bao nhiêu
Chỉ lấp ló những diễm kiều bất nhơn”
(Say)*

Đó là hình ảnh:

*“ Hoá ra là tại vì em
Váy cao sai bước chệnh vênh phố chiều”*

Nói sao bây giờ? Thơ hay quá, tình nồng quá, người thơ say đắm quá! Nên mới:

*“Lim dim hít một hơi tròn
Nghe khắp da thịt bồn chồn nôn nao*

Nhạy cảm như thế, khi nghe Thu về, tác giả đã vội vàng:

*“ Gói vội một chút băng khuâng
Ra xe xuống phố ngắm dung nhan người
Lạnh chưa hơi những em tôi
Váy còn hở cả cánh đùi trắng thom
Giày còn bày ngón chân thon
Màu sơn móng tợ môi son đậm đà.”*

Ngó thế, chẳng trách sao tác giả bày tỏ:

*“ Yêu em điều hẳn nhiên rồi
Trái tim mới rọi như hồi mười lăm”*

Khiếp thật ! Trái tim thi sĩ không già, vậy mới sáng tác hăng say ngần ấy. Nhưng điều đáng nể nhất là ông làm những bài thơ tặng vợ tuyệt vời !

*“Đôi không đẹp và thường hay khác khẩu
Chuyện tầm phào, gân cổ cãi văng răng”*

Vậy mà vẫn:

“Anh yêu em vì những thứ trời cho!”
(Thêm một bài tặng vợ)

Một bài thơ khác, trước đó, đã viết:

*“ Hú hồn, thuở ấy ... hôm nay
Chắc ta đã phải đưa tay vào còng
Cảm ơn chiều tặng cơn đông
Giọt mưa tiếp tục trở bóng đến giờ”*
(Tình cho một nửa của nhau)

Vậy cho nên, nếu có thể nói như thi sĩ họ Lê đã nói:

“Ông là người tình thủy chung của thi ca” trong bối cảnh bế tắc, lụi tàn của rất nhiều nhà văn, nhà thơ sau biến cố 1975, hơn nữa ông còn là người chồng chung thủy và biết ơn như tiến sĩ Đàm Trung Pháp đã khẳng định. Riêng Lãm Thúy lại cho rằng ông là người tình thủy chung của bao nhiêu nhân tình, bởi trong trái tim rộng lượng của ông, những kỷ niệm êm đẹp không bao giờ phai mờ, những nhan sắc thanh xuân không bao giờ tàn tạ. Trong một bài viết về nhà thơ Luân Hoán, nhà thơ Hoàng Lộc (ông anh phía trước) có kể rằng hai anh em đã từng chung giường, chung mộng nhưng không hề nói với nhau về chuyện tình riêng. Theo thiên ý, những mảnh tình riêng người ta chỉ kể ra khi nó là những bí mật không có dịp phơi bày. Còn đối với nhà thơ Luân Hoán ông đã kể hết từng chi tiết những cuộc tình trong thơ rồi còn gì. Này nhé, mối tình trẻ con với cô học sinh đệ tứ khi tình cờ được đón nhận lòng trắc ẩn bao dung đã hé cửa cho vào trú mưa, rồi đến người thiếu nữ có tên được ghép cùng tác giả thành Lê Quyên Châu, cùng đi xe đò rồi xích lô để được ôm em thật chặt khi cùng đi thăm chị Hội An. Đâu đó, loáng thoáng hình ảnh cô bé Đức Hải tuổi mười bảy xuân nồng, đánh rớt trái tim bên trời biển mặn, mối tình chỉ ba tuần ngắn ngủi mà hương mật đậm tràn dù thánh thiện bao dung. Đến “ *Chút tình Sông Vẹ*” chấp nhận cho người đẹp “*bắt cá hai tay*”, hay mắc võng hành quân nhờ hiên nhà của “*Đôi mắt xứ Ngọc Điền*” Đây là “*Tiểu thư Đại Lộc*”, cùng nhau về quê thăm mái nhà lớn như đình nơi em lớn lên, thăm cây đa, cây mít dầy dọc, nhà ngang quê hương thi nhân ; kia là “*Nhành hoa sừng Ái Nghĩa*” chỉ tình cờ qua ngõ một lần là đã lọt vào

mê hồn trận của nhà thơ “ *Yêu gái đẹp*” Nói về nội lực thi ca thâm hậu của nhà thơ Luân Hoán, về trái tim say đắm hùng hực lửa yêu đương, đã có Đức Phổ (Xin lỗi, Lãm Thúy không biết phải để từ nào trước tên ông), ca ngợi thơ ông đã có biết bao người. Điều đó không hẳn chỉ cho ta thấy tài năng của nhà thơ này, mà còn nói lên một điều quan trọng hơn bội phần: Đó là lòng yêu mến, quý chuộng của bao nhiêu văn nhân, bằng hữu dành cho ông. Có quá lời không khi Lãm Thúy, suy ra rằng ông là một thi sĩ khiêm cung, dễ mến và duyên dáng như thơ ông.

Luân Hoán không chỉ làm thơ, ông thờ ra thơ, làm đẹp cuộc đời bằng ngôn ngữ, làm đẹp ngôn ngữ bằng thi ca, làm đẹp thi ca bằng tình yêu say đắm. Trong thơ ông, nhan sắc nở hoa. Trong thơ ông hương tình tỏa ngát. Lấy vài ba trang giấy để viết về một thi tài như thế, có quá hẹp hòi không?

Cuối cùng, để khép lại những cảm nghĩ lan man, Lãm Thúy xin bày tỏ lòng biết ơn đến nhà thơ Luân Hoán, đã để lại cho đời những bài thơ hay, duyên dáng, chân tình. Đã để lại cho đời những chân dung tuyệt mỹ. Cầu mong ông, cho dù vài mươi năm nữa, nếu phải trả lời câu hỏi của nhà thơ Hoàng Lộc, cũng sẽ sáng khoái đáp rằng:

- Nhờ trời, vẫn ngon lành.

Có thế, mới còn hứng thú để thờ ra thơ tình.

Lãm Thúy

Vài Hàng Về Tác Giả:

Lãm Thúy sinh tại Nhơn Ái, Phong Điền, Cần Thơ.

Tốt nghiệp Đại học Sư phạm Cần Thơ.

Định cư tại Mỹ năm 1992

Đã xuất bản:

Còn Nguyên Nỗi Buồn (thơ, Thư Ấn Quán xuất bản)

Độc 6 Đoạn Ngũ Ngôn Của Luân Hoán (a) **Diễn Nghị**

Nhân Ảnh

1.

*sinh ký dòng mực đọng
lung linh xanh đường gân
bàn tay chuyển hơi thở
dung ánh ngời nét thân
đâu chỉ ngắm bằng mắt
diện nhận từ chân tâm
người vật chợt vô động
hít thở cùng tháng năm*

2.

*không bão, chỉ là gió
trăm năm về một Phương
nói đôi vai Thị Lộ
gánh cho đời dòng hương
lạc thời, trôi với mộng
ngâm chơi khúc hồ trường
Chính Ca thơm mấy đoạ
lòng đã là quê hương*

3.

*quanh năm đeo kính mát
đời có bớt xốn xang
giọt rượu trong đáy mắt
đầy dòng thơ lan tràn
vẫn Mời Em Uống Rượu?
Những Na và những gì?
Bước Ngựa Hồng đã mời
nghiêng đầu hôn cỏ thi*

4.

*này bạn Chu...tiệm ly
sao chưa mở tiệm rượu
ngoại xứ, ngộ cố tri*

*nhậu vùi, phơi mặt mũi
vốc chửi vãi Trón Đổng
cầm chừng đời văn nghệ
kê như đã có lòng
chơi tuốt đời bóng xế*

5.

*thân phóng lên thiết giáp
hồn nhập KhómLục Bình
chống cầm ngòi điểm mặt
gió bụi bay vô tình
theo chân Thăng Bất Quý
đâu ngờ ngộ được em
côi người buồn thấp sáng
Nào Ai Tĩnh Ai Diên?*

6.

*thơ, là tay Cự Phách
tình, là tay đào hoa
Nhân Gian Không Thế Hiểu
trong chánh có ân tà
thân xác vốn của đất
chết về biển bao la
lưng oằn công văn nghiệp
quanh năm sống tà ...*

luân hoán

Tôi có cảm giác ngờ ngộ về bóng dáng con người, thấp thoáng đâu đó, khi chạm mắt tựa đề bài thơ Nhân Ảnh của Luân Hoán. Nhân Ảnh trước tiên, như một hình ảo, một dáng dấp dạng khái niệm, đang được chầm phá, phác thảo từ đường nét, màu sắc sáng tạo...chuyên dần, tiệm tiến khuôn đúc thành mẫu người bằng ngôn ngữ chỉ định hiện thực. Với bốn dòng thơ mở, hoạt tính người nổi bật. Bàn tay chủ lực đang chuyển tải hơi thở sự sống vào ngũ quan, vận dụng những đường gân xanh, láng, rần rờ, cùng dung mạo tươi sáng, toát ra sinh khí « thần tướng », bản tướng khang kiện, đứng đầu hệ tứ tướng loài người:

*sinh ký dòng mực đọng
lung linh xanh đường gân
bàn tay chuyên hơi thở
dung ánh ngời nét thân*

Thị giác thông thường dễ nhận ngoài diện người, vật, nhưng thấu được bản thể, nội giới cần đôi mắt của tâm - ẩn năng phản chiếu ánh sáng huyền nhiệm cuộc sống muôn loài qua giòng thời gian viễn biến:

*đâu chỉ ngắm bằng mắt
diện nhận từ chân tâm
người vật chợt vô động
hít thở cùng thán thở*

Nhân ảnh đang đến gần tôi, khoảng cách cuốn rút, và dường như muốn được bày tỏ...

Nhóm Xuân Thu Nhã Tập, 80 năm trước, đã nêu lên một suy tưởng nghệ thuật. « *Thơ chỉ là một sự nhớ lại, một cuộc trở về của thi sĩ trong cái nội của mình nằm trong sự vật* » (1). Luân Hoán cùng thơ đã trở về từ vùng bão xoáy thời đại, ngoảnh nhìn lui, cảm nhận hiện tượng bão ấy, may mắn chỉ là gió giữa không trung bình thường, không ngăn cản, xô đẩy người, vật vào tai họa...

Con người trở về, hiện hữu một lần nữa, tại một không gian khác, nghĩa vụ trăm năm, nối lại ý nghĩa cuộc đời trong vai Thị Lộ khiêm tốn gánh chiếu gon đi bán thuở xưa (nổi đời vai Thị Lộ) cũng chính là đóng góp cho đời giá trị lao động như hương hoa quý (gánh cho đời dòng hương).

Trở về mang dấu tính kẻ thất thời, lỡ thế, vỡ vụn mộng lớn, mộng con, nhận chịu hoàn cảnh mới, thách thức của cuộc đời đang trải rộng, chờ những kẻ sa cơ, xác định ý chí và tinh thần, hoặc kiên trì vượt qua, hoặc yếu hèn nằm nguyên chỗ ! Kẻ sĩ có riêng một lối thoát, tư duy, lý luận, sáng tạo hoặc tiêu khiển mà không tốn phí thời gian bằng tìm lại những đoạn chính ca, bằng ngâm chơi khúc Hồ Trường:

*lạc thời, trôi với mộng
ngâm chơi khúc hồ trường
Chính Ca thơm mấy đoan*

Chùng đó, cũng thể hiện tình yêu quê hương mà khỏi cần
khuê chiêng gõ trống ồn ào, hoặc tung hô bằng những khẩu hiệu
suông bắt nguồn từ cảm tính, cực đoan (lòng đã là quê hương). Hai
chữ quê hương dạt dào nội tại, tựa hồ dòng máu luân lưu cơ thể.
Càng xa rời quê hương vật lý, càng gần gũi quê hương tâm lý. Quá
khứ là quê hương, đậm ấn tượng trong tâm hồn kẻ ra đi quay quắt
nỗi nhớ về.

Giọt lệ đôi khi ứa ra trên dòng thơ hồi niệm, đôi mắt khi che
bằng cặp kính dưỡng mục, cũng khó tiếp cận với bức tranh, sắc màu
chói chang của góc đời tương phản:

*quanh năm đeo kính mát
đời có bớt xốn xang
giọt rượu trong đáy mắt
mời em cạn đêm vàng*

Bày tỏ cùng thơ – tâm tình tri kỷ, khả dĩ gợi cảm, chia sẻ cô đơn,
đang chờ đợi an ủi, cùng tìm kiếm tri âm nồng nàn men rượu nhân
sinh:

*vẫn Mời Em Uống Rượu?
Những Na và những gì?*

Những tha nhân không thể thiếu, những hình bóng thân quen, những
mơ ước tao ngộ, những gì ngoài Na – Đào, Mận, Hồng, Nhãn chẳng
hạn. Chiều rượu càng đông, càng nồng say thế sự, giải tỏa những ức
chế tụ đọng góc sâu tâm lý, vỡ mòn u nhọt bám trụ vùng thương tích
tâm can, chưa có phương thuốc hữu hiệu nào trị liệu.

Con chiến mã một thời hung hăng ngang dọc, khí phách xông
tới lũy thành kiên cố địch thù, vượt qua núi rừng trùng điệp, dẫm
đạp thảo nguyên mênh mông. Vạn dặm trường chinh cũng mòn hao

móng ngựa, cũng mỗi vó cương hùng, cũng nghiêng ngả yên cương, đánh cúi đầu tinh táo, hôn đăm cỏ thi từng bị dẫm nát, úa tàn, từng vấy máu tí thí hai phe – máu riêng mỗi người mà cũng chung dân tộc:

*Bước Ngựa Hồng đã mỗi
nghiêng đầu hôn cỏ thi*

Kẻ sĩ chỉ dẫu một thái độ không e ấp, dè dặt. Ý thức cuộc chiến tàn, sự trở về của người tham chiến không vênh vang chiến thắng, cũng không oán than chiến bại, chỉ vọng hướng tìm lại chính mình – cõi an bình mong mỗi...

Hận thù nào cũng nguội lạnh theo dòng chảy thời gian, pho tượng vinh danh tình người sừng sững giữa không gian muôn trượng. Một mẫu nhân ảnh khác lạc thời, mặt thế, né tránh soi lại bóng mình, sợ hãi chạm mặt thực tại khiêu khích, thu mình cùng lưu linh giải sầu, xoá nhòa nhục vinh trong chiến trận. Tuy thế, con người muốn dứt bỏ cuộc đời thật sự vẫn bị đời lôi kéo lại. Mỗi con người cuộn tròn trong mỗi cuộc đời đã định. Con người phải sống không chỉ trong đời, mà còn vì đời. Con người không dễ dàng trốn chạy cuộc đời, tạm thời quên đời bằng chất men cay tác dụng:

*này bạn Chu...tiệm ly
sao chưa mở tiệm rượu
ngoại xứ, ngộ cố tri
nhậu vùi, phơi mặt mũi*

Buồn, chán mượn rượu giải vây, mừng, vui cũng lấy rượu cổ súy. Gặp bạn cũ giữa xứ người, nhậu vùi thỏa thuê mong đợi. Hứng khởi cũng chột đến tràn đầy chữ nghĩa, khơi gợi tinh thần truyền thống văn hóa cội nguồn (Vóc chữ vãi trống đồng) xiển dương, phổ biến góp vào sự nghiệp văn hóa cho thế hệ kế thừa học hỏi chân lý xưa nay « làm văn hóa làm thì giết thì giết muôn đời » - Lão Tử.

Hơn thế, tán đồng tư tưởng Goeth cho văn học, văn chương là món nợ của người trí thức - nợ chẳng ai đòi – mà người trí thức phải trả. Hiểu được trọng trách đó (cầm chùng đời văn nghệ) cũng kể như dần thân, cống hiến vào cái chung của xã hội người lưu vong

(kể như đã có lòng) nếu còn dòng máu nóng, hăng say, tích cực, năng động thì sá gì cuộc đời đang dần nghiêng xé:

« chơi tuốt thời đang xé », Luân Hoán đã diễn bày tâm trạng sôi nổi, lạc quan, cả với niềm tin bản thể mạnh mẽ... giữa quá trình phục vụ dưới cờ Tự Do. Cá tính nghệ sĩ được bộc lộ ngay thời điểm thách đố, nhận mệnh lệnh khẩn trương:

*thân phóng lên thiết giáp
hồn nhập KhómLục Bình*

Dù phải chuẩn bị sẵn sàng cho một đụng độ, một tao ngộ chiến trước mặt, thân đã bước lên xe bọc thép, hồn vẫn lang bạt hòa quyện vào một cõi nào... Hồn nhập vào khóm lục bình đang trôi nổi trên dòng sông đầu đó; hoặc hồn nhiên ngồi hoài tưởng những nhân ảnh loáng thoáng qua cuộc sống (chông cằm ngồi điểm mắt) để cùng đón nhận làn gió thoáng, lớp bụi mù vô tình chuyển động trong không gian, vô thủy, vô chung...

Mặc ngoài biên giới hiện hữu hồn nhiên, mặc nội tâm vô tư và trống vắng, mặc dòng thời gian không hề bắt trắc ngưng đọng; và cũng mặc lực siêu hình lôi kéo, bằng lòng với những gì đang đến, đang chờ:

*theo chân Thành Bất Quỷ
đâu ngờ ngộ được em*

Bóng dáng phái đẹp, hình tượng bông hoa biết nói óng ánh cuộc hội ngộ bất ngờ, ngắn ngủi - một thoáng hạnh phúc vụt qua mau, chìm sâu cõi sáng, u uất nổi buồn không tên gọi, cũng hoài nghi cõi sống và con người chung quanh - con người hai mặt, hai thành phần đối lập tâm lý

*cõi người buồn thấp sáng
nào ai tỉnh ai điên?*

Trạng thái Tỉnh (bình thường) và Điên (bất thường) đối lập, hai đối tượng khác biệt, tuy thể trong một bản thể, Tỉnh và Điên cùng song song tồn tại ở cấp độ hòa hợp khi sáng tạo nghệ thuật,

gần như trạng thái Thực và Mơ. Thực lẫn Mơ cần thiết cho sáng tạo (Breton). Siêu thực mang tên từ đó. Thi sĩ bước vào cõi mơ, kiếm tìm những mới lạ cho nghệ thuật ngôn từ như một lúc nào của Bùi Giáng, hoặc nghệ thuật tạo hình của Picasso.

Luân Hoán thiên hướng định tính Thơ, Tình liên hệ kháng khí máu thịt. Thơ vốn bắt nguồn từ Tình, và Tình - nguồn cảm xúc của Thơ.

*thơ, là tay Cự Phách
tình, là tay đào hoa*

Tay cự phách gập kẻ tài hoa ắt hẳn sẽ tạo dựng viên mãn giá trị thẩm mỹ nghệ thuật, loài người từng ước vọng, đồng thời cũng khám phá chiều sâu tư duy nhân sinh, với những phức tạp, hư thực:

*Nhân Gian Không Thể Hiểu
trong chánh có ẩn tà*

Bằng thủ pháp mượn sự vật, điển tích đối chiếu nổi niêm, dùng biện chứng phân diện nâng ý tưởng sáu đoạn của bài thơ, khắc họa thành « Nhân Ảnh », không ai khác chính là mình...

Cái tôi ẩn giấu mà nhân ảnh tái tạc, thổi vào tư duy chiều sâu ý thức về nhân sinh quan thường tại bất cứ thời đại nào, hoàn cảnh nào, mà biết dung hòa triết lý sống, phương cách sống thích ứng với lẽ sinh tồn nguyên tắc hữu ích cho đồng loại, xã hội (lung oằn cộng văn nghiệp) sống an ổn, tự trọng, lắng nghe mình (quanh năm sống tà tà).

Hai nhà thơ của Paris văn vật Rimbaud và Mallarmé đã nhìn thi ca hai phía tương phản. Rimbaud với cảm xúc dương tính cho rằng: « thơ chứa hết mọi điều », trong khi Mallarmé ngược lại « Thơ không chứa điều gì cả ».

Luân Hoán ngày nay cố vạch ra một đường biên hữu thể phân định sức sống của Thơ gắn liền với trường phái tự nhiên. Tuy thế, một số ý tưởng cần giải mã, suy nghiệm, một số ngôn ngữ và cấu

trúc mỗi đoạn thơ trong Nhân Ảnh phải kiên trì đánh vật, lũng sục dài hơi, chẳng khác người truy tìm mỏ quặng sâu dưới tầng địa chất.

Mạch liên tưởng diễn đạt qua thơ đôi khi rời rạc hoặc khúc mắc, chỉ ra ý nghĩa biệt lập viết bằng chữ hoa - một phương Thị Lộ, Chính Ca, Ngựa Hồng, Chu Tiêm Ly, Khóm Lục Bình, Thăng Bất Quỷ, Tinh, Điền, Cự Phách, Na, Mời Em Uống Rượu vv...

Thú nhận ước muốn nhân nhã, sau quá trình dài thử thách trong cuộc chiến (quanh năm sống tà tà) Luân Hoán cũng đã mở ra được chiều kích tâm lý, thành khẩn với chữ nghĩa vụ người sáng tạo (lung oằn công văn nghiệp) nặng nề, có trách nhiệm và biết cống hiến cho đời, trước khi muốn sống tà tà như thiên hạ.

Diên Nghị

(trích Cõi Thơ Tìm Gặp, Cội Nguồn xuất bản năm 2008)

ghi chú:

(1): trích Nhật Thịnh, Đất Đứng

(a): Đề bài tạm dùng, không phải của người viết

(b): 6 đoạn thơ mang tên Nhân Ảnh được trích trong bài viết có tên chung Giữ Riêng Vài Nét Như Là... gồm 100 đoạn, mỗi đoạn 8 câu, in trong trong Luân Hoán, Một Đời Thơ và Ô Tình Lặn Lưng



Tên thật Dương Diên Nghị, sinh tại Lệ Thủy Quảng Bình. Tốt nghiệp cử nhân Luật và Xã Hội Học, cựu SQVNCH.

Đã xuất bản:

Khái Niệm Về thơ Mới (bút ký).

Xác Lá Rừng Thu (thơ).

Khái Niệm Văn Nghệ Quân Đội (bút ký).

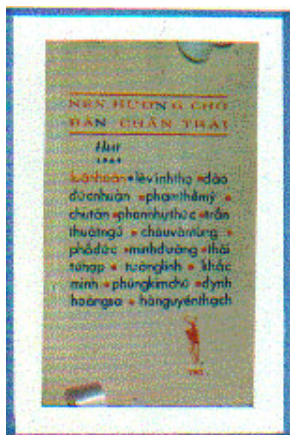
Chuyện Của Nàng (thơ).

Rừng Đỗ Quyên và Kê Lạ (thơ).

Vùng Trời Mây Trắng (truyện dài).

Lưu Dân Thi Thoại (bút ký cùng Song Nhi).

Những Tê Bào Gốc Trong Thơ Luân Hoán Du Tử Lê



1. Nén Hương Cho Bàn Chân Trái

Việt Nam có nhiều vùng đất được ghi nhận là “địa linh nhân kiệt.” Một trong những vùng được công nhận và, nói tới nhiều là Quảng Nam.

Những danh nhân có tên trong lịch sử, xuất thân từ xứ Quảng nhiều tới mức độ khó ai có thể nhớ hết. Tuy nhiên, những tên tuổi như Hoàng Diệu, Tiểu La / Nguyễn Văn Thành, Ông Ích Khiêm, Trần Quý Cáp, Trần Cao Vân, Phan Chu Trinh, Nguyễn Bá Trác, Phan Khôi...khi được

nhắc tới, hầu như ít ai không biết.

Xứ Quảng cũng là nơi duy nhất, được vua Thành Thái sắc phong “Ngũ Phụng Tê Phi.” Theo ghi nhận của nhà nghiên cứu văn học Nguyễn Q. Thắng thì, “Khoa Mậu Tuất 1898 tỉnh Quảng Nam có 5 thí sinh trúng kỳ thi Hội và thi Đình nên được vua Thành Thái (1879-1854) ban tẩm biển ghi 4 chữ ‘Ngũ Phụng Tê Phi’ (năm con phụng cùng bay) nhằm chúc, tặng cho các sĩ tử nói chung và học trò đất Quảng thuở ấy học giỏi.” (1)

Nhiều người nói với tôi rằng, đa số nam giới xứ Quảng chỉ có một trong hai chọn lựa: Làm cách mạng hoặc làm văn nghệ.

Tôi không rõ lắm xác suất của nhận định vừa kể. Nhưng, hiển nhiên, rất nhiều bằng hữu trong văn giới của tôi, xuất thân từ đất Quảng. Nhiều người nổi tiếng rất sớm. Cũng có những người khi bước qua tuổi trưởng thành, hoặc đã nửa đời người mới chính thức tìm vào sinh hoạt văn học, nghệ thuật. Tuy muộn màng, nhưng trong số này, cũng không thiếu người nổi tiếng.

Một trong những bằng hữu Quảng Nam của tôi, bước chân vào sân chơi văn chương miền Nam 20 năm, rất sớm là nhà thơ Luân Hoán.
(2)

Ngay từ năm 1964, 23 tuổi, nhà thơ Luân Hoán / Lê Ngọc Châu đã có tác phẩm xuất bản. Thi phẩm “Về trời.”

Ở phần “Lời Bạt,” trước khi khép lại thi phẩm “Về trời” của Luân Hoán, nhà văn Dương Kiên viết:

“Gia tài quê hương của chúng ta đã bị xâu xé gần hết, chúng ta chỉ còn lại một di sản quý báu: tình tự con người. Tình tự con người bất chấp mọi tương tranh, chia cắt, vùi dập, thủ đoạn...nó sáng ngời trong đêm tối kéo dài từ hai chục năm nay, nó là ngọn lửa sưởi ấm những tâm hồn còn biết hướng về nhau, những con tim còn biết xông xáo mơ ước. Nó làm thành một thế giới trên những thế giới của tham vọng và hận thù.

Anh Luân Hoán, chính thơ anh đã đưa tôi vào thế giới ấy...” (3)

Nhưng theo ghi nhận của tôi, khi miền Nam cuối thập niên 1960 bị đẩy sâu vào giai đoạn chiến tranh khốc liệt; dẫn tới việc nhà thơ của chúng ta đã để lại nơi chiến địa bàn chân trái của mình, Luân Hoán viết:

*“nằm im mà thấy bênh bồng
“nghe như mây đảo vòng vòng trong tim
“tinh ra sừng sốt giật mình
“một đoạn chân đã tuyệt tình bỏ đi
“...núi Vàng, côi đặt mộ bia
“cho bàn chân trái nằm kia, mơ hồ
.
“cái chân một thuở đánh rơi
“hình như đang nhớ đến tôi, khóc thầm...”* (4)

Đó là năm 1968. Nơi “...bàn chân trái nằm kia, mơ hồ” của Luân Hoán / Lê Ngọc Châu là “Núi Vàng,” thuộc quận Đức Phổ, Quảng Ngãi.

Nhưng chính sự “*một đoạn chân đã tuyệt tình bỏ đi*” mà, từ đó, giới thưởng ngoạn được đọc thi phẩm “*Nén hương cho bàn chân trái*” của họ Lê.

Theo tôi, cũng chính từ thi phẩm vừa kể, Luân Hoán được người đọc và, văn giới chú ý tới thơ ông nhiều hơn nữa.

Trước đây, dự cảm mang tính tiên tri, dường báo trước cho Luân Hoán biết, bi kịch chiến trường, rồi đây, sẽ xảy đến cho ông, sau khi chúng đã tìm đến những người bạn của ông:

“*từ đồn Đức Hải ta về phép*
“*bạn thế chân ta kích xóm đêm*
“*đâu có chỗ nào vừa mắc võng*
“*nằm hoài cũng mỗi cái lênh đênh.*

“*bạn mới ngả lưng lim dim mộng*
“*cạc-bin, bẫy-chín, lẫn AK*
“*trời xanh thăm thăm hồn nhiên quá*
“*phận số dành riêng mỗi chúng ta?*

“*ta trở lại đồn qua xóm cũ*
“*rút colt bắn lấy cái lu sành*
“*nước tràn, lu vỡ, trời ta khóc*
“*bóng bạn chập chờn đóm lệ xanh*

“*Nam ơi, Đức Phổ trưa nay vắng*
“*biển lặng ngời không, xót phận mày*
“*ngày mai nhỏ trại lòng Đức Phụng*
“*đến lượt ta, hay đưa nào đây?” (5)*

Mặc dù Luân Hoán / Lê Ngọc Châu mang được vào trong thơ của mình, tên của nhiều loại súng hơn bất cứ một tác giả nào khác; nhưng tôi vẫn không thấy tính hận thù, sắt máu trong thơ ông. Khi nhớ tới bạn đã hy sinh nơi trận địa thì mức độ “*bi phẫn*” cao nhất của họ Lê, cũng chỉ là rút cây “*colt*” bắn...vỡ “*cái lu sành*” – Và sau đây, ông bật khóc!

Cũng vậy, khi nhận được giấy gọi động viên, ông bình thản, như thể sự kiện ấy, không hề là một điều gì to lớn hay nghiêm trọng:

“bỏ lệnh gọi trong túi quần
“tôi đi qua từng đường phố
“không biết phải làm gì
“tôi trở về rửa mặt
“quyết định ngủ một ngày
“thần nhiên không mơ mộng...” (6)

Phải chăng thanh niên miền Nam, trong cuộc chiến miền Nam 20, ngay từ tấm bé, đã không bị dạy dỗ, nhồi nhét tinh thần căm thù?

Phải chăng, vì thế mà, đặc tính thơ, văn miền Nam, theo ghi nhận của giáo sư Neil. L Jamieson, vốn đầy tính nhân bản? (7)

Du Tử Lê

Chú thích:

(1) Theo Wikipedia, Bách khoa toàn thư mở “Khoa cử và giáo dục Việt Nam”, NXB Văn Hoá Thông Tin, 1993. Vẫn theo Wikipedia thì “Một lập luận khác của ông Trương Duy Hy là danh hiệu ‘Ngũ phụng tề phi’ do Tổng đốc Nam-Ngãi Đào Tấn và Đốc học Quảng Nam Trần Đình Phong lấy từ tích xưa đặt cho 5 vị đại khoa nói trên, đồng thời tặng cho bức trướng có 4 chữ Ngũ phụng tề phi, có thêm hình 5 con chim phụng đặt tại dinh Tổng đốc ở Điện Bàn. Và theo Giáo sư Sử học Đặng Tiến thì ‘...chuyện này không có sử sách nào ghi lại mà chỉ lưu truyền ở dân gian. Nhất là những đoàn hát bội ở Trung bộ lấy đó làm vẻ vang trướng tụng nhằm vinh danh xứ Quảng. Tuy nhiên, việc 5 đại khoa (gồm 3 Tiến sĩ và 2 Phó Bảng người Quảng Nam đỗ đại khoa trên 17 vị toàn quốc cũng được cho là hy hữu xưa nay hiếm tại Việt Nam.”

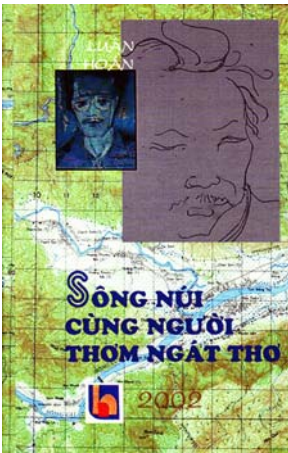
(2) Nhà thơ Luân Hoán tên thật là Lê Ngọc Châu, sinh ngày 10-01-1941 tại Hội An, Quảng Nam. Gia đình ông di chuyển ra Đà Nẵng từ 1953. Là sĩ quan QLVNCH, ông bị mất bàn chân trái tại mặt trận Đức Phổ, Quảng Ngãi, 1968. Kể từ năm 1985, cùng với gia đình, ông định cư tại Montreal Canada.

(3), (4), (5), (6): Nguồn đd.

(7) Đọc thêm “*Understanding Vietnam,*” bản paperback, in lần thứ nhất năm 1995, bởi liên đại học Berkeley, Los Angeles & London.

*

2. Những “Tế Bào Gốc” Trong Thơ Luân Hoán,



Ở những trang viết trước, tôi trích dẫn khá nhiều thơ liên quan tới chiến tranh của Luân Hoán. Đó là những bước tới (của thơ), sau khi bàn chân trái của ông đã vĩnh viễn gửi lại nơi chiến địa. Điều đó không có nghĩa tôi có chủ tâm phân chia từng mảng thơ của Luân Hoán / Lê Ngọc Châu thành những ốc đảo biệt lập.

Tôi hiểu có nhiều cây bút khi phê bình thơ, thường có thói quen phân vùng, chia khu, đánh đai cho cõi giới thi ca của một số tác giả mà họ đề cập.

Tôi cũng hiểu sự chia khu, phân vùng đó, sẽ giúp cho người đọc dễ tiếp cận từng mảnh vườn mà, nhà thơ kia đã lao tác cực lực, kinh qua nhiều giai đoạn nổi trôi đời người. Nhất là với những nhà thơ có số lượng sáng tác phong phú, giàu có, như trường hợp của Luân Hoán / Lê Ngọc Châu.

Tuy nhiên, ở một mặt nào khác, tôi cho sự thuận tiện, dễ dàng nọ, không thích ứng lắm với những kênh mạch tình cảm phức tạp của họ Lê.

Trong ghi nhận của riêng tôi thì, Luân Hoán không chỉ thả vào dòng sông thi ca của ông một lượng chữ, nghĩa dồi dào mà, dòng sông chữ, nghĩa của ông còn chảy qua nhiều tâm cảnh khác nhau - - Như những nét cắt sắc, sâu của một nhân chứng sống, giữa thời hoang, loạn.

Không ít người đã từng xếp bài thơ nhan đề “*Vết thương*” của Luân Hoán vào kênh thơ tình. Có lẽ bởi vì bài thơ là một đối thoại mang tính tự hỏi / đáp của tác giả với đối tượng người yêu (giả thiết hiện diện) của ông.

Riêng tôi, tôi không thấy dù chỉ thấp thoáng chút lãng mạn (ngay cả lãng mạn thương đau) trong những khổ thơ mở đầu bằng những câu hỏi (hay tự hỏi) của Luân Hoán, như: “*Em không hỏi vì sao ta bỏ cuộc / Em không hỏi vì sao ta bất lực/...*”

Người đọc có thể cảm nhận được tính chất tha thiết, lòng chân thành muốn giải bày tâm sự của tác giả, với người con gái ông gọi bằng “*em*” trong bài thơ...

Nhưng, rõ ràng, những câu tác giả tự hỏi cũng chỉ là cái cớ để ông bộc bạch cái nhìn của ông về thế sự thăng trầm. Luôn cả người con gái được Luân Hoán chọn nhân xưng đại danh tự ngôi thứ hai “*em*” (có thể hiểu là người bạn đời của ông,) cũng chỉ là cái cớ để họ Lê nói được một cách tự nhiên những cảm nghĩ thật của một người lính được giải ngũ, trở về với gia đình, sau thương tích.

Thí dụ, những câu thơ như:

“...*Giữa chợ đời không bán nốt lương tâm.*”

Hay:

“...*Ngồi bó gối chờ đợi áo com em.*”

Hoặc nữa:

“...*Rượu đã hết xin cho ta giọt lệ*
“*Giọt mồ hôi em đổ sáng sang chiều.*”

Tôi cũng không tìm thấy những chỉ dấu lãng mạn hay, thơ mộng nào trong bài thơ dài nhan đề “*Đôi mắt ngả tư Ba La,*” của Luân Hoán, để có thể gọi đó làm một bài thơ tình thuần chất.

Tâm bão hay nội dung bài thơ này, theo tôi là hệ quả tự thân của chiến tranh. Sự nhìn lại trần trụi, không ma mị, không nhân danh một lý tưởng to lớn nào, để “mỹ viện hóa” sự trần trụi, sần sùi, hàm hồ... nhân sinh kia, khi ông viết:

*“..Ta bỗng hiện nguyên một thằng thua cuộc
“ngồi mé ngã tư, đứng dựa ngã ba
“thơ thảo bỗng không hơn gì giấy lộn
“đắp mặt không xong, phủ lòng xót xa*

*“định mệnh bất ngờ giúp nhau mở lối
“trái mìn oan khiến như vị cứu tinh
“em chọt vội vàng làm cô dâu mới
“vợ đã yên lòng nuôi gã thương binh.”*

*“Ta phỉnh ai đâu, phỉnh ta đấy chứ
“cho đến bây giờ ta vẫn phỉnh ta
“nhớ nước sông Trà quay bờ xe nước
“lòng đậu hay trôi ngã tư Ba La?”*

(Trích “Đôi mắt ngã tư Ba La”.)

Cách khác, tôi muốn nói, tôi thấy không nên phân loại thơ Luân Hoán một cách máy móc. Kiên cường. Tôi không thấy đó là một bài là thơ chiến tranh thuần túy.

Trong thơ chiến tranh của Luân Hoán, không chỉ có súng, đạn, địch, ta. Mà trong thơ tạm gọi là chiến tranh của Luân Hoán vẫn thấm đẫm tình yêu. Như chiếc bóng mơ hồ của bi kịch.

Cũng thế, trong thơ tình Luân Hoán, tôi vẫn thấy những phân tranh, những cuộc chiến cam go giữa chân / giả. Giữa thất vọng và, niềm tin. Giữa dối trá hôm qua và, ngày mai ký thác trăm năm.

Tôi thấy, tất cả mọi kênh, mạch ý niệm, kinh nghiệm sống, chết của họ Lê, đã trộn lẫn trong thơ ông. Như máu, thịt. Tuồng chúng đồng nhất thể. Bất khả phân ly.

Chưa kể, cường lực sáng tác của Luân Hoán rất sung mãn. Nó không bị sút giảm theo thời gian. Và, thật đáng kể, nếu chúng ta nhớ

ràng, môi trường sống ở những xã hội tây phương vốn dĩ ứng - - Nếu không muốn nói là khắc tính của những rung cảm cần thiết, cho những ấu trùng vẫn chương nở thành những cánh bướm rực rỡ!

Nhiều người không giải mã được hiện tượng nghịch chiều này, nơi tác giả “*Nén hương cho bàn chân trái.*”

Cá nhân, tôi nghĩ, ngoài nguồn mạch tình yêu, thủy chung dành cho người bạn đời của mình, sinh-phân thơ Luân Hoán còn có những *tế-bào-gốc*: Tế-bào-gốc-quê-hương. Tế bào gốc tình yêu ân nghĩa. Tế-bào-gốc-bằng-hữu...

Một cách ngắn gọn, tôi muốn gọi chung là: Tế-bào-gốc-Luân-Hoán / Lê Ngọc Châu.

Tôi không nghĩ tình cảm riêng tư của tôi, vốn có những góc khuất, những điểm mù khi viết những điều trên.

Thực tế cho tôi thấy, có những thi sĩ thành công với loại thơ đối kháng nhưng, thất lạc ở tự trào. Cũng có những nhà thơ nhuần nhuyễn với loại thơ khẩu khí; nhưng vẫn có thể gặp ghèn khi bước vào thể loại thơ khác.

Thực tế cũng cho tôi thấy, có những nhà thơ xuất sắc với loại thơ nói về một cuộc chiến, dù đứng ở góc độ nào (lên án chiến tranh / giễu cợt kẻ thù / trào phúng chính mình, như một sinh vật bắt lượ tội nghiệp trước những mù lừa súng đạn / thậm chí tố cáo tội ác đối phương ...) nhưng không có gì bảo đảm rằng, họ sẽ tiếp tục gặt hái hoa, trái tốt tươi khi trầm mình trong thế giới tình yêu đôi lứa..

Luân Hoán, ngoại lệ. Ông làm thơ dễ dàng. Phong phú. Thơ ông, như những cánh diều chữ nghĩa, tâm tưởng, bay được với bất cứ thời tiết nào. Dù cho đó là những dẫn xóc hay, mịt mờ, u ám của những khoảng đất trời bất trắc thiên nhiên.

Người đọc có thể thích / không thích lượng thơ tuôn trào như thác đổ của ông, những năm quê người.

Người đọc có thể cảm / vô cảm trước những bài thơ ông viết xuống một cách hồn nhiên với mọi sinh hoạt diễn ra chung quanh đời sống hàng ngày của ông.

Nhưng, bằng vào những tế-bào-gốc như đã nói, dòng chảy của thơ Luân Hoán đã và, sẽ còn tiếp tục chảy tới. Với thời gian, chúng vẫn cuộn xiết những nụ cười tự trào. Ân nghĩa. Và, những đôn hậu tình bằng hữu...

Du Tử Lê

(Calif. Sept. 2012)



Du Tử Lê tên thật Lê Cự Phách, sinh ngày 10-11-1942, tại Hà Nam Bắc Việt, cựu SQVNCH.

Trên 30 tác phẩm thơ văn đã xuất bản. Được Giải Văn Chương Toàn Quốc, bộ môn thơ năm 1973.

Là người có nhiều thơ được nhiều nhạc sĩ phổ nhạc.

Hiện định cư tại Hoa Kỳ, tiếp tục viết. Và gần đây, ông bước vào lãnh vực hội họa với cuộc triển lãm thành công tại quận Cam California Hoa Kỳ (2012).

Em từ lục bát bước ra anh từ sương gió té vô góc trời...

Phương Triều

Em từ lục bát bước ra

Anh từ sương gió té vô góc trời...

Anh té ngòi. Và anh ngòi như vậy đã mấy thập niên. Không phải anh đã mất hết ý chí. Ý chí của anh chưa bao giờ mất. Thương tật của cuộc chiến đối với anh đâu cỡ nào cũng chẳng nhằm nhò. Anh đã bước qua bao nhiêu bẫy đời. Qua bẫy gian truân. Và, qua những trầm luân. Vậy mà anh đã bình thân đến đối người ta tưởng anh chẳng biết thế nào là giận hờn, oán hận.

Nhưng... thôi nghe! Không lẽ tôi cứ viết hết dòng này sang dòng khác để chỉ ngợi ca một người bạn mà tôi hằng quý mến. Tôi viết bài này với một xúc động tự phát từ một tâm tình bằng hữu. Tôi đã nhìn thấy bạn tôi té vô một góc trời hay một góc đời. Như đã nói, anh té ngòi và ngòi xuống một vuông chiếu, vuông chiếu mà ai cũng muốn ngòi cùng. Ở đó có em lục bát, có chị thất ngôn và cả anh tứ tuyệt... Anh đã ở lại và chung thủy vô cùng với em lục bát. Bởi vì em không những từ lục bát bước ra mà chính em còn là lục bát... Nói vậy chắc tứ phương bằng hữu đã biết là ai rồi!

Đọc hết tập thơ EM TỪ LỤC BÁT BƯỚC RA, người đã biết cũng như người chưa biết sẽ biết tại sao người ta đã mến yêu Luân Hoán tới như vậy! Khiêm tốn không còn là một đức tính giáo dục mà là bản chất của Luân Hoán. Anh đã nổi tiếng từ hồi năm mà tới năm này anh vẫn vậy. Những dòng thơ dí dỏm, dễ thương không chỉ dành cho nhan sắc, cho giai nhân, cho những hồng nhan tri kỷ mà còn dành hết cho bạn bè bằng hữu.

Đọc thử:

Cám ơn mớ chữ chân tình nở hoa ()*

và:

... Dù sao tôi cũng hy vọng vạt lục bát linh tinh này có được ít người ghé qua, vỗ tay hoặc chỉrì thề một câu chân tình.

Đúng! Anh nói đúng bản sắc của hảo hớn. Hảo hớn sau hớp rượu, khề một cái, khi nghe một câu hoặc một đoạn thơ hay, đều cất tiếng chỉrì thề: "... Nghe đã quá, bầu Tèo ơi!....

Trở lại tập thơ.

EM TỪ LỤC BÁT BƯỚC RA

Đây là tập thơ tình kia mà! Mắc mớ chi mà tán hươu tán vượn? Tôi không nói tôi lạc đề hay không, cũng không nói mình không bỏ tạt tào lao. Cũng tại ông Luân Hoán! Mỗi lần đọc thơ ông, một hai bài thì được, nhưng đọc năm bảy bài hoặc cả tập thơ là tôi nổi khùng. Và, tôi bắt đầu nói quàng. Thơ anh có nhiều chuyện để nói. Ngồi-lê-đôi-mách cũng được! Thèo lèo cũng được! Tò tí du dương cũng được! Đàng hoàng nghiêm túc cũng được! Được tuốt! Nghiêm chỉnh Nguyễn Du hay chữ nghĩa thần sầu Hồ Xuân Hương hoặc Bà Huyện Thanh Quan cũng là một câu chuyện văn học, cũng không ai cho là sảng quàng lạc điệu. Tôi đã nói là cũng tại ông Luân Hoán. Ai đòi đang nói về người yêu mà ông vẫn gài vô được một Phan Ni Tấn vang danh dí dỏm:

nước trôi mắt buổi chiều tà (**)

bỏ Phan Ni Tấn la cà suốt đêm

miếng tình, con bạn chưa xem

hai chân đã gác hết lên miếng lòng () (**)*

mà còn nói động tới ông Thái Tú Hạp nghiêm trang đạo mạo:

em tiền kiếp là trầm hương

qui y từ thuở hạt sương tượng hình

*chân gầy nều dẫu xinh xinh (**)*

nhà thơ Thái Tú Hạp rình mang đi ()*

Ông nói gì vậy, hà ông Luân Hoán? Ông nói ai đó qui y hay nói về con nhỏ nào phát phơ bẹo hình bẹo dạng trước mặt ông rồi mắt hút?

Không tha, ông lôi cả Du Tử Lê vào:

*dầu tình khếp ngon khuya sau (**)
câu thơ nào lấp bóng nhau cho đành
chân con bói cá chạm cành (**)
Du Tử Lê chợt trở thành Thụy Châu (*)*

Ý ẹ... dễ gì!... Mấy chục năm nay và mấy ngàn năm tới, hễ nói tới giai nhân là lập tức Du Tử Lê phong các bà các cô là Thánh nữ!...

Thánh nữ!... Nghe rõ không, ông Luân Hoán? Năm trên năm? Về mặt này chưa chắc Hoán hay Lê ai đã ăn ai?

Tôi thì thích nỗi đau âm thầm của Nguyễn Đình Toàn hơn:

*Trong tim ta có cái dằm
từ ngày em ghé tới thăm tình cờ
uống Nguyễn Đình Toàn câu thơ
hàm răng mật vẫn nhói vào chỗ đau (*) (**)*

Tôi đang làm cái gì đây, hà? Làm công việc kết duyên thơ trong tình thơ vạn nẻo?

Ông Luân Hoán ơi!... Cũng tại ông hết! Ông viết thơ tình, tình thơ lục bát. EM TỪ LỤC BÁT BƯỚC RA...

Vậy, tình thơ đâu rồi? Sao không ngọt nhắc tới bạn già? Nói về thơ tình, vậy mà ông vẫn không tha các bậc đàn anh!

*hạnh phúc nằm trong cổ cao (**)
từ môi em mớm tình vào đời anh
tim Đỗ Quý Toàn rất lành
chiết hương chế biến em thành thi ca (*)*

chiết hương chế biến em thành thi ca... câu này là một câu bắt hủ!
Xin tâm phục khẩu phục.

Nói về thơ tình thì đâu thể quên Hoàng Lộc:

*hừ, em xuyt chó cắn chơi (**)
cho bỏ lảng vảng đánh hơi tỏ tình
mừng Hoàng Lộc, nhà thơ tình
vẫn chưa bị sút khúc tình, gốc thơ (*)*

bị sút khúc tình, ông muốn nói cái gì đây? sút? Chơi chữ sút ở chỗ này, ông quả có chút thiệt tình hay là một tay thần sầu chữ nghĩa?

Và, Quan Dương có lảng vảng gần đó không mà bị ông chộp được?

*Áo quần cuốn bỏ góc phen
đời khuya tàn bắt một tên nô tài (**)
Quan Dương chộp nhầm lỗ tai
đôi tầm mười bốn... thiện tai!... mừng thăm! (*)*

Hỏi thiệt tình nghe! Tên nô tài bị Quan Dương chộp nhầm lỗ tai, nhưng ai mới đích thực cuốn bỏ áo quần ở góc phen?

Cái kiểu thơ này mấy ai vượt được ông? Già rồi ông ơi, xin để lại một chút đức tình cho con cháu nhờ về sau!

Tới đây mới chỉ thấy ông nương tay với Triều Hoa Đại:

*thân ngồi hờn vẫn đu đưa
Triều Hoa Đại đã từng thua em rằng
hồng nhan kim cổ không bằng
suong pha áo mỏng em trắng huệ hồng (*) (**)*

tới Hoàng Xuân Sơn thì ông lại chơi chữ. Hình như tôi thấy ông đang nheo mắt:

*em mang hương áo đi rồi (**)
Hoàng Xuân Sơn vẫn mê chơi điệu vắn
vắn về từng búp ngón chân
cho thơ Sừ Mặc nhích gần cõi em (*) (**)*

Ông ạ, hương đã là ảo, còn áo ở đâu mà ảo nữa? Chơi chữ kiểu này có phải ông đã vung tay múa đũa? Cặp đũa thần khiến ông nổi tiếng

lâu nay? Nãy giờ tôi thấy rõ ràng ông mượn bóng hình của em nào đó để khỏi nhớ quá một bóng hình láng vàng trong ông?

Vậy mà ông đồ thừa cho Song Thao:

*thơm tay vãi phiếm dài dài (**)
lâu lâu để lọt ra ngoài câu thơ
em phơi... tùy hứng, tình cờ (**)
mà Song Thao biết cao cờ, mấy ai? (*)*

em phơi... cái gì? Ông ốm ờ như vậy khiến người ta chồm tới, cặp mắt tròn xoe! Dùng thơ để dụ khị mấy anh già leo núi? Ông quả thật tài tình! Và, thấy được chưa có ai hiền như Nguyễn Nam An:

*suu tâm được những ai 'gò'
hỏi cô nương nhỏ then thò năm xưa? (**)
nụ hoa kèn trắng nhớ chưa
Nguyễn Nam An vẫn như vừa theo sau (*)*

một đời anh một đời em, cắt nghĩa thế nào với Trang Châu:

*cắt nghĩa từ thơ Trang Châu (**)
tình yêu với chiều sâu đo lường
một đời anh là bốn phương (**)
một đời em cả nguồn hương ngút trời (*)*

Trang Châu, từ hồi còn ở Việt Nam, là bác sĩ Quân y mà vung tay múa bút trong thơ khiến ai cũng ngưỡng mộ!

*chỉ cần một chút vu vơ
đôi khi đời đã bắt ngờ đơm bông
tóc em huyền hoặc nhánh sông (**)
Mạc Phương Đình mãi trên dòng lãng du (*)*

tóc em huyền hoặc nhánh sông

Ông ạ, ông nói về Mạc Phương Đình như vậy khiến tôi ngẩn ngơ. Nhưng, ông nói về Mạc Phương Đình hay nói về nàng thơ của Mạc Phương Đình? Ở chỗ này bất giác tôi thấy mình lâm cảm. Ông nói

rất rõ ràng mà tôi còn hỏi. Quả thật này giờ tôi vẫn chưa buông tập thơ của ông xuống. Hay tôi lại sáng? Tôi làm mất thì giờ của độc giả hay làm cho độc giả vui thích?

Tôi nói trước là tôi không có ý phê bình hay điếm sách về tập thơ EM TỪ LỤC BÁT BƯỚC RA. Chẳng qua là chỉ muốn giúp vui bằng hữu. Để rồi nghe bè bạn cảm râm, Phương Triều chỉ quen tạt tào lao!

*lênh đênh đầu ngon gió mù (**)
em ngồi vắt vẻo xuân thu đông hè
Nguyễn Sao Mai ngâm kinh nghe
bước chân sinh tử em đề bao lâu (*) (**)*

Hội như vậy mà ông cũng hỏi được! Và ông đã réo Trần Tuấn Kiệt. Trần Tuấn Kiệt của thập niên 60 còn ký là Sagiang Trần Tuấn Kiệt.

*rồi mai này trăng của ai (**)
khi trăng ôm lấy vai ai trên đồi (**)
chán đời tại thiếu em thôi
Trần Tuấn Kiệt nhớ ra rồi làm thơ (*)*

Thì vậy, trước 1975 cho tới bây giờ Trần Tuấn Kiệt vẫn là hảo hớn! Của Sa-giang! Của miền Nam rong chơi tùy thích!

Và, từ đó đã làm ngâm ngùi Huy Trâm, làm băng khuâng Huy Trâm!

*em qua chưa hết tuổi thơ
đôi mắt trong vắt, chưa ngờ, ngại ai
lời em man mác hoa lái (**)
hương môi làm khổ dài dài Huy Trâm (*)*

Ông tạt qua Phan Xuân Sinh:

*xét cho cùng vẫn có lời
bài thơ và cả một thời yêu thương
em vừa bát phở, bình thường (**)
Vâng, Phan Xuân Sinh đã có buồn ít năm (*)*

Ông hay Trần Hoài Thu đã nghe được:

*loay hoay trời sụp tối rồi
Trần Hoài Thu bắc ghế ngồi nghe đêm
thêm vô cùng một tiếng em! (**)
tiếng giường cọt kẹt vách phen gió lùa (*)*

Ông cũng không quên Phan Bá Thụy Dương:

*vay ông Phan Bá Thụy Dương
chút buồn làm vốn lên đường tìm em
thảo trang đường trúc trắng lên (**)
em ngồi đầu hồi trái tim hồng đào (*)*

và, khều Ngọc Hoài Phương! Ê, ghé vô đây chơi một lát bỏ tèo!. Ai chớ, Ngọc Hoài Phương, bạn già rủ một tiếng là nhào vô liền! Mặt mày đạo mạo, nghiêm trang nhưng thật sự là nòi tinh! Mấy chục năm nay ai mà chẳng biết Ngọc Hoài Phương mê bạn còn hơn mê bất kể thứ gì trên cõi đời này.

*con đường mây trắng phân vân (**)
em vào chùa tụng mấy lần chân kinh
chờ lâu sắp sửa bực mình
Ngọc Hoài Phương mở thơ tình đọc chơi (*)*

Dịp này tôi cũng muốn ghé vô anh bạn Vô Tình một lát. Vô Tình mà chẳng vô tình!

*màn răng mắt biết thôi miên
ôi chao con nhỏ có duyên chưa tề (**)
nghẽ hoài nhỏ chắc phải mê (**)
Vô Tình như đĩa theo về tới nơi (*)*

Ông nói vậy là phụ lòng bạn tôi. Để tới Cao My Nhân thì ông có chút nghiêm chỉnh:

*chỉnh tề quần áo nhà binh
súng colt giày botte đĩnh nghinh đất trời
rôn ràng nhạc khúc yêu đời (**)*

em cùng Cao My Nhân ngồi vào thơ ()*

Ông nói thì chỉ là nói cho có chừng, chớ ông thừa biết với giai nhân thì cần chi sủng đạn! Một cái liếc mắt cười nụ thì sủng đạn đã nở râm trời!

Lẽ ra tôi không chung cái tôi vào đây, nếu ông không cố tình ỡm ờ làm bạn đọc có thể hiểu sai chút đỉnh về thơ tôi. Người viết dầu thật tình có tình nghịch hay không tội cũng nhẹ hơn anh cố tình lặp lại, bạn đọc nghĩ có đúng không?

*hồng chừng có chút bất thường
dầu tình cờ gặp nguồn hương diệu kỳ
ông Phương Triều van thăm thì:
em ơi, khép lại chỗ gì... giúp qua (*) (**)*

Với hai ngàn sáu trăm câu lục bát, ông điều động tăng viện cho ông một nguồn nhân lực thật hùng hậu: 228 chàng và 66 nàng thi sĩ. Thêm vào đó, 25 người chuyên trao chuốt âm thanh, chưa kể họa sĩ, nhân sĩ... Thật tình, ông có phần tham lam. Tôi khó có thể kể hết một lúc với bạn đọc. Đây mới chỉ là bài thứ nhứt. Tôi còn trở lại và còn rất nhiều điều để viết về tập thơ độc đáo này! Ông Luân Hoán ơi, viết xong tưởng nhẹ lòng, vậy mà tới giờ này tôi vẫn còn thao thức! Trời đã gần sáng vậy mà cánh nhận vẫn lạc loài sương gió!...

Phương Triều

Austin, Texas 9-2008



Phương Triều, tên thật Lê Huỳnh Hoàng, sinh ngày 02-6-1942 tại Sa-dec. Qua đời ngày 14-11-2008, thọ 66 tuổi.

Đã xuất bản:

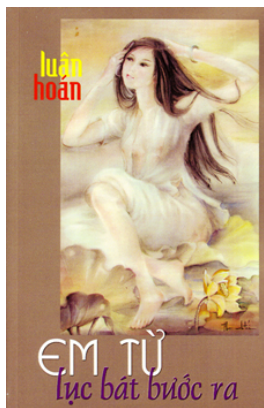
3 tập truyện ngắn, 5 tập thơ.

và tuyển tập *Viết Về Phương Triều* do nhiều tác giả viết về cuộc đời và sự nghiệp thơ văn của ông, xuất bản năm 2006.

Độc Thơ Luân Hoán

Mai Khắc Ứng

1/ Em Từ Lục Bát Bước Ra, Một Độc Chiêu Vọng Mỹ Nhân



Sau tập Thi nhân Việt Nam của Hoài Thanh, Hoài Chân mấy năm gần đây các hợp tuyển thơ ở nước ta được mùa, có nơi bội thu, kho hết chỗ chứa. Hợp tuyển thơ cổ nhân, cổ nhân. Hợp tuyển thơ tân nhân, thi nhân. Hợp tuyển thơ nữ, thơ nam, thơ tình, thơ huyện có nơi thơ làng, thơ hưu trí, thơ đồng hương, thơ đồng môn... không có sức mà đọc. Tất cả những hợp tuyển thơ vừa điếm danh của nhiều tác giả toàn viết về các đề tài ca rộng thuộc dạng danh thắng của ngôn ngữ để ca ngợi non sông đất nước,

tình yêu con người, tình yêu lao động, tình yêu Tổ quốc... Thế nhưng chưa có một tập thơ nào nhóm hợp hàng trăm cây viết chỉ để ngợi ca về “**Một người duy nhất**” như tập “Em từ lục bát bước ra” của nhà thơ Luân Hoán. Bởi vậy tôi coi tập thơ này như một độc chiêu vọng mỹ nhân. Mỹ nhân quả thật là “Một Người Duy Nhất”.

“Một người duy nhất” của Luân Hoán khi nhỏ nhân loại gọi bằng Em. Lớn lên trên lục + bát một chút thì được gọi bằng Chị. Sinh nở xong thì được gọi bằng Mẹ. Lên chức thì gọi bằng Bà. “Một người duy nhất” ấy tâm thường một cách vĩ đại hay nói ngược lại Vĩ đại bởi sự bình thường.

Hồi thơ ấu còn nằm trong tào nôi tôi đã được bà ngoại mớm cho đôi làn ca dao nói về “Một người duy nhất” như sau:

*‘Ba đồng một chục đàn ông / Chị bỏ vào lồng chị xách đi
chơi / Đọc đường dây đứt lòng rơi / Chúng bò lồm ngồm mỗi nơi
một thằng’.*

Thuở đó dưới con mắt của “Một người duy nhất” ấy, cánh đàn ông chẳng là cái thứ gì. Đọc Luân Hoán tôi nhận ra Anh cũng đồng tình.

*“nhờ Em đời có ca dao
nhờ Em trời đất sinh bao nhân tài”.*(LH)

Và trước Luân Hoán, chị Cả thơ nôm cũng đã viết:
‘Bồ cu lỏm ngổm bò trên bụng.
Thằng bé hu hươ khóc dưới hông’.

Thì bồ cu với thằng bé có khác gì nhau đều bò lỏm ngổm cả đó sao. Nhưng nói gì thì nói, “Một người duy nhất” đó sinh ra nhân tài, sinh ra các bậc trượng phu, sinh ra các vị anh hùng kinh bang tế thế và sinh ra các nhà thơ cùng các thứ sĩ... Từ sự đồng tình, Người sáng tạo ra Độc Chiêu Vọng Mỹ Nhân này đã hạ lệnh cho một giàn Họa sĩ thân tình vẽ về “Một người duy nhất” như sau:

*“vẽ sao cho đôi bờ vai
ngà ngà hương sáp ong cài khăn voan”*

Và vẽ sao cho

*“ngôi cao thơm ngát mạch nguồn
đăm đăm mà giả như tuồng ngó lơ”*

Ai đã từng “đăm đăm” nhưng lại “như tuồng ngó lơ” xin thăm lặng sờ lên gáy mình.

Sau giàn Họa sĩ thì tác giả mới điểm danh các vị thi nhân cổ kim đã có thời tơ vương với “Một người duy nhất”. Đại Thi hào Nguyễn Du được mời ngồi chiếu trên.

*“Nguyễn Du lần dờ bọc điều
bước ra yếu điệu nhị kiều thành thơ
trăm năm và chẳng bao giờ
hồn thơ lục bát bỏ bờ bến xưa »*

227 danh sĩ (xin cho loại tôi ra) tiếp theo được bắm đúng huyết và chỉ một dòng, thậm chí một vài từ cũng đủ làm nên 896 câu như là bằng chứng của một thời đỉnh lú.

*« Chui qua hàng đậu mông toi
Lén nhìn cặp mắt có đuôi chỗ nào
Áo cài khuy bắm ra sao
Mà ông Nguyễn Bính đếm sao trên trời »*

Bốn câu 28 cụm từ dành cho Nguyễn Bính, tác giả « Em từ lục bát bước ra » chỉ thình của nhà thơ xứng đáng được xếp hàng sau Nguyễn Du này có 6 cụm (*mông toi, áo cài khuy bấm*). Vậy mà qua vài nét chấm phá đó ta nhận ngay được chân dung nhà thơ Chân quê tài danh này.

*Nhà nàng ở cạnh nhà tôi
Cách nhau cái giậu mông toi xanh rờn
Hai người sống giữa cô đơn
Nàng như cũng có nỗi buồn giống tôi
Giá đừng có giậu mông toi ...'
(Người hàng xóm)*

Viết đến đây xin cho phép tôi bản khoản một phút. Ngày xưa ngày xưa tôi thuộc bài Chân quê của Nguyễn Bính có đôi câu hình như khác ngày nay. Ấy là:

*'Áo cài khuy bấm, em làm khổ tôi!
Thị thành bôi nhọ em rồi'
(tôi nhớ)*

Nay in mới là:

*'Áo cài khuy bấm, em làm khổ tôi!
Nào đâu cái yếm lụa sồi'
(NXB Đồng Nai, 1996)*

Tôi nghĩ rằng « Thị thành bôi nhọ em rồi » mới ăn ý với hai câu kết

*'Hôm qua em đi tỉnh về
Hương đồng gió nội bay đi ít nhiều'.*

Xin lỗi quý bạn đọc. Tôi lan man lạc đường khi đang nói về cái tài « điều quân khiển tướng » của Người tạo ra Độc Chiêu Vọng Mỹ Nhân. Bàn tay của gã ấy đã điều động 227 chiến sĩ thật là khéo léo, để chỉ vẽ vờ về « Một người duy nhất » một cách nhất quán, mạch lạc.

Hãy xem, không chỉ rực rỡ một đám « phe ta », những đảng nam nhi mà « người duy nhất » từng hãnh diện khoe: « *tuy không bẻ gãy sừng trâu, nhưng em nhắc nổi mày râu dễ dàng* », còn có cả phe phái đối nghịch, gồm 66 nữ thi sĩ, không sắp xếp theo thứ bậc. Có Hồ Xuân Hương « *tặng chàng cả cái bánh trôi nước này* » Đến những Vi Thùy Linh « *vẫn thường ngắm mình trong gương* ». hay « *Hoa Thi dắt cả một đoàn bướm bay* »... Và:

*em qua nét lụa thơm lưng
mang tình Thanh Trì bay cùng bốn phương.*

Đến đây xin thưa tiếp « Một người duy nhất » mà kẻ tài sơ lược thiểu này nhắc đến nhiều lần hiện đang ngồi chải tóc trước bìa tập thơ « Em từ lục bát bước ra » của Thi sĩ Luân Hoán.

Thưa quý vị:

Đó chính là chân dung đại diện Em ta. Chị ta. Mẹ ta. Bà ta vậy.

Sau phái nữ viết về chính mình là đợt động viên cuối cùng trước khi chính Người Có Độc Chiêu... xung trận. Ấy là những nhà làm nên tiếng hát. Trịnh Công Sơn, Đoàn Chuẩn, Lê Uyên Phương... hùng hậu lắm. Ai ai cũng xông lên.

*« về đâu em hồi chiều nay
mưa soi từng dấu chân bày hoang mang
gió lay buồn ngọn thu vàng
hồn em đã ngủ mây ngàn thênh thang
dù em qua sợi tơ đàn
Từ Công Phụng thở thom ngàn năm sau”*

Cuối cùng Người tạo ra Độc Chiêu... tung hoành ra sao? Dĩ nhiên gã đã bao toàn bộ sa trường, nên ở đâu có bóng dáng Giai nhân đã từng gọi “Em từ lục bát bước ra” thì ở đó có ngay bàn tay của gã. Từ nông thôn đến thành thị. Từ đồng bằng ven biển lên Cao nguyên miền Tây. Từ miền Trung ra miền núi Việt Bắc. Ở đâu có Em là y như ở đó có bàn tay ăn ké, tĩa ghép của gã. Xin mời xem đôi nét ba hoa một cách khó nổi giận:

*“ em là kho tài sản chung
của mọi thứ sĩ, anh hùng thế gian
'con trai đầu gối bịt vàng'
cũng quì ca ngợi đàng hoàng, chả sao*

...
*kể từ ngày biết nhảy dây
cả hai cái núm cau dày mãi ra
sau cổ mái tóc đuôi gà
lắc lư chân sáo hái hoa vin cành*

...
*mắt rời hàm răng cuốc bàn
mắt rời cái háy số sàng hôm xưa
không còn những bữa tắm mưa
lông leo tay bụm cái thừa, bỏ không*

...

bây giờ em đã rất là
một cô thôn nữ mặn mà nhà quê
tuy chưa chạm tuổi cập kê
cái trâm cài đã nằm kê tóc mai
cặp chân có vẻ hơi dài
vạt lưng vừa đủ chếp vài câu thơ
bờ vai tròn lẳn phát phơ
tiểu-yêu nói với cơ-đồ liền nhau

...

ơ chị gà mái thật khùng
bỗng dưng nằm bẹp phơi lưng làm gì
ờ ra vậy... ờ ra thì...
cái tình dính với cái chi... tuyệt vời

...

áo pull cổ hở phập phồng
phơi đường biên giới hai vòng cầu non
trắng phau phau bùm bông gòn
rung rinh góc ngọn gió bồn chồn bay
vòng vai trái xuống nhánh tay
mùi hương vạt tóc highlight hoe vàng
em đi nghiêm chỉnh hàng hoàng
nhưng qua mỗi bước tan hoang ổ gà
van em đừng bước chân xa
tà váy chạm gối làm hoa mắt người

...

em mặc xửa-cóm hồng đào
thân áo như dính chặt vào với thân
đôi tà trong cặp váy hồng
dường như thao thức phân vân điều gì

...

em không có cặp nhũ hoa
chỉ có hai cái vú ngà đây thôi
mười một, mười hai dẫy rồi
mười ba, mười bốn vun lồi hơn ra
khe, truông, đèo, rú, góc nhà...
quanh năm suốt tháng phơi da ngoài trời
nắng mưa sương gió đắp bồi
vú em sừng sững vào thời thanh xuân

...

*người xưa ngâm ngãi tìm trầm
ta chữ ngâm rượu chạy vòng quanh em
trầm là được thảo vang tên
em là thảo được làm nên văn tài*

...
*để gần em, khó vô cùng
để yêu em,, lại vô vùng dễ thôi
làm sao cảm được tình người
để gì ngăn trái tim tôi thất tình...*

Trong cuộc chiến người lính hay kể cho nhau nghe giai thoại “Thủ trưởng có cách”. Tôi nghĩ Người sáng tạo ra Độc Chiêu Vọng Mỹ Nhân này như một viên tư lệnh. Và tôi cũng nghĩ ông chắc đã có cách mới “ve vãn” được nhiều mỹ nhân đến vậy. Hai từ “ve vãn” tôi dùng không nằm trong nghĩa lập lờ, mà ở phía thông cảm sẽ chia với những ai đang đứng ở hàng thứ nhất trong cuộc sống hiện thời. Họ bị u ám và có rất nhiều người đang “đưa tay phải giúp vãn lai rai buồn”. Không buồn sao được khi “cái buồn đeo dính trên da, rửa hoài không sạch, đâm ra lậm vào”.

Riêng Luân Hoán, người đã tạo Độc Chiêu Vọng Mỹ Nhân thì vẫn tinh táo:

*“ngó quanh thấy đủ mặt người
dù trong đồng loại đười ươi cũng nhiều”.*

Có lẽ vì vậy, người thơ càng thấy cần ca ngợi những nhan sắc quanh ta, ngay cả:

*“gió mưa chuyện của gió mưa,
trái tim bầm dập vẫn thừa yêu thương,
phát phơ góc phố lê đường,
em đông từng bữa chán chường nuôi thân”.*

Luân Hoán là một người sống khá lâu với văn điệu. Lục Bát là một thể thơ cao quý của Việt Nam. Viết vội trong một lúc, dù cái hứng đưa đẩy người làm thơ cũng chợt thấy sợ, nên cuối cùng ông bày tỏ:

*“câu thơ lục bát của đời
vốn mềm mại, vốn tuyệt vời biết bao
vừa chất phác vừa thanh tao
vừa bác học vừa hao hao quê mùa
vào tay tôi, thành trò đùa
vào tay tôi, thành nắng mưa bất thường
xin đời lượng thứ dung, thương
chừa cho tôi một con đường rút lui”*

Rút lui? - có thật không? Rút đâu chưa thấy, chỉ lộ ra cái bệnh
vọng mỹ nhân, không chừa được, đành phải rủ rê bè bạn:

*“kính mời bạn tiếp sức tôi
ngợi ca em, chuyện cả đời chúng ta
câu thơ lục bát không già
và em hương sắc vẫn là sắc hương”...*

Em Từ Lục Bát Bước Ra, dài 2600 câu, nhưng tôi tin Luân Hoán hình như vẫn còn muốn viết tiếp, dù nội dung chỉ có một mục đích Ngợi Ca Cái Xương Sườn của chúng ta. Sắc đẹp hình thể, nội tâm lẫn cách sống của những em, những chị, những mẹ, những bà của thế giới loài người đúng như người làm thơ quả quyết:

*“ngàn năm em vẫn xuân thì
đời không lãng phí những gì của em
cảm ơn em, cảm ơn tình
cảm ơn mớ chữ chân tình trở hoa”.*

Riêng tôi viết những dòng này như một lời cảm ơn gửi đến tất cả các nhà thơ bị Luân Hoán trích có nêu danh một số ngôn từ. Dĩ nhiên không quên thưởng thức sự tía ghép rất là thơm tay của người tạo ra “độc chiêu vọng mỹ nhân”.

Mai Khắc Ứng

Saint-Louis, 08-9-2008

ghi chú: những câu thơ chữ nghiêng trong ngoặc kép của Luân Hoán.
Những chữ đứng trong các câu thơ đó là của các thi sĩ Luân Hoán trích,
có ghi chú tên tác giả ngay trong mỗi một chùm thơ 4 câu

2. Độc giả tra đọc tác giả tra thấy trẻ

Chưa chi bập vào hai câu:

*nếu như hấp hối đến nơi
tôi nằm vuột cái bụng tôi mím cười*

(Nếu Như)

đã thấy phải rồi.

Tác giả vượt dốc “cổ lai hy” 24 ngày đã bình thản, tinh bơ “vuốt cái bụng” với sự tự tại an nhiên. Sao mà THIÊN vậy. Độc giả “tòng tâm sở dục” dăm ba năm vẫn “*như chưa có gì*”. Thì ra người xưa nói đúng: “Một lần tra hai lần con nít”. Cái con nít trong Thanh Thi Luân Hoán “dễ ghét” làm sao.

*“xuân này lên bảy chục / thừa thêm hăm bốn ngày
sao mà thọ quá vậy / với đời giàu đáng cay”*
(Xuân Và Tuổi Thọ)

Vì “dễ ghét” nên kẻ viết những dòng này ôm ngay Thanh Thi vào lòng để “ngâm” cho lâu. Có “ngâm” lâu mới thấy trẻ.

Điều chia sẻ đầu tiên là nuôi tiếc những gì đã qua. Càng nuôi tiếc, càng trẻ trung.

*ta xưa vốn chưa biết
yêu nhau làm những gì
nắm tay còn chưa dám
nói gì những chuyện chi*
(Cổ Tật)

Cái “Cổ Tật” làm nên nuôi tiếc tưởng lỗ hóa ra lời. Nếu mà đã có “*những chuyện chi*” thì làm sao viết nên được “Cổ Tật”. Trẻ khi tra là từ chỗ đó. Từ chỗ đó, để quá khứ trẻ trung ùa vào thơ tra Luân Hoán những dòng chia sẻ với mọi độc giả tra đã từng

*sóng là của biển vô cùng tận
chưa tiến thêm lên đã quay mình*
(Yêu Và Thất Tình)

Sóng biển, sóng lòng, sóng của tuổi thanh tân sao mà cùng nhịp vậy. “*chưa tiến thêm lên đã quay mình*”. Sóng biển vượt khỏi sự bình thường “*tiến thêm lên*” là sóng thần. Tai họa khôn lường. Sóng lòng tiến thêm lên. Chuyện gì sẽ xảy ra. Khó nói trước. Và, nêu đã xảy ra về già trẻ sao đặng. Được vậy mới “Chợt Thấy Nụ Tình Xưa”, mới viết nên “Chân Dung Một Người”, mới có “Nhành Hoa Súng Ái Nghĩa”, mới “Nhớ Tiểu Thư Đại Lộc”...

*“sóng hình như không gọi cát...
như là dấu chấm tròn vo”*
(Một Thoáng Thơ Lê Quyên Châu)

Trẻ gọi trẻ để trẻ bao quát hầu như toàn bộ Thanh Thi làm nên xanh giữa tuổi tra, càng đọc càng thấy mình trẻ lại. Thơ xanh hồn nhiên giữa cuộc đời đi, ở của một kiếp người không còn tra thêm nữa. Người xưa nói rồi. “**Thân như điện ảnh hữu hoàn vô**” mà.

Ngoài sự trẻ bao la giữa tình người, Luân Hoán còn để lại một phần thân thể thời trai trẻ giữa cuộc chiến mà ông lựa chọn.

*“Mây trời đang dẫm dưới chân
Vẫn quần quai muốn phân trần điều chi”*
(Núi Vàng, Nghĩa Địa Một Bàn Chân)

Day dứt của một tâm hồn trong sáng khăng định đường mình đi chưa tới đích đã đánh rơi mất một bàn chân trai trẻ trên chóp núi Vàng. Giá mà toàn vẹn. Giá mà đạt đích thì đâu đến nỗi xót xa khi đi giữa quê nhà ở buổi xế chiều với đất đá cô hồn. Máu trẻ trong tác giả tra lại mừng lên những ước mong mà bàn dân đang muốn

*“xin lòng làm được lớp da
bọc lên đất đá hương hoa tình người”*
(Chạy Xe Trên Bạch Đằng Tây)

Lòng của lớp da trẻ, tâm hồn trẻ, nhân tình trẻ làm nên sức trẻ của Thanh Thi rồi cô đọng lại cho ta ngẫm dài dài.

*“nhớ nhung lúc cạn lúc sâu
lòng trăm năm vẫn thấm mầu tình yêu*

*trong bình thường có cao siêu
người trong cuộc hiểu, bấy nhiêu đủ rồi”*
(Hương Chỗ Em Năm)

Không chỉ “*người trong cuộc hiểu*” mà người ngoài cuộc cũng hiểu “*bấy nhiêu đủ rồi*”. Mỗi chúng ta, độc giả tra hay trẻ, đều đã được Luân Hoán đánh thức như một tay võ lâm cao cường bấm đúng huyệt. Mai Lan Cúc Trúc là gì nhỉ nếu không phải tứ quý, không phải non sông, không phải quê nhà. Trẻ mãi trong mọi lớp độc giả đều sẽ chia với niềm tâm sự này.

*“cả quá khứ đời chúng tôi động đờ
trên bốn tấm tranh thuộc loại xưa rồi
Trúc có thấy, Lan có nhìn rõ nét
nhưng linh hồn vẫn chỉ khoảng đời tôi”*

“*trên bốn tấm tranh*”, trên bốn mùa hay trên bốn nghìn năm! Một cõi linh hồn.

Mai Khắc Ứng

Saint Laurent, tháng 5 năm 2011



Nhà sử học, tên thật Mai Khắc Ứng, bút danh Tân Lĩnh, sinh ngày 05-01-1935 tại Can Lộc Hà Tĩnh. Hiện định cư tại Montréal Canada.

Đã xuất bản:

12 tác phẩm biên khảo về lịch sử

1 thi phẩm: Bồng Bềnh Tháng Năm

Người học trò Lê Ngọc Châu và thơ Luân Hoán

Nguyễn Phụng

Lê ngọc Châu là một người học trò hiền lành, tươi cười, với mái tóc bông bênh rất đẹp. Viết về người học trò Phan Châu Trinh này thì quá dễ vì tôi còn nhớ nhiều chuyện về những ngày chung lớp với Châu, nhưng viết về thơ của Châu, thơ của Luân Hoán, là điều tôi không làm nổi. Kỷ niệm ngày xưa nhiều lần thôi thúc tôi viết về người bạn tài hoa này, nhưng tôi ngại ngùng, chỉ viết vài giòng hay vài trang rồi bỏ dở; vì viết về Châu mà không viết về thơ của Châu là một thiếu sót lớn; vì cũng như bao nhiêu thi sĩ nổi tiếng khác, cả cuộc đời Châu chỉ là những vần thơ.

Hôm nay tôi viết về Châu. Tuy vậy, tôi vẫn không viết về thơ của Châu, tôi ngại rằng điều tôi viết sẽ chỉ là những lời khen mồn vẹt, rỗng tuếch hay là những lời chê bai vô ơn đối với một người đóng góp quá nhiều vào thi ca -- với hai mươi thi phẩm ý vị -- và nét hoa mỹ của tiếng Việt mến yêu... Tôi chỉ ghi lại đây những kỷ niệm về thơ của Châu, khi Châu là người học trò nho nhỏ hiền lành, và thơ của Luân Hoán, khi Châu là thi sĩ nổi danh trên toàn cõi miền Nam. Đây không phải là một lời biện bạch mà là lời tạ tội vì những kỷ niệm tôi viết ra đây khá riêng tư và nhiều khi vu vơ.

1.

Trong trí nhớ tôi, Lê Ngọc Châu, hay thi sĩ Luân Hoán, là một người học trò Phan Châu Trinh đặc biệt. Châu biết làm thơ rất sớm, làm thơ dễ dàng như thở, lúc nào cũng làm thơ -- trong lớp học, ngoài sân trường, và ngay giữa phòng thi -- và đi đâu cũng làm thơ -- đạp xe ra chợ Cồn có bài thơ vịnh chợ, qua thăm núi Non Nước, có bài thơ tức cảnh sinh tình. Bọn học trò chúng tôi nhìn Châu với cặp mắt thần phục và trong trí chúng tôi Châu là người sung sướng, và đây là lý do rất "lô-gic" (tiếng rất ăn khách thời đó): Trong lớp toán, đứa nào làm toán dễ như chơi (vì trong đầu nó có cái bàn tính), đứa đó là đứa sung sướng; và làm thơ, nếu chỉ đạp một vòng xe đạp quanh quanh đã có bài thơ (vì thơ thấm ra tận ngoài da thịt như

thằng Châu), đứa đó là đứa sung sướng. Và trong những đứa sung sướng vì giỏi toán hay giỏi Pháp văn, Châu là đứa học trò sung sướng hạng nhất, vì thơ là thứ gì đó rất nhiệm mầu -- đem thứ nhiệm mầu đó để mộng mơ, để viết về một mái tóc thè tung bay trong gió, một nụ cười, một ánh mắt ... thì tuyệt vời. Có lẽ vì đôi lần tập tễnh làm thơ và vì Châu, nên chúng tôi hay nói chuyện vu vơ về thơ. Không biết làm thơ là một điều không may đáng buồn, làm được thơ hay là một ân huệ trời cho để cuộc sống lên hương, và nếu thơ bị chê bay mùi chợ cá trên bờ sông Hàn thì đau lòng biết mấy. Tôi còn nhớ câu chuyện một cô giáo (cô An Hà Châu? Tôn Nữ Từ Diễm?) kể trong lớp về thơ mà chúng tôi rất thích; đó là chuyện thơ và vua Néron. Néron là một bạo chúa khát máu nhưng rất thích làm thơ; Néron rất đau đớn nếu bị ai đó chê thơ dở và giết chết liền tay kẻ dám nói lên lời chê bai. Néron áp bức vị thầy dạy dỗ mình từ thuở nhỏ. Vị thầy này viết cho Néron mấy giòng: “Ta tha tội cho người đã giết mẹ, giết vợ, đốt thành La Mã, giết hại dân Thiên Chúa Giáo vô tội..., nhưng không tha tội cho người, một người làm thơ rất dở...” Néron đau đớn tột cùng rồi điên cuồng lên, sai người đến giết thầy mình, nhưng vị thầy đã tự tử.

Vài đứa trong lớp tâm tình rằng ai đó cam quyết với chúng rằng, chỉ cần đọc hết vài trăm cuốn sách của Ty Thông Tin Đà Nẵng thì sẽ viết văn như thần; và nếu học thuộc lòng vài trăm bài thơ của Thế Lữ, Huy Cận, Xuân Diệu..., thì dù không biết làm thơ, cũng làm thơ tuyệt cú mèo như Châu. Chẳng ai trách mấy chú học trò đó mộng mơ nhiều; mộng mơ làm cuộc đời đẹp hơn, dù chỉ vài phút ngắn ngủi; nhưng rồi mộng mơ vẫn chỉ là mộng mơ. Đọc hết sách của ty Thông Tin để học làm văn, văn chắc sẽ khô rang và tro trụi như bãi cát Xuân Thiều, nếu các bạn tôi không có chút nhạy cảm để nhốt vào văn mình đám mây chiều lơ lửng trên đèo Hải Vân hay ánh trăng mát lạnh đổ xuống đồi thông Mỹ Thị. Và nếu thuộc hết cả Truyện Kiều hay vài trăm bài thơ hiện đại, các bạn tôi sẽ chỉ hiểu luật bằng trắc và biết tìm vần điệu, nhưng nếu không có con tim rung động, thì không thể làm thơ rất thơ. Dù đúng bằng trắc và có vần điệu, thơ sẽ chỉ là những vỏ sò vỏ hến tro trụi trên bãi biển Mỹ Khê hay những miếng gỗ vỡ của chiếc tàu chìm dạt vào bờ, mang lịch sử của một biển cố đau thương hay oai hùng nào đó, nhưng chỉ lạnh căm. Viết câu thơ như vậy thì không bao giờ thành thi sĩ như Lê Ngọc Châu.

Trong mắt những đứa không quen thân với Châu, Châu chỉ là người học trò với nụ cười hiền lành và mái tóc dày cộm như rễ tre. Nhận xét này không đầy đủ lắm, vì chỉ ghi được mấy nét bề ngoài. Châu khá đặc biệt. Cái thể giới của chúng tôi -- lớp học, sân trường, thành phố Đà Nẵng với sông, núi và biển -- hình như không đủ rộng với Châu; Châu luôn luôn tìm kiếm cái gì đó. Hồi học trường tiểu học Hoàng Diệu, những ngày trời lạnh, trên đường đi học về, khi đi ngang qua mấy ống nước của nhà máy nước thành phố gần sân vận động, chúng tôi hay ôm mấy ống nước cho ấm (không hiểu sao mấy ống nước đen sì và to tướng này nóng hâm hấp, dù trời lạnh). Bọn tôi ôm ống và cười nói; còn Châu thì thường lim dim, yên lặng, hình như muốn nghe ngóng cái gì trong ống nước hay thân thể mình. Tôi còn nhớ một lần Phan Quang, Lê Viêm Côn, tôi và vài đứa nữa ghé tiệm sách Quán Sách Bên Đường trên đường Hùng Vương gần chợ Cồn. Bọn tôi chuẩn bị lục lọi đồng sách cũ, mặc cả, hay đọc cọp; còn Châu thì tà tà, nhón nhơ, như đang nhớ nhưng thứ gì đó không ở quanh đó. Bọn tôi như đám tiều phu hăng hái vào rừng đốn cây chặt cành, còn Châu như một khách nhân du, từ một chỗ nào xa xôi đến đây để nghe tiếng chim hót suối reo hay ngắm cảnh mây trời... Những ngày nghỉ học, Châu thường đạp xe đạp đi khắp nơi. Châu vội đi và vội về, vì hình như Châu cần phải đi nhiều chỗ khác nữa, phải đi nhiều, phải đi cho đủ chỗ mới đã thêm... Có lẽ vì vậy Châu có nhiều chuyện để kể cho bạn bè nghe với nhiều ghi nhận ngộ nghĩnh, là lạ.

Khả năng ghi nhận sự việc là nét đặc biệt nhất nơi Châu. Hồi đó tôi cho rằng Châu “có trí nhớ khá tốt”; “khá tốt” thôi, vì Châu không thuộc công thức toán và cách dùng mấy chữ “à, de, pour, par” như nhiều đứa khác trong lớp. Tôi biết nhận xét của tôi không đúng, nhưng chẳng có cách diễn tả nào khác hơn... Sau này, tôi nghe nói rằng cây sáo điều phải được làm bằng loại trúc trong rừng trúc già, các lỗ phải khoét với con dao cau bén nhọn để mép lỗ sắc sảo, và khoảng cách các lỗ phải đúng từng ly thì cây sáo mới bắt hết làn gió để làm thành tiếng sáo vi vu, dù gió thoảng rất nhẹ hay khi điều đảo lộn lên xuống... Tôi cũng nghe nói rằng dọc theo giòng sông Danube hay Volga gì đó, có những nhà thờ đồ sộ, xây dựng cách đây cả ngàn năm, vách dày bằng đá với vòm mái cong, to lớn, cao vút; tất cả tiếng nói thì thầm, tiếng động li ti, hay tiếng bước chân đi chuyên nhẹ trong góc nhà thờ chẳng ai chú ý, nhưng lại gây ra ngân vang trầm ấm trong mái vòm đó. Cây sáo điều làm bởi một tay chơi

sáo sành điệu và mái vòm của nhà thờ cao vút giúp tôi hiểu khả năng ghi nhận của Châu. Và tiếng sáo vi vu và ngân vang trầm ấm trong vòm mái nhà thờ là thơ của Châu.

Thơ của Châu được nhiều người ưa thích. Lớp người ưa thích đầu tiên là đám học trò Phan Châu Trinh như tôi. Chúng tôi (ngoại trừ Phan Chánh Dinh, thi sĩ Phan Duy Nhân sau này) đọc thơ của Châu với sự thản nhiên, không đòi hỏi, không thắc mắc hay phê phán, cứ để lòng mình trôi nổi theo từng chữ, từng câu, từng đoạn rồi buồn hay vui vài phút, tùy theo mỗi bài thơ. Có khi được đọc nhiều, có khi ít, nhớ được chừng nào hay chừng đó, không nhớ gì cũng chẳng sao. Nhưng dù sao, thơ Châu là một niềm vui nho nhỏ cho nhiều đứa chúng tôi. Tôi nhớ một lần Châu Văn Tùng cho tôi coi một bức phác họa, vẽ vôi vàng trong lớp học với mấy câu thơ phía dưới. Tôi khen “Nét vẽ đẹp và thơ quá hay.” Tùng trả lời ngay: “Không phải thơ của mình đâu, thơ của thằng Châu đó”.

Vòng tiếp nhận thơ của Châu trong đám học trò Phan Châu Trinh lớn dần và bao gồm hầu hết đám thi sĩ Quảng Nam. Quảng Nam nghèo (vì đất pha sỏi đá của dãy Trường Sơn và lũ lụt lớn hàng năm, vì dãy Trường Sơn quá gần biển, nước nguồn tuôn ào ào xuống biển Đông) nhưng sao quá giàu thi sĩ -- Thái Tú Hạp, Đĩnh Hoàng Sa, Nguyễn Nho Sao Mạc... (và số này chắc chiếm hơn một nửa con số thi sĩ toàn quốc). Họ chấp nhận thơ Châu vì thơ Châu gần gũi họ, họ tìm thấy tâm tình họ trong thơ Châu, vì họ cùng sinh ra trong Phố Hội, cùng uống nước giếng sông Thu Bồn, cùng một chiều nào đó qua vùng khô cằn Vĩnh Điện, và cùng là “những người lạc loài..., sinh lâm thế kỷ”. Họ viết về Châu rất chân thành, họ không công kênh nhau, họ không mặc áo thụng để vái nhau...

Và chẳng bao lâu, Châu là thi sĩ của cả đất nước Miền Nam. Thơ Châu đăng đều đặn trên các tạp chí hàng đầu bấy giờ như Bách Khoa, Phổ Thông, Văn Học... Châu được nhiều nhà thơ, nhà văn, nhà phê bình văn học thời danh biết nhắc tên; Châu đường hoàng đi vào lịch sử văn học, và ngồi trên tám chiếu hoa dành cho một số người được trọng vọng. Hồi đó bọn học trò chúng tôi chỉ phục Châu, vui vui với vài câu thơ của Châu và chẳng nghĩ gì xa xôi, trừ Nguyễn Hữu Nuôi. Nuôi nói rằng thơ Châu sẽ trải dài theo bước chân Châu và Châu sẽ đi rất xa... Lời dự đoán của Nguyễn Hữu Nuôi -- nhà văn Lam Hồ sau này -- quả không sai; có lẽ vì trong

Nuôi tiềm ẩn chất liệu văn thơ nên Nuôi đã nhìn sâu, nhìn xa và thấy những gì mà bọn tôi không thấy.

Hồi còn đi học, thỉnh thoảng chúng tôi mới đọc cho nhau nghe hay chuyện cho nhau coi vài câu hay vài đoạn thơ của Châu, chép vội trong lớp. Bây giờ thơ Châu in ra rất nhiều, nhớ không hết: Trôi Sông, Chết Trong Lòng Người, Viên Đạn Cho Người Yêu Dấu... Tiếc rằng bọn tôi lúc đó đã không còn bên nhau, để chia nhau mỗi đứa đọc cả chục bài thơ, đưa giọng thuốc lá Cẩm Lệ, đưa giọng nặng mùi cá chuồn Thanh Khê. Số lượng thơ không làm thơ thêm thi vị, nhưng đó là một đặc biệt của Châu. Tôi không nhớ rõ, hình như Phan Quảng, Phan Độ, hay Trần Lục nói với tôi rằng “thơ thẳng Châu bây giờ thấm ra từng đầu ngón tay, đầu ngón chân, từng sợi tóc và từng hơi thở”. Tôi thấy nhận xét đó hay hay; nếu thơ không bay theo từng nhíp thở thì Châu chẳng bao giờ có cả một dòng sông thơ lai láng.

Hồi ở Sài Gòn vào năm cuối 1967 thì phải, tôi theo một người bạn trong nhóm văn đàn gì đó ra uống nước ngoài đường Cao Thắng, tình cờ ngồi chung với một đám người trẻ, đa số là người Nam, đang bàn chuyện văn thơ và đặc biệt là đang bàn đến Luân Hoán, sau khi chắc đã nói về các tác giả Quảng Nam. Chắc vì qua lời giới thiệu của bạn tôi, một người trong nhóm hỏi tôi biết gì về Luân Hoán ở Đà Nẵng. Với một chút hãnh diện, tôi trả lời tôi biết khá nhiều. Cuối cuộc bàn tán, một người trong nhóm yêu cầu được nghe tôi nói vài lời về Luân Hoán. Tôi ngập ngừng, muốn tìm cách thoái thác nhưng đã lỡ nói tôi là bạn học của Luân Hoán, thích thơ Luân Hoán, và đã nhắc đến tên vài tập thơ của Luân Hoán; và ngoài ra, hai người con gái rất duyên dáng trong nhóm đang nhìn tôi, chờ đợi. Sau mấy lời rào đón dài dòng, tôi gồng hết mình đưa ra mấy nhận xét. Sau này, tôi rất ngạc nhiên là tôi nói rất bình thản, không hô hào, không kiêu cách; có lẽ vì tôi nhiều lần nghĩ ngợi về thơ Châu. Và đây là mấy điều tôi nói; tôi không nhớ hết chi tiết nhưng chắc cũng không sai lạc bao nhiêu:

Luân Hoán là một người rất đặc biệt. Luân Hoán sinh ra để làm thơ; có lẽ vì vào tuổi thôi nôi đã biết cầm cây viết và trong bụng đã đầy ắp ca dao xứ Quảng. Trong Luân Hoán, qui tụ nhiều tài năng hiếm thấy. Điều dễ nhận thấy nhất là tâm hồn dễ rung động. Tâm hồn đó như cây sáo diều làm bởi một tay chơi sáo thiện nghệ, như mái vòm

cao vút của nhà thờ to lớn, thu nhận tất cả ngân vang của biển chuyển trong đời. Khi âm vang đó giao thoa, bị va chạm vì tiếng sắc tiếng chi, hay giao động vì thay đổi đột ngột, chúng tuông trào ra thành dòng, và đó là thơ Luân Hoán.

Thơ Luân Hoán trôi chảy nhẹ nhàng như một dòng sông, nhơn nhơ như một cánh bướm, biến chuyển như một cánh én, một người không sính thơ cũng có thể nhận ngay ra rằng, trong Luân Hoán, sự chuyển hoá từ một cảm xúc nào đó ra một ý tưởng, rồi từ một ý tưởng ra một hay vài chữ, xảy gần như tự nhiên và tức thời. Nếu phải mất nhiều đêm thao thức mà vẫn không tìm ra một chữ muốn tìm, thì e rằng cảm xúc đó đã nuôi cánh bay đi hay đã chết vì cảm lạnh mất rồi. Hãy nghĩ đến một người với nhiều xúc cảm vui buồn nhưng chỉ biết ấp úng và ấp úng, vì không có khả năng chuyển hoá cảm xúc thành ý và ý thành lời; và hãy nghĩ đến một người cầm với giấc mộng đẹp tuyệt vời, nhưng không thể nói thành lời... Trong huyền thoại văn chương, người xưa mới bước đi bảy bước đã đọc lên một bài thơ, chắc người này phải là người có khả năng hoá chuyển tức thời này. Về điểm này, Luân Hoán là người may mắn.

Luân Hoán làm thơ như để kể chuyện vui chơi, như để dờn cợt, nhưng câu chuyện chơi và lời dờn cợt lại rất duyên dáng, lôi cuốn người đọc, thôi thúc người đọc trọn vẹn bài thơ hay đọc đi đọc lại vài lần. Sự dễ dãi của thơ Luân Hoán bao hàm sự buông thả nhưng là sự buông thả với nhiều bó buộc; và chính nhờ sự bó buộc đó nên thơ Luân Hoán dò dào về ý tưởng, hình ảnh, âm điệu và số lượng. Điều đó có vẻ là một nghịch lý nhưng có thể giải thích dễ dàng. Con điều bay lên vì sợi dây; dây phải được giữ chặt, điều mới bay lượn và dây càng dài và càng chắc, điều càng bay cao; buông lỏng sợi dây, điều đâm vào đọt cây, bụi tre hay chúi mũi xuống đất. Con điều bay lượn thanh thoi, đẹp mắt, vì có sự bó buộc. Sự bó buộc dễ nhận nhất trong thơ Luân Hoán là sự gắn liền giữa sự thật và vẻ đẹp. Dù sự thật trong tầm tay với, những sự thật Luân Hoán chọn để diễn đạt là những sự thật có thể hòa hợp với một vẻ đẹp nào đó mà Luân Hoán cảm nhận. Sự thật của nhà thơ thì toàn diện (hơn cả sự thật của người viết sử) và vẻ đẹp cảm nhận bởi Luân Hoán là vẻ đẹp đơn sơ, gần gũi với cuộc sống, nên thơ Luân Hoán rất đẹp.

Và cũng như nhiều thi sĩ tài ba khác, tuy sinh ra với nhiều xúc cảm, nhưng Luân Hoán luôn luôn nhắc nhở mình phải vượt lên trên cảm

xúc để làm thơ (như người vượt sóng rành nghề, luôn luôn vượt lên cho tới đỉnh sóng rồi mới lướt theo sự xô đẩy của sóng); và khi làm thơ, Luân Hoán bắt cái cá tính của mình vào quỳ trong một góc phòng để nó bớt quấy nhiễu -- thơ Luân Hoán vì thế không quá phần nộ, không quá bi thương, không ồn ào, nhưng khoan dung, dịu dàng.

Tôi vừa chấm dứt, một anh trong nhóm nói với tôi rằng anh chú ý đến sự bó buộc và thơ Luân Hoán nhưng anh ta bị cô gái tấn công ngay; cô ta cho rằng anh là người chủ trương Đạo Thơ theo kiểu Lão Tử -- thơ mà hiểu được thì không còn là thơ -- thì sự bó buộc đâu quan hệ gì. Cô gái nói tiếp, riêng cô, cô mong có khả năng chuyển cảm xúc thành lời nhanh chóng như Luân Hoán để khỏi áp úng hoài... Cô này bị anh chàng trả đũa tức thời: bấy lâu nay cô này có duyên chỉ vì đôi môi hồng áp úng, nếu làm thơ dễ dàng như Luân Hoán thì còn đâu cái duyên làm náo lòng nhân thế ấy nữa, uổng quá, uổng quá...

2.

Châu là một thi sĩ và là một chiến binh. Tôi biết tin Châu nhập ngũ trong lúc lòng xáo trộn vì chiến cuộc quá gần kề và mấy người bạn vừa ngã xuống. Bọn chúng tôi, vì bây giờ gót chân đã dày cứng và ống quyển đã dài như ống tre lò-ô, nên cứ rù nhau ra chiến trường. Tôi cố không nghĩ ngợi thêm nhiều. Mãi cho đến một hôm trên Đèo Hải Vân, ngồi đợi xe đồ đạc về Đà Nẵng, tôi nghĩ đến Châu. Tôi ngồi bên một người khách trẻ; anh ta buồn rầu và yên lặng từ lúc lên xe. Có lẽ mây trắng và gió chiều trên đèo làm cơn đau nào đó trong lòng anh buốt lên, anh đứng dậy, mắt đỏ hoe, hai bàn tay nắm chặt, nói to như nhắc nhở cho anh và mấy người chung quanh: “Không, anh không chết đâu anh, viên đạn oan nghiệt đã giết anh ngoài mặt trận, nhưng anh còn có tập thơ, hậu thế sẽ mãi nhớ anh...” Tôi cảm động và thương người anh xấu số -- người chiến sĩ và thi sĩ -- của người hành khách và nghĩ ngợi đủ thứ. Xe đồ về đến Nam Ô, tôi bỗng nhớ ra một sự thật cay đắng của cuộc đời: Súng đạn không phán xét anh ấy nhưng đã giết chết anh ấy; người đọc sẽ phán xét thi phẩm của anh ấy và họ có thể giết chết nó; và biết đâu họ đã phán xét và đã giết chết nó rồi; như thế nó đã chết theo anh, và hậu thế sẽ quên anh và chẳng còn ai nhắc đến thơ anh.

Xe gắn vào thành phố, máy chiếc máy bay trực thăng bay vòng vòng gần Phước Tường, máy bay phản lực cất cánh ồn ào từ phi trường Đà Nẵng, chiến tranh thật gần kề; tôi nghĩ đến Châu và nỗi chết không rời. Sao tôi đoán quá, nghĩ đến chết chóc làm chi. Châu không chết đâu, nhưng dù Châu có làm người lính ra đi không trở lại, thì thơ của Châu sẽ còn mãi mãi và hậu thế sẽ nhớ Châu. Châu may mắn hơn biết bao nhiêu người: thời ngồi trong lớp học, Châu là người học trò biết làm thơ; thời xông pha trong lửa đạn, sống còn trong thế giới sắt thép, Châu là người lính biết làm thơ. Và tôi cầu mong thơ Châu cứ mãi trải ra, lát cho hết con đường dài, rất dài, như Nguyễn Hữu Nuôi đã nói.

Tôi nghe tin Châu bị thương, mất đi một bàn chân và làm người trở về Đà Nẵng trên đôi nạng gỗ. Lần này, tôi nghĩ đến Châu nhiều hơn lần biết tin Châu nhập ngũ. Tôi cảm ơn Châu và những người bạn khác đã hy sinh nhiều cho quê hương đất nước. Tôi nghĩ đến người lính ra đi vĩnh viễn và người lính già từ vũ khí để trở về -- cuộc chiến ôi đau thương; người lính ra đi vĩnh viễn mà tôi quen biết thì hơi nhiều, người lính già từ vũ khí để trở về hình như chỉ có mình Châu. Tôi nghĩ đến người lính trở về trong phim *Le Repos du Guerrier* (Những Ngày Nghỉ Ngơi của Người Lính Chiến) chiếu tại Đà Nẵng ngày nào. Thiên hạ và mấy chú học trò choai choai rầm rộ đi xem phim này vì cô đào Pháp nẩy lửa, Brigitte Bardot, hơn là nội dung sâu kín của cuốn phim.

Một cô gái duyên dáng, trí thức, tình cảm, giàu có, đi thăm một người bà con ở một thành phố lạ. Cô tạm trú trong một khách sạn nhỏ và vì vô tình mở lộn cửa phòng của một người khác, cô thấy người một đàn ông sắp chết vì tự tử. Cô đưa người ấy vào bệnh viện và cứu sống anh ta. Anh ta là một chiến binh, mới trở về từ chiến tuyến, chán đời vì cảnh chém giết, nên không muốn sống kéo dài cuộc sống. Được cô gái cứu vớt và thăm hỏi, anh ta yêu cô gái và cô gái cũng đáp lại tình yêu của anh một cách mặn nồng. Nhưng vì ảnh hưởng của cuộc chiến, người cựu chiến binh trở nên một người hận thù xã hội, loài người. Vì thái độ tâm lý đó nên anh đối xử cô gái rất tệ: tuy yêu cô ta tha thiết, ghì chặt cô ta trong vòng tay, nhưng lại hay có những lời cay đắng và hành động thô bạo. Người cựu chiến binh và cô gái là hai thái cực, như âm và dương, nước và lửa; cô gái dịu dàng muốn đem bàn tay xoa dịu nỗi đau của người cựu chiến binh, nhưng người chiến binh với mối hận thù nhân thế, đem trút hết

mớ đen tối đó lên cô ta. Chịu không nổi, cô bỏ anh ta, đi tìm tình yêu khác. Thiếu vắng cô gái anh buồn và đau khổ; anh đi tìm cô gái và năn nỉ cô ta trở lại. Cô ta nhận lời; họ cần có nhau: hình như người đàn ông được nuôi nấng chỉ để làm lính chiến chém giết ngoài chiến trường và người đàn bà để xoa dịu cơn đau của người lính chiến khi họ trở về; còn những người khác trong xã hội chỉ là người khùng...

Châu có lần đã viết về tâm trạng hoang mang, hồ nghi chán chường của Châu trong những ngày chiến đấu:

*"... Anh bây giờ là tên lính mù
Chỉ huy một trung đội điếc
Vớ chiếc còi trên môi
Và hàng trăm câu chửi tục
Anh ném vào lính của anh
Niềm âu lo thương mến..."*

.....

*Dù còn đủ tâm hồn
Anh cũng sẽ đốt nhà
Cũng sẽ bắn trâu bò gà vịt
Không hổ người
Như lính của anh..."*

Mấy câu thơ trên và vài câu thơ tương tự khác làm vài người quen Châu ngạc nhiên (vì Châu chiến đấu hết mình, ca ngợi tình chiến hữu, hai ba lần tuyên dương với chiến thương bội tinh) và vài người khác thắc mắc, rồi ngờ vực. Riêng tôi, tôi hơi ngạc nhiên nhưng không thắc mắc gì hết. Tôi nghĩ đây chỉ là một âm vang tình cảm của Châu về sự phi lý của cuộc chiến, không phản ánh một thái độ xã hội, một chọn lựa chính trị nào hết. Người lính muốn chiến tranh chấm dứt, nhưng chiến tranh chấm dứt người lính trước; chiến tranh giết chết sự thật; chiến tranh đốt cháy thân xác người lính thành tro bụi hay để lại vết thương sâu hằng trên thân thể và tâm hồn người lính; và Châu đã mất đi một phần thân thể và thương tích đó đau nhức khi trở trời và có lẽ suốt đời...

Mấy câu thơ trên chỉ là tình cảm nhất thời của Châu, chẳng hành hạ Châu trong những ngày nghi ngại của người lính chiến và không

làm vết thương nơi tâm hồn Châu nhiễm độc. Châu không như người lính trong phim; Châu còn đầy ắp tình người, không thù ghét nhân thế, biết mở rộng lòng tiếp nhận sứ mệnh của người đàn bà -- sứ mệnh thoa dịu vết thương của người phải ra chiến trường chém giết. Và may mắn hơn nữa là Châu còn tiếp tục làm thơ; làm thơ để có quyền hành như ngày nào -- quyền thương nhớ, giận hờn, tha thứ, và làm chuyện lung tung như Bùi Giáng -- “nhớ em ánh rất có quyền, ngồi trên bãi rộng quàng xiên vẽ hình”... Thơ thành phương tiện và cứu cánh của cuộc sống của Châu. Dòng thơ Châu lại tiếp tục tuôn chảy. Thơ Châu không phải là loại hoa khô đau hay hoa độc, mà là một loại hoa hiền, đẹp, nở từ kẽ đá.

3.

Thơ Châu gần gũi với tôi, nhất là những ngày phải nhận xú cờ hoa này làm quê hương thứ hai. Tôi đọc thơ Châu để tìm lại vài kỷ niệm thời thơ ấu, hương vị quê hương Đà Nẵng Quảng Nam và vui đi nỗi buồn của kẻ chiến bại.

Tôi thích những đoạn thơ có những chữ của thời thơ ấu, những chữ chuyên chở câu chuyện tôi trao đổi với lũ trẻ trong xóm: con cu cườm, con chim chào mào, cái ná, con cá rô thia...

*“... xin báo cùng anh sáng nay đầu ngõ
có con cu cườm đậu tuốt ngọn tre
nó đứng rìa lông mà không buồn gáy
có phải vì còn sợ ná ai đe...”*

*“... Bây giờ vũng giếng bên bụi chuối
Cũng vẫn đục ngầu như thế thôi
Con cá rô thia ta thả xuống
Sống còn quanh quẩn kiếp rong chơi...”*

Và:

*“...em yêu dấu giận hờn chi kỹ rứa
chìm trong vườn chiều nay hót nhiều hơn
em có nhớ con chào mào mọi bữa
vẫn đứng một mình đổ giọng véo von”*

Mỗi chữ là một kỷ niệm. Tôi có cái ná bắn chim mà gọng ná là một nhánh ổi, chạt nhánh ổi thì tiếc quá nhưng tôi cần có cái gọng ná thật bánh; tôi hay theo mấy đứa bạn vào trong Xóm Tre bẫy cu cả ngày; tôi nuôi nhiều cá rô thia trong mấy cái chai mà tôi đã dùng cái vòng kẽm đốt nóng để cắt đi một khúc phía trên; tôi thường trôn ngừ trưa ra rình dưới gốc cây trứng cá hay hàng keo để bắn chim chào mào... Mỗi chữ ghi lại một sinh hoạt, một khoảng thời gian và một khoảng không gian nào đó. Và mỗi chữ mang một đường nét của linh hồn Quảng Nam: Con cu cườm trong Xóm Tre tuy nhỏ, nhưng cườm rất đậm và khôn, luôn luôn nhìn trước nhìn sau; con chào mào đục trong hàng keo, mào tuy đỏ và dài nhưng đẹp một cách kín đáo, luôn luôn gù gù bên con cái như một cặp vợ chồng quê yêu thương nhau thiết tha; con cá rô thia bắt từ Bàu Sen Thạch Giám đá cho đến trây vảy sứt vi, ít khi chạy làng...

Tôi không ngờ là các chữ mộc mạc đó lại có thể chen chân vào thế giới thơ để tạo nên những vần thơ nhiều màu sắc, âm thanh và nhịp nhàng. Tôi còn nhớ trong lớp nhạc, Thầy Hoàng Bích Sơn giảng rằng những thiên tài âm nhạc như Mozart hay Beethoven sáng tác nhạc từ hồi nhỏ, cách dùng các nốt nhạc, câu nhạc của họ quá tuyệt diệu, nên hậu thế bắt chước và dần dà cách dùng đó trở thành mẫu mực hay nhạc phạm quý báu cho cả nhân loại. Trong thơ Châu, mấy chữ mộc mạc đó, được dùng đúng chỗ, đúng lúc, khó có thể thay thế bằng một chữ khác và mang một nghĩa nào đó mà Châu muốn người đọc cảm nhận. Tôi nghĩ cách dùng chữ mộc mạc của Châu sẽ là một đường lối cho ai muốn thu dụng ngôn ngữ của địa phương mình vào thơ văn.

Tôi cũng rất thích đọc những bài thơ mang nhiều địa danh Quảng Nam quen thuộc, mượt mà như Ái Nghĩa, Phong Lệ, Chợ Mới, Hội An...

*“hỡi con sáo sang sông từ dạo ấy
có lần nào về Ái Nghĩa thăm hoa
dốc cây số 15 người có thấy
một cái gì? không lẽ trái tim ta?”*

*“... Phong Lệ ầu ơi, Phong Lệ ơi
ngủ ngon, đừng lấy đập lòng tôi*

*ví dầu kỷ niệm thành hơi thơ
cũng thôi không tan nổi ngậm ngùi”*

*“... đường nắng dẫn tôi về Chợ Mới
ngập ngừng ngoái lại cổng Mê Linh
áo em tà vương vào rô-líp
lầy, véo tôi hồng năm ngón xinh...”*

Và

*“... Lâu năm trở lại Hội An
chân hôn lòng phố ngón ngang ổ gà
mắt theo lòng tột nóc nhà
ngói âm dương nở cỏ hoa ngóng trời...”*

Mỗi địa danh là một lời mời gọi tôi tìm về quê hương ngày xưa. Lời mời gọi này vang trong trí tôi như tiếng mời gọi của anh lơ xe đò năm nào, “Ai đi Túy Loan không?”, “Ai đi Tam Kỳ không?”, “Ai đi Nam Ô Không?” mà tôi nghe trên đường vào Thanh Quýt, Giáp Năm, Vĩnh Điện...

Một người trẻ tuổi đa tình chỉ mới gặp cô gái duyên dáng lần đầu tiên, mà tưởng như đã quen nàng từ bao giờ hay từ tiền kiếp nào xa xôi, rồi về nhớ nhung mái tóc, ánh mắt, nụ cười của nàng. Tâm trạng của người trẻ đó gần tương tự tâm trạng của tôi khi đọc mấy bài thơ quê hương Quảng Nam của Châu. Tôi cảm nhận cả bài thơ trong giây phút đầu, rồi từ từ đọc từng câu, từng đoạn, và rồi lặng yên với nhiều băng khuâng, kỷ niệm. Tôi không biết đây là cái tật của riêng tôi, hay là sức lôi cuốn tiềm ẩn của thơ Châu, hút tôi ngay vào bài thơ và tôi phải từ từ bước ra từng bước.

Tôi hay ngâm nga thơ nhưng ngâm rất vô trật tự, câu này chấp với câu kia, đoạn đầu thành đoạn cuối, tác giả này lẫn vào tác giả nọ... Nhưng mỗi khi tôi thấy người chùng xuống, tôi biết là tôi đang ngâm thơ quê hương Quảng Nam của Châu. Nỗi buồn không tên này khó diễn tả nên lời, nhưng đôi lần tôi cảm thấy nó khi nghe bài hát “Nước Non Ngàn Dặm Ra Đi” của Phạm Duy do Thái Thanh hát. Tôi nghĩ đến Công Chúa Huyền Trân -- Nàng Huyền Trân đi về phương Nam ngàn dặm xa xôi với lòng buồn nhớ quê hương khôn nguôi, để đổi lấy mảnh đất Quảng Nam ngày nay.

Cũng như nhiều người khác, tôi mang nỗi đau buồn của người chiến bại -- “giữ quê quê mất, giữ nhà nhà tan” -- nỗi buồn to lớn và nhiều hình dạng. Tôi buồn vì kẻ chiến thắng chỉ biết phá hoại mà không biết xây dựng quê hương. Họ đã phá bao nhiêu cây cầu ở Quảng Nam bằng cách sai mấy em bé chần trâu mới lớn, mới biết đọc i-tờ hay anh nông dân chưa hề cấp sách đến trường đặt một trái mìn vào chân cầu; nhưng nay phải xây dựng, ho ngu ngơ. Dù vậy, họ tưởng họ là cái nôi văn minh của nhân loại và đỉnh cao trí tuệ của thế giới. Họ sống trong ảo tưởng; họ không biết điều họ biết, họ không biết điều họ không biết và họ không biết điều họ cần biết để đưa đất nước chóng ra khỏi cảnh bần cùng, tối tăm. Hình ảnh một em bé ở vùng núi Non Nước, gầy còm, không mảnh áo trên người trong mùa đông lạnh, nép mình bên con chó mực, tuy gầy còm nhưng vẫn hơn con người vì còn có chút lông che thân, ám ảnh tôi.

Niềm đau buồn của tôi đang trở thành niềm đau tuyệt vọng. Đã bao nhiêu năm qua rồi từ ngày hết tiếng súng, nhưng ngôn ngữ của người chiến thắng vẫn là thứ ngôn ngữ bào chữa, phê phán, hận thù. Thứ ngôn ngữ đó nghèo nàn, thô kệch, không phản ánh tâm hồn tế nhị của người Việt và tự tình của dân tộc qua bao thế hệ và thiếu hẳn ái ngữ cần thiết cho việc diễn đạt và vun trồng tình người và tình quê hương. Thứ ngôn ngữ nghèo nàn thô kệch đó là hơi thở đứt quãng, nóng hổi, dồn dập của Mẹ Việt Nam đang trên giường bệnh, đang chiến đấu sống còn với cơn bệnh ngặt nghèo. Mẹ Việt Nam sẽ chóng bình phục nếu ai đó tập nói tiếng nói của tình người và thương yêu.

Và trong những lúc buồn phiền đó tôi tìm đến thơ của Châu, nhờ Châu nói lên những điều tôi ấp úng mãi nhưng không nên lời. Tôi thấy gần gũi Châu như ngày nào dưới mái trường Phan Châu Trinh trong câu chuyện tâm tình...

mi mang cái tội làm người,

nửa đời tham trận, thua rồi nghe con...

*xin báo cùng anh cây cà chua nhỏ
cũng đậu được vài trái đỏ xinh xinh*

*(màu đỏ đẹp ơi, vì sao ta sợ
có lúc nhìn em ta chột giật mình)*

*trên hè phố đông nôi niêu soong chảo
ngón ngang nằm trơ mặt mũi tối đen
vài chiếc chiếu đang cuộn tròn nằm va
thằng bé con trát cu đái lãng quăng...*

Hay

*chúng tôi là súc vật
hôm nay học làm người
xin chân thành "đăng ký:"
chúng tôi thừa trái tim*

Và

*còn thầy đây như các em đã thấy
thân xác này và những bánh bột khoai
cái kính trắng chút hương thừa trí thức
râu tóc dài như bóng tối tương lai
ngày mấy bận thầy lang thang trước công
bán bánh xoài bánh ít ngọt quê hương
lòng vẫn tưởng đang đứng trên bục giảng
tim vẫn nghe từng hơi thở sân trường..."*

*"Mua đi chứ thầy không hề xấu hổ
ái ngại chi chút tình nghĩa thầy trò
thầy không bán cho các em cay đắng
nhưng tặng thêm vài hơi thở tự do"*

*

Khi thơ bị khốn đốn bởi sự man trá hay bị áp bức bởi bạo lực, thứ thơ đó sẽ gây điều tàn cho cả một dân tộc; khi không có mấy ai trong một quốc gia có thể viết nên những vần thơ gần gũi với sự thật, tràn đầy tình người và ý vị, quốc gia đó đang trên con đường suy sụp và ngôn ngữ của quốc gia đó đang tàn úa. Những người yêu thơ Luân Hoán, và ai nữa, xin hãy nâng niu sự chân thật và tình

người trong thơ Luân Hoán. Hiềm nhiên, thơ Luân Hoán không giảm được cơn bệnh ngặt nghèo của Mẹ Việt Nam, không ngăn được sự suy sụp của đất nước, nhưng may ra có thể giúp cho ai đó nhận ra được sự héo úa của tiếng Việt mến yêu.

Nguyễn Phụng

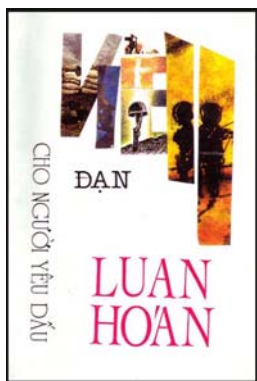
Raleigh, NC tháng 4/2012

(trích từ đặc san 60 năm thành lập trường PCT-ĐN, California, 2012)



Nghĩ Về Đề Tài Chiến Tranh, Tình Yêu Và Siêu Hình Trong Thơ Luân Hoán

Trần Văn Nam



Nhà thơ Luân Hoán đã có bề dày văn chương qua số lượng sáng tác hiện diện trong sách báo, thời gian đóng góp từ trước 1975 cho đến nay ở hải ngoại, và phẩm chất tác phẩm làm người viết bài cảm thức được cái hay qua đề tài chiến tranh, tình yêu và siêu hình. Cảm thức những phẩm chất hay đó, xin lần lượt nêu ra trong ba phần. Dĩ nhiên còn biết bao đề tài khác, người viết mong được đưa bài này đến đứng cạnh để có được tổng thể về sự nghiệp văn chương của nhà thơ Luân Hoán, chẳng hạn như còn đề tài quê hương sinh quán, đề tài tổ quốc, đề tài tình bạn, đề tài từ ngữ thơ đôi khi điều cợt....

Đề tài chiến tranh đáng lý phải bao gồm tình yêu đất nước, nhưng đề tài tổ quốc ấy có lẽ nên dành riêng cho một bài khác, vì chiến tranh được nói đến ở đây gắn liền với chiến thương mà tác giả gánh chịu từ lúc mới 35 tuổi. Bàn chân trái bị cắt lìa khỏi thân thể do chiến trận là điều Luân Hoán thường kể trong thơ. Cho nên ta nói thơ chiến tranh của ông gắn liền với chiến thương. Có gì khác với màu sắc thơ chiến tranh thuộc khuynh hướng không ưa chiến tranh của một số người? Ta thấy không có gì khác, vì trước khi bị thương thì tác giả đã không ưa chiến tranh rồi. Tác giả nhấn mạnh lòng yêu chuộng hòa bình hơn là muốn biểu lộ chủ trương phản chiến có tính cách chính trị:

*... cuối cùng rồi cũng xong
vắt mình xuống ổ quân trang vừa tha về
nghĩ về em
ngủ thiếp
giá trái pháo kích rơi đúng chỗ nằm
đời đã đỡ ngang dọc.*

(Trích: **Bài học vỡ lòng ở trường Bộ Binh Thủ Đức**)

Coi tình yêu trai gái đáng lưu tâm hơn việc phải đối phó với lửa đạn, ta nghĩ tác giả hơi cường điệu để biểu lộ nỗi bất mãn không được sống ở thời bình yên. Bất mãn sự quấy nhiễu thời cuộc, vậy không hẳn do chủ trương phản chiến, mà chỉ là thái độ không ưa chiến tranh. Không ưa mà phải tuân lệnh là không quyết liệt chống đối. Tác giả nói súng đạn địch không kiêng giờ tác giả đang nghĩ đến người yêu, làm mất bình yên tư lự:

*... chiều ngày thứ tư ngồi dựa giữa
bên con đường sắt ở Nghĩa Hưng
trùng trùng lửa đạn từ âm phủ
ta chột hết hồn chột nỗi xung
địch phá đám ta không kiêng nể
cái giờ tịnh khẩu nghĩ về em
cuồng tay rút súng phơ bờ bụi
phơ cả đất trời đang muốn quên.*

(Trích bài: **Đệ nhất thiêng liêng là giờ nhớ em**)

Tác giả rút súng bắn vu vơ vào bờ bụi cho hả giận thời thế, có khi cho hả giận nỗi bất hạnh của đồng đội chết trận; và có khi cho voi niền đau xót súng đạn vô tình giáng xuống một người thay cho mình được về phép. Kể gây ra đau thương chiến tranh mang tên là Thời Thế, là Định Mệnh. Những người từng lâm trận, từng chứng kiến may rủi của chết chóc, nhiều phen hóa ra khinh bạc, nhiều nữa thì hóa ra chai lì. Đôi khi nhà thơ Luân Hoán đã có được tính khinh bạc này. Ta không biết nên dùng những từ ngữ “*có được tính khinh bạc*” hay “*biến thành khinh bạc*”; biến thành do thụ động biến đổi tính tình, còn “*có được*” do ý thức tự rèn luyện. Cũng như chai lì, do tâm hồn biến tính hay được rèn luyện?:

*... từ đồn Đức Hải ta về phép
bạn thế chân ta kích xóm đèm
... đâu có chỗ nào vừa mắc võng
nằm hoài cũng mới cái lênh đênh
... bạn mới ngã lưng lim dim mộng
cạc-bìn, bầy-chín, lẫn AK
trời xanh thăm thẳm hồn nhiên quá
phận số dành riêng mỗi chúng ta?
... ta trở lại đồn qua xóm cũ
rút colt bắn lầy cái lu sành*

*nước tràn, lu vỡ, trời ta khóc
 bóng bạn chập chờn đóm lệ xanh
 ... Nam ơi, Đức Phổ trưa nay vắng
 biển lặng ngời không, xót phận mày
 ngày mai nhỏ trại lòng Đức Phụng
 đến lượt ta, hay đưa nào đây?*

(Trích bài: **Bàn giao cho bạn địa-bàn. Bàn giao cho bạn nghĩa-trang vô tình**)



Đề tài chiến tranh bao gồm đề tài chiến thương, riêng với nhà thơ Luân Hoán. Trong thơ, thi sĩ có nhắc khá nhiều lần về điều này, có khi nó mang đến điều mặc cảm làm đời vô dụng đối với gia đình, có khi mừng nó là khúc rẽ để được cắt đứt cuộc tình-ngã-ba (sẽ bàn đến sau trong phần thơ tình và tình gia đình). Có một bài thơ tác giả dành trọn vẹn cho biển cố mất bàn chân trái trong chiến trận. Điều văn cho bàn chân trái, bạn hiền bàn chân gỗ, bia mộ cho bàn

chân, cái chân một thuở đánh rơi, bàn chân tuyệt tình, tất cả là những từ ngữ đặc biệt đó tác giả ưu ái nói về chiến thương của mình. Ngôn ngữ đặc biệt ấy rải rác đây đó trong thơ của Luân Hoán. Ta muốn biết rõ nơi nào nhà thơ gặp nạn; trong trường hợp nào; và một phần thân thể đó nay ở đâu..., tác giả ghi lại đầy đủ như sau:

*... thế rồi tôi lên Núi Vàng
 bằng trục thẳng giữa chiều loang cánh đồng
 nằm im mà thấy bênh bồng
 nghe như mây đảo vòng vòng trong tim
 tỉnh ra sừng sốt giật mình
 một đoạn chân đã tuyệt tình bỏ đi
núi Vàng, côi đặt mộ bia
 Cho bàn chân trái năm kia, mơ hồ
cái chân một thuở đánh rơi
 hình như đang nhớ đến tôi, khóc thầm...*

(Trích bài: **Núi Vàng, nghĩa địa một bàn chân**)

(Núi Vàng, nơi có bệnh viện quân đội Mỹ, ở Đức Phổ, Quảng Ngãi)

Thứ hai là **Đề tài Tình Yêu bao gồm Tình Gia Đình** trong văn chương Luân Hoán, thi tứ cũng dồi dào như thơ với đề tài chiến tranh. Ta có thể kể theo thứ tự tình lúc gặp gỡ thời son trẻ; tình khi thành vợ chồng; tình ở khúc rẽ ngã ba; tình gia đình hiện tại. Tình yêu gặp gỡ lúc son trẻ nếu không có đặc điểm riêng thì đều tương tự với ở các nhà thơ khác. Tác giả như cố tránh trùng hợp nên quy vào điều đặc biệt ngay, như trường hợp cảm hứng viết nên bài thơ dám theo em đến vùng “xôi đậu” giữa thời kinh dịch của hai phe lâm chiến: bài thơ “Theo Em Về Đại Lộc”. Ta không biết “tình theo em về vùng bất an” đó đã đi đến đâu, nhưng “tình theo em về quê em” có lẽ đã thành duyên nợ. Có lẽ thôi, vì tác giả cũng không nói rõ phần chung cuộc như thế nào. Bài thơ tình này cảm động, đại ý nói quê nàng không có gì rực rỡ nhưng tình của tác giả đối với người yêu làm nó rực rỡ. Cảnh vật tác giả nói trong thơ tưởng đâu không có gì đáng kể như bụi chuối, con rắn mối, cò gà, đôi chòm mả, ao bèo nước xanh xao... nhưng tất cả chan chứa đầy tình yêu, và còn hẹn vì nàng mà nhà thơ sẽ đào xới cải tạo đất đai dù chỉ quen với nghề cầm bút:

*... em chỉ ta xem đìa cá nhỏ
đục côm nằm núp bóng hàng keo
chà tre, thanh chông, vạt giòng cũ
chìm nổi xanh xao giữa đám bèo
em chỉ ta xem đôi chòm mả
mấy đời nội ngoại đã nằm đây
xương tàn cốt rụi xanh chân mạ
quần quít hồn ôm bụi đất này
em chỉ ta xem dòng sông cái
đã buồn từ thuở mới luân lưu
bao nhiêu đò đã thay trên bến
bao kẻ qua sông biết ngậm ngùi?
... quê em có vẻ không giàu lắm
ruộng thấp ruộng cao úng nước phèn
lông leo vài tiếng gà cục tác
đời lún dần vào nổi bần khoăn
yêu em ta nguyện yêu màu lúa
màu mái rạ thâm sì nắng mưa
tay ta tuy đã quen cầm bút
luống chữ hẹn thơm những đường bừa...*
(Trích bài: **Quê em lộng lẫy quá bởi vì đã có em**)

Thơ tình của Luân Hoán bao gồm tình trai gái lãng mạn và tình gia đình. Tình lãng mạn dồi dào dĩ nhiên, cũng nhiều như ở các nhà thơ khác, và tình gia đình trong thơ của ông thêm cảm động ở những đoạn tác giả nghĩ mình vô dụng với đời phê bình làm nặng gánh cho vợ. Nhưng trong đó có vài điều tác giả không tiện nói ra làm ta thắc mắc, như tự hào “không bán nốt lương tâm”, chỉ ban phát đạo lý trong việc “bán chữ nghĩa” mà thôi:

*... em không hỏi vì sao ta bỏ cuộc
giữa chợ đời không bán nốt lương tâm
... em không hỏi vì sao ta bất lực
ngồi bó đầu chờ đợi áo com em
... rượu đã hết, xin cho ta giọt lệ
giọt mồ hôi, em đổ sáng sang chiều...*

(Trích bài: **Vết thương**)

Nhưng tình gia đình có một lần tác giả tự thú đã bị mình làm vẩn đục vì đèo bòng thêm một hình bóng khác. Tác giả lấy ẩn dụ một ngã tư để nói về việc đèo bòng này, cũng như ở Mỹ người ta thường dùng hình ảnh tình “tam giác tay ba”. Ngã ba (thật ra là ngã tư) trong thơ Luân Hoán không trừu tượng, vì ngã rẽ làm lạc hướng đó có thật, là một địa điểm ở vùng Sông Trà tỉnh Quảng Ngãi. Việc xảy ra khi tác giả tham dự một cuộc hành quân, dĩ nhiên ở thời điểm nhà thơ Luân Hoán chưa mất một bàn chân. Chuyện đã qua khá lâu trong thời chiến, và chuyện bị tiết lộ rồi cũng mau chóng được giải quyết xong. Nay tác giả kể lại như một câu truyện vui. Vui về cả làng, vì trái mình làm nhà thơ mất đi bàn chân trái, đồng thời làm mất đi mối tình đèo bòng, vì nàng thiếu nữ lãng mạn yêu thơ yêu người ấy cũng đã xa bay khi hay tin chàng đã thành phé binh, và người phé binh trở về trong vòng tay của vợ:

*... tình chẳng thông dong như dòng mây trắng
bà xã hay, và em cũng ngộ ra
từng lá thư buồn nhạt nhòa dấu lệ
vợ cũng quay lưng về lại quê nhà
ta bỗng hiện nguyên một thằng thua cuộc
ngồi mé ngã tư, đứng dựa ngã ba
thơ thẩn bỗng không hơn gì giấy lộn*

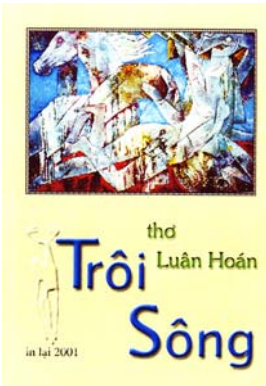
*đắp mặt không xong, phủ lòng xót xa
định mệnh bất ngờ giúp nhau mở lối
trái mìn oan khiến như vị cứu tinh
em chọt vôi vàng làm cô dâu mới
vợ đã yên lòng nuôi gã thương binh
... ta phỉnh ai đâu, phỉnh ta đấy chứ
cho đến bây giờ ta vẫn phỉnh ta
nhớ nước sông Trà quay bờ xe nước
lòng đậu hay trôi ngã tư Ba La?*

(Trích bài: **Đôi mắt ngã tư Ba La**)

Ta dễ nhận ra tác giả có những từ ngữ đùa cợt trong thơ, phải nói là rất dồi dào, những từ ngữ thường có trong đối thoại của đại chúng, chẳng hạn như: đồ quạu, mập ú, sống nhăn răng, làm hết hồn, đúng y-bon, rút súng phơ bờ bụi, cái ngắt cái véo, đứng chầu rìa, đêm tối thui, tinh bơ, bà xã, ai dạy em háy nguyệt, đêch cần đời... khiến thơ tình của ông có vẻ đùa cợt. lúc lãng mạn cũng như lúc đau thương. Cả khi không dùng từ ngữ thuộc về đối thoại đời thường như trên mà thơ tình của Luân Hoán cũng có vẻ cợt đùa:

*... ai cho em về gõ cửa
hồn ta nào phải cõi không
mà em neo tình cư ngụ
sâu ơi gắng nép trong lòng
... ai cho em về tìm bóng
hồn ta nào phải tấm gương
lệ đây ta nhờ em khóc
cho vừa đủ rửa vết thương
yêu em ta nghêu ngao hát
một mình ta dẫm bóng ta
tiếng không lời sao bi đát
nhạc không điệu cũng xót xa
... trắng đêm ta ngồi uống rượu
ly rồi ly nữa nghe em
mừng ta được mời ăn cưới
mừng em... vâng, để mừng em.*

(Trích bài: **Bài ca của người thất tình**)



Chủ đề thứ ba người viết muốn nói đến là **đề tài siêu hình** trong thơ Luân Hoán. Siêu hình ở đây chỉ là những ý nghĩ về thời gian đời người, về kiếp người có lúc muốn dứt bỏ có lúc bám níu sự sống. Không phải bàn về thơ siêu thực hay tôn giáo, điều ta ít thấy biểu lộ trong thơ Luân Hoán. Luân Hoán đôi khi bi quan, đó là do hậu quả của chiến thương, có những mặc cảm thành phế nhân vô dụng. Lúc bi quan nhất ông mới 59 tuổi, và cũng đã là thời gian ông sống nơi hải ngoại ở Canada. Ta nghĩ không phải do eo

hẹp vật chất, vì Canada là nơi vốn hào sảng về phúc lợi. Bi quan đây là do cảm thức sự đều đặn chảy trôi của hàng ngày, do mặc cảm phế nhân trong một thời gian ông cho là đã dài rồi, sẵn sàng đón nhận cái chết. Bây giờ nghĩ lại chắc nhà thơ thấy 60 mươi năm chưa phải là kỳ hạn của đời người trong những xứ văn minh như Canada, Nhật Bản hay Hoa Kỳ:

*tầng sáng nghe chim hót
xế trưa nhìn mây bay
xâm chiều gác chân đợi
trừ đời thêm một ngày
không nặng như đá tảng
chẳng nhẹ như lông hồng
thỉnh thoảng nghe gió lọt
qua lòng chút bênh bồng
có lẽ vào buổi sáng
không chùng vào buổi trưa
biết đâu vào chạng vạng
kết thúc đời dư thừa.*

(Trích bài: **59, tôi**)

Cảm thức sự nhàm chán trôi chảy của ngày tháng mà sinh ra yếm thế, đúng là do tâm-sinh-lý hòa quyện vào nhau. Cơ thể không vận động do thương tích đã tác động lên tâm hồn mà gây sự buồn rầu, điều này chỉ hiện diện đôi lúc khi thời tiết khó chịu. Còn những khi dễ chịu như buổi sáng tung bừng tiếng chim hót hay sẩm chiều chờ đợi người thân trở về thì nhà thơ lại mong một ngày dừng trôi qua.

Rõ ràng nhà thơ cũng như mọi người trong chúng ta đều ham sống. Ta có thể khẳng định vài cảm nghĩ yếm thế của nhà thơ Luân Hoán chỉ trong phút chốc nào đó mà thôi. Nhà thơ Luân Hoán từng nói ông tiếc mỗi ngày trôi qua, thời gian còn lại của đời người thật quý báu cần duy trì cả mỗi phút giờ. Ta ghi nhận được như vậy, qua bài thơ rất cảm động ông thương tiếc cái chết của con chim hồng yến nuôi trong nhà, sau vài ngày cố tranh thủ sự sống cho con chim bị mắc bệnh:

*... nhỏ cho mày giọt thuốc
trùm khăn ẩm trên lông
đặt vừa tâm dòng sướt
mình mày đứng vững dần*

*... sáng sớm ta xuống lầu
lòng nhẹ bớt lo âu
khi thấy mày vẫn đứng
dù hơi cúi thấp đầu*

*... mày chiêm chớp vài lần
mắt nhìn ta trên trên
có điều gì muốn nói
mà lòng còn bâng khuâng?*

*... yến ơi mày đã chết
sau đêm dài đợi chờ
nhìn mặt ta lần cuối
rồi lịm vào hư vô*

*... cuộc sống ta còn lại
quý báu từng phút giờ
mất thêm một bằng hữu
ta đành hành hạ thơ...*

(Trích bài: **Vĩnh biệt Hồng Yến**)

Lần lượt nói về ba chủ đề “chiến tranh bao gồm chiến thương – tình yêu bao gồm tình gia đình – siêu hình về kỳ hạn đời người”, như vậy cũng có phần nào viết về tác giả. Viết về tác giả vốn là điều người viết bài thực sự muốn tránh, vì việc này đòi hỏi tìm hiểu thấu

đảo các tác phẩm của một người. Tìm hiểu thấu đáo như thể thuộc về khuynh hướng nghiên cứu hay phê bình. Còn chỉ vì cảm thấy cái hay của một số bài thơ liên hệ đến các chủ đề trên, rồi bàn theo suy xét riêng của mình, nghĩa là tự giới hạn ở vài nhận định mà thôi. Tóm lại, những cảm nghĩ của người viết mong cùng bên cạnh những nghiên cứu của một số người khác để có một cái nhìn tổng thể về Luân Hoán, một tác giả với thi ca có những đặc điểm và cũng đã nhiều đóng góp văn chương.

Trần Văn Nam

Walnut, California, tháng 4 năm 2011

(Trích từ Thư Quán Bản Thảo, số 47 tháng 6-2011)

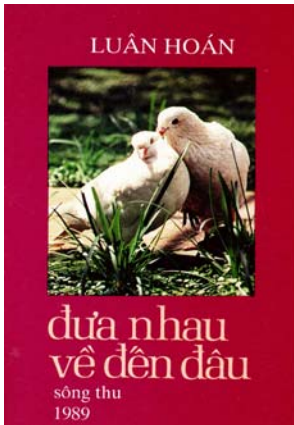


Trần Văn Nam (tên thật) sinh ngày 18-11-1939 tại quê mẹ Bến Tre. Quê cha Tân Bình, Gia Định. Tốt nghiệp Đại học Sư phạm Sài Gòn, Cử nhân giáo khoa Triết Tây Phương Đại Học Khoa Học Sài Gòn năm 1973. Giáo chức. Định cư tại Hoa Kỳ từ cuối năm 1981. Viết và xuất bản thơ trước 1975. Cộng tác với hầu hết tạp chí văn học, cũng như nhiều trang điện toán.

Tác phẩm ấn hành mới nhất, tập sưu tầm và tiêu luận: Trong Dòng Cảm Thức Văn Học Miền Nam – phân định thi ca hải ngoại.

Một Đời Thơ Luân Hoán

Trần Yên Hòa



Luân Hoán suốt một đời chỉ làm thơ, anh chưa viết văn bao giờ. Tôi chưa đọc anh một truyện ngắn nào (hình như chỉ có đọc một đoạn hồi ức nhỏ của anh viết về Phan Nhự Thức, khi hai người gặp nhau ở quân trường bộ binh Thủ Đức, đang ở Hợp Lưu hay Khởi Hành gì đó), còn đọc Luân Hoán chỉ rất thơ và thơ. Có thể nói, suốt đời anh cặm cụi, vì thơ, cho thơ, không mệt mỏi.

Làm thơ từ thời còn rất trẻ, khoảng năm 1960, lúc anh 19 tuổi, đến bây giờ, 2006, cũng đã bốn mươi lăm năm, đã là một đời rồi. Một đời làm Thơ, sống với Thơ, thì còn nổi đam mê nào hơn ngoài Thơ ra. Có thể nói một câu kết luận xanh rờn là: “thật dễ nể”.

Luân Hoán tên thật là Lê Ngọc Châu, các bút hiệu khác: Châu Hải Châu, Cự Hải, Lê Bảo Hoàng, Hà Khánh Quân, Trần Gia Nam. Anh sinh cuối năm Canh Thìn, vào ngày 10 tháng 01 năm 1941 tại Hội An, Quảng Nam. Định cư và trưởng thành tại Đà Nẵng từ năm 1953. Tốt nghiệp Khóa 24 Sĩ Quan Trừ Bị Thủ Đức. Tham chiến trong đơn vị Đại Đội 2, Tiểu Đoàn 1, Trung Đoàn 4, Sư Đoàn 2 bộ binh. Là một sĩ quan ở đơn vị tác chiến, Luân Hoán đã bị thương, mất một bàn chân trái ở mặt trận thuộc quận Mộ Đức, Quảng Ngãi vào cuối năm 1969. Anh giải ngũ về làm Tham sự Ngân Hàng Việt Nam Thương Tín tại Đà Nẵng. Hiện định cư tại Montreal, Canada, từ tháng 2 năm 1985.

Đó là đôi dòng tiểu sử của Luân Hoán mà tôi trích từ cuốn sách do anh gởi tặng: Tác Giả Việt Nam, một cuốn sách dày 776 trang, ghi tất cả các nhà văn, nhà thơ, nhạc sĩ, họa sĩ, điêu khắc gia hải ngoại và một số tác giả trong nước. Tôi thử đếm ở trang mục

lục, con số văn nghệ sĩ lên đến 1446 người. Đây là một công trình lớn của anh.

Anh cũng cho ra đời tác phẩm “Luân Hoán, Một Đời Thơ”, một tập sách do nhiều thân hữu viết về Luân Hoán, khoản trên 50 thân hữu, là nhà văn, nhà thơ, nhà nghiên cứu phê bình văn học, viết về anh với những cảm tình nồng nhiệt nhất.

Trong quyển Luân Hoán, Một Đời Thơ, trong phần mở đầu, anh viết với tấm lòng của anh như một dặn dò:

“Trân trọng cảm ơn, bạn văn, bạn đọc, bằng hữu. Xin được chia sẻ món quà này cùng tất cả những người thân yêu, lúc tôi đang ở giữa hai cõi âm dương. Luân Hoán.”

Nói về Thơ, Luân Hoán đã cho ra đời 20 tập thơ, xin được kể ra như sau:

Về Trời (Văn Học, Sài Gòn, 1964)/ Trời Sông (Văn Học, Sài Gòn, 1966)/ Chết trong lòng người (Ngưỡng Cửa, 1967)/ Viên Đạn Cho Người Yêu Dấu (1969)/ Hoà Bình Ôi Hỡi Đến, (cùng Lê Vĩnh Thọ, Phạm Thế Mỹ)/ Nén Hương Cho Bàn Chân Trái (1970)/ Thơ Tình (cùng Khắc Minh) 1970/ Ca Dao Tình Yêu (cùng Khắc Minh) 1970/ Lục Bát Ca, (cùng Lê Vĩnh Thọ) 1970/ Rượu Hồng Đã Rót, (1974)/ Hơi Thở Việt Nam, Sông Thu, Hoa Kỳ, 1986/ Ngơ Ngác Cõi Người. (Nhân Văn, Hoa Kỳ), 1989/ Đưa Nhau Về Đến Đâu (Sông Thu, Hoa Kỳ) 1989/ Cảm Ôn Đất Đá Trở Thơ, Lòng Ta Hạt Bụi Vu Vơ Bám Hoài, (Kinh Đô, Hoa Kỳ, 1991)/ Mời Em Lên Ngựa. (Sông Thu, Hoa Kỳ) 1994/ Nuôi Thơm Chùm Kỷ Niệm Xanh (Thơ, Canada) 1995/ Cỏ Hoa Gối Đầu (Sóng Văn, Hoa Kỳ) 1997/ Sông Núi Cùng Người Thơm Ngát Thơ. (Thơ, Canada) 2002/ Ở Tình Lặng Lung (Nhân Ảnh 2007), Thanh Thi (Thư Ân Quán 2011).

Tôi đã đọc phần tác phẩm của các tác giả Việt Nam, tôi chưa thấy ai có một số lượng Thơ, xuất bản nhiều như Luân Hoán. Các nhà văn có viết nhiều, nhưng mà Thơ thì chưa có ai in nhiều bằng anh. Mà đâu phải Thơ Luân Hoán nhiều mà không hay. Anh là một người làm thơ hay, xứng đáng được viết trước tên, hai chữ Nhà Thơ trân trọng.

Dĩ nhiên Luân Hoán in thơ chỉ vì lòng yêu Thơ, đam mê Thơ, thể thôi. Bởi vì tôi biết, những tập Thơ in ra đều để tặng bạn bè, thân hữu hay bạn đọc yêu thơ, chứ không có một ý nghĩ gì về việc thu hồi tiền in lại, chứ đừng nói đến chuyện bán thơ có lời. Đó là một sự hy sinh đáng quý.

Qua 18 tác phẩm Thơ đã xuất bản, có thể nói tất cả là Một Đòi Thơ của Luân Hoán. (mà một đòi, có ai làm nổi như thế đâu). Từ thưở đi học ở Đà Nẵng, đến khi lớn lên đi Sĩ Quan Thủ Đức, rồi ra đơn vị tác chiến thuộc sư đoàn 2 bộ binh, bị thương cưa mất một bàn chân trái, giải ngũ về làm ngân hàng, bị tù cộng sản, rồi theo gia đình đi định cư ở Canada. Suốt 18 tập thơ là một cuộc hành trình dài, hành trình Tình Yêu Và Cuộc Sống.

Thơ Tình Luân Hoán nhẹ nhàng, dễ thương, dí dỏm như tuổi học trò của anh:

Lãng Hoa Gởi Một Trường Xưa

*... Nhớ Trần Cao Vân nghĩa là đang nhớ
Cái trống, trụ cờ, tiếng guốc trong hiên
Con chim sẻ nâu lọt vào cửa sổ
Nhánh tóc nhung run che mặt làm duyên
Nhớ Trần Cao Vân nghĩa là đang nhớ
Một cậu Đà thành được chuyển trường xa
Mới nứt mắt ra đã toan mê gái
Để bị cách ly, phạt phải xa nhà
Nhớ Trần Cao Vân nghĩa là đang nhớ
Chí quyết đòi về lãng học làm reo
Những mắt bồ câu quay nhìn ái ngại
Lòng chợt chao nghiêng giữa ở hay về*

...

Đó là cái nét duyên dáng, hóm hình, nhưng rất chân thật trong thơ Luân Hoán. Tình Yêu trong thơ anh là khói sương, là hư ảo, thấy người đó, rồi yêu, rồi say mê, rồi đeo đuổi, nhưng rồi anh mệt lả la lên, “người tôi yêu ở tứ tung, ở đâu cũng có, nhưng chẳng có ai yêu tôi cả”:

*.... Người tôi yêu ở lầu đèn
Cây cao lá rậm bóng trăng khó vào
Trèo tường tôi lén dán thư
Mạch tình dẫn những đường sao đi về*

*Người tôi yêu ở Thanh Khê
Quanh năm cát nóng mây che hải triều
Buộc thơ tôi thả theo chiều
Điều tung gió đứt tôi buồn về không*

*Người tôi yêu ở bên sông
Những hôm trở gió đò không sang bờ
Chờ em tôi thả thơ trôi
Thơ theo sóng nước bập bềnh lơ nhô*

*Người tôi yêu ở tứ tung
Nhưng sao chẳng thấy một người yêu tôi
(Cối Bén Tinh Thơ)*

Rồi anh đi lính, cũng hồn nhiên trong Thơ anh, cái hồn nhiên chấp nhận của một người trai trong lúc đất nước loạn ly, vì sự xâm lăng của quân cộng sản phương bắc.

“Sinh viên sĩ quan

Lê Ngọc Châu

Số quân

61/203.905

Trình diện

Sinh Viên Sĩ Quan

Lê Ngọc Châu

Số quân

61/203.905

Trình diện

Giản dị chỉ có thể

Ngắn, Gọn. Đẹp

Như bài thơ.

Sao không?

Một bài thơ đồng phục”

Anh vào lính, sĩ quan bộ binh, đi hành quân ở Mộ Đức Quảng Ngãi, bị mìn đứt một bàn chân trái. Anh mãi nhớ đến cái ngày hôm ấy và nơi chốn ấy, làng quê ấy, tên gọi ấy, là Thi Phổ:

*... “Bây giờ đôi mắt đen sau cửa
Còn hốt hoảng nhìn như hỏi thăm
Chẳng biết ai chôn mìn dưới đó*

Tiếng nổ còn vang mãi trong lòng

*Bây giờ Thi Phổ ơi, Thi Phổ
Vườn dứa đầu cụt gốc bật chưa
Máu khinh binh Thị gài lựu đạn
Lỡ sút tay, xanh cỏ mấy mùa?*

*Bây giờ Thi Phổ, ơi Thi Phổ
Mắc võng đong đưa dưới nắng hồng
Suýt phá đời em du kích nhỏ
Giữa gian đại tự Phạm Văn Đồng*

*Bây giờ Thi Phổ, ơi Thi Phổ
Ta đã ngã rồi, ngã quá lâu
Trước khi xuất cánh tìm đất sống
Nhìn cảnh hận xưa, thương lẫn đau”.*

Rồi anh xuất cảnh qua Canada, anh ra tập thơ Ngơ Ngác Cõi Người. Cõi Người đây không biết là cõi người ta hay cõi của Người (chứ không phải cõi của mình).

Theo nhà phê bình Nguyễn Vy Khanh thì: “Ngay trong tuyển tập thơ đầu sáng tác tại hải ngoại. Luân Hoán đã nói nhiều đến nỗi nhớ quê nhà. Nỗi nhớ chiếm một phần (từ trang 119-150) của tập Ngơ Ngác Cõi Người. Ở đây, nỗi nhớ có tên trong những khuôn mặt bạn bè thân yêu cùng một lúc với nỗi nhớ nhà, nhớ nước:

*... “Người ơi người ơi người ơi
Ta còn hay mất bên trời lưu vong”*

hay:

*“ Hỡi những cành me, cành phượng vĩ
Hỡi con kiến lửa lạc băng quơ
Hỡi con chim sẻ trên vòng ngói
Tôi tưởng tôi về, đâu biết mơ!
Trông ra cửa kính trời mưa tuyết
Ngó lại đời mình ngội bó tay
Quê hương nhắm mắt như sờ được*

Sao vẫn buồn xo đến thế này...”

Đó là Luân Hoán đã Ngơ Ngác Cõi Người lúc ban đầu. Bây giờ thì anh đã tỉnh táo và viết hăng say. Anh có Vương Chiêu Luân Hoán, đó là một Web Site rất đồ sộ, trong đó đã giới thiệu mọi chủ đề, quê hương, tác giả, văn, thơ, nhạc, họa. Một Website rất bổ ích cho nhiều người ham thích văn chương và khảo cứu.

Về thơ lục bát của Luân Hoán, nhà thơ Đức Phổ có một nhận xét:

“Đọc thơ Luân Hoán, nhất là lục bát của anh, người đọc có thể hình dung được ngay tác giả phải là một tay chơi” ‘chữ nghĩa’ thú thật. Thơ mộng mà lịch lãm, hiền lành mà nóng bỏng, đa tình mà thủy chung, mới xuất chiêu và dụng chiêu tài tình như thế.”

Theo tôi thì thơ lục bát dễ làm nhưng khó hay, không biết xử dụng từ nó sẽ trở thành hò, vè kiểu “khoan khoan ngồi đó chờ ra, nàng là phận gái ta là phận trai.” Nhưng đọc một số thơ lục bát của Luân Hoán tôi thấy anh dùng chữ rất dễ dàng, nhưng tài tình và độc đáo, đọc lên thấy mới, không ước lệ như kiểu lối bước sang ngang.

Sau đây là một ví dụ:

*“ Xấn quần, em thả gót hồng
Nghịch cho nước chảy lòng vòng quanh chân
Lông tôi trong nước lãng quăng
Mon men tìm lỗ chân lông bám vào”*

Theo Đức Phổ, đó là hình ảnh ẩn dụ được anh lồng vào trong thơ lục bát, ‘sex’ lắm, nhưng không trần truồng, dung tục “Dung nhan người nữ trong thơ Luân Hoán thường được anh vẽ nên bằng những nét gợi tình: Gót hồng, em nằm phơi, lỗ chân lông, búp da trắng, búp thịt đào, búp đùi thánh thiện, cồn hoa, chân sen duỗi, em ngủ ở truồng, hai bàn chân khếp” Cuối cùng anh cũng đánh kết luận: “*cái tâm bằng phẳng là không phải người*”

Sách “Luân Hoán-Một Đồi Thơ”, các bạn văn viết về Luân Hoán thật dày, khoảng trên 600 trang, làm sao trong mấy trang Tạp

Ghi này tôi có thể viết hết, nói hết về thơ anh được. Tôi có thể nói một điều, anh đam mê thơ hơn hết thảy mọi chuyện, cuộc đời anh là một cuộc đời Thơ, anh đã dành cho Thơ trọn vẹn.

Sau đây tôi ghi lại một mẫu điện thoại giữa hai bạn văn, Song Thao và Luân Hoán, cùng ở Canada, về sinh hoạt đầu ngày của anh:

- LH: Này, ngủ dậy chưa vậy?
- ST: Chưa dậy cũng phải dậy chứ. Có chuyện gì vui mà gọi sớm vậy?
- LH: Sáng dậy làm được vài bài thơ. Nhiều câu dễ thương lắm.
- ST: Dậy từ mấy giờ vậy?
- LH: Cũng như mọi khi. Hai giờ!
- ST: Sớm dữ vậy?
- LH: Ngủ không được.
- ST: Có uống thuốc ngủ không?
- LH: Uống riết rồi cũng không ăn thua gì?
- ST: Ngày nào cũng ít ngủ như vậy mệt chết.
- LH: Mệt gì! Cả ngày tôi chẳng ngả lưng chút nào cả. Quen đi.
- ST: Đọc cho nghe mấy bài thơ mới đi.
- LH: Để tôi mail qua cho anh.
- ST: Ồ, cũng được. Mà hứng ở đâu mà thơ ra tung bùng vậy? Từ ngoài vào hay từ trên giường ra?
- LH: (Cười) Khó nói!

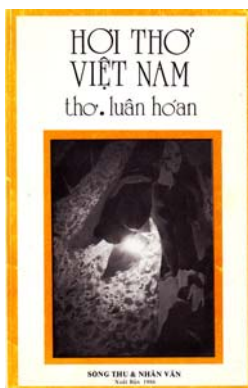
Trần Yên Hòa

(Los Angeles, 30-6-2006)



Tên thật Trần Yên Hòa sinh ngày 20-12-1947 tại Kỳ Mỹ Tam Kỳ Quảng Nam. Tốt nghiệp khóa 2 CTCT Đà Lạt. Định cư tại Hoa Kỳ từ 1995. Hiện là trang chủ trang Banvannghe.
Đã xuất bản: 8 tác phẩm thơ, truyện

Cảm Tưởng Khi Đọc Luân Hoán Một Đồi Thơ Võ Kỳ Điền



... Từ hồi nào tới giờ, tôi chưa hề làm được một câu thơ, nói thật, đừng nói chi làm được tới một bài thơ. Không biết thơ là gì mà lại dám nói về thi sĩ, thì có lạ không?

Có lẽ biết tôi và thi sĩ có quen nhau, cùng tuổi tác, cùng cư ngụ chung một thành phố, nên bạn tổ chức mời chẳng? Thôi, được mời là cũng đủ vui rồi, đại gì mà thắc mắc, thi sĩ Bùi Giáng cũng đã từng nói -vui thôi mà! Tôi cũng vì -vui thôi mà, nên nhận đại, nhớ có hỏi thêm bạn tổ chức -tôi sẽ nói gì về tập sách mới in của Luân Hoán. Được ông đại

diện bạn tổ chức Đoàn Phế trả lời ngon lành -xứ này là xứ tự do, anh muốn nói gì thì nói. Được lời như mở tắc lòng, tôi bèn bắt chước cách viết chuyện phiếm của hai nhà văn Trà Lũ và Song Thao mà nói lên cảm tưởng khi đọc xong tập sách mới in của nhà thơ Luân Hoán để hầu quý vị.

Nhận tập sách biểu đẹp để trong tay tôi thấy khá nặng, quyển sách trông bề thế, được in ấn trang nhã mỹ thuật, không kê các trang lót và chiếc bìa cứng, đã tới 604 trang đầy chữ rồi. Hai bìa đều có hình nhà thơ, mặt mày tươi rói. Bìa trước thì bạn hiền cười mỉm, bìa lưng thì bạn hiền cười thoải mái.

Tôi dẹp hết công việc, bỏ ra trọn một ngày rông, đọc tập sách từ sáng cho tới chiều, từ chiều đọc tới khuya và ráng đọc nhanh cho tới hết. Đọc xong xếp sách lại, suy nghĩ tới, suy nghĩ lui, mới chợt thấy ông Đoàn Phế thật khéo léo và tinh tường.

Cuốn sách thoạt nhìn tưởng là thơ mà hồng phải thơ, tưởng của một người mà của nhiều người. Thơ đã biến thành văn. Một tác giả thành 68 tác giả, 68 tác giả viết về một tác giả. Người được bạn bè thương mến nhắc tới gần 600 trang sách, đó là thi sĩ Luân Hoán. Ngộ ghê chưa. Nó là cuốn sách viết bằng văn xuôi rõ ràng, ai cũng hiểu được, ai nói cũng được đâu cần phải là nhà thơ hay thi sĩ. Vậy là tôi yên tâm, vừa bụng và hết áy náy. Nó là tập hợp những bài viết

về Luân Hoán của 68 anh em văn nghệ sĩ, những người quen biết, có kỷ niệm nhiều ít với thi sĩ !

Trước hết tôi nói về các người viết. Mỗi bài mỗi vẻ, mỗi sắc thái, bài nào cũng đặc biệt. Khi đọc từng tác giả, tôi vừa thấy hình dáng Luân Hoán hiện ra, vừa thấy luôn con người của tác giả bài viết. Cả hai chủ và khách chuyện trò, giao tiếp, thù tạc trong một khoảng thời gian, không gian gần gũi nào đó, có lâu có mau. Văn tức là người mà.

Ước chi tôi có nhiều thi giờ, tôi sẽ nhân nhơ tí mĩ giới thiệu từng người viết một để quý vị thấy được nét đặc biệt từng người nhưng mà thời gian trưa nay được ban tổ chức tính từng phút nên tôi phải làm cuộc lựa chọn tượng trưng. Tuy nói là lựa chọn, không phải là đánh giá người viết, mà lựa chọn vài nét tiêu biểu con người thi sĩ Luân Hoán để mong giới thiệu hầu quý vị.

Tất cả gồm 68 vị văn sĩ, thi sĩ, họa sĩ, nhạc sĩ, sử gia, ký giả, điêu khắc gia, giáo sư, học giả và đặc biệt có một vị là hàng xóm, tiếc quá không thấy ghi nghề nghiệp, viết một bài rất hay và cái tựa chữ dùng rất khéo: 'Luân Hoán, nhìn từ bên hông' Mới đọc tưởng là ông nhìn Luân Hoán từ bên sườn, nhè đâu bên hông là bên hông nhà.

Tác giả bài viết, ông Nguyễn Quốc Tường, sanh năm 1948 tại Hà Nội, có tấm lòng quý mến văn chương, ái mộ trân trọng như là yêu mến thi sĩ, có những kỷ niệm với nhà thơ khi cư ngụ chung xóm. Ông viết:

-Trên đường đi, chúng tôi cứ thắc mắc, chẳng lẽ Luân Hoán lại là cái ông làm lì, khó ưa ở ngay tầng dưới, ông ta trẻ trung như thế sao có cô con gái lớn vậy.

-tôi hy vọng một ngày nào đó được thấy anh Luân Hoán uống rượu say sưa, ôm vầng trăng nhào vô đồng tuyết trước cửa nhà đánh một giấc cho tới sáng! Tôi tưởng tượng đến những nàng thơ ái mộ anh, cứ đến bấm chuông gọi cửa liên tục, làm phiền lòng nàng thơ thứ thiệt đang ở ngay cạnh anh, khiến nàng nổi cơn tam bành, xuất chiêu sư tử Hà Đông

Viết xong, tác giả tự điều chỉnh ngay:

- Sự tưởng tượng của tôi mãi rồi cũng chỉ là tưởng tượng, không có gì xảy ra hết Luân Hoán là một người bạn dễ chịu, cởi mở, không làm lì, khó ưa tí nào. Cách sinh hoạt của anh còn điều độ, nghiêm chỉnh hơn tôi nhiều. Ngoài tài làm thơ, anh còn có tài nuôi cá, nuôi chim

Bây giờ, tôi tin rằng ông Nguyễn Quốc Tường đã hiểu rõ người bạn hàng xóm của mình. Thi sĩ Luân Hoán chỉ nhận thơ qua địa chỉ khác và e-mail các người đẹp ái mộ, dấu kín mít làm sao chị Lý biết. Vợ trong nhà đã không biết thì làm sao tôi và ông biết được. Nhà văn Hồ Đình Nghiêm đã có lần viết cách nuôi chim và chơi chim của Luân Hoán. Hình như nhà văn kể tên còn thiếu một loài chim quý mà cả đời thi sĩ yêu thích, say mê. Ông Tường ơi, anh Luân Hoán không thèm ôm trăng đầu mà chỉ thích ôm cái khác, tôi không dám nói ra cho ông nghe đâu!

Qua đây, tôi cũng xin mạn phép tưởng tượng về tác giả Nguyễn Quốc Tường, tuy không ghi nghề nghiệp nhưng qua bài viết, tôi đoán ông đã từng viết văn, hoặc có dịp sinh hoạt văn chương và là một người viết văn có tài.

Lần dở những trang kể, tôi thấy một bài của nhà thơ tài hoa Phan Ni Tấn. Nhà thơ Phan Ni Tấn và Luân Hoán quen thân nhau trên hai mươi năm rồi còn gì. Nhà thơ mà gặp nhà thơ thì, nói theo nhà văn Trà Lũ, là vui quá sức lẽ mình. Nhưng thi sĩ Phan Ni Tấn nhận xét về chị Luân Hoán nhiều hơn:

-Chị, dáng người thon thả, nhẹ nhàng, nét mặt hiền hòa, tánh tình mộc mạc, dễ thương. Nhưng cái dễ mến và dễ nhớ nhất ở chị vẫn là cái giọng Quảng trọ trẻ, năng nạng, chậm rãi và hiền khô. Là một điều là lâu nay tôi quen bất cứ người bạn Quảng Nam Đà Nẵng nào thì dường như cái giọng đặc trưng của họ chẳng đổi khác bao giờ. Có trôi giạt xa quê hương nghìn trùng, theo thời gian đời sống có đổi có thay, có trầm có bổng, nhưng cái hồn quê xanh ngát kia cũng có cái giọng năng nạng, âm hưởng riêng biệt kia vẫn cứ thủy chung như nhất. Không riêng gì tôi, hễ ai có dịp tiếp xúc với chị Lý cũng đều cảm mến cái tính hiền lành, hoà nhã của chị.

Nhà thơ viết tiếp:

-Nhìn hai vai mảnh khảnh của chị gánh chịu hết nắng mưa cuộc đời, tôi liên tưởng đến hình ảnh cái cò trong thơ Trần Tế Xương: quanh năm buôn bán ở ven sông, nuôi đủ năm con với một chồng. Có lẽ đây cũng là một trong những mạch nguồn để người bạn đời được đặc biệt ngợi ca trong cõi thơ Luân Hoán

*trộn chút tình ta vào bột giặt,
vò nhẹ nhàng bởi sợ em đau,*

*vải còn đượm mùi thịt da em ngát
tay bùi ngủi như đang vuốt ve nhau*

Bài thơ Giặt Áo Quần Cho Vợ trong tập Ngơ Ngác Cõi Người là một bài thơ hay và cảm động. Hay vì sự cảm xúc chân thật, đặc biệt trong ngôn ngữ và hình tượng. Ngay câu mở đầu đã thấy hay: -trộn chút tinh ta vào bột giặt, vò nhẹ nhàng bởi sợ em đau. Chỉ vò tấm vải thôi mà cũng lo sợ em đau thì quả là thương người bạn vàng hết ý.

Tôi đọc ngang qua đây, bâng khuâng tự hỏi, không biết thi sĩ Phan Ni Tấn viết cho bạn mình hay tự viết cho mình? Nhà thơ Luân Hoán giặt quần áo cho vợ thì chắc gì nhà thơ Phan Ni Tấn không bừa củi, giăng mùng, gánh nước giúp vợ sao? Chỉ có khác nhau là kẻ khoe, người dẫu. Chị Lý Phước Ninh tần tảo, chị Khiêm Rạch Giá, sớm hôm dãi dầu, có khác gì nhau. Sao mà hai bạn có hai bà vợ hao hao giống nhau, hiền lành dễ thương giống nhau, lo cho chồng cho con giống nhau. Còn gì nữa, cùng có trái tim nghệ sĩ giống nhau, không ham mê bằng cấp với hột xoàn, vui với cái vui của chồng, buồn với cái buồn của chồng. Người mình từng nói về mẫu người vợ hiền ngày trước như vậy. Mà vợ hiền là phải như vậy. Hai bạn quả là có phước, kiếp trước chắc tu hành đúng chín kiếp, chưa hề phạm giới lần nào.

Người bạn đời của nhà thơ thì như vậy còn thi sĩ thì sao? Tôi khá tò mò và trông chờ một mẫu chuyện phiếm quen thuộc. Tại sao chưa đọc Song Thao? Đọc xong 'Luân Hoán Thường Ngày' tôi sướng quá, như thấy con người thi sĩ Luân Hoán rõ nét. Song Thao viết chuyện phiếm thì không chê vào đâu được. Viết phiếm là nghề ruột của chàng mà chỉ mới đoạn đầu

- Luân Hoán hả, có gì lạ không?*
- Có gì lạ đâu !*
- Tác Giả Việt Nam tới đâu rồi?*
- Thì cũng vậy vậy thôi.*
- Có làm thêm được ai không?*
- Không, mấy hôm nay lười biếng quá.*
- Rồi chừng nào mới xong?*
- Lúc nào xong thì xong.*
- Cố làm cho xong đi cha nội!*
- Ờ thì làm chứ!*

Câu -có làm thêm được ai không, có nghĩa là có thêm được một tác giả nào trong website Tác giả Việt Nam của Luân Hoán hay không? Xin quý vị và các bạn đừng hiểu lầm chữ 'làm'!

Rồi tới đoạn chuyện thi sĩ nuôi chim:

-Này, anh có nuôi chim không? Mang con chim của tôi về mà nuôi.

-Sao vậy? Con chim đó hót hay lắm mà.

-Thì hót hay chứ sao? Mà còn hót suốt ngày nữa chứ, dễ thương lắm.

-Vậy sao anh không nuôi nữa?

-Lười biếng quá, anh ơi !

-Dân nuôi chim từ Đà Nẵng tới Montréal mà bây giờ sao lại chán chim rồi?

-Nuôi nó bận quá!

-Thế còn cá thì sao?

-Cá thì vẫn nuôi, nhưng nuôi ít thôi.!

-Tưởng anh chán cả chim lẫn cá ! Này, nhưng chim và cá cơ hữu vẫn còn trong nhà chứ?

-(cười) Thứ đó thì đâu có bỏ được. Vừa thôi chứ, cha nội!

Câu chuyện băng quơ, đối đáp hăng ngày của hai người bạn thân. Nếu chúng ta để ý thì thấy câu hỏi ngắn và câu trả lời còn ngắn hơn. Mà chớ có tưởng lầm hai người không biết nói chuyện. Một vị là nhà văn lớn, một vị là thi sĩ lớn đó. Nghề của hai vị là nghề sử dụng ngôn ngữ đến độ nhuần nhuyễn. Cách nói chuyện là lạ như vậy, không giống những câu chuyện chúng ta nói hằng ngày.

Ngàn năm trước đức Khổng Tử đã nhận xét -quân tử đàm giao đạm nhược thủy. Người hỏi, người đáp, câu chuyện thiết tình lạt như nước lạnh. Tình cảm thương mến nhau họ dấu trong trái tim, cần lắm thì mới nói vài tiếng, còn ra thì im lặng. Im lặng mới là vàng mà, còn nói ra là bạc đó. Vị nào ưa nói và nói nhiều thì có ngày sẽ bị khánh tận cho coi.

Để hiểu rõ hơn nếp sinh hoạt của thi sĩ, tôi xin trích dẫn câu hỏi của nhà báo Nguyễn Mạnh Trinh. Một ngày của thi sĩ Luân Hoán?

-Một ngày của tôi hoàn toàn không giống nhau. Sự thay đổi và khác biệt tùy thuộc vào nhiều yếu tố: thời tiết/ tình cảm gia đình/ giao dịch với người chung quanh/ những cao hứng bất ngờ, vân vân...

Nhiều khi sau khi mở hộp thư đã thay đổi toàn bộ chương tình đã dự tính. Dù sao tôi cũng có điểm này gần như cố định: ngày nào tôi cũng bỏ ít nhất 10 phút để ngó trời, ngó đất, nhìn thiên hạ đi đường, tôi vốn sợ cô đơn.

Tôi xin phép được xen vô chỗ này - nhân danh bạn nhà thơ, quen biết trên hai mươi năm, tôi dám nói là thi sĩ nói lộn rồi, thời gian ngó trời, ngó đất và... ngó đám của thi sĩ không phải tính bằng 'phút' mà phải tính bằng 'giờ'.

Có rất nhiều bài tôi muốn nhắc, có rất nhiều điều muốn nói nhưng thời gian không còn nhiều nên tôi phải nói lẹ đến người bạn ở phương xa Boston. Nếu không nhắc đến bài 'Tán Gẫu Về Một Người Làm Thơ' là một sự thiếu sót lớn. Nhà văn Lâm Chương đã viết về Luân Hoán như vậy:

-Cao Thọa Châu giới thiệu một anh chàng rụt rè như con gái, bảo đấy là nhà thơ Luân Hoán. Tôi hơi ngỡ ngàng trước một Luân Hoán hoàn toàn khác với tưởng tượng của tôi. Thời gian đã xa lắm rồi, tôi không nhớ chúng tôi đã nói những gì trong lần gặp đó. Vài lần sau, tôi đến chơi với người bạn cùng đại đội với Luân Hoán. Thấy tôi, anh mỉm cười thay thế một lời chào. Chỉ vậy thôi, không quán quít ba hoa chích choè. Cuối tuần anh em văn nghệ hay lên phòng chiến tranh chính trị họp bàn về tờ nguyệt san Bộ Binh Thủ Đức. Luân Hoán ít khi xuất hiện ở đây. Tôi ham vui, cũng lém phéng tới chơi nhưng không biết nói gì, nên ra đứng ngoài hiên hút thuốc.

Chỉ mới vài dòng tôi đã thấy rõ được con người Lâm Chương. Lâm Chương mới gặp Luân Hoán lần đầu và phê ngay - anh chàng rụt rè như con gái. Ba chữ 'bảo đấy là' có vẻ cười cợt, mỉa mai. Tôi có dịp ở nhà Lâm Chương vài ngày, đi chơi với bạn vài lần, hề vẳng mặt bạn, muốn kiếm, thì chỉ việc chạy ra ngoài, thế nào cũng thấy bạn hút thuốc bên tường. Lâm Chương hút thuốc đến nổi vàng mây ngón tay. Tôi tạm kết luận, hề muốn viết văn hay như Lâm Chương thì phải tập hút thuốc cho nhiều.

-Tôi cũng có một thời mon men muốn ngồi vào chiếc chiếu dành cho các nhà thơ. Hằng đêm mất ngủ, bóp trán làm thơ. Có lúc gần đạt được danh hiệu thi sĩ, nhưng cuối cùng đành bỏ cuộc. Làm thơ thật vô cùng vất vả, phải kiên trì lắm mới làm được một bài thơ cho ra hồn. Tôi vốn ù lì, cục mịch, thiếu tính kiên nhẫn, lại không có năng

khieu đặc biệt về thơ thì làm sao có thể ngồi chung chiếu với những bậc thầy của chữ nghĩa mà tác phẩm của họ là tinh túy của ngôn ngữ? Biết mình không thể làm thi sĩ, tôi chọn làm chiến sĩ. Danh phận nào cũng có chữ sĩ đi kèm cũng tốt. Mười năm lăn lóc chiến trường, đạn không bén đến da tôi. Có thể tôi gặp thằng xạ thủ bắn tôi, cũng có thể tôi né đạn giỏi.. Nhiều người bảo tôi phần số may mắn. Tôi bảo không phải vậy. Và đọc thơ Nguyễn Du -xưa nay nhân định thắng thiên cũng nhiều. Bởi không làm thi sĩ nên khi qua những làng mạc, tôi biết đề phòng du kích bắn sẻ. Bởi không làm thi sĩ nên khi vào những khu rừng hắc ám, tôi biết đặt mình trong tư thế sẵn sàng nổ súng vào bất cứ con gì nhúc nhích trước mặt (bắn chậm thì chết) Bởi không làm thi sĩ nên khi đi trên những con đường mòn, tôi biết quan sát mình bấy và coi chừng bị phục kích. Bởi không làm thi sĩ nên khi vượt qua một chiếc cầu, tôi biết làm sao để tránh bị làm bia bắn. Tóm lại bởi không làm thi sĩ nên khi đi giữa làn tên mũi đạn, tôi không hề mơ mộng viễn vông. Còn Luân Hoán thì sao? Hỏi tức là trả lời. Khó mà kiêm luôn một lúc hai cái danh hiệu có chữ sĩ đi kèm mà bản chất hoàn toàn đối nghịch nhau. Thi sĩ là người làm đẹp cuộc đời bằng thơ. Chiến sĩ là kẻ xung sát hủy diệt sự sống làm cuộc đời vốn đã đau khổ càng thêm đẫm máu. Luân Hoán thuộc dạng thứ nhất, tôi thuộc dạng thứ hai.

Những dòng cuối cùng Lâm Chương viết bằng trái tim xúc động chân thành:

Chúng ta đã đi qua một thời kỳ khủng khiếp, nhìn lại mới biết ớn lạnh. Một đoạn đường gai lửa, tử thần rình rập theo mỗi bước chân. Vậy mà ta xách súng đi lơ ngơ như đi bắn chim. Hành quân vào rừng như đi picnic. Nhớn nhơ trên chiến trường như chốn rong chơi. Tàn cuộc, ta vẫn còn sống. Lạ thật ! Tuổi đời càng cao, đời người càng lún xuống. Đất đã lên tới ngực rồi nhưng với nền y khoa tân tiến bây giờ, bọn mình còn lâu mới bắt đầu xây kim tinh. Và ông Bùi Giáng cũng còn lâu mới gặp lại bọn mình. Hãy làm thơ, làm thơ và làm thơ nữa đi. Luân Hoán ơi !

Qua đó chúng ta thấy được bóng dáng nhà văn Lâm Chương. Đó là một mẫu đàn ông hùng mạnh, ngang tàng, hơi 'lựu đạn' một chút và cực kỳ thông minh, tinh tế, hèn chi nét văn thật sắc bén, phóng túng, khi viết ngòi bút anh tung hoành y như khi cầm súng lâm trận, lúc

nào cũng sẵn sàng đối diện kẻ thù, xung quanh lửa đạn bời bời... Nhờ vào cái bản sắc đó câu văn của Lâm Chương như có lửa. Tiếc quá, Lâm Chương chỉ mới là nhà văn lớn, chứ chưa đạt được danh hiệu thi sĩ. Thế mới biết, làm thơ khó hơn viết văn. Dù sao thì nhà văn Lâm Chương cũng 'xém' được làm thi sĩ, còn biết bao nhiêu người muốn cái chữ 'xém' đó, dầu cho đứng gần thi sĩ Luân Hoán trên hai mươi năm, như tôi đây, cũng còn chưa được.

*

Để kết luận chúng ta thấy được gì sau khi đọc xong quyển sách quý. Trước mắt là thi sĩ Luân Hoán thật hiền lành, dễ thương, đa tài, đa tình, đầy nghệ sĩ tính và trọn đời đam mê thi ca. Thi sĩ đã sống, mê thơ, yêu thơ và làm thơ không ngừng nghỉ, làm thơ như món nợ đời phải trả, không, làm thơ như một thú vui từ kiếp nào xa xăm lắm.

Đi hành quân mà như đi cắm trại, nằm trên mìn bẫy mà cứ tưởng là nằm trên thảm cỏ lót đầy hoa. Mộng mà như thực, thực mà như mộng Sống trọn vẹn bằng trái tim đam mê như vậy tôi cho là một cuộc sống đẹp đúng nghĩa. Tính toán nhiều quá khiến cuộc sống đậm ra mất vui. Ngàn năm trước Lý Bạch đã từng thốt: -nhân sinh đắc ý tu tận hoan, mạc sử kim tôn không đối nguyệt, bởi vì đời người chỉ có trăm năm, khi đắc ý nên tận hưởng những gì yêu thích. Nhà thơ Luân Hoán thật là thông minh, thật là biết hưởng hạnh phúc trời cho.

Điểm nhận xét thứ hai là nhờ có 68 tác giả tài hoa đóng góp bài vở mới hoàn thành được quyển sách quý này. Mỗi người hiện diện như một người bạn, thân yêu, quen thuộc, thương mến, hãnh diện, sung sướng khi nói về người bạn thi sĩ, bằng những lời lẽ trong sáng nhút, đẹp đẽ nhút, chân thành nhút. Mỗi người mỗi vẻ, không ai giống ai, vì mỗi tác giả hoặc tiếp xúc, giao thiệp hoặc chỉ nghe danh, tham dự vào đời thi sĩ một giai đoạn, có ngắn, có dài, mà viết lên những kỷ niệm bên nhau vui có, buồn có, gian truân có, thơ mộng có. Kỷ niệm thì bao giờ cũng đẹp. Thời gian rồi sẽ qua đi nhưng tình cảm thương mến quý trọng nhau sẽ ở lại, mãi mãi.

Tìm hiểu lý do tại sao nhà thơ Luân Hoán lại có nhiều bạn quý như thế, trong khi ông rất ít nói, khá kém trong việc xã giao hằng ngày. Điểm chánh yếu là Luân Hoán tham dự vào cái thế giới thơ văn không hề có ý niệm hơn thua, tranh giành, không hề để ý tới lợi

danh. Khi anh giao tiếp với bạn bè, đôi đũa nhau bằng tình cảm trân quý, nhứt là cùng sở thích văn chương nghệ thuật. Tìm được bạn người hiểu được mình và yêu thương mình, cùng sở thích, trong cõi đời này có phải chuyện dễ? Không phải đâu. Khó lắm, quý vị thử nói lại coi cung Nô Bộc trong lá số Tử Vi của mình.

Tóm lại nếu muốn hiểu về quan niệm đời sống thi sĩ thì dễ quá, chúng ta đọc lại bài viết của nhà văn Song Thao, đã ghi trung thực trong cuộc phỏng vấn thi sĩ Luân Hoán, được chính thi sĩ trả lời:

-Thôi đi cha nội. Vui chơi mà. Chơi cho đến nơi đến chốn chớ.

Muốn chơi theo kiểu Luân Hoán, thua quý vị và các bạn, thiệt là khó, đếm đi đếm lại cho kỹ, thời này có được bao nhiêu người đâu. Thành thật cảm ơn quý vị và quý bạn.

Võ Kỳ Điền

(Bài nói chuyện buổi ra mắt sách của Song Thao và Luân Hoán tại Toronto ngày 19 June 2005 tại Hội Trường Noel Ryan Hall / Mississauga. Ontario do nhóm Hope For Kids tổ chức)



Tên thật Võ Tấn Phước, sinh ngày 30-10-1941 tại Dương Đông Phú Quốc, từ nhỏ đến trưởng thành sống tại Bình Dương. Tốt nghiệp Đại học Sư Phạm Sài Gòn (ban Việt Hán). Vượt biển đến Canada năm 1980.

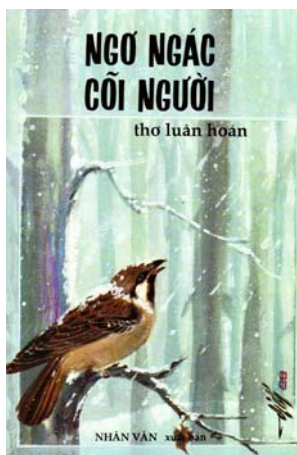
Đã xuất bản:

Kẻ Đưa Đường (truyện ngắn).

Pulau Bidong Miền Đất Lạ (truyện dài).

Độc Rước Mẹ Đầu Năm và Trong Sân Trường Bữa Ấy Hoàng Yên Lưu

1. Rước Mẹ Đầu Năm



Mẫu tự “m” bật ra tự nhiên từ những đôi môi hồng bập bẹ khi bé thơ gọi người ban cho chúng ta cuộc đời và nguồn hạnh phúc làm người: Mẹ !

Mẹ hiền, hiền mẫu, từ mẫu và nhiều chữ cùng nghĩa trong các nguồn ngôn ngữ khác nhau dùng chỉ đáng sinh thành không phải tình cờ mà có những âm thanh gần giống nhau. Chúng thường được cấu tạo bởi một thanh bằng và một thanh trắc hay hai thanh bằng đọc lên êm tai, trầm bổng, không mấy ai không cảm động, không mấy ai không bồi hồi nhớ lại hình ảnh đẹp nhất đầu tiên mà mỗi con người chúng ta may mắn giữ được trong ký ức, cũng như tình yêu thánh thiện đầu tiên đã nhận được như vốn liếng vào đời. Đông và Tây có thể không bao giờ gặp nhau như nhà văn Anh Rydyard Kipling từng nói, nhưng về người mẹ, về tình mẹ thì Đông Tây, không những gặp nhau mà còn hòa đồng làm một, chỉ diễn tả bằng ngôn ngữ khác nhau mà thôi. Chúng ta thử nghe Allan Edgar Poe trong bài To My Mother thì thấy rõ:

*“ Because I feel that, in the Heavens above
The angels, whispering to one another
Can find, among their burning terms of love
None so devotional as that of Mothers ”*

Ngày 14 tháng năm là ngày lễ Mẹ hiền hay lễ Hiền mẫu. Đây là một ngày trọng đại, tưởng niệm công đức sinh thành và cũng là dịp chúng ta cảm ơn các nhà thơ, các nhạc sĩ và họa sĩ đã thay chúng ta dùng ngôn ngữ nghệ thuật, ca tụng và tưởng vọng Người Mẹ. Hình ảnh mẹ hiền sống mãi nhờ nhạc của Y Vân (Lòng Mẹ), của Phạm Duy (Tình Ca), văn thơ của Bùi Viện (Văn tế lão mẫu), Lưu Trọng Lư (Nắng Mới), và Vũ Hoàng Chương (Khóc Mẹ)...

Nhớ ơn dưỡng dục thì khi cha mẹ còn sống tuy chẳng phải học gương thầy Tử Lộ “thờ hai thân từng bữa canh lê / từng phen đội gạo đi về/ xa khơi trăm dặm nặng nề đôi vai”...nhưng ít ra cũng cần làm vui lòng các người và khi cha mẹ khuất bóng hãy tưởng niệm họ với tấm lòng mà một nhà thơ đương đại đã viết trong Rước Mẹ Đầu Năm:

*Vẫn chùng đờ trên mâm con cúng mẹ
Đĩa rau xanh, cái bánh trắng nướng vàng
Và đôi đĩa còn thơm mùi tre mới
Và nước trong, trong chén ố thời gian*

*Con quì gối bàng hoàng không dám lay
Pháo bên nhà hàng xóm nổ vang vang
Nén chua xót, ngượng ngùng con đốt nến
Đốt hương xin mẹ gắng hiểu cho cùng*

*thân trôi nổi đã tròn ba mươi tuổi
chẳng còn gì để dâng mẹ hôm nay
tấm thân thể mẹ nâng niu sinh nở
cũng bán một phần lấy lát qua ngày*

*mẹ kính yêu cho con quì bên mẹ
học một đời trong sạch bao dung
dẫu đôi rách không lọc lừa gian lận
dẫu đớn đau không than oán điên khùng*

*mẹ hẳn biết con vẫn cười vẫn nói
vẫn cho đời sức sống tự nhiên
qua hơi thở, qua dòng thơ chân thật
dẫu nhiều khi ướt sũng lệ ưu phiền*

*mẹ kính yêu, cho con quì bên mẹ
chiều cuối năm trời gió lạnh vô cùng
con sẽ gắng viết thêm bài thơ mới
thay cổ bàn, dâng lên mẹ bao dung*

*mẹ kính yêu, con đã quì bên mẹ
quì trang nghiêm trong cõi trống không
gối không đung mắt đất người đi đứng
nhưng lòng như đang bên mẹ phiêu bồng*

Tác giả bài thơ trên là Luân Hoán. Luân Hoán là nhà thơ có sức sáng tạo phong phú vào bậc nhất trong mấy chục năm gần đây. Ông cũng là một nhà thơ tình cảm đặc sắc trong Văn Học Việt Nam hậu bán thế kỷ 20 bước sang tiền bán thế kỷ 21. Thơ của ông xoay quanh đề tài tình yêu, bè bạn, chiến hữu và đặc biệt là những vần thơ nói về Mẹ.

Bài Rước Mẹ Đầu Năm, trích trong tập Rượu Hồng Đã Rót xuất bản năm 1974 tại Sài Gòn, là một bài ông sáng tác vào tuổi ba mươi, nghĩa là trong các năm 1970 hay 1971 như ông đã cho biết: “*thân trôi nổi đã tròn ba mươi tuổi*”

Bài thơ trên ra đời vào dịp đón năm mới. Ngày Tết con cái thấp đèn hương quỳ lạy trước bàn thờ cha mẹ là hình ảnh thường thấy nhưng cảnh ngộ và tâm trạng nhà thơ đã tạo cho bức tranh những nét đặc biệt không thể lẫn với bất cứ hình ảnh nào trong cùng dịp.

Trước hết là những nét khắc họa về người mẹ của tác giả. Bà mẹ quê hiền thực, đảm đang và giản dị, cả đời chỉ biết tận tụy vì chồng con như bà Tú trong thơ Trần Tế Xương. Chính từ sự giản dị này hình tượng người mẹ trở nên trong sáng hơn, vĩ đại hơn và thâm sâu hơn vào lòng người đọc:

*Vẫn chùng đó trên mâm con cúng mẹ
Đĩa rau xanh, cái bánh trắng nướng vàng
Và đôi đũa còn thơm mùi tre mới
Và nước trong, trong chén ó thời gian*

Chân dung tinh thần, ảnh người mẹ, được vẽ một cách gián tiếp. Bữa cơm cúng chỉ có: “đĩa rau xanh”, “bánh trắng nướng vàng”. Và “chén nước trong”, xem ra thì đạm bạc nhưng qua sự đạm bạc này là chân tình nồng hậu và hình ảnh hy sinh vô bờ vô bến. Chỉ bốn câu thơ mà nói lên được sự thành kính (chén nước trong, đĩa thơm mùi tre mới...), lòng trung hậu của người con dù trải qua bao thử thách nghiệt ngã của cuộc đời. Màu xanh, màu vàng, nước trong và mùi tre mới, bằng ấy thứ và tấm lòng thành, có lẽ qua bao nhiêu thăng trầm trong cuộc sống của tác giả, đã không hề thay đổi trong dịp giỗ tết cho dù thời gian đã làm cho ố màu chén nước

*Con quì gối bàng hoàng không dám lay
Pháo bên nhà hàng xóm nổ vang vang
Nén chua xót, ngượng ngùng con đốt nén
đốt hương xin mẹ gắng hiểu cho cùng*

Từ hình ảnh người mẹ thân thương, nhà thơ nói về mình. Hoàn cảnh của ông cũng có nhiều nỗi khảm kha bất bình mà ông ám chỉ bằng hai chữ “chua xót”. Luân Hoán từng là một chiến binh và trong một cuộc hành quân ở Quảng Ngãi vào đầu năm Kỷ Dậu (1969) đã mất đi một bàn chân trái. Hình ảnh “*con quì gối bàng hoàng không dám lay*” đã là bi kịch ghê gớm của một chàng trai lúc đó chưa đầy ba chục cho dù tác giả chỉ dùng chữ “Chua xót” để mô tả. “Không dám lay” vì một phần cơ thể giữ cho sự thăng bằng của thi nhân không còn nữa.”Ngượng ngùng đốt nén...đốt hương” gợi hình ảnh vụng về, lúng túng của thân xác và cả cảm giác không yên lòng vì không làm tròn nghi lễ, không được dâng mẹ cơm lành canh ngọt như lòng mong ước vào dịp bên ngoài pháo đón xuân của hàng xóm tung bùng nổ.

Từ nỗi ngượng ngùng, nhà thơ xót cho thân phận mình, “tắm thân trôi nổi”, sống “lây lắt qua ngày” của kẻ tài tử đa cùng:

*thân trôi nổi đã tròn ba mươi tuổi
chẳng còn gì để dâng mẹ hôm nay
tắm thân thể mẹ nâng niu sinh nở
cũng bán một phần lây lắt qua ngày*

Nhưng nghĩ tới công dưỡng dục của mẹ hiền, nguồn vui và không ít tự hào của mẹ khi sinh ra thi nhân, nhà thơ tâm niệm lời mẹ dặn và theo gương đạo đức của bà (chẳng khác tâm sự của Phùng Quán khi xưa)

*mẹ kính yêu cho con quì bên mẹ
học một đời trong sạch bao dung
dẫu đời rách không lọc lừa gian lận
dẫu đờn đau không than oán điên khùng*

Khi khấn mẹ, nhà thơ đã nói lên những xúc động chân thực nhất của mình trong phút linh thiêng đốt nén hương lòng. Ở đây bị kịch trong lòng tác giả nổi dậy. Nhà thơ gượng làm vui với con người và vì đời làm tròn thiên chức của kiếp tằm nhả tơ, nhưng toát ra những từ ý, những vần, có thể tìm thấy sự gượng vui, nỗi khổ tâm của một kẻ tài hoa vì đời mà lụy. “Ướt sũng lệ ưu phiền” đã khắc sâu nỗi đau trong lòng kẻ đa cảm và trung hậu. Lệ không ứa ra từ khóe mắt mà từ tâm tư và nước mắt không phải chỉ thấm mà làm ướt sũng tất cả. Chữ “sũng” dùng rất đắt vì cực tả được tâm trạng bi đát của nhà thơ

*mẹ hẳn biết con vẫn cười vẫn nói
vẫn cho đời sức sống tự nhiên
qua hơi thở, qua dòng thơ chân thật
dẫu nhiều khi ướt sũng lệ ưu phiền*

Nhà thơ nghèo hơn thiên hạ nhưng lại giàu lòng, giàu cảm xúc và người mẹ của tác giả đã thấu hiểu con mình hơn thế gian vì chính bà đã truyền cho thi nhân hồn thơ từ khi ông còn là một cậu bé bị đòn vì nghịch ngợm như ông từng tâm sự:

*Mẹ nằm đọc Lục Vân Tiên
Trăng thu vào chạt mái hiên nghe cùng
Hương từ vãn điệu nghĩa trung
Hương từ giọng mẹ thơm lòng đêm khuya...*

Và chắc hẳn bà sẽ mỉm cười nơi tuổi vàng vì yên tâm con mình “bất oán thiên. bất vu nhân” sẽ vui vẻ và trung thành trên con

đường nghệ thuật và dùng sản phẩm của trái tim vì đời để dâng
mình mỗi dịp cúng giỗ,

*mẹ kính yêu, cho con quì bên mẹ
chiều cuối năm trời gió lạnh vô cùng
con sẽ gắng viết thêm bài thơ mới
thay cỗ bàn, dâng lên mẹ bao dung*

Bốn câu kết là chân của kiến trúc toàn bài. Chúng nặng về cảm xúc và chắc chắn, khéo léo về kỹ thuật. Tác giả đã quì bên mẹ, nhưng “trong cõi trống không” và “gối không đụng mặt đất người đi đứng” mà quì với cả lòng chung thủy, vĩnh viễn vượt cả không gian và thời gian. Cảm xúc do giác quan đưa lại tỏa ra và lan rộng, cuối cùng kết tinh lại và dâng lên cao kết tụ thành một rung động vô hình mãnh liệt nhất:

*mẹ kính yêu, con đã quì bên mẹ
quì trang nghiêm trong cõi trống không
gối không đụng mặt đất người đi đứng
nhưng lòng như đang bên mẹ phiêu bồng*

Luân Hoán tên thực Lê Ngọc châu sinh năm 1941, và như người thân của ông tiết lộ, nhà thơ là một trong song thai khi cất tiếng chào đời và “èo uột khó nuôi” nên ân nghĩa “mang nặng đẻ đau” của bà mẹ đối với thi nhân càng nặng. Bà lại không phải là chính thất của thân sinh nhà thơ nên dù sao bà cũng thiệt thòi nhiều về mặt hạnh phúc. Người phụ nữ đức hạnh, giàu lòng hy sinh này đã mang bao nhiêu tình thương và tâm huyết gửi vào đàn con nhỏ và nuôi dạy họ nên người. Trong một bài thơ khác, bài Mẹ, nhà thơ đã kể lại những kỷ niệm ấu thơ: công lao dưỡng dục của mẹ dành cho thi nhân và nỗi thương nhớ mẹ ấp ủ mãi mãi trong lòng mình. Ấy cũng là lý do giải thích được tại sao ông lấy bút hiệu là Luân Hoán, một bút hiệu lạ và hay, do tên mẹ ghép với tên cha mà thành, và đã phản ánh được tấm lòng của người con hiếu với cha mẹ.

Hoàng Yên Lưu
(Thời Báo số 1280 Thứ bảy, ngày 06-5-2006)

2.

Trong Sân Trường Bữa Ấy



Tình đầu có rất nhiều điều đáng nói và tình ở tuổi trẻ lại càng thêm sôi nổi nhờ màu sắc và hương vị đậm đà. Mới đây, đầu tháng 7-05, trên màn bạc có chiếu một cuốn phim khá đặc sắc về “cái thuở ban đầu lưu luyến ấy”. Cuốn phim mang tựa đề là My Summer of Love của đạo diễn Pawel Pawlikowski dựa trên cuốn truyện cùng tên của Helen Cross với các tài tử Nathakie Press và Emily Blunt, tuy nhân vật thời đại táo bạo và nghịch ngợm nhưng nét thơ ngây, hồn nhiên vẫn rõ rệt trong hành động và trên nét mặt,

làn môi.

Tuy nhiên, tình yêu trong phim chỉ nói lên được chất đam mê của tuổi trẻ trong yêu đương, đồng thời cũng là những gì rồ dại và nghịch lý nhất, khá quen thuộc trong văn nghệ, điện ảnh Tây phương nhưng không nói lên được những nét đẹp, nét buồn, chất lãng mạn trong tình yêu của tuổi trẻ Đông phương mà người thường thức dễ tìm trong thơ Xuân Diệu, Vũ Hoàng Chương và Nguyễn Bình trước 1945 và sau 1954 là trong thơ Luân Hoán, như trong bài *Trong Sân Trường Bữa Ấy*.

Trong Sân Trường Bữa Ấy là một thiên tình sử trường thiên gồm bốn phần, có khai-thừa-chuyên-hợp. Nhìn chung mở đầu rất đẹp và kết thúc khá buồn.

Các nhà thơ thường đa tình, đa cảm và giàu mộng tưởng. Chàng trai đứng trên lầu cao nơi hành lang lớp học nhìn xuống dưới sân trường, nhìn trộm người mình muốn nhìn và làm cõi lòng vương vấn. Cái tuổi mười lăm thường chỉ có cảm giác nhớ thương ai đó chứ chưa hẳn đã biết yêu.

Khởi đầu một câu chuyện có thực và rất thực, nhà thơ hồi ức dĩ vãng, trí tưởng tượng của một tâm hồn dễ bén nhạy đã vẽ lại cái

cảnh trong sân trường bữa ấy, về người ấy và tâm trạng lúc ấy hết sức linh động và vô cùng đẹp.

Nhà thơ thú nhận “*ta nương náu bên em bằng mộng tưởng, bởi quá yêu nên ta giàu tưởng tượng*” Tưởng tượng nơi thi nhân phong phú vô cùng nên ở đây thực và mộng trộn lẫn, quan sát và hồi ức quần vào nhau. Nhờ thể chất lãng mạn bằng bạc từng vắn.

Phải là một “cây bút muôn màu” say mê ghi lại cái đẹp và cũng phải là “cây đàn muôn điệu” để rung động trước cái tình, Luân Hoán mới viết được những vần thơ chẳng khác bức họa giai nhân và cũng tương tự khúc nhạc lòng chưa dứt. Có mấy ai không mê hoặc trước hình ảnh cô gái và lời tâm sự của tác giả:

*Tà áo trắng xòe như đôi cánh lượn
trái dịu dàng trên cỏ mượt màu xanh
nét thơ ngây đầy khuôn mặt tinh anh
đôi mắt biếc kiếm tìm và lẩn trốn
ngực dồn đập giòng máu thời mười bốn
vai no đầy nguyên liệu tuổi thêm yêu
tay dài trang lãng mạn trái trong chiều
từng ngón nhỏ như sẵn sàng mời mọc
ta đứng tựa trên hành lang lớp học
trên lầu cao nhìn xuống mộng băng khuâng
lòng cúi theo từng ngọn tóc phân vân
hôn rất nhẹ trên tóc thề đen nhánh
môi em đỏ sao hình như quá lạnh
răng trắng thơm níu giữ lấy hồn ta
lười rót hương tình rót mật đậm đà
ta nương náu bên em bằng mộng tưởng*

Người ấy làm nảy sinh tình này, nhà thơ nói về mình và bằng những lời mà những kẻ nòi tình nghe là động lòng. Tình yêu ở tuổi trẻ là đam mê và điên cuồng. Các nhà tâm lý đều xác nhận tình đầu là biến cố tâm lý hết sức nguy hiểm trong giai đoạn thứ nhất trong đời mỗi người. Nó ào ào tới như cơn lốc cuốn theo mọi sinh hoạt của ta vào cuộc tình, vào người tình, tình yêu trở thành ám ảnh khôn nguôi, yêu đương biến thành điên dại. Các nghiên cứu gần đây về tâm lý đã chứng tỏ có các khuynh hướng nghịch lý, hành động điên

dại ở mỗi tình đầu do khối óc của tuổi trẻ chưa phát triển trọng vẹn. Điều này giải thích tại sao tình đầu có thể đẩy người ta vào chỗ tự hủy hay hủy người, nói chung là dễ đưa người chung tình sa vào hố diệt vong.

Phần thứ hai của bài cũng vẫn là hồi ức, gồm những kỷ niệm ngây thơ và đậm nét “ngàn năm hồ để mấy ai quên”. Ở đây chúng ta được biết, nhà thơ lúc đó ở tuổi 15 và cô bé chàng yêu mới vừa 13. Yêu trong lứa tuổi này Vũ Hoàng Chương đã viết bài U Tình, Nguyễn Xuân Huy viết bài Giận Nhau và gần chúng ta hơn, Nguyễn Sa viết bài Tuổi 13. Tình tuổi nhỏ thơ ngây và có nhiều điều đáng nói. Một triết gia, Jean Lacroix, đã cho rằng có ba đức tính trong tình yêu. Khởi đầu của cuộc tình là can đảm, tiếp tục cuộc tình là hy sinh và kết thúc cuộc tình là chung thủy. Tuổi trẻ dại khờ, chẳng có phương tiện nào khác chinh phục người yêu bằng chân thật dù thể hiện một cách vụng về. Chàng trai đã nắn nót chép những bài ca dao trữ tình để bóng gió ngỏ lòng mình, nào là “trèo lên cây bưởi hái hoa”, nào là “đêm qua ra đứng bờ ao”... Hình như ngỏ lòng bằng ca dao là một cách mà tuổi trẻ hay dùng để bày tỏ tấm lòng, vì giản dị, trong sáng, đầy chất thơ mà lại kín đáo nhất, khác hẳn ngày nay người ta tặng nhau bó hoa hay một món quà quý giá. Sang thì sang thực nhưng thơ mộng không nhiều. Ca dao có tác dụng không nhỏ vì chúng trữ tình. Có người kể lại một chàng trai viết cho cô gái một câu: “Trên trời có đám mây xanh” Đây là cách tỏ tình đầy thông minh vì nếu cô gái cũng nài tình thì biết rằng đó là câu mở đầu của một bài ca dao có câu cuối nói rõ tâm sự:

“Trên trời có đám mây xanh / Ở giữa mây trắng chung quanh
mây vàng / Ước gì anh lấy được nàng!”(Ca dao)

Chép ca dao rồi, nhưng còn cần can đảm đưa cho người mình yêu. Luân Hoán là bậc thầy mô tả diễn biến tâm lý và chỉ có kẻ đã yêu khi còn tay trắng mộng đầy mới nhận ra nhà thơ đã kể giùm ta những điều mà trí nhớ ta quá nghèo, tưởng tượng của ta quá cạn không ghi lại hết và ngôn ngữ ta quá vụng về nên có nhớ cũng chẳng nói nên lời.

*chọn cách nào cho thật tự nhiên
bạn bè em ranh mãnh xô xiên*

*chưa có lửa chùng như đã có khói
thu can đảm đi ngang em, khẽ nói:
Hồng cầm về nhà đọc cho vui
em ngạc nhiên, rồi lưỡng lự mỉm cười
nắm nhẹ sợ lây phong lãng mạn
chân vội vã đã theo tay chúng bạn
khúc khích cười nghe kiêu hãnh làm sao
ta nhận ta chìm giữa giấc chiêm bao
giữa buổi học, giữa giờ sử địa
mấy tuần qua, em không hề đếm xỉa
gặp ở trường em lạnh nhạt như không
tập ca dao ta chép những chuyện lòng
em có hiểu ta cố tình gói gắm
em không nói, không cười, ta buồn lắm
thà trẻ môi, háy nguýt còn hơn
ngậm chua cay nuôi dưỡng chút giận hờn*

Đọc Luân Hoán tới chỗ này lại nhớ tới Ngày Xưa Hoàng Thị của Phạm Thiên Thư. Thì ra hai nhà thơ có thể nói như Chu Mạnh Trinh viết về Nguyễn Du: “Ta cũng nòi tình thương người đồng điệu”. Họ là “tình chủng”, họ có nhiều chỗ đồng điệu.

Phần ba của bài thơ khiến người ta nhớ tới Tạ Ký. Tạ Ký cũng nhà thơ đất Quảng gần kề Luân Hoán, đã mượn câu: “Tình đi mau sầu ở lại lâu dài” của Huy Cận để đặt tên thi phẩm, cả hai đều nói tới cái mong manh, ngắn ngủi của tình yêu đối lập với dư ba sầu muộn dằng đặc do tình ái mang tới.

Can đảm là bước đầu là nhip cầu nối hai tâm hồn. Tình yêu làm người ta xôn xao mâu thuẫn, ngạc nhiên và đôi khi lo lắng, nhưng nhìn chung nó làm kẻ được yêu tràn đầy hạnh phúc và thêm tự hào. Luân Hoán với ngòi bút tâm lý sâu sắc vẽ rõ lòng mình và cũng họa giùm tâm trạng những kẻ được yêu:

*rất tình cờ hai đứa chợt gặp nhau
em mở cặp vội vàng trao quyển sách
sợ bạn thấy ta kẹp vào dưới nách
đi một hơi không kịp cảm ơn em
trốn vào cầu hối há giờ ra xem*

*mảnh giấy nhỏ nét mực nghiêng nghiêng tím:
- anh đừng giận, H. mến anh nhiều lắm...
chỉ thế thôi nhưng quá đôi hẹn hò
lòng mở cờ ta muốn hét thật to
ta vĩ đại bởi có người yêu mến*

Ai đã từng yêu đều dễ dàng chưa sê cảm nghĩ với tác giả bài thơ. Hình như khi người ta yêu và được yêu thì ngoại cảnh như phụ họa vào niềm vui của ta. Như đã nói trên, yêu của tuổi trẻ là đam mê. Thế mà đam mê luôn luôn có một số đặc tính. Một là nó là khuynh hướng mãnh liệt có khả năng bào mòn nhân cách, hay nói như Kant, “đam mê chẳng khác dòng nước chảy, mỗi ngày một đào sâu lòng thác”. Hai là, đam mê là một thứ tình cảm độc tôn và chuyên nhất. Khi yêu và được yêu người ta chỉ nhìn thấy màu hồng, màu biếc. Còn khi mối tình tan vỡ thì sao? Kể đam mê sẽ chịu bị kịch có khi kéo dài một đời chẳng khác Vũ Hoàng Chương bị ám ảnh bởi ngày “12 Tháng Sáu” cho tới tuổi già.

Qua những giây phút hồi ức rất mực đoạn trường, tâm hồn nhà thơ bình thần lại phần nào, khác hẳn khi xưa Lamartine trở lại bên hồ Bourget tìm lại hình ảnh người yêu ngày cũ, Julie Charles, và chìm vào hồi ức.

Như trên đã nói, phẩm tính cuối cùng của tình yêu là chung thủy. Nhớ lại tình xưa, nhớ lại người cũ, điều gì đã khiến nhà thơ thấy dĩ vãng ở ngay trước mắt hay dĩ vãng hòa lẫn với hiện tại? Đó chính là nhờ lòng chung thủy và lượng bao dung. Chất nhân đạo và bản chất phóng khoáng là chất nổi trong thơ Luân Hoán dù trong thơ chiến tranh của ông người đọc cũng dễ dàng tìm thấy:

*mình ta về nhìn lại gốc phượng xưa
con ve than trên cành nhớ đong đưa
hoa vẫn đỏ trong nắng vàng lộng lẫy
ta chợt thấy hình như em ngồi đây
mới hôm qua mới một phút trước đây
tay vẫn hồng má vẫn đỏ hây hây
dẫn ta bước qua trăm đường dĩ vãng
em yêu dấu, hồi con chim trúng đạn
rơi về đâu trong cõi sống mệnh mỏng*

*ta vẫn còn đây mái tóc bành bồng
dù sương gió uơng đôi dòng bụi trắng
đời chìm nổi những ba cay bảy đắng
lòng vẫn xanh như cỏ dại thong dong
trái tim ta vẫn rộng rãi thư phòng
có em ngủ muôm đời trên vãn điệu
ta mai một dù tài danh mệnh yếu
đã nhờ em tồn tại với thời gian*

Chuyện tình Luân Hoán làm say lòng người một phần vì xuất phát từ rung cảm thực nên dù là một câu chuyện tình cổ điển có bố cục quen thuộc “ái tình sớm nở chiều phai rụng” nhưng nhà thơ khéo kể, kể có duyên nên cái bình thường thành cái đặc sắc, cái riêng của ông thành cái chung của chúng ta. Hơn nữa, Luân Hoán có bút pháp độc đáo, nói ra thơ, nói ra nhạc chứ không phải gọt giũa từng chữ, từng câu mới thành thơ, thành nhạc. Tất cả đã tạo thành giá trị cho *Trong Sân Trường Bữa Ấy* và ghi được ấn tượng sâu sắc mãi mãi trong lòng người đọc.

Hoàng Yến Lưu

(Thời Báo, số 1198, thứ bảy 23-07-2005)

Vài Hàng Về Tác Giả:

Hoàng Yến Lưu: Cựu giáo sư trung học, cây bút điếm sách phê bình thường trực của tuần báo Thời Báo Toronto Canada.

Tản mạn về tình thơ Luân Hoán

Bích Phượng

Thơ của nhà thơ Luân Hoán đến với tôi thật tình cờ... và muộn màng... vì khi tôi vô tình lạc bước vào «Trên vương chiếu của Luân Hoán»... Thiệt là một khám phá bất ngờ đây thú vị ! Đọc xong những dòng thơ ông viết, tôi có một cảm giác thân quen cho dù tôi chưa từng được một lần biết đến nhà thơ này. Có thể vì tôi thuộc thế hệ sau ông nhiều lắm.

*“mười sáu tuổi em tập làm thiếu nữ
vai tóc thề áo lụa trắng bay bay
quai nón đỏ ngậm hờ vành môi ướt
vương khăn thêu kín đáo xếp trong tay*

*em đến lớp nắng theo đùa trên áo
cặp che ngang ngực thom ngát ngọc lan
tay giở vở tường chừng như đệm nhạc
hồn thanh xuân em lót xuống từng trang”*

Thi phong của thơ Luân Hoán nhẹ nhàng, trau chuốt như những dòng trên trong bài "Điều Bí Ẩn Bình Thường". Luân Hoán đã từng dạy học, nhưng ông có tâm hồn thi phú, có ai buộc tâm tư nhà thơ thôi đừng lãng mạn trong lời thơ đâu nhỉ:

*”tôi đứng lặng vài giây trên bục giảng
giáo án thuộc lòng bỗng chốc lãng quên
nét phấn lạc giòng, chữ run mặt bảng
trở lại bàn hồn nghe đã lênh đênh*

*thôi tôi hiểu ra rồi, em bé bỏng
chẳng có gì mới lạ phải không em
trái tim đựng bao nhiêu điều bí mật
cũng chỉ là tôi đã chớm yêu em.”*

(Điều Bí Ẩn Bình Thường- Luân Hoán)

Thơ ông thuộc hệ phái thi ca lãng mạn điển hình. Thơ ông có chiều sâu nhưng không kiêu kỳ. Nét độc đáo trong thơ ông là sự bình dị để diễn đạt trọn dòng tư tưởng của mình:

*"mỗi lần sắp sửa yêu ai
tự nhiên mặt mũi tóc tai lạ lùng
tưởng như có triệu vi trùng
ngoe đòi được nhớ nhưng với mình"*

(Triệu Chứng – Luân Hoán)

Lời thơ chân thật mộc mạc như người dân xứ Quảng quê hương của ông, nhưng người đọc lại cảm nhận cái tràn trề của nhịp thở trong cuộc sống:

*"treo lòng lên mũi Chân Mây
lim dim nghe tiếng lá cây trở mình
thương em, khép nép ngời rình
mây vào lá lá ổ tình để thơ
trên tuyết mù đỉnh hư vô
ta chìm nổi giữa phát phơ bụi trần"*

(Mây Trắng Bay Nhiều Quá - Luân Hoán)

Tôi lại có cảm giác được rằng dưới cái sống tầm thường ấy ẩn chứa cái đời tinh túy của thi nhân. Như ông đã tâm sự: “Thơ cũng như người yêu vậy, đi qua rồi, nhưng vẫn còn thở trong lòng đó mà...”. Tôi xem bài trong trang Hồn Quê. Trong mọi hoàn cảnh của cuộc sống Luân Hoán đều có thể sáng tác thơ được. Thành ngữ Việt Nam mình có câu “xuất khẩu thành thơ” thật rất hợp với ông

*"lạ quá khi không mà tương tư
đêm nay lại thức nữa, hình như
có ai đổ rượu vào ngôn ngữ
tôi nói ra toàn thơ rất thơ "*

(Thắc Mắc – Luân Hoán)

Nhà thơ Đỗ Quý Toàn đã nhận xét về người bạn mình vài dòng tâm tình:

"Nếu kiếp sau trời cho tôi làm thi sĩ, tôi muốn được làm thơ tình như Luân Hoán. Sáng làm thơ. Trưa làm thơ. Tối trước khi đi ngủ cũng hãy làm thơ đã. Làm thơ khi thức dậy, để lót dạ. Làm thơ khi đứng đợi xe, để qua thì giờ..."

... Thơ Luân Hoán mang lại cho tình yêu học trò nhiều điều mới mẻ. Vì những bài thơ tình của Luân Hoán thật hơn, cụ thể hơn, lắm cảm ngụ ngơ hơn tất cả những thi sĩ nổi tiếng trên. Nghĩa là học trò hơn. Thật sự học trò không khoác vô tình học trò một bộ áo của ngôn ngữ diễm lệ hay thêu dệt những tình tứ kiêu kỳ. Ngôn ngữ của Luân Hoán thật giản dị. Hình ảnh là hình ảnh bình thường của đời sống hàng ngày".

Nhà văn Song Thao trong bài «Quê hương, tình yêu trong thơ Luân Hoán» đã có nhận xét về thi sĩ Luân Hoán như sau:

"Thơ Luân Hoán không thể là thơ không hay được. Nó như một hòn đá: nhìn bên ngoài tưởng như thô sơ, mộc mạc nhưng thật ra bên trong có chứa ngọc. Chất ngọc tinh tuyền vì nó được chắt lọc từ cuộc sống muôn vẻ muôn sắc. Hình như bất cứ trong hoàn cảnh nào cuộc sống Luân Hoán cũng có thơ được. Lúc vui lúc buồn, khi đắng cay, khi phẫn nộ, lúc tủ nhục, lúc hiên ngang, khi dịu dàng, khi hờn dỗi...mà thơ nào cũng mang cái giọng chất phác, duyên dáng nhưng tiềm ẩn bên trong là cái tinh quái, sắc sảo. Đọc xong một bài thơ là mừng tượng ngay ra được nụ cười của nhà thơ nằm đâu đó. Nụ cười có lúc ngọt, lúc bùi, lúc chua, lúc nồng nhưng cũng có lúc đắng lúc cay..."

Luân Hoán là một nhà thơ có nhiều tình mà lại đa cảm. Hình như bất cứ một hình bóng giai nhân nào đi qua đời ông dù chỉ thoáng qua một ánh nhìn cũng để lại trong ông những áng thơ tình bất hủ. Nào là:

"rập rình qua ngõ Minh Xuân
liếc cho đỡ nhớ dải lưng lụa vàng
nhìn nghiêng, nắng gác hành lang
nhìn xéo, nắng giữ hai hàng sù xanh
long lanh mắt vượt qua thành
vén màn hỏi nhỏ bức tranh treo tường..."

Thi sĩ nghe tiếng nhạc dương cầm mà hồn phiêu lãng mười phương
trên cảnh hoa chân dài. Phải chăng thi sĩ đã sống với

hồn thơ bao la của mình:

"âm thầm gợi tặng mùi hương
lên bàn tay vải tiếng dương cầm buồn
lòng tôi phiêu lãng mười phương
bỗng về ở trọ trên trường túc hoa"

hay tưởng như mình đang đến nhà thờ với lời xưng tội vẫn vơ trong
lòng:

"ngập ngừng qua ngõ Lâm An
mưa đông hộ tống hai bàn chân thơ
tưởng như đang đến nhà thờ
thủ lời xưng tội vẫn vơ trong lòng
lỡ quên hái bầy nhành bông
ngửa tay hứng giọt mưa trong ngõ là
cổ em chưa vương vòng hoa
chuỗi kim cương nước khác xa mọi người
trông qua cổng, thấy em cười
Chúa tha tôi tội yêu người sau lưng"

Còn ý tưởng diễn tả phải lòng người đẹp khi ông viết lên nỗi tưởng
nhớ vấy thơ đang độ thông dong, nhớ người yêu mà chàng đạp
xe khi bỗng phải lòng quên đi:

"mon men qua ngõ Thu Hà
dấu lời chân đạp cổng nhà cũng qua
nắng chiều đang thở trên hoa
hình như có bóng thướt tha với nhìn
quay đầu xe lại, khó tin
nụ cười thom ấy vô tình thật sao?
gáy ngà đỡ mái tóc cao
rõ ràng có hạt bụi thao thức nằm

váy thơ đang độ thông dong
chiếc xe đạp bỗng phải lòng quên đi"

Phải nói thơ tình của ông rất phóng khoáng, phóng khoáng từ tư tưởng đến từ vựng. Tôi đã đọc nhiều nhà thơ hải ngoại đã viết những vần thơ tình hào phóng như Việt Hải trong ý tưởng tương lòng:

« Choàng vai ôm lấy yêu thương,
Cho ta ngày cũ vẫn vương tơ lòng,
Nhớ em má thắm môi hồng,
Nhẹ hôn tóc xõa bành bồng say mê,
Tiếng cười như vỡ pha lê,
Ái ân che khuất đường về chiều xưa,
Gió lay khung cửa đong đưa
Thân trao môi gửi say sưa tình nồng,
Long lanh ánh mắt tỏ lòng,
Cho anh sống lại giấc mộng chiều xưa. »
(Phút Giây Chạnh Lòng - Việt Hải)

hay khi thi sĩ dùng ẩn ý của mượn rượu sầu thơ, nỗi buồn cô liêu nhớ người yêu mà say tình hay say tửu đều có nét gần nhau trong ý thơ:

« Chiều nay chợt nhớ em yêu,
Tóc huyền óng ả mỹ miều thướt tha,
Mắt tình tư lự tìm ta,

*Dù say hay tỉnh chỉ là yêu em,
Đêm nay say đắm đến thềm,
Rượu chưa quá chén say mềm hôn ta,
Hỏi trời có thấu tình ta?
Buộc ta xa cách chẳng thà tình say. »*
(Cơn Say Tình Ái - Việt Hải)

Và một nhà thơ khác như Thái Tú Hạp,

ông làm thơ trong tâm tưởng nhớ nhưng người yêu, một tình yêu nhẹ nhàng, kín đáo được ươm trong thơ:

«Thả mây cuối phố em qua
Vùng trăng trên tóc quỳnh hoa chỗ nằm
Lược là vô tận hồi thăm
Hương bồ kết nở trăm năm môi cười
Hoa cam hoa bưởi ngậm ngùi
Đã xa cố quận một đời viễn phương
Bao giờ trâm ngát rừng hương
Quế cay nồng tỏa suối nguồn thành thơ
Ta về hát giữa lệ rơi
Đại hồng chung điểm một thời xuân xưa”

(Mê Hoặc Trầm Hương, Thái Tú Hạp)

Tôi nhận thấy nét đặc điểm của Thái Tú Hạp là làm thơ tình, mà nghe như bao phủ cả tính chất “thiền” trong đó. Ví dụ trong bài sau đây:

"Mai ta về giữa non cao
Xé mây làm áo lụa đào cho em
Nghịch từ mây thuở trần duyên
Năng thanh xuân đậu ngoài hiên ta bà
Đưa nhau dạo giữa ngân hà
Bỏ nhân gian lại chôn tà huy câm
Mai sau tình vỡ hư không
Có nghe tiếng hát tiền thân chim ngàn
Từ trong thiên cổ tri âm
Tiễn nhau xuống núi cưu mang kiếp sầu

Mai về khép cánh biển dâu
Giờ trang vô tự trắng nhòa sắc không
Chờ nhau dưới cội vô thường
Soi tâm tư hiện một vùng trăng xưa"
(Thanh Tịnh Khúc- Thái Tú Hạp)

Những dòng thơ lục bát diễm tình của Việt Hải như những lời tự tình trong rục rủa nồng nàn say ý thơ. Cái lãng mạn trong thơ thi nhân cũng bóng bẩy như ánh sao rơi. Trong thơ Việt Hải tôi nhìn thấy nhà thơ này có rất nhiều thương nhớ, rất dễ thương nhớ và hình như thương nhớ tất cả. Giống như Percy Bysshe Shelley đã từng nói: "*Mọi triu mến đều trở thành vô nghĩa, Nếu môi ta chẳng có nụ hôn nàng*"; Và thơ của nhà thơ Việt Hải đậm nét táo bạo, và đầy áp những nụ tình hôn ngọt ngào. Trái lại, thơ tình Thái Tú Hạp thì lại rất bình yên, trọn vẹn, dù tràn đầy yêu thương, hiền lành, không đắm đuối say mê, không lãng mạn ướm át, không cuồng nhiệt và không táo bạo. Đọc thơ Thái Tú Hạp tôi thấy nhuốm một chút "thiền" rất vô vi. Cái tình cảm đó hạp trong tư tưởng thiền quán, và ý niệm thiền thì chuyên chở cả khối tình của nhà thơ.

Với tôi Luân Hoán ở mức trung dung giữa chất thiền hiền hòa của Thái Tú Hạp và nét táo bạo của thơ Việt Hải. Nên thơ viết về tình yêu của Luân Hoán cho tôi có cảm giác như ông là một người khao khát tình yêu trong ý thơ bóng bẩy và có nhiều mộng tưởng. Dòng thơ ông nhất là những dòng lục bát ngọt ngào, đậm đà và trữ tình như những câu ca dao. Thơ ông khiến người đọc say ngây ngất mùi hương giấy trắng trinh nguyên học trò.

Đọc thơ ông tôi hoài niệm về một thiên đường ký ức, về cái thuở mộng mơ thơ ngây với những chuyện tình vu vơ, với những dòng lưu bút thơm màu mực tím mông toi, với những bài thơ chép tay vội vàng, những tà áo trắng duyên dáng, những hàng phượng đỏ, những cái băng khuâng triu mến, những hồn dỗi, những nôn nao hẹn hò đợi chờ, những hân hoan nồng thắm. Nhà thơ Mạc Phương Đình đã nhận xét về thơ Luân Hoán như sau:

"Trong thơ anh, ngòi bút tài hoa bay bổng, uốn lượn theo cảm xúc, chấp cánh cho từ ngữ đi vào từng ước muốn của bày tỏ, gửi nó đi theo dòng tình, nhịp nhàng như những nốt nhạc chính xác trên cung bậc. Cũng với những con chữ tầm thường trong hàng ngày giao tiếp, Luân Hoán đã chọn lựa, đã sắp xếp chúng đúng vào những vị trí, để biến chúng thành những dòng thơ tuyệt diệu..."

"em từ bụi chuỗi bước ra
ánh trăng làm nũng chao qua ống quần
niềm vui giấu dưới bàn chân
vỡ theo sợi gió lằng lằng ngậm ngùi"
(Trăng đêm nở hoa- Luân Hoán)

Thơ ông viết dùng ngôn từ giản dị, bình dân, dễ cảm thông, rất hồn nhiên dí dỏm. Thơ như rất gần gũi với cuộc sống. Cõi thơ tình Luân Hoán sao thật mênh mông, phong phú.

"cho dù sông nước mông mênh
chắc chi đủ rộng như lòng đang yêu
em đi khép nép trong chiều
hai bàn tay đánh đập dịu gió bay"

Cái yêu trong thơ của Luân Hoán là những mối tình xuyên sao, trong nét e ấp, rụt rè, e thẹn, rất dễ thương:

"ta đứng tựa trong hành lang lớp học
trên lầu cao nhìn xuống mộng băng khuâng
lòng cúi theo từng ngọn tóc phân vân
hôn rất nhẹ trên tóc thề đen nhánh
môi em đỏ sao hình như quá lạnh
răng trắng thơm níu giữ lấy hồn ta
lưỡi rớt thương tình rớt mật đậm đà
ta nướng náu bên em bằng mộng tưởng
bởi quá yêu nên ta giàu tưởng tượng"
(Trong Sân Trường Bữa Ấy)

Và với những lời tỏ tình tha thiết nóng bỏng của cậu thư sinh vừa mới chớm yêu:

*"Em yêu đầu, hỡi con chim trúng đạn
Rơi về đâu trong cõi sống mệnh mỏng
Ta vẫn còn đây mái tóc bênh bông
Dù sương gió uơm đôi giòng bụi trắng
Lời chìm nổi những ba cay bảy đắng
Lòng vẫn xanh như cỏ dại thong dong
trái tim ta vẫn rộng rãi thư phòng
có em ngủ muôn đời trên vãn điệu
ta mai một dù tài danh mệnh yếu
đã nhờ em tồn tại với thời gian
hỡi em yêu thăm thẳm cánh phượng hoàng
có đậu lại trong sân trường bữa ấy..."*
(Trong Sân Trường Bữa Ấy – Luân Hoán)

Chữ tình trong thơ Luân Hoán là những đoạn khúc giao cảm của huyền thoại tình yêu giữa hư và thực, giữa những chuyện tình có thật và không có thật. Trái tim thơ của anh nhưng nhớ lửa yêu thương. Cái tương tư trong thơ anh là những nỗi nhớ nhưng đầy mộng ảo trong chuyện tình không có thật:

*"chẳng nhớ nhờ đâu quen các em
một đôi bạn nhí nặng chân tình
má môi chưa thoảng mùi son phấn
mưa nắng vừa uơm những nhánh tình*

*vào mỗi cuối tuần thường kéo nhau
lang thang đội nắng gió lên đầu
ô mai, me, cóc...ta tập nhảm
nuốt cả nụ cười, chớp mắt nâu*

.....
*đã vụt bay rồi hai cánh chim
ta yêu tha thiết cả hai em
chẳng qua vụng tính hơn thân phụ
đành gói thơ nằm trắng mấy đêm"*
(Chuyện Tình Không Có Thật – Luân Hoán)

Đọc những dòng tiểu sử về nhà thơ Luân Hoán, tôi được biết trong tình yêu, nhà thơ đã sống trọn vẹn cho người bạn đời mà ông đã để ý khi nàng vừa vào ngưỡng cửa của tuổi ô mai:

*"ta đến trọ nhà em từ thuở
em chưa qua hết tuổi mười ba
bút mực thơm từng ngọn tóc đuôi gà
miệng liếng thoảng vụng về như con sáo
hoa cỏ dại mọc đầy trong túi áo
gót chân hồng không mệt mỏi nháy giầy
trái mù u chuyền thẻ chạy quanh tay
cười với hát, ăn quà, vùi vịnh mẹ
chùng nẩy việc dặt dìu em nhẹ nhẹ
đạo vòng vòng trong thế giới ngây thơ."*
(Chiều Mưa – Luân Hoán)

Tình yêu của ông dành cho hiền thê rất sâu đậm và mặn nồng:

*"lãnh thổ thơ tôi, một cõi Em
hàng trăm chánh thất, chỉ một tên
và không cung nữ, không hoàng hậu
lộng lẫy trong cùng một dáng Em"*
(Mời Em Lên Ngựa)

Tuy thơ sáng tác bay bướm nhưng ông là người nặng tình nghĩa thủy chung của đạo lý phu thê:

*"chiều hôm nay ngồi vợ vẫn trông mưa
em ngoài hiên lại vọc nước như xưa
ta bỗng thấy em vẫn là con gái
em có biết em vẫn còn trẻ mãi
bởi vì ta còn mãi mãi yêu em..."*
(Chiều Mưa – Luân Hoán)

Luân Hoán trân quý sự hiền thực của vợ mình và biết ơn người bạn đời tri kỷ trăm năm đã bao năm chịu thương chịu khó đồng cam

cộng khổ chia xẻ ngọt bùi đắng cay cảm thông cho chồng. Để nhà thơ chợt nhận thấy rằng nàng

của Thơ muôn thuở của ông vẫn là Phước Ninh hiền dịu kiêu sa của thuở nào, vẫn mãi mãi yêu dấu trong mộng và trong thực:

*"tôi yêu em, tôi chỉ nói với riêng em
tôi chỉ muốn một mình em đập chén
trong hồn tôi chéng choáng cơn say
chuyện chi phải ngợi ca từng ngọn lá
bởi nhờ em đời đã đẹp lâu rồi
và hơn nữa, tôi thiếu tài giả dối
không nguy trang, che giấu những riêng tư*

(Rượu hồng đã rót – Luân Hoán)

và thấy muôn đời “ tình tôi vẫn thuộc về em”

*Cổ sấp ong vẫn thường đeo thánh giá
tôi nhũ thắm: em ngoan đạo, từ tâm
muốn với tới ngôi trời, tôi xem lễ
Chúa của tôi là em ở trong lòng...."*

(Chúa Tôi- Luân Hoán)

Tôi bỗng nhớ đến chuyện tình nổi tiếng mà tôi hằng yêu thích “Dr. Zhivago“, đến tác giả Boris Pasternak và nguồn thi hứng và cảm hứng của ông, người tình văn chương Olga Ivinskaya. Và Luân Hoán cũng có một Phước Ninh giúp ông hoàn thành nghiệp thi ca. Thơ có sắc thái riêng của nó, khi đọc lên người ta có thể hiểu được tâm sự lòng của tác giả. Tôi có đọc đâu đó một nhận xét rất xác đáng của thi hào Valéry "*Những cõi thơ thuần chất giống như lửa, loài người chỉ có thể đi qua, không thể lưu trú tại đây được. Mà cũng chỉ có một ít người đặc biệt được quyền đi qua chốn ấy thôi. Những người đặc biệt ấy chính là các thi nhân*".

Đúng vậy, thi nhân Luân Hoán đã đưa chúng ta vào một vườn thơ ngát hương bách hoa dị thảo của ông. Trong thế giới Đường Thi có một danh tài thi quý Lý Hạ, trào lưu thi ca lãng mạn tiền chiến có một Vũ Hoàng Chương, và những dòng thơ diễm tình hiện đại không thể nào thiếu được những đóa Tình thư diễm tuyệt của Luân Hoán. Cảm ơn ông đã dẫn tôi vào một thế giới huyền thoại quyến rũ muôn màu muôn sắc của tình yêu.

*"trộn chút tình ta vào trong bột giặt
vò nhẹ nhàng bởi lo sợ em đau
vải còn đượm mùi thịt da em thơm ngát
tay bùi ngùi như đang vuốt ve nhau*

*trông thau nước đục lò những cái bản
ta bỗng thương lớp bụi nổi màng màng
chúng là những nhọc nhằn em gánh chịu
nuôi chồng con dài năm tháng gian nan"*
(Giặt áo quần cho vợ - luân hoán)

Cũng xin cảm ơn nhà thơ đã cho tôi thấy được cái đẹp mỹ miều của ngôn ngữ Việt Nam, giản dị, tầm thường nhưng lại chất chứa đầy thi vị thi ảnh hữu tình:

*"vòi nước nhỏ chảy qua từng thớ vải
như chảy vào trong cùng tận lòng ta
em có thấy giọt lệ ta thấm nhỏ
và tan trên màu vải những thiết tha?*

*hơn bốn mươi lần đầu ta tập giặt
để tiêu xài cho bớt chút thời gian
thân nam tử ở trong thời mất nước
sao trói nơi này lắm lắm kêu than?*

*đời không giữ gìn ta hai chân đứng
có lẽ nào vô dụng mãi hay sao
giặt giũ làm thơ đọc vài trang báo
hai mươi bốn giờ thường trực chiêm bao"*

Tôi nguyện chúc cho dòng thơ diễm tình của ông vẫn mãi mượt mà,
vẫn như con sông, con suối

chảy mãi không ngừng, cho ngọn lửa yêu thương luôn thấp sáng
con tim người thi sĩ, và sự mãn cảm của hồn thơ ông luôn được
tuyệt vời.

*"tình theo chữ thờ trăm lời
hồn theo tình mở một trời nguyệt hoa
làm thơ là để lân la
chui từ cái nhớ chui qua cái buồn
làm thơ là để bình thường
cái ta cứ thích đứng đường ngó em
làm thơ là để lénh đénh
trên dòng rãnh rồi chọt quên mắt mình
làm thơ là để làm thính
im nghe ta tự tỏ tình với ta "*

Bích Phượng Paris

viết tại Paris, ngày 17-5-2006



Bích Phượng tên thật: Trần Đức Tuyết Tiên,
Sinh quán: Sài Gòn, trú quán: Bordeaux, Pháp

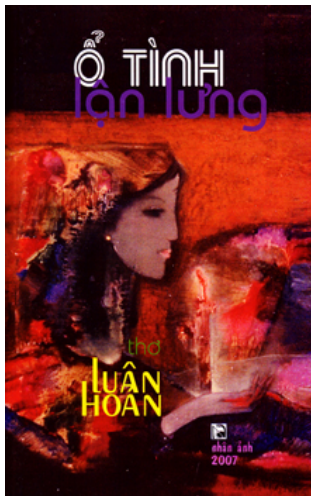
Bút hiệu: Tiểu Vũ Vi, Bích Phượng,
Diễm Vi, Nhã Khanh

Hiện cộng tác thi văn với Văn Đàn Đồng Tâm,
báo Sân Khấu News, các websites Saigongate,
Ninh Hòa, Hoa Sơn Trang và Bến Sông Mây

Giới Thiệu Ô Tình Lặng Lưng

Của Luân Hoán

Nguyễn Mạnh Trinh



Một điều tôi nhận thấy rõ từ tập thơ Luân Hoán là tính thiết tha và trân trọng với văn chương. Đọc thơ anh, tôi có cảm tưởng đó là một phần xương thịt của cuộc đời chính anh. Những bài thơ, nhắc đến một thời, ở những địa danh không thể nào quên và những người mà hình bóng không thể nào xóa mờ. Thơ như để nhắc đến một nơi chốn và nhắc lại những phần đời. Thơ nhắc lại những hình bóng đã ăn sâu vào tâm khảm. Ở Luân Hoán, thơ là đời sống và đời sống cũng là thơ. Những bài lục bát, những câu bảy chữ, tám chữ, không đơn thuần

là ngôn ngữ thi ca mà hình như, nó còn chuyên chở những tâm sự, ẩn dấu những chìm nổi của cuộc sống.

Luân Hoán làm thơ rất nhiều và đều tay. Trong suốt hơn bốn chục năm làm thơ ông đã xuất bản gần 20 tập thơ vừa ở trong nước vừa ở hải ngoại. Và tập thơ “ Ô tình lặng lưng “ mà ông vừa xuất bản gồm 7 phần với số trang đồ sộ hơn 600 trang. Nhưng, không phải những tập thơ ấy nhiều về số lượng mà không có sự trân trọng chữ nghĩa. Trái lại, ở trong vần điệu hay chữ nghĩa, ngoài ẩn dấu tấm lòng thiết tha, yêu đời yêu người còn có sự cảnh trọng của người hiểu được uy lực của con chữ. Hình như, làm thơ với ông là một cách thể sống. Chân thành, nhưng lại nhạy cảm. Lãng mạn, nhưng sống động. Cho nên, những câu thơ của ông như có máu xương da thịt của một cảnh sống thực của một tình cảm thực.

Vương Phụ Chi đời Thanh trong Khương Trai Thi thoại có nói “[Tình trung cảnh, cảnh trung tình”.

Tình và cảnh tên là hai nhưng kỳ thực không thể tách rời nhau. Cái thần ở trong thơ điệu hợp vô hạn. Người khéo thì có cảnh trong tình, tình trong cảnh. Tình trong cảnh thì như cảnh một mảnh trăng Tràng An...tự nhiên có một cái tình cô liêu vời vợi.. cảnh trong tình thì càng khó hơn, chẳng hạn như câu “thành thơ vung bút ngọc châu rơi”, miêu tả được cái cảnh hứng khởi từ trong lòng khi cảm hứng văn chương của nhà thơ chan chứa..”.

Dem so sánh người xưa với người nay là điều hơi gượng ép,nhưng không hiểu tại sao khi đọc thơ Luân Hoán tôi thấy có một cảm nghĩ gì kèm theo. Tình và cảnh trong nhiều bài thơ của ông dường như có liên hệ chặt chẽ với nhau. Như tôi đọc “ Đứng dưới chân đèo Bình Đê”:

*Nào xuống cả đây lũ chúng ta
Đường trưa, cầu hồng xe chưa qua
Tiếng chim chọt gọi trong rừng lá
Trời rộng mây dửng theo chúng ta
Đó bạn núi cao này mấy tuổi
gió bay, bay mãi có nhớ nhà
nhịp chầy nghe buồn như thở ra
đó bạn nơi đây trời mấy ngã
một ngày trôi nổi mấy người qua
có ai cùng rụi chân đứng lại
cũng dạo loanh quanh để gọi là.
Cũng bắt chước ta tìm phương hướng
Tìm hơi người trước giữa bao la
Tìm trong mạch máu ta giọt rượu
Ngất ngưỡng muốn đời ta là ta
Đó bạn nơi đây sâu có lại
Trong lòng những kẻ thích đi xa*

*Áo com nào nhạt tình sông núi
Sông núi nào quên kẻ thiết tha
Bạn hơi hãy xem hoa lá nở
Âm thầm như mỗi một chúng ta
Vẫn nhen trong trái tim chút lửa
soi ấm muôn đường sẽ vượt qua”*

Trong ý nghĩ thơ thiên chủ quan của tôi, đây là một bài thơ hay. Tôi cảm thấy mình như lạc vào giữa cõi mênh mộng vô tận mà trong đó thiên nhiên như ngầm chứa một tâm sự nào. Núi, rừng, trời đất, không chỉ là đơn sơ cảnh vật mà như muốn nói với người những lời thầm thì của xưa cũ vọng về, của hiện tại đang tới. Giữa cái vô cùng mênh mang của ngọn đèo, cái cảm khái như cơn gió vút qua xao xác trầm lắng nhưng nhiều âm ba rung động. Thiên nhiên, cảnh vật và con người trong một giây phút nào, đã hòa nhập vào nhau, lãng đãng nhưng nồng ấm. ...

Những bài thơ như thế rất nhiều trong “Ồ tình lận lưng”. Mà thơ Luân Hoán thì rất đa diện, đề tài phong phú. Thơ của một người lính trong chiến tranh. Có mặt. Thơ của cậu học trò mê man với cảm xúc yêu đương nam nữ đầu đời. Có mặt. Thơ cho quê hương, cho nơi chốn đã hằn dấu trong tâm tư chẳng thể nào quên. Cũng có mặt. Thơ của một người lưu vong sống ngơ ngác xứ người. Thơ của một người gửi bằng hữu. Thơ của một người nghĩ đến tuổi già sắp đến.. Tất cả có mặt trong tác phẩm mà anh gọi là tập hợp thơ. Anh không tuyên chọn chính thơ mình vì anh không muốn bỏ một bài thơ nào còn sót. Nó như một phần thân thể của anh... Anh giữ lại để cho nó có nhịp thở của trái tim ...

Tôi đọc thơ của anh, từng trang giờ từng trang. Có bài thơ quen. Có bài thơ lạ. Nhưng tất cả vẫn là gọi đến một ý nghĩ. Đây là một tín đồ cực kỳ ngoan đạo của tôn giáo thơ. Và, hình như tôi cũng vừa là một kẻ tân tông. Cho nên, đọc thơ Luân Hoán để chia sẻ với nhau những nỗi niềm về quê hương, những suy tư về cuộc sống. Cầm cuốn sách trên tay, như nhìn thấy người thơ. Mà đời sống này, mong

manh lảm những phút linh cầu. Thơ vẫn là những bái vọng để tìm kiếm cho được hạt ngọc của trời. Và, tôi vẫn thấy rất nhiều nụ hoa trên con đường tìm kiếm ấy...

Nguyễn Mạnh Trinh

nguồn: phusaonline.free.fr



Tên thật Nguyễn Mạnh Trinh, sinh năm 1949 tại Hà Nội. Hiện định cư tại Hoa Kỳ.

Đã xuất bản:

Thơ Nguyễn Mạnh Trinh (Người Việt 1985)
Tập Ghi Văn Nghệ (Người Việt)

Luân Hoán Đùa Với Thơ

Phan Xuân Sinh



Nghê phong phanh Thư Quán Bản Thảo của anh Trần Hoài Thư sắp làm một số đặc biệt về Luân Hoán. Tự nhiên tôi nảy ra một ý là viết một cái gì đó về Luân Hoán để kỷ niệm. Có lẽ trong tất cả văn nghệ sĩ Luân Hoán là người bề thế có một độ “dày cộm” trong sinh hoạt văn học và người có lòng với anh em bạn bè nhất. Muốn tìm một tài liệu về văn học, về tác giả thì địa chỉ Website Luân Hoán

[<http://www.luanhoan.net>] sẽ cung cấp cho ta đầy đủ. Ngoài chuyện làm thơ ra anh còn sưu tầm đủ thứ chuyện trên đời,

chuyện nghiêm chính cũng có, chuyện tào lao cũng có, chuyện buồn cũng có mà chuyện vui cũng nhiều. Vài ba hôm tôi lại vào web của anh một lần xem thử có tin gì mới về anh em, đọc bài thơ mới nhất của anh, đọc tin tức văn học từ trong nước ra tới hải ngoại. Có lẽ web này cập nhật đầy đủ nhất và có một số lượng độc giả đáng kể.

Cách đây mấy năm, Hà Khánh Quân có viết về một số anh em văn nghệ trong đó có tôi. Hà Khánh Quân gửi cho tôi đọc trước, thật tình lúc ấy tôi không biết Hà Khánh Quân là ai, lần đầu tiên tôi mới nghe tên, nhưng cách viết rất chuyên nghiệp. Tôi ngờ ngờ một người nào đó rất quen vì khi viết về tôi có những chi tiết mà anh em bạn bè mới biết, còn người khác làm sao biết được. Tôi có trả lời cảm ơn và khen bài viết rất súc tích. Anh có hỏi tôi về một số anh em văn nghệ khác. Tôi tình thật thưa với anh bằng những gì tôi biết về họ. Sau đó tôi hỏi Trần Trung Đạo về Hà Khánh Quân, nhưng Trần Trung Đạo cũng mù tịt như tôi. Vài tháng sau, tôi gọi điện thoại thăm anh Thành Tôn và trong những câu chuyện trao đổi tôi có hỏi anh Thành Tôn về Hà Khánh Quân. Anh Thành Tôn lúc đầu cũng ầm ờ, tôi biết anh Thành Tôn biết mà không nói, nên tôi hỏi

riết, anh Thành Tôn mới bật mí cho biết đó là một bút hiệu khác của anh Luân Hoán. Tôi giật mình, cũng may cho tôi thấy tên lạ mà không khoát lát ba hoa, nếu có, thì bây giờ không biết ăn nói làm sao. Anh Luân Hoán chơi “ngăng” như vậy, thiệt chết người chứ không phải chơi.

Khi định viết về anh, tôi dạo một vòng trên website của anh. Một lần nữa tôi giật mình, không thiếu gì hết. Chuyện văn nghệ đã đành, chuyện tào lao cũng lắm, có thể nói trong web của anh là một quyển tự điển bách khoa bỏ túi. Có cái mục mà không tìm đâu ra, nhảy vào web của anh hy vọng sẽ có, chẳng hạn như “Nghĩa Trang”. Ngoài những văn nghệ sĩ đã mất mà anh tìm tòi ghi lại, đôi khi anh còn ghi lại cả vợ của họ nữa, chẳng hạn như vợ thi sĩ Thái Can cũng có trong danh sách Nghĩa Trang của anh. Tôi ghé qua phần “Thương Tiếc” xem thử trong đó có gì. Đã có Nghĩa Trang rồi lại thêm Thương Tiếc có dư không? Bên “Nghĩa Trang” chỉ thông báo ngày giờ mất, còn bên “Thương Tiếc” thì mỗi người được anh làm thơ Tống Tiễn. Viết về Đynch Hoàng Sa có những câu:

*“...bạn biết khóc – tôi không có lệ
giờ không vui, đùa cũng không hay
nhắm mắt lại thấy ngay ra bạn
Đynch Hoàng Sa ơi, thương nhớ voi đây...”*
(Tống Biệt Người Tống Tiễn – Luân Hoán)

Trường Kỳ, một nhạc sĩ một người nhận định về âm nhạc. Ông là một trong những người có những dòng nhạc bức phá, mở đầu phong trào nhạc trẻ thập niên 60 – 70 tại Sài Gòn thuở trước, Ông sinh sống tại Montreal gần gũi với Luân Hoán. Khi Trường Kỳ mất, anh làm bài thơ khóc bạn, xin trích một đoạn sau đây:

*“...bạn đi thanh thân như không
mà sao ta thấy mệnh mỏng nổi buồn
bài thơ vịn nắng không suông
xấu hổ vịn bạn đi luôn mấy dòng*

*chẳng thơ nào đủ trở bóng
có thương tiếc cũng lòng vòng bấy nhiêu
đời ta cũng đã xé chiều*

*nhưng lòng còn rộng ít nhiều luống hoa
ta xin phép được mở ra
làm cái huyết mộ thiết tha bạn nằm*

*Kỳ ơi, tâm sống cùng tâm
tại sao nước mắt đôi dòng rung rung”*
(Vịn – Luân Hoán)

Đó là những câu thơ khóc những người văn nghệ đã nằm xuống, trong « Phần I – Vái Tiễn », Thực lòng những câu thơ cảm động, những giọt nước mắt chí tình khóc những người bạn văn nghệ nằm xuống. Hình như mục Thương Tiếc này buồn quá, anh chêm thêm « Phần II – Vái Sống » để cân bằng khi người đọc thăm viếng mục này. « Vái Sống » những văn nghệ sĩ còn sống nhấn rằng được anh trình trọng đặt trên bàn thờ làm lễ tống tiễn trước. Những câu thơ Tống Tiễn trên, ta cảm động rơi nước mắt bao nhiêu, thì Vái Sống ta cười ra nước mắt bấy nhiêu. Cái tài hoa của anh ở chỗ thọc lét người ta bằng thơ. Trong mở đầu phần này, anh có một bài thơ, tôi trích ra đây 4 câu tiêu biểu:

*“để tròn chút thân tình
dự trừ phúng điếu trước
mỗi bạn mười câu thơ
thay dòng lệ sụt sườn”*

Như vậy chúng ta xem đây là chuyện đùa? Thưa không, đây là chuyện nghiêm chỉnh. Trên cõi đời này rồi ai cũng phải ra đi, cái tuổi này đã đến lúc xếp hàng chờ Chúa gọi, thương tình Chúa gọi sớm một chút, còn như Chúa bận rộn việc khác, Chúa ghét thì cho ở lại chịu thêm cay đắng cho biết thân. Anh Luân Hoán sợ rằng đến lúc Chúa thương anh gọi tới ảnh sớm hơn người khác, ảnh không còn dịp phân ưu với bạn bè, nên anh ấy mang bạn bè lên bàn thờ “vái Sống”. Mang ra một vài người được anh vái sống:

Người hàng xóm của anh nhà văn Song Thao. Hiện giờ Song Thao là người còn sung sức trên văn đàn. Chuyện “Phiếm” của anh hiện nay chiếm một vị trí hạng nhất. Song Thao được Luân Hoán trình trọng đặt trên bàn thờ vái sống một cách “duyên dáng”. Tôi nghĩ đến trăm tuổi anh quả thật quy tiên, anh nên trôi lại với vợ con đem

bài thơ này viết trên lá phướng treo trước quan tài cho khách thăm viếng thường lãm:

*“...Song Thao ơi, nhớ là anh đang ngủ
như một ngày hai cử một thói quen
anh đừng quên thức dậy để than rằng:
dưới âm phủ đúng là không chơi được*

*chết một bữa để tỏ ra biết trước
chuyện âm tào về viết Phiếm mà chơi
hắn cũng là cái thú của cuộc đời
người thông thái nhìn đâu cũng thành chuyện*

*anh nhớ nhé tôi sẽ không tằm liệm
xác hồn anh bằng tha thiết câu thơ
dồn nhớ thương tôi tập từ bây giờ
làm dấu thánh cho bàn tay nhuần nhuyễn...”*

Người bạn thứ hai tôi đề cập tới là anh Trần Hoài Thư. Riêng với Trần Hoài Thư, anh mở đầu bằng cái tên Quý Sách mà cha mẹ đặt, cái tên gắn liền với cuộc đời văn nghiệp của Trần Hoài Thư, như một định mệnh:

*“đã mê chữ từ trong bụng mẹ
người cha yêu quả khéo đặt tên
gói kỳ vọng mẹ cha gọn nhẹ
trong bút danh sự nghiệp vững bền”*

*bởi hoài thư nên đời quý sách
tám lòng thành thờ hít văn chương
ngọn đèn thấp từ thời thanh bạch
bừng sáng an nhiên mỗi chặng đường”*

Sau đó, anh kể về những hoạt động văn nghiệp, những tác phẩm của Trần Hoài Thư sáng tác. Đời Thám Kịch oanh liệt và nêu lờ... thì Trung Nghĩa Đài sẽ ghi tên trên đó. Ai xuất thân từ trường Bộ Binh Thủ Đức đều biết đài Tưởng Niệm ở Vũ Đinh Trường gọi là Trung Nghĩa Đài. Dụng ý của anh Luân Hoán nói về Trần Hoài Thư là tên

tuổi của anh người đời luôn luôn nhắc tới và nhớ ơn, vì công lao của anh không nhỏ đối với văn học Miền Nam:

*“...giả dụ như bạn chơi nước rút
tôi trải thơ tiễn bạn lên đường
Trung Nghĩa Đài hẳn còn mở cửa
bạn nhớ ngòi, tôi tạ trầm hương*

*bốn mươi bốn năm, qua quá lệ
bạn hiền ơi đùa chút cho vui
bạn đang viết hay ngòi thư viện
nhặt hương người để lại cho đời...”*

Và người tiêu biểu thứ ba được anh vái sớ là chính tôi. Tôi đọc bài thơ này cho vợ tôi nghe, vợ tôi cười quá chừng, sao anh Luân Hoán biết rõ chồng em quá. Thấy không, anh được người trong cuộc của tôi khen anh nói trúng phong phúc mặc dù anh ở tận Canada:

*“...tôi với bạn, nghĩ kỹ
cũng đã là khá thân
cùng quê, gần lứa tuổi
cùng chơi chung một sân*

*sở trường cùng sở đoản
sàn sàn loại tầm phào
tài năng không mấy sản
chia đều nhau tào lao*

*ngoài ra cùng điếm nữa
mỗi thằng còn một chân
và một khúc ngọc quý
còn sừng sỏ mạnh gân...”*

Cuối cùng rồi anh cũng thổ lộ biết đâu anh sẽ biếu cho tôi cái “chân thật” của anh. Tôi không nhận cái chân phải của anh còn lại, mà tôi nhận cái “chân thật” mà anh đã dành cho tôi bấy lâu nay. Cảm ơn anh, cảm ơn ân tình anh đã dành cho:

*“...nhưng chừ sống tiếp đã
mai một nhớ ghé chơi
không chừng tặng luôn bạn
cái chân thật của tôi*

*đời hai thằng què cụt
chi bằng dồn một thằng
thượng đế đỡ ân hận
tạo cuộc đời nhỏ nhăng...”*

Trong một bài viết về Luân Hoán trước đây, tôi nhận xét rằng đọc thơ Luân Hoán ta có cảm tưởng anh làm thơ dễ dàng như lấy đồ trong túi. Bây giờ lại thêm một nhận xét khác, tôi thấy anh đùa với thơ ở bất cứ hoàn cảnh nào. Đọc anh tôi thấy anh đang cười, đang đùa giỡn thể nhưng không kém phần nghiêm túc. Cái khó của người làm thơ ở chỗ biết vận dụng chữ nghĩa đúng chỗ và anh đã làm điều đó một cách nhuần nhuyễn, khi nào phải buồn và khi nào phải vui./

Houston, 15 tháng 5 năm 2011

Phan Xuân Sinh



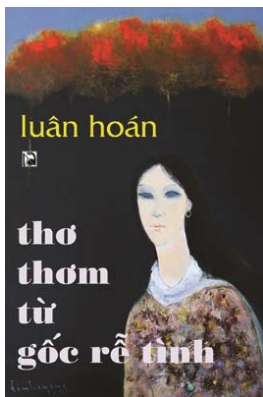
Tên thật Phan Xuân Sinh, sinh ngày 02-01-1948 tại Đà Nẵng, cựu SQVNCH. Hiện định cư tại Hoa Kỳ.

Đã xuất bản:

Chén Rượu Mời Người (thơ, cùng Dư Mỹ)
Đứng Dưới Trời Đổ Nát (thơ)
Bơi Trên Dòng Nước Ngược (tản văn)
Khi Tình Đang Ru Đời (thơ)
Sống Với Thời Quá Vãng (văn)
Tắt Cạn Đời Sống (thơ)

Luân Hoán Đã Yêu Như Thế Nào?

Nguyễn Thị Tuyết Đào



Tôi quen anh Luân Hoán qua sự giới thiệu của một người bạn Nữ Lớn: cô Lai Hồng, cô có nhã ý giới thiệu một số Văn - Nghệ sĩ hải ngoại cho trang web của tôi, Từ đó, ngoài việc đăng bài và giới thiệu bằng hữu của hai trang web, thư đi tin lại anh em chúng tôi dần dần hiểu rõ cuộc sống của nhau, thân thiết hơn tình cảm văn nghệ bình thường một chút. Nay biết tin anh sắp in tập thơ, tôi may mắn được anh cho coi trước và xin viết vài hàng về Anh: một nhà thơ rất hào hoa trong lãnh vực tình yêu, một lãnh vực mà bất cứ người Nữ nào cũng quan tâm và

thích thú.

Để xem nhé, Luân Hoán biết yêu từ lúc nào? người đầu tiên có phải là cô bé lai Pháp mang tên Đỗ không?

*khi gặp nhau em độ chừng lên 8
tôi chớm 10 rất đôi ngô nghê
em quá đẹp bởi vì em lai Pháp
tôi lên rừng rồi trở xuống nhà quê
[Hàm Tiểu]*

Cậu bé đã biết hương tình từ một tình cờ rất con nít:

*tôi môi đó, nắm chân em lưỡng lự
tay vụng về tình nghịch úp lung tung
em u ó nói gì như đang mơ
tôi khi không nghe nhịp máu lạ lòng*

*từ phút đó nằm thức hoài đến sáng
tưởng tượng ra nhiều chuyện chẳng đầu đuôi
da em ấm tôi hít hà ngọt thở
nghe nhiều nơi rất khác lạ trên người
[Hàm Tiểu]*

Vào nửa thế kỷ trước trong gia đình Nho giáo của song thân Luân Hoán thì chuyện này đáng đánh đòn nếu nói ra nhưng đối với Freud [1] thì đây là thể hiện tâm sinh lý bình thường của một cậu bé lên mười. Và sau những đụng chạm mơ màng đó thì nhà thơ đã lãng đãng đắm ba mối tình mộng rồi cắt băng khánh thành tình yêu để có nụ hôn đầu đời vào năm mười sáu tuổi - tuổi trăng tròn - theo tự sự của dòng thơ Anh thì có lẽ lúc này tác giả học đệ tam chăng?

*thở mới yêu, em độ chừng mười bảy
sắc hương thơm đậm thắm nở nụ hoa
ta lụi lụi chỉ thua em một tuổi
sao khừ khờ nhút nhát - nghĩ không ra*
[Nụ Trắng Đầu Đời]

*môi với lưỡi chưa một lần dám chạm
nước bọt nhau mặn nhạt ngọt ra sao
vào xi nê chỉ dính chùm mái tóc
và mười ngón tay siết thật khít khao*
[Nụ Trắng Đầu Đời]

Đây mới chính là tình thật sự của tuổi mới lớn:

*yêu chẳng biết làm gì hơn ngoài nhớ
nhớ lạ kỳ, nhớ tưởng phát cuồng điên
mới chia tay, vừa đến nhà đã viết
trao gửi cho nhau liên tiếp nỗi niềm*

*chữ chẳng nói thay lòng hay đều vụng
để bất ngờ chia biệt chẳng nguyên do
vết thương tình của nhau không hiện rõ
vì hình như hai đứa giỏi giả đồ*

*giờ em đã là chim lông quý phái
ngậm nụ trắng đầu hay nhả từ lâu?
ta nhờ nuốt đã như là thi sĩ
nụ tình xưa thành nụ thơ nhạt màu*
[Nụ Trắng Đầu Đời]

Trước đó thì nhà thơ đã có những mối tình ngọt ngào, thơ mộng - dù rằng, mỗi năm một giai nhân ngự trong hồn thơ- lãng mạn và chung thủy góm ta ơi!

*tình ta ở giữa thời đang đệ lục
kết thúc ra sao chuyện dễ hiểu rồi
em chừ vẫn âm thầm nơi quốc nội
ta lâu lâu sờ lại chút ngậm ngùi*
[Tình Năm Đệ Lục]

*ta khờ dại, ta già, ta ốm yếu
một phần trọng tội thuộc về em
mới đệ lục làm cho chàng đệ tứ
bỏ làm thơ-trong-sáng thành linh*

*lẽ ra bắt đền em mới được
nhưng mà thôi, đền những cái chi?
ta chừ vẫn chờ em nhẩn, gọi
chẳng lẽ em không nhớ chút gì?*
[Người Tình Năm Đệ Ngũ]

*hết hôn cúi mặt qua loa
rồi theo em đạp xa xa đến trường
cả ngày hôm đó dễ thương
mặt báng, viên phấn ngát hương hoa hồng*

*câu thơ khó giấu trong lòng
mặt bàn chẳng chịt nét rờng phượng bay
em ngồi lớp dưới đầu hay
mỹ danh em sống mỗi ngày bên ta*
[Tình Thời Đệ Tứ]

Cơ ngơi của những giai nhân chính là trường Hồng Đức nổi tiếng một thời, trường Nữ kín cổng cao tường, trường Pascal văn minh, trường Trưng Vương của Sài Gòn hoa lệ và có cả xứ Huế kiêu sa:

*ơi cô bé, nàng nữ sinh Hồng Đức
ta yêu em, đã không phải mơ rồi
mà yêu thật một người bằng xương thịt*

thơm như hương thơ ướp ngát bên trời
[Gửi Người Em Hồng Đức]

bỗng trường phân biệt gái trai
chia em qua cõi chân dài bên kia
em về Trường Nữ cách chia
tôi toan tính dựng tấm bia thất tình

may nhờ thương nhớ mệnh mông
câu thơ như chiếc cầu vòng tình si
trông vờ từng bước em đi
thơ giàu lên mãi đến khi tang bồng
[Em Cửa Thơ Đã Về Đầu]

thơ thần loanh quanh gần cổng trường
hỏi hộp chờ một dáng Trưng Vương
thuộc lòng mắt ngọc từ hôm ngộ
mày liễu tình cờ thoáng vãi hương
[Đôi Mắt Trưng Vương]

em là tiểu thư nhà quan
tại Tòa Thị Chính, giàu sang, ngon lành
theo học Lycée Pascal
cánh cửa đời mở bức tranh màu hồng

chiều chiều lượm gió bờ sông
ngậm kem Diệp Hải Dung nồng cánh môi
đằm xòe, váy ngắn thả trôi
hương con gái hát ầm trời xanh mây
[Cô Bạn Vợ Tôi]

gió lòn từ trước ra sau
tóc bay quán quít trong nắng trong
bay từ Gia Hội, Kim Long
tỏa sang Mang Cá ngấm vòng Cổ Ngư
ơi cô Tôn Nữ tiểu thư
dài quai nón lụa hình như quá mềm
chắc vì hai cánh môi em
thình thoảng chạm phải cho nên se mình
[Thơ Trong Nón Lá]

Không đóng khung trong cửa lớp sân trường. chàng thi sĩ lại lan man khắp nẻo đường đất nước để gieo bùa yêu và đối tượng của anh theo xúc động của trái tim chứ không gò bó trong kính diễn, và một đêm trăng chàng đã gặp:

*em từ bụi chuối bước ra
ánh trăng làm nũng chao qua ống quần
niềm vui giấu dưới bàn chân
vỡ theo sợi gió lằng lằng ngậm ngùi*
[Trăng đêm nở hoa]

Theo em đến chợ vẫn chưa vừa nhớ thương:

*đoạn đường thẳng ngắn khúc khung
năm phút đã tới sát lưng Chợ Cồn
nắng mai còn đọng khoảnh tròn
người chen kẻ lán e mòn... mắt thôi*

*cô nàng vào chợ tức thời
tôi dựng xe nhảy lên ngòi ngó quanh
dại gì mà ngắm trời xanh
khi hoa đua sắc như tranh quanh mình*
[Châu Riạ Chợ Cồn]

hay ở một làng quê nào đó bắt chợt gặp trên đường thiên lý:

*nơi em đang bước chân qua
ngó giống một góc làng ta quá chùng
hàng cây rậm lá sau lưng
hùa theo chim hót lưng chừng giữa trưa*

*con đường đất tị nghiệp chưa
cỏ gà cỏ cú lưa thưa từng vùng
dễ thương thay hai lai quần
vãi hương xuân sắc theo từng bước chân*
[Ước Mơ Thành Linh]

*rủ ai trở lại ngày thơ
ra thêm gió mát đánh cờ-gánh chơi.*

*mở bia, cầm nắp ken, ngồi
nhớ mặt nền đất bóng ngời nắng mưa*

*rủ ai trở lại ngày xưa
đêm vàng trăng bám đu đưa góc hè
bàn tay “bị mất bắt dê”
run run như thể chưa hề quen hơi
[Bất Chợt Nhớ]*

Và thẫn thờ trước chiếc yếm nghìn năm xưa cũ:

*yếm xinh rũ người cùng xinh
hay người rũ yếm cùng linh hiển đời
nghiêng nghiêng mảnh vải thành thơ
cổ, eo dây buộc lá lơi hững hờ
che trong mở những tình cờ
thoáng hiện bàng bạc ước mơ bèo bọt
[Yếm Đào]*

Không gian tình yêu ở muôn nơi, ở biển, ở chợ, ở hồ bơi, miếu, đình
và giường chiếu :

*biển xanh nằm dưới nắng trời
ta ngồi trên cát ngắm người mê bơi
thân chao như tấm lụa trôi
sóng cuốn sóng đỡ sóng phơi mướt mà*

*mây cao chốc chốc muốn sa
nắng soi từng góc thân hoa thiên thần
câu thơ biết phận cù lần
rút lui vào trái tim trần nằm mơ
[Thả Thơ Trên Biển]*

*hồ đẹp em xinh, chuyện bình thường
say thơ một chút cũng dễ thương
ta, người hạ giới hơi vợ vẫn
lắm cảm sinh thêm ít sợi buồn
[Bên Hồ Bơi]*

cho ta mượn cánh lưng trần

viết đoạn lục bát bằng khuôn trong lòng
câu đầu tả cảnh bóng lồng
câu sau mở ý lông bông ngập ngừng
[Thơ Trên Lưng Trần]

ta một thuở vô cùng phạm thượng
dám hôn em giữa miếu giữa đình
dưới bệ thờ thần hoàng thổ địa
nắm tay em lòng dạ bất minh

.....
ta một thuở vô cùng lỗ mãng
dám hôn em góc chợ hiên chùa
em bẽn lẽn cúi đầu đồng lõa
da má thơm môi đượm me chua
[Nói Phét]

chân ta gác thắm nhuần hương cỏ tóc
giấc mơ hồng tươi roi rói xuân xanh
nguồn thơ chảy nhẹ nhàng theo cảm hứng
em theo thơ chín tới những ngọn ngành
[Đôi Bạn Chung Giường]

Nhà thơ cũng không quên những người ngọc trong giới văn nghệ:

em là hoa nên ghiền vẽ hoa
song hoa hợp bích quả như là
tinh khô một khối thơm trời đất
nghệ thuật nhân sinh chợ sáng lò

em có bao nhiêu ngọn bút lông?
bàn tay khuê các ngón thơ cầm
tượng trưng một ngọn nơi trần thế
còn những ngọn kia bận trở bông
[Họa Sĩ Và Họa Phẩm]

văn thơ người, cõi thần tiên
nuôi xanh từng tế bào linh thiêng tình
tôi từ hạt bụi nhân sinh

*vấp dòng sông- chữ- người thình linh thom
quả nhiên trời đất có lòng
giữa tâm hạt gió đôi dòng:
- dễ thương !
[Ngợi Ca Bút Hoa]*

Về nhan sắc thì khỏi nói, người yêu của thi nhân luôn được tán phong hoa khôi, hoa hậu:

*mỗi em ta dựng mỗi ngôi
từ hoa hậu đến hoa khôi chân tình
biết bằng lòng với chính mình
hạnh phúc bùng nở nụ tình sáng trắng
[Dèo Miệng]*

Làm người yêu của nhà thơ, các cô không sợ xấu bởi những nét mà búa rìu dư luận chê bai với Luân Hoán anh ca ngợi tất tần tật:

*ơi em tóc ngắn mi dài
cánh tay cán và đôi vai lấn tròn
ơi em môi chưa bén son
lé kim răng hở xinh non tuyết trắng
ơi em giọng bóng âm trầm
bắc trung nam hút véo von thom lời
[Ngợi Ca Mỹ Nhân]*

Luân Hoán yêu bao nhiêu người, tạm gọi là vô số hay hơn thế nữa, nào là các Họ: Huỳnh, Hồ, Lê, Hoàng, Phan, Ngô, Thân, Đoàn, Đinh, Nguyễn, Trần:

*có một thời tôi mê cô bé
mang họ Đoàn sớm biết mê thơ
lòng em đã cho tôi cuốn vở
chép say mê bao chuyện dật dờ*

*có một thời tôi mê cô bé
mang họ Đinh lụi lụi khờ khờ
rất ít nói nhưng khi mở miệng
thơm mùi hoa ngát cả hương thơ*

*có một thời tôi mê các bé
đều mang chung họ Nguyễn quân vương
và mỗi em đều cùng bỏ lại
trong lòng tôi chút ít buồn thương*
[Một Thời Mê Gái]

vì sao mà yêu nhiều thế nhỉ:

*đời tôi vốn vô cùng hạn hẹp
chỉ linh tinh vụn vặt mê tình
thương vết thương còn chưa kín miệng
đã có em cho lòng hồi sinh*
[Một Thời Mê Gái]

Đôi khi anh lại biện hộ cho trò bắt cá hai tay của mình:

*nhớ lại ngày xưa, ta quá khờ
đầu đời, đại gái thật ngây ngô
mê cùng một lúc: một đôi bạn
hầu hạ một lần cả hai cô*
[Chưa Phải Là Chuyện Tình Tay Ba]

Chuyện thật tức cười khi anh lấu cá này luôn than van mình đại khờ:

*đó bạn tôi nghiêng về cõi nào
dù hơi nghiêng thật, chẳng ra sao
tôi khờ, tôi vụng, tôi ngu ngốc
và cả hai cùng hóa kiếp thơ*

*kết thúc, trắng tim vẫn có lời
tôi giàu ích kỷ quá đi thôi
không thương ai cả, tôi yêu hết
đành trốn bắt ngờ, cam rút lui*
[Chuyện Tình Tay Ba]

Và trong đám xuân xanh ngày xưa ấy khi có một người vừa từ giả cõi đời thì Luân Hoán là người nhỏ giọt lệ đầu tiên:

không thể tiễn người một nén hương

*xin thành tâm thắp những u buồn
mỗi lần thiên hạ vơi nhân mạng
ta nhận thêm về một vết thương*

*vẫn thờ, vẫn mơ, vẫn lừ đừ
nỗi buồn vĩnh biệt chẳng riêng tư
ta cho ta phép cuồng điên gọi
sao mỹ danh ngân một âm « u » !*
[Nỗi Buồn Vĩnh Biệt]
Luôn miệng thanh minh:

*ta không phải Nhạc Bất Quần[2]
cũng không là Đoàn Chính Thuân[3] đâu em
lăn lộn đời hơi lấm lem
vẫn sạch như ngọc từ trên xuống mà*
[Nhắc Lại]

Nhưng coi lại, thì hình như thi sĩ nhà ta còn trắng hoa hơn nhân vật trên một bậc:

*em chánh ngôi đã có phần
nới tay, tìm chút nợ nần thử coi
của đời sẽ trả cho đời
riêng em góp đủ vốn lời như xưa*
[Thề]

Người được được thi sĩ dành nhiều phần ưu ái là hiền thê Trần Thị Lý, nàng vừa là người tình, vừa là bạn vừa là hồng nhan tri kỷ nên theo gót chân, công việc của nàng thơ đều nở hoa:

*tên em tên một loại hoa
thơm từ chạng vạng đậm đà suốt đêm
cánh mỏng mảnh, hương mỏng ménh
địu dàng tấm ướp hồn lên đời thường*

*Dạ Lý Hương, Dạ Lai Hương:
cũng là bông Lý bình thường đơn sơ
đứng góc sân, ẩn ven rào
xác là thực vật, hồn thơ chập chùng*
[Quý Danh]

*năm tháng bình thường không chậm nhanh
lúc nào em cũng rất xuân xanh
tuy rằng sương tuyết trên nhành tóc
chẳng ấm lòng thơm những hiên lành*

*em vẫn là thơ của những thơ
ngày xưa ta viết đến bây giờ
cho dù bay bướm đôi ba bận
tình vẫn về em hóa kiếp thơ*
[Cho Lý Ngày 61]

*... ăn vào, đêm chẳng chiêm bao
mà gặp được trọn giấc mơ yêu đời
thấy yêu nhau thật tuyệt vời
nghe trong máu hát những lời ngợi ca*

*em yêu và giàn Khổ-Qua
rộn ràng hít thở trong ta nồng nàn
cô người đứng khác họ hàng
đã thành ta trở muôn ngàn đóa thơ*
[Em Và Giàn Khổ Qua]

Luân Hoán đúng là ông Hoàng của tình yêu, trong tam cung lục viện của anh người nào cũng được hiển linh, cho dù là bóng dáng chưa quen, chỉ mới thấy trong Lễ Hội, nghe đồn nàng ở Nại Hiên, anh đã đạp xe qua không biết mấy con hẻm để rồi khi biết tên nàng, người thực đã có đôi, anh vẫn không ngừng thương nhớ vẫn có dòng thơ ngọt ngào tặng bạn chưa yêu, rồi một thời theo Nhỏ xóm Chùa, rồi thời mê Hoàng Tiểu thư, rồi Tiểu Thơ Đại Lộc v.v.v. ngay cả những người lên xe hoa êm ái trao chàng một vết thương thì chàng vẫn nâng niu người bằng những dòng thơ ngọt ngào. Các người Nữ đã đến trong đời anh đều rất yên tâm vì ai cũng đẹp, cho dù sương gió cuộc đời bao nhiêu năm thì luôn được nhà thơ tôn vinh như thời đôi mươi, nếu Anh sống được bách niên thì những người thơ ấy vẫn luôn luôn xuân thì, từ cô bé bé họ Trần lí lác năm xưa nay đã là hiền thê bất anh hầu hạ suốt đời [không biết ai hầu ai đây?] rồi đến các nhân vật được gửi thơ, tặng thơ, gặp gỡ tình cờ...

Ngày nay, mỗi lần đọc tin thời sự thấy tuổi trẻ Việt Nam yêu nhau “ăn miếng, trả miếng” xử sự tình yêu theo kiểu xã hội đen tôi rất

ngậm ngùi phải chi các em được hưởng một chút vị tha và độ lượng của anh Luân Hoán trong tình yêu thì chắc sẽ không có những hành động nông nổi vừa hại cuộc đời của người và tàn phá tương lai mình. Và nếu Kim Dung đã đọc thơ Luân Hoán thì chắc ông cũng không dám xây dựng hình tượng Lý Mạc Sầu [4]. Nếu Lý Mạc Sầu mà gặp Luân Hoán thì sao nhỉ? chàng sẽ dạy đàn cho nàng, dạy nàng làm thơ dĩ nhiên là có trao đổi theo mỗi loại thơ, nếu nàng dở thối chanh chua kiêu kỳ thì chàng sẽ hăm nàng bằng một mớ trảng giang lục bát, rồi chàng sẽ viết thư tình mỗi ngày rồi tặng thơ cho nàng say sưa trong tình yêu của Luân Hoán nàng sẽ quên phức Lục Triển Nguyên còn thì giờ đâu mà tính chuyện trả thù gieo rắc đau thương cho những người vô tội khác.

Quả vậy, trong lâu đài tình ái của Anh Luân Hoán, mọi người đều được chấp cánh để thăng hoa, nhờ đó mẫu người tình càng thêm hoàn mỹ. Xin mượn mấy câu của Kim Dung đưa nhà thơ lên mây để hội ngộ với các nàng thơ diễm lệ:

“ Võ lâm chí tôn
Thi sĩ Luân Hoán
Đệ nhất cao thủ về môn” Yêu”

Nguyễn Thị Tuyết Đào

Sài Gòn, tháng 6-2013

*1: Nhà phân tâm học người Áo
2, 3, 4: Nhân vật trong tiểu thuyết Kim Dung*

Vài Hàng Về Tác Giả:

Tên thật Nguyễn Thị Tuyết Đào, giáo chức, người Nha Trang.
Tốt nghiệp đại học sư phạm Huế, ngành Sư Địa khóa 1969 - 1973.

Hiện sống tại Việt Nam.

Trang chủ Hương Xưa:

<http://huongxua.org>

Tham gia cùng Vương Chiếu:

<http://luanhoan.net>

Giới thiệu “Thơ thom từ gốc rễ tình” của Luân Hoán Trần Thị Nguyệt Mai

Khi đọc thơ đôi lúc tôi có thắc mắc. Khi thì không biết tên tác giả bài thơ, khi thì không biết câu thơ như vậy có đúng với ý tác giả không vì lỗi typo... Và, dù chưa hề quen biết với anh Luân Hoán, nhưng khi email hỏi, anh đều giúp câu trả lời. Lần này cũng vậy. Tôi đã thắc mắc một chữ trong câu thơ của thi sĩ Thương Nguyệt hồi xa xưa, thời ông chưa là họa sĩ Trịnh Cung, chẳng biết hỏi ai, nên lại email hỏi anh. Và đó là khởi nguồn của bài viết hôm nay.

Anh cho biết sẽ in một tập thơ mới, nếu tôi có hứng thú thì góp vài trang cảm nhận cho vui. Thật là một vinh hạnh quá lớn lao, làm sao tôi có thể từ chối được? Bởi anh là một nhà thơ đã thành danh từ rất lâu. Bắt đầu làm thơ từ năm 11 tuổi, tính đến nay anh đã sống với thi ca 61 năm. Có thơ đăng báo từ rất sớm (khoảng 14-15 tuổi) trên Tuổi Xanh, Gió Mới và các báo văn học Tiểu Thuyết Thứ Bảy, Ngàn Khơi, Kỷ Nguyên Mới, Mai, Bách Khoa, Văn Học... Là một trong những anh em miền Trung chủ trương tạp chí Trước Mặt - một tạp chí văn hóa xã hội - năm 1968 và cũng là người có thơ, sách xuất bản rất nhiều...

“Thơ thom từ gốc rễ tình” là tập thơ mới nhất của anh, gồm có 5 tiêu tập:

1. tình vay sông núi quê nhà
2. mừng em linh hiển ăn nằm với thơ
3. nụ hồng cho bạn trăm năm
4. thường ngày hít thở linh tinh
5. cảm nhận từ nữ lưu

Phần 5 đặc biệt dành cho tiếng nói của nữ lưu, vì có nhiều nhà văn, nhà thơ, nhà phê bình nam giới đã viết về thơ của anh, như Đỗ Quý Toàn, Thái Tú Hạp, Du Tử Lê, Song Thao, Hồ Trường An, Nguyễn Mạnh Trinh, v.v... với những nhận xét chính xác mà tôi rất đồng tình. Như của nhà văn Hồ Trường An: “Ngôn ngữ thơ anh cực kỳ đơn giản mà tinh khôi tân kỳ. Tài xử dụng ngôn ngữ của anh lạ lắm: anh làm thơ khơi khơi như nói chuyện, đôi lúc như hí lộng. Chúng ta không bắt gặp sự gọt giũa, trau chuốt trong thơ anh. Y vậy, mà ngôn ngữ anh đẹp lạ lùng, nó chứa cả nguồn sinh lực vô biên, hồn

nhiên tuyệt vời. Qua ngôn ngữ thơ đó, chúng ta bắt gặp một sự nhạy cảm rất thơ, một tâm hồn phóng khoáng kỳ diệu.”

Hay nhà thơ Thái Tú Hạp:

“Bút pháp của Luân Hoán vững vàng, nhuần nhuyễn. Thông dong, xuôi suốt ở thể 7, 8 chữ. Mềm mại, nhẹ nhàng ở thể lục bát. Có động, tự nhiên ở 5 chữ. Thơ của anh dồi dào hình ảnh, màu sắc với giọng giản dị đôn hậu, hay đưa tục ngữ vào thơ, đánh thức được xúc cảm của người đọc. Kêu gọi sự tham dự của người thưởng thức đến từng dòng, từng chữ... Tóm lại Luân Hoán là nhà thơ của cảm xúc. Và anh đã thành công trên đường đi của anh”.

Phải nói ngay rằng Luân Hoán làm thơ rất dễ dàng, bất cứ chỗ nào, thời khắc nào, không cần phải ngồi vào bàn viết, có bút mực hẵn hoi. Anh có thể làm thơ ngay trên giường ngủ, khi chờ vợ đi chợ, hoặc khi đang lái xe trên xa lộ... Vậy đó, nhưng hình ảnh, lời thơ rất đẹp tuy anh không cố ý gọt giũa hay trau chuốt. Chẳng hạn như:

*không có áo vàng không hoa cúc
hình như đã có chút gì thu
cành xanh đã úa vài ba lá
như là đang nhuộm bệnh tương tư*

*ngày bước chậm chân theo sợi nắng
mây còn ngái ngủ ẩm sương mai
không chim không bướm không nguồn tóc
gió khẽ rùng mình lệch cánh vai
(Hơi Thu)*

Những câu thơ thật đẹp và cũng quá đời ngâm ngùi khi anh viết về quê hương, tôi cứ thích đọc hoài:

*vân gặp bình minh trên ngọn tóc
mỗi lần tay chải ngọn băng khuâng
gió từ bờ ruộng qua bụi chuối
mang tiếng chìa vôi, thoảng hương bản*

Hay:

*gió lặng Sơn Trà tâm vẫn bão
không mưa mà lệ ngấm đêm sương
(Sông Hàn)*

Và:

*chết rồi, hồn phách, trái tim,
con chim cũng muốn đi tìm cố hương*

*gắng cho ta chỗ kê giường
trên mây trái bóng lên phòng áp xưa
(mất chỗ kê giường)*

Tôi đọc mà rung rung nước mắt. Không cần những chữ nghĩa “đao to búa lớn”, những lời thơ của anh nhẹ nhàng, thủ thi nhưng lại làm con tim xao động khi nhớ lại những ngày ấu thơ:

*đêm đêm tức tưới xốn xang lạ lùng
hàng tre góc mít cành sung
đụn rom bụi chuối... nhớ nhung xót lòng*

...

*cái đìa, con lạch, dòng sông
từ trong trí nhớ nổi dòng chảy ra*

...

*nâng tay đè, xốn nặng thêm
vết tình đất nước chọt rên thành lời
(thả lỏng nổi buồn)*

Bất cứ nơi nào cũng làm anh gọi nhớ đến một quê hương đã nghìn trùng xa cách:

*ở Cayo Coco
nhớ Thanh Bình Đà Nẵng
thấy trên sóng nhấp nhô
một thằng bé vọc sóng
(Ngồi Một Nơi Nhớ Một Nơi)*

Hay khi nghe tiếng chim cu cũng vầy:

*lần theo những tiếng cu gù
tôi đi tìm lại cái tôi thuở nào
vấp chân vào chùm ca dao
người xưa bỏ rớt bên rào tre thưa*

*lượm lên, uớt thử có vừa
cái lòng đang trống gió lùa bốn bên
bảy mươi năm tưởng đã quên
ai dè vẫn nhớ hương đêm trăng vàng
(Tìm Lại)*

Hình ảnh đẹp quá phải không? Hương đêm trắng vàng. Chỉ bấy nhiêu thôi cũng đủ đưa ta về một vùng trời ấu thơ mà nhớ quất quay cái thuở còn đê chôm, đã từng tắm hương đêm dưới ánh trăng vàng, ngây thơ cứ ngỡ trăng đang dạo chơi cùng mình...

Nhưng nhắc đến Luân Hoán là phải nhắc đến dòng thơ tình của anh. Tôi chưa được hân hạnh gặp anh ở ngoài đời, nhưng theo những dòng “tự họa” của anh, thì anh là một người:

tầm tầm một thước sáu

...

trọng lượng đủ đi linh

...

vừa hoang vừa lãng mạn

tính tình hơi nhút nhát

(Tâm Dung tự họa)

Nhưng với nàng thơ thì anh bạo gan lắm, anh “tán” ra trò, hỏi người đẹp nào lại không “đổ”:

riêng ta xin được thật thà

mê và yêu vốn bao la dạt dào

thôn quê thành thị rừng cao

biển sông đều chở em vào thênh thang

(ngợi ca mỹ nhân)

Nào là xin được làm “Chúa Chôm”:

nợ em cái háy nhẹ nhàng

cái nguyệt tình tứ mở màn mộng xuân

nợ em cái véo đở lưng

ừng hồng da thịt thấm nhuần mạch tim

em không đòi, ta trở thành

chúa Chôm từ thuở xuân xanh đến giờ

(Hẹn Nợ)

Rồi còn hăm he:

ta mà cửa đổ được em

ngày đêm thường trực hành mềm em ra

...

ta xưa tim rộng mấy tòa

chừ thu hẹp đủ mái nhà nhót em

(Hăm)

Chỉ cần người đẹp đi ngang qua:

*dáng xuân như vệt nắng
hồn vương hương đôi tà
thơ ngáy chọt bên lên
rùng mình chạm mắt ta*

là tâm hồn nhà thơ đã thấy xôn xao:

*gắng ngồi trong bùn rửn
á khẩu trước nguồn hương
bước em kéo dài mãi
sợi thơ tình nhớ thương*
(Dáng Xuân)

Anh đã biết yêu rất sớm, từ những năm học đệ lục, đệ ngũ (lớp 7, lớp 8 bây giờ), dù chỉ là một buổi hẹn đi xem phim hay chạm vào tay nhau mà đã thấy rung động:

*lần đầu tiên rủ em xem chiếu bóng
cứ như là chuyện trọng đại thế gian
đã tập trung tinh thần non nửa tháng
đến lúc ra đi tim vẫn rộn ràng*
(Tình Năm Đệ Lục)

*lòng chưa mở nhưng tình đã lộ
tay chạm tay rúng động mắt hồn
mắt gặp mắt lập lòe bối rối
cả thân hình như đã bị chôn*
(Người Tình Năm Đệ Ngũ)

Tình yêu thuở ấy thật trong sáng, chỉ là những nhớ nhung vô vắn, chưa có những đắm say nhục dục:

*yêu chẳng biết làm gì hơn ngoài nhớ
nhớ lạ kỳ, nhớ tưởng phát cuồng điên
mới chia tay, vừa đến nhà đã viết
trao gửi cho nhau liên tiếp nỗi niềm*
(Nụ Trắng Đầu Đồi)

Tuy bông đùa ba hoa với nàng thơ thật nhiều nhưng anh là người rất yêu thương vợ. Tôi đã đọc những câu thơ anh làm cho chị Lý thật cảm động:

em muôn kiếp vẫn cành đào

*nụ hồng nhánh quýt ngọt ngào mỏng manh
giọt mồ hôi mật long lanh
bón cho ta nở đầy cành hoa thơ
có nhau từ những kiếp nào
nghìn triệu kiếp nữa vẫn vào đời nhau
(Hứa Chắc)*

Hay là:
*năm mươi năm vẫn như còn
cái hỏi môi ngậm môi nằm làm thơ
(Tiền Em Đến Sờ)*

Chị thật hạnh phúc được anh trao trọn trái tim yêu thương:
*món quà dành tặng cho em
vẫn là chất liệu trái tim hình thành
lượm thương yêu từng để dành
nhồi qua nắn lại hồng xanh đỏ vàng
(Quà Valentine)*

Để rồi khi chị đi xa thăm con gái hai tuần, ở nhà một mình, anh nhớ chị da diết:
*đêm nằm giường nệm rộng rinh
thắm thía nhớ nửa của mình thiết tha
gọi phôn nghe giọng dò la
dẫn chừng như thể mát-xa dịu dàng*

*vợ chồng mà vẫn mơ màng
tuyệt hơn cả thuở mới chàng ràng nhau
thời gian ai bảo qua mau
sáng bỏ đến tối quá lâu thờ dài
(Khi Em Vắng Nhà)*

Những bài thơ viết về Mẹ của anh cũng thật tuyệt vời:
*Mẹ tôi chưa chết được
vì tôi sống mỗi ngày
bằng tâm lành của Mẹ
vời thương nhớ vơi đây
(Mẹ)*

Nhớ ngày còn nhỏ, bị mẹ đánh đòn, rồi mẹ lại thương, ban đêm sờ đầu con, để con mãi nhớ:

*bàn tay mẹ ngấm đến già
nỗi thương nhớ viết thật không ra hồn
câu thơ nào đủ hương thơm
đủ cho mẹ biết lòng con bây giờ*
(Lần Roi)

Hay khi vợ luộc khoai lại gọi nhớ ngày còn nhỏ mẹ dặn đừng đào những củ khoai mọc mà phải trồng trả lại chỗ cũ:

*đêm chùng xuống những giọt mưa
không ứa mà rớt lệ thừa hay sao
bàn tay mở nắm chiêm bao
nhớ khoai nhớ mẹ nao nao nỗi buồn*
(củ khoai mọc)

Còn nhiều bài thơ hay lắm mà tôi không thể trích ra hết ở đây được. Xin mời các bạn tìm đọc “Thơ thơm từ gốc rễ tình” của nhà thơ Luân Hoán, để cùng nhau tìm về khung trời hoa bướm ngày cũ, để thấy lại hình ảnh của chính mình cùng với cha mẹ, bạn bè, anh chị em, người yêu và người tình của một thuở xa xưa. Để khi gấp sách lại, bạn sẽ còn thôn thức cùng với nỗi niềm của tác giả:

*ta đã nhiều năm xa tổ quốc
nhưng nào tổ quốc có xa ta
sờ tay lên ngực nghe còn ấm
hơi thở cỏ cây ở quê nhà*
(góc nhà)

Trần Thị Nguyệt Mai



Sinh năm 1954 tại Sài Gòn, bắt đầu viết năm 1970 trên bán nguyệt san Tuổi Hoa. Hiện cộng tác cùng Thư Quán Bản Thảo do Trần Hoài Thư và vài bạn văn chủ trương.

(TTNM qua phác họa của Đinh Cường)

ĐỌC ĐỂ CƯỜI MÍM MÍM

Kim Chi



Thơ Luân Hoán khi đọc làm tôi nhớ người Đà Nẵng, rất "ngang", thẳng thắn và đơn giản. Lại thêm vào đó là sự liêu lĩnh nên thơ anh lại lãng mạn như thời mới lớn khi chưa biết toan tính:

*xã giao đơn giản mà cố tưởng
em lồng tình ý vào bên trong
hí hưng đường về thơ mấy nụ
mọc theo yêu nhớ nở trong lòng*

Tôi có cảm tưởng anh làm thơ như nói chuyện, cứ viết thì giòng chữ sẽ êm ái chảy ra như giòng suối, dễ dàng không gò bó trau chuốt hay cần phải dùng những sáo ngữ để thơ hay:

*tôi đạp xe đi dọc bờ sông
thành thơ chính hiệu gã lông bông
sau lưng gió núi Sơn Chà thổi
hồn chẳng theo mây cũng bênh bồng*

Đọc thơ anh, nếu không dám "nghi" là viết cho mình, thì cũng ước gì mình là người trong thơ:

*thơ làm, đâu chỉ để chơi
để cho em đọc, để đời đẹp thêm
cái khó là trao cho em
cách nào hiệu quả tự nhiên mới là
nhiều lần tôi đã lân la
bỏ học bàn học em và thắng xe
thơ đi tình chẳng có về
nhưng không bỏ cuộc mãi mê viết hoài*

Thơ Việt Nam hay thì không hiếm, nhưng thơ để khi đọc xong mà cứ muốn đọc đi đọc lại, cười mím mím một mình cứ như là bài thơ trong học bàn thời đi học thì chắc không nhiều... Cảm ơn những bài thơ hay anh Luân Hoán.

Kim Chi



Tên thật: Trương Thị Kim Chi, con một cựu sĩ quan VNCH, cựu học sinh Nữ Trung Học Đà Nẵng, Văn Khoa Huế.
Hiện sống và làm việc trong ngành Giáo Dục tại California Hoa Kỳ.

Đời Đẹp Thêm Nhờ Thơ Hồn Nhiên

Bích Ngâu

Phải chăng nhờ mang một khối tình si mà ngay từ tuổi trẻ chàng đã có một kho tàng thơ phong phú. Khi yêu vũ trụ cũng bé nhỏ trước ái tình rộng lớn nhưng khác với người thường chàng trai trẻ này đã đem những phân tử vũ trụ hòa với suối thơ tuôn chảy trong chàng:

*nhờ yêu em cả đáy thoi
tôi chỉ trái giúp nguồn hơi em vào
một phần hôn vía ca dao
một phần tinh tú năm sao, bảy trời*

Bởi vì:

*thơ làm, đâu chỉ để chơi
để cho em đọc, để đời đẹp thêm.*

Và cuộc đời đẹp thêm nhiều nhờ những vần thơ hồn nhiên của Luân Hoán, Cảm ơn những người Nữ trong thơ anh, cảm ơn tác giả đã cho đời những vần thơ dung dị, dễ thương

Bích Ngâu
(trích từ huongxua.org)

Chia Sẻ

Thục Nguyên

Bằng bút pháp điêu luyện, sự nhạy cảm tinh tế và những sáng tạo ngôn ngữ, Luân Hoán đã tạo ra những vần thơ nhẹ nhàng, thanh thoát, kỳ diệu. Loại bỏ những từ sáo mòn truyền thống, áp đặt, gượng ép... Luân Hoán đã kết hợp, xâu chuỗi những từ ngữ hết sức đơn giản để diễn tả những chuyển động sâu lắng trong tâm thức, đôi khi biểu cảm vượt ra khỏi những ràng buộc vật lý và hình học. Những khái niệm, những mệnh đề, những hoạt cảnh ấy đan xen nhau, tương tác lẫn nhau, tạo ra một tứ thơ thật là độc đáo, mơ hồ, sâu lắng....

*phát phơ bước giữa lòng mưa bụi
mê man lòng ngã, gói hương mưa
bao la mắt níu chân theo mộng
vấp tiếng ai cười hiên gió xưa*

Bài thơ Mưa Vẫn Mưa Ngày Cũ là yêu thương và khát vọng của một người khi nhớ về mối tình xưa. Tiếng lòng của tác giả vang nhẹ, thánh thót như tiếng dương cầm trong đêm vắng. Thục Nguyên rất thú vị và xin được chia sẻ...

nguyệt xưa lạc giữa hồn mưa bụi
giọt xuống ngậm ngùi đắm bóng thơ.
ta ru nhau ngủ tình thao thức
ước mộng cuối đời vẫn nguyên sơ.
(Thục Nguyên tặng Luân Hoán)

Thục Nguyên

2011-10-07 10:18

(trích từ huongxua.org)

Luân Hoán

Một Nhà Thơ Xưa Nay Hiếm

Trần Trung Thuần (TVL)



Người làm thơ thường được gọi là Thi Sĩ, Thi Nhân. Đó là nói về những người làm thơ trẻ tuổi hoặc có tâm hồn thơ trẻ mãi, được đông đảo quần chúng thương yêu, ca ngợi và luôn luôn gần gũi với cảm xúc của con người. Có một số người làm thơ “nghiêm trang quá”, tự họ có một chỗ đứng riêng và đạo mạo trước đám đông, họ như con-nhà-giàu chữ nghĩa, họ được đời phong tặng là Thi Gia. Có một số, ít thôi, làm thơ với tài năng đặc biệt, ứng khẩu lạ lùng, các bài thơ của họ thường ngắn gọn mà xúc tích, họ được đời phong cho cái danh vị thi bá. Có một số, cũng ít thôi, làm thơ rất sung sức, tứ thơ mượt, ý thơ mượt, tác phẩm của họ được đời trang trọng và coi như khuôn thước cho người làm thơ noi theo, họ được kính cẩn gọi là thi hào. Có một người, chỉ một người thôi, làm thơ trong bất cứ tình huống nào, khai thác thơ ở những nơi mà ít người dám bén mảng tới, thơ rất hay... và được phong là Thi Vương.

Tôi định sang dòng ở đây để nói về - nói vào Luân Hoán và thơ Luân Hoán, nhưng tự thấy mình...có thể bị gán cho cái tên là người “chê tóc tùm lum”. Lỗi ở tôi là nói mà...không “cụ thể”. Tôi xin “thí dụ” vậy: Về thi sĩ, thi nhân, chúng ta thấy điển hình là Trần Mộng Tú, Du Tử Lê, Hồ Xuân Hương, Thái Tú Hạp, Xuân Diệu, Huy Cận, Nguyễn Sa, Luân Hoán....Đây là những người luôn luôn trẻ trung bởi tâm hồn họ không chịu ảnh hưởng thời gian, năm tháng. Số này nhiều vô cùng, đêm không xuể. Về thi gia thì có thể nói đích danh những người làm thơ rất nhiều, rất có tư cách (hiểu là cách riêng của mỗi người) đó là Hà Huyền Chi, Hồ Công Tâm, Sương Mai, Trần Ngân Tiêu, Lê Khắc Anh Hào, Cao Tiêu, Trần Văn Nam, Viên Linh, Hà Thượng Nhân, Thái Quốc Muu...Tôi không thấy ai dám phê bình thiếu trang trọng về họ có lẽ sợ

phản...biện. Về thi bá, người nổi tiếng, rất nổi tiếng là Cao Bá Quát, từng được vua Tự Đức nói đến, “thơ như Siêu Quát vô Tiền Tần”. Thi hào thì chắc không ai qua được Nguyễn Du, Nguyễn Lương Vy, Nguyễn Thị Khánh Minh, Nguyễn Thị Hoàng Bắc, Đỗ Kh... Những vị này làm thơ rất đáng cho mình khen vì họ vượt bậc, bất tử như Thanh Tâm Tuyền, Tô Thùy Yên. Còn thi vương, duy nhất là Vũ Hoàng Chương! Ông làm thơ mô tả chỗ nhảy đầm và người nhảy đầm, không ai qua nổi, kể cả Thái Can và Thanh Chương. Ông ca tụng những người nổi danh như còn trong lịch sử cận đại, bên nào ông cũng khen: ông ca Hồ Chí Minh, Ngô Đình Diệm, Thích Quảng Đức, ông được gọi là Thi Vương, Vua trong “làng” thơ, không thấy ai ngoài ông mà được xưng tụng một cách phong kiến dị thường như thế - ngay cả Bùi Giáng!

Người Việt Nam hầu như ai cũng có tài làm thơ, số thi sĩ, thi nhân, thi bá, thi hào, thi vương thì đếm được, còn số những người làm-thơ-không-chuyên, không làm sao biết họ là ai...vì họ chuyên môn làm ca dao dù họ...nghệ dư, tức không chuyên môn về thơ! Oái ăm quá!

*

Luân Hoán là một người làm thơ có tiếng tăm, điều này ai cũng công nhận – từ thập niên 60 Thế Kỷ 20, các báo miền Nam Việt Nam đều thường xuyên đăng thơ Luân Hoán, anh cũng có nhiều tập thơ xuất bản hàng tháng ở tuổi khi còn rất trẻ. Luân Hoán nổi tiếng nhờ tài làm thơ mau, hay...và xuất chúng. Anh là người sinh trưởng ở đất Quảng Nam, nơi có nhiều người làm thơ nổi danh nhất Việt Nam mình, cả hai miền Nam - Bắc, nhưng anh là người làm thơ sung sức và trường thọ. Nào Vũ Hữu Định, Hoàng Trúc Ly, Tạ Ký, Bùi Giáng...đều đã chết, họ làm thơ một thời với Luân Hoán đầy thôi. Sau Luân Hoán không bao lâu thì có Hoàng Lộc, Thành Tôn, Phan Xuân Sinh, Nguyễn Lương Vy, Hồ Thành Đức, Thái Tú Hạp, Ý Nga, Bích Xuân...Những người này hay lắm về thơ, tức về “chất lượng”, nhưng “số lượng” thơ thì tùy theo thời tiết, tức không bình thường, nay trời, mai sục, nay tăng, mai giảm, tùy hứng mà có thơ! Bền bỉ thi gan cùng tuế nguyệt thì duy nhất Luân Hoán. Anh vốn không “bình thường” về thể chất, chỉ còn một chân, một chân gửi trên chiến trường Quảng Ngãi năm 1969, mà anh làm thơ “bá cháy” và không bài thơ nào của anh bị gọi là “thơ sượng” hay “thơ gượng”. Anh em đọc thơ Luân Hoán đều tấm tắc: “cha này còn

ngon”, và ngon thật... ở cái tuổi hết chùng mực ròi, Luân Hoán vẫn có thơ cho... nữ sinh Huế ngày xưa! Luân Hoán... như một người bình thường, làm tròn bổn phận đối với đất nước, với bạn bè (traí và gái), với vợ, với con, với thân thuộc còn ở quê nhà... Tôi không thấy trong thơ Luân Hoán lời ai oán nào, lời than van nào, thơ anh đượm tình và đậm tình... Quả thật xưa nay hiếm vậy!

*

Tôi gọi Luân Hoán là Một Nhà Thơ Xưa Nay Hiếm... là vì tôi nhớ anh quá đi! Chúng tôi cùng khóa 24 Sĩ Quan Trù Bị Thủ Đức, năm 1966. Ra trường anh về miền hòa tuyến, tôi cao nguyên. Trong trường đã không thấy mặt nhau vì “chăm học” và... chăm cả đi chơi, ngay tại trường cứ chờ tờ Bộ Binh ra thì thấy tên Luân Hoán, Trần Hoài Thư, Nguyên Sa... Vậy cũng được rồi. Ra trường, sống chết nhẹ nhàng lắm. Tôn Thất Mẫn chết ngay trong đêm đầu tiên về đơn vị. Hồ Minh Nhật, Trần Hữu Thanh... chết khi còn là Chuẩn Úy sũ. Nhiều người sau đó... lung tung beng! Tôi ngậm ngùi không chỉ vì những người đã chết trên chiến trường mà còn ngậm ngùi ray rứt hoài với các bạn bị thương, như Nguyễn Ngọc Hương cụt một cánh tay, Luân Hoán mất một bàn chân... Tôi thật muốn bình yên cho tất cả. Tôi cảm ơn mọi người cầu nguyện đêm Noel. Tôi điếng hồn... mỗi năm tới ngày Rằm Tháng Bảy Xá Tội Vong Nhân. Sống chết không lia... cái trần gian ta bà, buồn ơi May mà Luân Hoán cứ làm thơ... làm thơ như người đủ tay đủ chân, đủ cả lòng xúc cảm bén nhạy! Xưa nay hiếm thật đó chứ! Tôi chưa thấy ai qua mặt Luân Hoán về sự trường kỳ làm thơ, thủy chung với thơ, thăm thiết với tình người; hi vọng sau này có Nguyễn Lương Vy, tác giả nhiều tập thơ dày cộm khai thác tối đa, suốt tối suốt sáng, mỗi một chữ Âm! Nguyễn Lương Vy rất cao ngạo về mình, người Quảng Nam, có bài thơ “rọc” tiếng “Quảng” chẳng sợ ai la “chửi cha không bằng pha tiếng”.

*

Tôi viết về Luân Hoán, nhớ anh hai điều, một anh là người làm thơ tôi thần phục, một nữa, anh với tôi cùng một khóa quân trường cách nay gần nửa Thế Kỷ. Tôi vui vì anh hết lên lon, và tôi cũng vui vì tôi biết anh không thể chụm đủ hai bàn chân chào ai cả, anh chào mọi người bằng tâm lòng của anh, bằng thơ của anh!

*

Sẽ thiếu sót lắm, viết về Luân Hoán, nếu tôi chấm dứt bài này ở câu trên...Cuộc đời thơ của Luân Hoán tuy không có gì là “phức tạp” nhưng phải thấy vì sao mà nó không phức tạp! Thưa bạn, thơ Luân Hoán là thơ Luân Hoán, hồn nhiên mà đậm đà. Thơ Luân Hoán là thơ Luân Hoán, cuối đời mà vẫn như xuân xanh! Tôi xin “cử” ra đây năm bài thơ Luân Hoán làm ở tuổi “thất thập”. Tôi tin bạn sẽ gặp một người thân rất đối thân. Bạn yêu Luân Hoán cũng được nhưng coi chừng bà xã Luân Hoán ghen và bạn “chết liền”, ai khiến ai ngoài bạn? Đây, mời bạn:

1, Chuyện Xưa

*má con thời con gái
cũng xinh đẹp như con
chỉ có điều còn dại
đã sớm bị hớp hồn*

*ba nhớ ba hồi đó
đâu có gì là ngon
lại có hơi ba trợn
cộng rất nhiều ba lơ*

*rồi thì ba và má
dắt nhau bỏ trốn nhà
nhiều người bạn che chở
năm bảy bữa bỏ nhà*

*nếu không có ông nội
quen biết và khôn lanh
chắc ba ngồi gỡ lịch
tội dụ trẻ đầu xanh*

*cuộc tình ba và má
thơ mộng trong cam go
kết cuộc thật có hậu
các con đã biết rồi*

2, Trăng Non

tắt đèn gặp ánh trăng non
lặng lẽ đứng sát bên song ngõ vào
mặt trăng mơn mớn ngậy thơ
bẽn lẽn một chút rồi vào cùng tôi

tôi nằm trăng phủ lên người
tuy chưa kín hết bắp đùi ngón chân
nhưng tôi nghe cả toàn thân
hương trăng thâm nhập dần dần sáng trưng

nhẹ đưa tay lót cánh lưng
cho đường máu chảy hòa cùng ánh trăng
lim dim mắt gặp chị hằng
ôm con thỏ hỏi anh bằng lòng không?

da già chọt phơn phớt hồng
tôi cười nằm thiếp trong lòng vợ tôi

3, Thoáng Nhớ Lúc Hoàng Hôn

chiều đứng chân chừ trên ngọn lá
hiu hiu gió động ánh vàng phai
từng con chim nhỏ bay về tổ
man mác lòng vang tiếng thỏ dài

thoáng nhớ hương môi em thắm ngọt
mi dài mắt biếc ướp tình hoa
lời thơm thỏ thê bên làn má
từng nhịp tình ngân cánh tay ngà

lặng ngõ mộng lung chờ nắng tắt
hoàng hôn thấp sáng bóng ta ngồi
buồn tay mở nắm dòng không khí
sè sè em về nồng phiến môi

chót lưỡi chùng như đượm mật ong
ngậm nghe thương nhớ tỏa hương trầm

hoàng hôn yếu điệu em thư thả
riêng một ta già trong ước mong

vội níu từng giây hôn chạng vạng
ngày qua đâu biết đời chưa qua
thở nghe mình thở ôi hạnh phúc
bao la vũ trụ hãy là nhà

4, Chạy Tội

mỗi ngày nguyện thắp một cây hương
chuyện gián dị thôi cũng thất thường
khi thì lười biếng khi quên lững
khi lạc hộp diêm rồi lơ luôn

Phật Tổ Quan Âm im hồn tượng
Ông Bà Cha Mẹ lặng trong gương
Thần Tài Thổ Địa phoi mặt bụi
gia đình nhà Táo ẩn sau tường

đâu có ai mong ta thờ cúng
sợ lạnh cửa nhà bày đặt ra
cô đơn nương tựa vào Thánh, Phật
buồn nhớ vịn vào tranh, lá, hoa

mới đầu mọi sự đều nghiêm túc
cung kính mến thương rất đậm đà
thật sự trong lòng không thay đổi
nhiệt tâm sẵn sóc nhạt dần dà

quả thật ai không ưa hình thức
khó ai không quý thú gia đình
thờ cúng trang hoàng như trọng điểm
nói lên tha thiết tấm chân tình

ta ít thắp hương, lười phui bụi
Phật cười Cha Mẹ cũng cười theo
tranh ảnh bao dung hoa lá tốt
cùng vui theo sức khôe bọt bèo

*cảm ơn ta vẫn còn đầy đủ
tánh xấu tật hư khá dễ thương
gắng bước theo đời mười năm nữa
sẽ dâng thân đốt thay cây hương*

5, Chiếc Xe Đạp Ngang

*đường hai bên cây thẳng hàng
chờ em trên chiếc xe ngang đi về
tóc môi thân mật cận kề
đôi lần gió chạm nghe tê rần người*

*khi không nín hắt nói cười
trong lòng tím tím thấy vui vô chừng
em ngồi chưa dám thẳng lưng
vai càng thu gọn càng rung từng hồi*

*ta đạp đã quá chậm rồi
lạ kỳ xe chạy như trôi nhẹ nhàng
nắng chiều lấp kín không gian
chung quanh cây lá ngập hoàng hôn rơi*

*vòn vẹn chỉ một hôm thôi
đi về hai chuyến đất trời vội xa
ta bay ra khỏi quê nhà
còn em giờ đã phôi pha thế nào?*

*hôm nay chợt thấy ngoài rào
chiếc xe ngang rất hao hao một thời
nghiêng nghiêng em sắp lên ngồi
định đi đâu đó có mời ta theo?*

*thương em nay có vẻ nghèo
thiếu tơ lụa phủ rong bèo thanh xuân
ta tình nguyện ngồi trên khung
em tha hồ chờ lung tung mặc tình*

*gió lay nhụy ngọc rung rinh
nghĩ thôi đã thấy rừng mình thành thơ*

*

Với 5 (năm) bài thôi, bạn thấy Luân Hoán thế nào? Trẻ măng! Luân Hoán làm chắc hơn 5.000 (năm ngàn) bài thơ, có thể nhiều hơn nữa, Luân Hoán chỉ là một người, một thời bất tận. Tôi nghe người ta đồn rằng Luân Hoán có một mái ấm và Luân Hoán hưởng hạnh phúc trọn vẹn. Đời dễ có ai như vậy đâu! Mừng cho Luân Hoán, cũng mừng cho những người “tò mò” về thân thể Luân Hoán. Mời bạn đọc xem qua phần Tiểu Sử của Luân Hoán tại cái website luanhoan.net, coi như Tướng Mạo Quân Vụ của chàng chiến binh cụt một giò nhưng tâm hồn xanh biếc như rừng cây xum xuê.

Trần Trung Thuận

(Trần Văn Lệ)



Nhà thơ. Tên thật **Trần Văn Lệ**, các bút hiệu khác: Trần Trung Tá, Trần Trung Thuận, Trần Tú Uyên, Lê Phụng An, Lê Nhiên Hạo, Lê Nguyên Khái, Lê Thành Khuyên, Trương Kỳ Nghĩa, Nguyễn Tân Trãi.

Sinh ngày 31 tháng 5 năm 1942 tại Phan Thiết, trưởng thành tại Đà Lạt. Cựu giáo chức và sĩ quan VNCH. Định cư tại Los Angeles Hoa Kỳ từ năm 1978.

Đã xuất bản gần 20 tác phẩm, đa số là thơ.

Tình Quê Trong Thơ Luân Hoán (qua Thơ Thăm Từ Góc Rễ Tình) *Đồng Thị Chúc*

Trải trước mặt tập thơ: **Thơ thăm từ gốc rễ tình** của Luân Hoán, Đồng Thị Chúc thật choáng ngợp. Một tập thơ khá nặng tay. Luân Hoán như muốn thấu hết tình cảm của mình vào tập thơ để gửi lại một khi bất chợt mình có mệnh hệ nào... Luân Hoán viết như để trả nghĩa với những người thân, bạn bè và những miền đất đã cho mình cuộc sống – những miền đất quê hương và những miền xa xứ. Trước hết là với người mẹ. cũng như bao người con khác, Luân Hoán đã dành một góc thiêng dâng lên mẹ. Sự thương yêu tôn kính người mẹ được Luân Hoán bộc bạch một cách thật giản dị:

*Mẹ tôi chỉ khuất bóng
Trong ngày tôi là đời.*

Luân Hoán đã ghi lại được những giây phút của tình yêu ban đầu thật ngỡ ngàng mà đáng yêu. Tình cảm với những người bạn gái đã cho mình những phút giây khó quên. Nhưng đặc biệt hơn cả, Luân Hoán đã dành tình cảm sâu lắng nhất, chân thành nhất với người vợ hiền thùy chung đi hết với mình cả chặng đường dài nhiều biến cải, để bù lại Luân Hoán đã đền đáp khá đầy đủ đức tính đó của vợ.

Trong bài viết ngắn này, tác giả Đồng Thị Chúc chỉ muốn chia sẻ với Luân Hoán về Tình Quê. Luân Hoán xa xứ khi tuổi đời đã trưởng thành, chính vì thế mà nỗi nhớ quê lúc nào cũng đau đáu bên mình:

*Sờ tay lên ngực nghe còn ấm
Hơi thở cỏ cây ở quê nhà.*

Ngay cả tác giả tập thơ cũng phải thốt lên:

*Đã đi gần hết cuộc chơi
Nhớ không sót một góc thời tuổi thơ.*

Phải rồi, tuổi thơ ở mọi nơi nào đó đều đã in đậm vào ta bởi đây là những bước đầu đời cho mỗi kiếp người. Đứa trẻ nào khi sống ở

một vùng quê mà chả được đùa mưa nhưng với Luân Hoán đã ghi lại được những phút giây này:

*Thấy rõ từng hạt nước mưa
Thời giông chiều tắm không ưa mặc quần
Hoa bong bóng nở lung tung
Chạm tay hoa lẫn vào cùng thị da.*

Một sự tưởng tượng rất trẻ con:

*Cọng rác máng xối trôi ra
Ngờ như con cá thìa già vẩy đuôi
Vớt nhìn chọt phá lên cười
Con mưa vừa tạnh cả người run run.*

Luân Hoán đã nhớ từng chi tiết nhỏ của ngôi nhà xưa của mình:

*Trong ngôi nhà ngói nền cao
Cau, găng, tre, mít...xôn xao giữ tình.*

Và nữa:

*Gió từ bờ ruộng qua bụi chuối
Mang tiếng chìa vôi thoảng hương bầu.*

Cũng có lúc trầm ngâm xa xăm:

*Chiều nằm võng góc hành lang
Nhìn sân gạch rộng tìm bàn chân xưa.*

Những kỷ niệm cứ ủa về, người xa xứ như bao người xa xứ, bắt chợt gặp nón lá là rung rung. Thèm ngồi quán cà phê bên hè phố trong không khí hỗn độn đời thường:

*Thèm về uống cốc cà phê
Bộn bề phố cũ lắng nghe chửi thề.*

Rồi ngay cả những lúc ngồi ngắm biển trên đất bạn lại nhớ đến biển nước mình như trong bài **Ngôi một nơi nhớ một nơi**.

Nhớ quê thì như thế nhưng lại thấy tội tình, xa xót người con xa quê này khi mà Người Thơ muốn về nương náu lúc tuổi già. Những kí ức về quê chẳng còn được như khi mình đã sống đã tưởng tượng

ra trước đây. Trở về thăm nơi cũ, cảnh đã khác xưa, lòng không khỏi nao nao:

*Nền xưa đã lẩn giữa màu phù hoa
Đã tan hơi thở ông bà
Đã bình địa cả những nhà bà con.*

Cũng như bao người xa xứ khác. Người Thơ khi về cõi cũng muốn trở về nằm trên đất mẹ như “Lá rụng về cội” vậy mà trước thực tế Người Thơ này không thể không nén tiếng thở dài bởi:

*Dù về không bị đuổi đi
Quách nằm đâu rộng một ly khó tìm*

Và thật tội nghiệp ! Như trước thực tại này, Người Thơ này đã tìm ra cho mình một giải pháp thật đơn giản khi phải từ giã cõi đời trong bài **Di chúc** dặn vợ, nghe HẢI đấy mà thật rung rung:

*Đừng rao dăng cáo phó
Trên bất cứ báo nào
Cả trên trang Vương Chiếu
Sớm gỡ xuống không sao.*

Và kết lại:

*Tro cốt – Nếu em muốn
Gửi tạm vào cửa chùa
Hoặc cứ rải xuống đất
Bất cứ nơi đâu thừa.*

Thật xót xa nếu như phải thực hiện đúng như ý của người đã khuất. Tác giả bài cảm nghĩ này lại không cho là như vậy bởi với tình cảm bao la của người con xa xứ như Luân Hoán, quê hương và những người thân sẽ trân trọng đón nhận tình cảm ấy và chắc chắn sẽ đáp ứng được nguyện vọng hết sức đơn giản “Lá rụng về cội” này.

Tóm lược lại cho bài viết ngắn: Đồng Thị Chúc không thể là người “Vui mắt liếc vài câu”, đã đọc toàn tập và đã tìm ra những ý những tứ những tình cảm đáng quý của tác giả Luân Hoán thể hiện trong tập thơ.

Nhìn toàn tập, cũng có bài câu chữ còn dàn trải, dễ dãi nhưng đó cũng bởi lý do Luân Hoán muốn trải lòng mình thật nhiều, chính vì vậy toàn tập thơ đã nói lên được những tình cảm mà tác giả Luân Hoán muốn giải bày.

Hà Nội 14g 10 – 22-8-2013

Đồng Thị Chúc



Sinh năm 1944 tại Cao Xá, Tân Yên Bắc Giang. Tốt nghiệp kỹ sư điện tại đại học công nghiệp Kim Sách thủ đô Bình Nhưỡng, tốt nghiệp lớp viết văn do hội Nhà Văn Hà Nội đào tạo năm 1990..

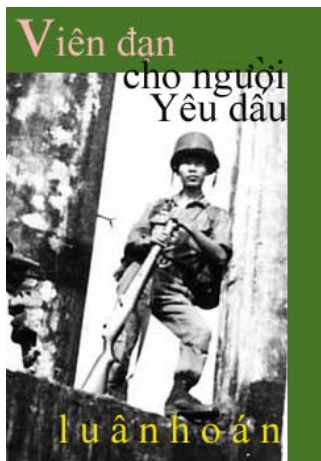
Đã xuất bản:

Gót Chân Trần (thơ 1992).

Lục Bát Dâng Tặng Người Xưa (HNV 2011).

Cảm Xúc Của Một Người Thơ Làm Lính Chiến

Nguyễn Thu Hà



Sinh tại Hội An vào năm 1941, ấu thơ trôi qua các vùng Đông Bàn, Trung Phước, Tiên Châu Tiên Phước, Hòa Đa Hòa Vang, để rồi trụ lại và trưởng thành tại Đà Nẵng, người làm thơ ghép tên cha mẹ làm bút hiệu này, hẳn khó đoạn lìa với tình đất quê hương. Nơi chốn sinh ra cũng ảnh hưởng phần nào đến tính cách của con người. Với dải Trường Sơn trải dài vây quanh, sông Thu Bồn, phố cổ Hội An cùng nhiều thắng cảnh khác... tạo nên một cảnh sắc làm ta luôn lưu luyến và không người nổi nhớ thương, mỗi khi nhớ về chốn

quê nhà. Tình yêu quê hương của ông luôn bàng bạc trong hầu hết các tác phẩm thơ. Với 2 câu dưới đây, ta có thể hình dung về tình yêu đất nước của Luân Hoán, nhà thơ và Lê Ngọc Châu, người lính Quốc Gia.

*“Quê hương nhắm mắt như sờ được
Đà Nẵng muôn đời trong trái tim...”*
(Cám ơn đất đá trở thơ. Lòng ta hạt bụi vu vơ bám hoài)

Đà Nẵng, quê hương tuổi thơ của thi sĩ, với những địa danh đáng yêu và cũng đơn sơ mộc mạc như: Hòa Khánh, Cầu Đò, Chùa Bà Quảng, Giếng Bông, Chợ Mới, Ga Lớn, Bến Mía, Xóm Chuối... cùng những bóng hồng một thời nổi danh đất Quảng: Quý Phẩm, Như Thoa, Bích Quân, Phước Khánh, Thu Hà... hay những khuôn mặt bạn bè: Tường Linh, Phạm Thế Mỹ, Lê Vĩnh Thọ, Vĩnh Điện, Thái Tú Hạp v.v... Như thế hệ cùng trang lứa, khi đất nước lâm nguy, thi sĩ cũng xếp bút nghiêng lên đường làm tròn nhiệm vụ với tổ quốc. Ông thụ huấn khóa 24 SVSQ Thủ Đức năm 1966.

Nhà thơ Luân Hoán vốn là một nhà thơ thành danh từ trước ngày ly hương. Thơ ông từng đăng trên các tạp chí có tiếng trước

1975 như Bách khoa, Văn, Văn học, Phổ thông... Học làm thơ từ năm mới hơn mười tuổi... Theo thời gian, càng ngày hồn thơ của ông cứ thế mà trôi chảy trong huyết quản. Để rồi từ đó trên văn đàn thơ miền Nam Việt Nam có thêm một nhà thơ đích thực bên cạnh các thi hữu khác. Thơ của ông đã in thành sách từ năm 1964. Cả một đời sống với thơ, cho đến khi từ giã đời binh nghiệp vì bị trúng mìn, gửi lại một phần thân thể tại mặt trận Quảng Ngãi 1969 và giải ngũ năm 1970. Ông trở về đời sống dân sự sau đó và phục vụ tại một ngân hàng cho tới năm 1975. Và năm 1985, ông đã đi theo diện ODP định cư tại CANADA.

Tuy mất một phần thân thể. Nhưng không vì vậy mà ông quay lưng lại với thơ:

*“Sáng đi như đuổi ma, chiều về như ma đuổi, người hai
chân bốn ba, ta căng rười giông rười”*

Và vẫn ước ao được làm thơ, không muốn thay đổi:

*“vì như ta được thành ta nữa
thơ thẩn một đời lại thẩn thơ
bài thơ mai mới ra sao nhỉ
có đỡ xót xa hơn bây giờ?”*

Với ông, tôi cảm nhận thơ như bóng với hình. Thơ là hơi thở, là nguồn sống. Thơ là người tình thủy chung nhất, trong mọi hoàn cảnh cay nghiệt của cuộc đời. Thơ vẫn luôn hiện diện khắp nơi chốn đi về của ông. Thơ thay lời muốn nói. Với thi sĩ Luân Hoán, thơ là tất cả. Và trên bước đường ly hương ông vẫn miệt mài làm thơ. Mỗi bài thơ như một sợi tơ trong chiếc kén, cho ra những sợi tơ chắc và óng ả như thơ của ông vậy. Ông như con tằm đến thác vẫn còn vương tơ. Bước chân ra xứ người, hồn thơ của ông càng tinh tế hơn. Thơ của ông góp mặt trên văn đàn hải ngoại với số lượng đầu sách thật đáng kể.

Là một người vốn ham thích thơ, thật may mắn tôi đã được đọc một số tác phẩm thơ của nhà thơ Luân Hoán. Khi đọc lời bạt trong tập thơ “Về trời” (NXB Văn học năm 1964), mà tôi xin trích dẫn vài đoạn trong lời bạt của nhà thơ Dương Kiên:

Anh Luân Hoán,

Có nhiều lần tôi tự hỏi, trong một cuộc thế mịt mù và hỗn độn, nhiều máu và nước mắt, thi ca và tiểu thuyết có làm được gì? có thay đổi được gì? với âm thanh nào, khi mỗi ngày hàng trăm người, dù có nhãn hiệu nào gục chết trên khắp phần đất quê hương? Nhiều lần tôi cảm viết lên những danh từ to lớn mà lòng cảm thấy hổ thẹn. Chúng ta có tự lừa dối bằng những ngôn ngữ xảo trá hay không? có những lời lẽ bi thương nào sánh được với tiếng khóc của mẹ già, trẻ dại... trong tối tăm, chết chóc.

...

Gia tài quê hương của chúng ta đã bị xâu xé gần hết, chúng ta chỉ còn lại một di sản quý báu: tình tự con người. Tình tự con người bất chấp mọi tương tranh, chia cắt, vùi dập, thủ đoạn... nó sáng ngời trong đêm tối kéo dài từ hai chục năm nay, nó là ngọn lửa sưởi ấm những tâm hồn còn biết hướng về nhau, những con tim còn biết xôn xao mơ ước. Nó làm thành một thế giới trên những thế giới của tham vọng và hận thù.

....

Nhưng tôi nghĩ rằng, tôi bắt buộc phải ghi lên giấy, một ý nghĩ có thực của tôi: thơ anh là những âm thanh tình tự thiết tha và tất cả giá trị của anh là ở điều đó. Vì thế đôi khi anh bất chấp những xảo thuật của ngôn ngữ để làm tăng vẻ đẹp hình thức; anh chỉ quan tâm tới một điều: nói tiếng nói của con người, tìm thấy nhau trong nhịp điệu của sự sống đầy yêu mến thiết tha”

(Dương Kiên)

Từ lời bạt trên của nhà thơ Dương Kiên, tôi liên tưởng và cảm nhận nhà thơ Dương Kiên đã nhận xét chính xác về thơ, cũng như con người của nhà thơ Luân Hoán, khi đọc một quyển thơ nhạc khác của Ông.

Tập thơ nhạc này xuất bản năm 1969 và đã ra mắt bạn yêu thơ từ rất lâu. Đó là quyển HÒA BÌNH ƠI, HÃY ĐẾN. Tập thơ này được viết chung với hai người bạn, đó là nhà thơ Lê Vĩnh Thọ và nhạc sĩ Phạm Thế Mỹ. Cả ba tác giả đều nói lên những tâm tư tình cảm, những bức bối, những suy tư trăn trở về mọi mặt của mình, khi quê hương Việt Nam đang ẩn mình trong khói lửa của chiến tranh

và được viết với tư cách là người VN sống trong chiến tranh. Tôi chỉ xin mạn phép nói cảm nhận về phần thơ của nhà thơ Luân Hoán mà thôi.

Trong phần của mình, Luân Hoán viết tất cả 13 bài thơ, theo thể tự do. Nội dung xuyên suốt là tiếng nói xuất phát từ trái tim của một người Việt Nam và là một người lính, trực tiếp chiến đấu bảo vệ đất nước. Trên mọi nẻo đường hành quân, dù trong lúc đi hay ngơi nghỉ, ông đã dùng trái tim mình để quan sát, nhận định về quê hương, về cuộc chiến, về tình đồng đội, về tình người, về hai mặt của chiến tranh. Tất cả những gì đã xảy ra, đang xảy ra, ông đều ghi nhận và nói lên những cảm nghĩ, những mong ước, những yêu cầu, thậm chí phẫn uất... Viết với tấm lòng của con người VN, luôn yêu thương, trăn trở, khắc khoải, suy tư... trước nỗi thống khổ của toàn dân tộc về hiện tình của đất nước. Khi cuộc chiến đang ngày càng đưa con người đi đến chỗ diệt vong. Quê hương phủ màu đen tối và hòa bình như một kẻ chơi trò trốn tìm, thoát chốc ẩn hiện, cuối cùng cũng chìm dần vào bóng đêm. Xa xa hỏa châu vẫn sáng rực soi sáng một vùng tăm tối cùng âm thanh vang rền của đạn bom. Xác người vẫn cứ ngày càng chất chồng khắp nơi. Máu vẫn thấm đầy trên mọi nẻo đường của làng mạc, thôn xóm... Ôi quê hương yêu dấu: “Hòa bình ơi, hãy đến”. Chúng tôi mong lắm đàn bò câu hòa bình tung cánh trên bầu trời trong xanh VN. Hãy đến nhé, mong lắm... Một hy vọng thật mong manh. Hy vọng trong tuyệt vọng. Mời các bạn hãy lắng nghe ông lên tiếng:

“Trên con đường tìm đến dòng sông, trên con đường tìm đến mặt trời, trên con đường tìm đến những nụ cười anh em, chúng tôi đang bước bằng những bàn chân tha thiết, những bàn chân hân hoan xót xa, những bàn chân đã làm quen với hy vọng. Chúng tôi không cầm trong tay vật báu nào, ngoài trái tim còn nồng nàn máu nóng và bộ áo quần còn ấm áp mùi khói lửa.

Trái tim chúng tôi sẽ bỏ lại trên mỗi bước chân đi, sẽ làm chiếu hoa trái đường hay sẽ làm những mũi tên hướng dẫn.

Bộ áo quần chúng tôi xin được giữ lại trong suốt cuộc hành trình để một ngày nào đó khi giáp mặt cùng niềm vui, chúng tôi cười ra trân trọng đặt lên bàn thờ Tổ quốc, quỳ gối, cúi đầu thảng thốt kêu lên “thời già từ chiến tranh, già từ thân chết”. Hỡi anh em, hỡi bà con toàn thể đồng bào Việt Nam có thể chúng tôi là những ...

Ôi chúng tôi đã bắt đầu quá muộn hay đã quá vội vàng?

Ôi chúng tôi phải mời những ai cùng đi trên đoạn đường chào đón tự do này? Tay chúng tôi đã nắm chặt nhau. Lòng chúng tôi đã che chở nhau. Chúng tôi đã bắt đầu ca hát. Gió sẽ phụ họa, chim sẽ phụ họa, hát tung bừng, hát âm thầm, hát nức nở, hát thảm thiết kêu gọi: “Hòa bình ơi, hãy đến”

Chúng tôi nguyện gào thét đến tất hời. Được an nghỉ trong bóng mát bình an là điều mơ ước độc nhất chúng tôi dám nghĩ tới. Quan tài của chúng tôi là đó.

Chào anh em

Chào bà con toàn thể đồng bào Việt Nam chúng ta”.
(Lên Tiếng)

Là một người lính, trực tiếp thấy những cái được và mất trong cuộc nội chiến và cũng như thấy rõ nỗi buồn chiến tranh, nhất là thời điểm 1965 trở đi. Chiến trận hầu như đang bước dần vào giai đoạn khốc liệt. Nước Mỹ, mang danh là đồng minh, đã ồ ạt mang quân sang nước ta. Một trận chiến từ lòng quê hương Việt Nam. Chỉ vì ý thức hệ, vì tham vọng bá chủ của một vài cá nhân đại diện cho một đất nước... Để cùng một cội nguồn dân tộc mà nở tiêu diệt lẫn nhau. Chia đôi đất nước. Chim vẫn dang rộng cánh bay, và mây vẫn lang thang trôi trên bầu trời cao xanh lồng gió, sông vẫn chảy đời sông, cá vẫn tung tăng bơi lội dưới nước ... Nào biết đâu là ranh giới chia cắt! Là người Việt Nam, sống trong lòng cuộc chiến khốc liệt này, chúng ta mong và luôn ao ước chỉ hai từ: HÒA BÌNH, chào ơi, sao thật khó! Niềm mơ ước đất nước thanh bình với những đàn bồ câu trắng chao liệng trên nền trời trong xanh. Với những thửa ruộng chín vàng óng, tỏa hương thơm ngát và rộn rã tiếng cười nói râm ran khi mùa gặt về. Với đàn trâu nằm nhai cỏ bên gốc đa già trong buổi trưa hè. Tiếng võng bả, mẹ đưa cháu con ngủ với những bài ca dao lục bát thân thương. Tiếng lũy tre xào xạc trong đêm trăng, nằm nghe bà kể chuyện cô tích bên hiên nhà...

Nhà thơ, người lính Luân Hoán đã trần trở, bản khoản lên tiếng với những ước mơ, nỗi lòng của một con người trong một đất nước đang chiến tranh... Thoạt nghe, ta thấy điều mơ ước thật đơn giản, nhưng thật ra, rất khó thực hiện bởi nhiều lý do... “Hòa bình ơi, hãy đến”. Chúng ta khản cổ kêu gọi, chúng ta tìm kiếm, nhưng hình bóng của hòa bình còn mơ hồ và xa vắng.

Khi Quân Mỹ đổ người và của vào Miền nam Việt Nam chúng ta qua hình thức viện trợ, đồng minh... một cách vô vụ lợi (ta hãy tạm tin như vậy). Những người lính Mỹ, khi ra đi họ chưa kịp, hay chỉ mới biết sơ qua đất nước và con người VN. Qua các phương tiện truyền thông, họ cũng biết sang VN để chiến đấu, mang lại hòa bình. Họ là những người lính gồm nhiều thành phần, xa quê hương, chiến đấu cho một tổ quốc xa lạ, được trang bị vũ khí tối tân... Thế nhưng có lẽ họ thiếu tình người, thiếu sự tôn trọng con người và văn hóa của nước sở tại... Và với bản tính hiếu thắng của kẻ mạnh đi giúp nước yếu. Và vô hình chung, họ đã gây nên biết bao nỗi căm phẫn, xót xa, đau khổ cho người dân ta, hãy nghe Luân Hoán:

“Dù các bạn đã hãm hiếp người em gái quê hương của chúng tôi

Dù các bạn đã cao hứng mở hết số xe cán chết người lao động chúng tôi

Dù các bạn đã vô cớ đập phá những hiệu ăn, quán nước nghèo nàn chúng tôi

Dù các bạn đã có những hành động thiếu lịch sự kém văn minh
Những hành động không phải của con người

Chúng tôi cũng sẵn sàng thông cảm

Sẵn sàng tha thứ”

Những người lính Hoa Kỳ trẻ tuổi, xung phong sang giúp chúng ta, chiến đấu để mà chiến đấu. Họ đi vì nghĩa vụ đối với nước họ. Xa gia đình để sang một nước cách gần nửa trái đất về khoảng cách địa lý. Họ đi bảo vệ tự do không vụ lợi. Thế nhưng họ chưa hiểu gì về con người và tâm hồn VN. Họ ngang nhiên xem thường chúng ta. Họ đâu biết rằng dân tộc VN, vốn có truyền thống uống nước nhớ nguồn. Chúng ta biết ơn và ghi nhớ sự giúp đỡ của họ trên mặt trận mang lại hòa bình và tự do trên quê hương. Nhưng ngược lại cũng biết đau xót, biết nhục nhã trước những gì đã và đang xảy ra khi bước chân của họ đặt lên mảnh đất bé nhỏ này.

Với nỗi đau xót cùng niềm tự ái dân tộc khi quân đội Hoa Kỳ sang giúp chúng ta trên mặt trận bảo vệ tự do. Những việc họ đã và đang gây ra khiến nhà thơ của chúng ta phải thốt lên:

“Các bạn đã đến Việt Nam

Các bạn đã uống nước của quốc gia nhỏ bé này

*Nhưng các bạn chưa hiểu được tâm hồn của dân tộc này
Các bạn chưa nhìn thấy nỗi khát khao mong ước của dân tộc
này*

*Các bạn không điếc
Các bạn không đui mù
Tại sao các bạn vừa chiến đấu
Vừa tập luyện thui chột phá hủy những cơ quan trời sinh đó
Đừng tưởng các bạn đã đứng cùng chúng tôi một phòng tuyến
Mặc dù chúng ta đều nằm trong một mặt trận chống cộng
Và cùng đổ mồ hôi đổ máu
Đã cùng hy sinh
Nhưng máu và xương thịt các bạn dành cho xứ sở tôi
Chưa đủ để chúng tôi các bạn thành thật chiến đấu cho tự do
Thành thật giúp đỡ một quốc gia nhược tiểu không vụ lợi
Ồi rất may
Dân tộc chúng tôi không biết cảm hờn
Chỉ biết tha thứ và bao dung
Dù khổ đau vẫn còn tin tưởng
(Mặt trời sẽ mọc sau cơn mưa)*

Là một người lính luôn suy tư, day dứt trước những tan thương khi chiến tranh ủa đến. Nhà thơ Luân Hoán đã từng đặt ra những câu hỏi với các binh sĩ Hoa kỳ, những người bạn không phân biệt màu da đã từng cùng chiến đấu trên một mặt trận. Ông đã thấy rõ máu và nước mắt của họ. Không ai giết được tình người trong trái tim. Họ đã nhỏ nước mắt trên xác đồng đội. Lệ đã lem màu mực trên những lá thư thăm gia đình được viết từ một xứ sở xa xôi và nhỏ bé. Những dòng lệ thật hùng vĩ và cũng thật xót xa. Thế nhưng ông cũng hỏi họ tại sao vẫn chưa chiến thắng trong cuộc chiến tranh Việt Nam. Mặc dù những người lính được trang bị khí giới tối tân... nhưng ông vẫn linh cảm họ sắp nhượng bộ, sắp bỏ cuộc, sắp thua cuộc. Thua đây vì không phải thiếu yếu tố tàn ác, hay lòng can đảm... Ông muốn tất cả những người cầm súng tại VN, những người đang ngồi tại tòa Bạch ốc, hay có mặt tại bàn họp Ba Lê... Phải tự vấn lương tâm và nói với chính mình là chiến đấu vì tự do, bảo vệ an ninh, văn minh hòa bình cho một quốc gia nhược tiểu. Lại càng không phải là một cuộc mua bán, trao đổi... Và họ phải hiểu người dân VN luôn khao khát hòa bình, muốn sống tự do... rất oán ghét chiến tranh... Và thi sĩ đã xác tín:

*“Quốc gia của tôi không nghèo như các bạn đã lầm tưởng
Bao giờ chúng tôi còn hơi thở
Chúng tôi còn đủ sức để chiến đấu
Tìm tự do và bảo vệ hòa bình
Các bạn hãy từ giã Việt Nam
Nếu đã đuối sức
Nếu đã biết xấu hổ
Đã không thực tâm trước khi đến đây
Các bạn hãy mang lời cảm ơn này của chúng tôi
Làm một chút chiến thắng
Về ghi trong lịch sử các bạn
Chúng tôi cầu mong những trang sử đó không làm các bạn buồn
phiền chua xót”.*

(Thư cho người Hoa Kỳ)

Chiến tranh trong lòng quê hương xảy ra, kéo theo cả một hệ lụy. Nhà tan, cửa nát, đồng ruộng hoang phế khô cằn. Trâu bò chết đói, xác người chất chồng... Mẹ mất con, vợ mất chồng, con mất cha... Thiều nữ chưa vui với niềm hạnh phúc lứa đôi, đã trở thành quả phụ... Không khí trên quê hương đầy mùi tang thương, ai oán. Bom rơi, đạn nổ trên khắp nơi, thậm chí cả những nơi nghỉ có phe địch, khiến người dân thành kẻ trắng tay. Giữ được nguyên vẹn hình hài cũng là phúc! Giờ phải vào trại tỵ nạn... thành nạn nhân chiến tranh. Mang trong lòng nỗi niềm oán trách, ghét nhất là VC, ghét nhì là Mỹ. Ngẫm nghĩ cũng thật đúng, Nhà thơ Luân Hoán và cũng là người lính của chúng ta, ông cũng bức xúc, trăn trở khi nhìn thấy thực trạng của quê hương. Với tư cách người lính, ông đã mạnh dạn đặt ra những câu hỏi. Hỏi để nói lên những điều mắt thấy tai nghe, những nghi ngờ về cuộc chiến đã và đang xảy ra với người đứng đầu đất nước:

*“Có mấy ai chờ đợi thực tâm hòa bình?”
Mấy ai thực tâm hân hoan đợi hòa bình
Ngoài ông tổng thống
Ông tổng thống nước Việt Nam Cộng Hòa
...*

*Ông đại diện cho chúng tôi
Ông đã thắng trong một cuộc tranh cử tương đối ít gian lận*

Ông đã có chiếc ghế ngồi đủ để ăn nói
Cảm ơn ông đã đau xót, đã buồn phiền
Đã tham khảo rất nhiều ý kiến
Đã cân nhắc đã đánh giá
Đã suy nghĩ mưu tính
Thế nào để dành phần thắng cho chúng ta
Để ông còn được lòng dân kính mến

...

Tôi nói có ngọn đèn
Tôi tin tưởng ở ông
Chúng tôi tin tưởng nơi lương tâm ông
Ông trong sạch hay ông bán thiu
Ông nhỏ nhặt hay ông bao dung
Chắc ông sẵn sàng tha thứ

...

Và mới dám hỏi nhỏ
Hòa bình có lợi hay có hại cho những người đang lãnh đạo quốc gia

Câu trả lời chắc còn lâu tôi mới nhận được
Nhưng tôi tin
Tôi không thể vào tù
Hay không thể ra pháp trường
Trước khi sống một giây vui sướng
Bởi chúng tôi đang nói với ông
Ông là vị tổng thống
Không phải là tên cai ngục
Cũng không phải tử thần
Ông đang cho tôi tự do
Chút tự do ngôn luận

.....

Mong ông thật anh minh
Mong ông thật rộng lượng
Ông là vị tổng thống nước Việt Nam Cộng Hòa
Nửa phần đất của một quốc gia còn tự do
Ông hãy cho tôi nói
Ông hãy để tôi phát biểu lời của đám dân nghèo khổ
Lời của đám binh sĩ dưới quyền ông.

Chắc ông đồng ý

...

*Tôi sẵn sàng đứng bên ông
Tôi sẵn sàng đổ máu
Không phải cho ông đâu
Mà cho tự do cho dân chủ
Cho toàn thể đồng bào chúng ta
Sống một đời an vui.”*

Với tấm lòng yêu quê hương, con người tha thiết. Bước chân của người lính nhà thơ đã in dấu trên mọi nẻo đường quê hương. Ông đã quan sát, ghi nhận hết mọi mặt của cuộc sống thời chiến qua con tim đầy nhân bản. Chiến tranh là một thực tại đang hiện hữu. Và người dân đã và đang sống trong tâm trạng vừa lo âu, sợ hãi, đau khổ lẫn oán trách kẻ gây ra cuộc chiến. Những nơi gần chiến tuyến, sống trong nỗi lo âu vì tên bay, đạn lạc, thiếu thốn mọi mặt. Họ đã được tập trung vào khu định cư. Chính phủ cũng có chương trình hỗ trợ, giúp đỡ vật chất để lợp lại mái nhà... Họ đã phải nghe giảng từng giờ về chính phủ của người nghèo, nhưng chính phủ có biết họ hiện sống như thế nào. Chính sách thật hay, nhưng liệu tiền bạc, vật phẩm có đến tay người dân? Có những kẻ chỉ vì mỗi lợi mà bỏ đi tình người trong cuộc chiến. Chúng lợi dụng chức tước, tìm cách moi móc những khe hở của chính sách. Trục lợi, và sẵn sàng tìm bất cứ thủ đoạn để thu lợi cho cá nhân, cho ê kíp của chúng. Càng chiến tranh, kiểm soát càng dễ. Chúng đứng là những kẻ hút máu người. Chúng nằm trong hàng ngũ tướng tá, nằm trong các bộ máy chính quyền. Lũng đoạn cả một chính thể với chiêu bài luôn vì dân, vì tình huynh đệ chi binh... Nhưng thật ra chỉ vì tư lợi mà thôi. Ăn chặn tất cả những gì mà có thể biến thành tiền. Và mặc dù chính phủ cũng đã hạ vài tên tham nhũng, nhưng chỉ là muối bỏ biển. Chúng vẫn còn hiện diện khắp nơi, tinh vi hơn... Ai chết mặc ai, để rồi nơi những vùng chiến tuyến xa xôi, muốn xây công sự hầm hố khi khan hiếm vật dụng, đành dỡ nhà dân! Họ hưởng thành quả trên cái chết của người lính. “Nhất tướng công thành vạn cốt khô”: Ta hãy nghe thi sĩ hỏi trước cảnh bất công:

“Thưa ông

Tôi chỉ là tên lính của một nước có tự do dân chủ

*Có thể tôi chưa đủ trình độ
Chưa có quyền ăn nói
Chưa hiểu thấu đàn anh chúng tôi
Nhưng đàn anh cấp tá, cấp tướng.
Nhưng đàn anh ngồi chỉ tay
Ngồi vẽ vời trên phông đồ hành quân
Uống bia ăn đồ hộp
Họ nghĩ gì khi được tin chiến thắng
Họ nghĩ gì khi xác anh em chúng tôi
Mất đầu mất tay
Ai đã biết vui và ai đã biết buồn*

Là người cương trực, đã từng vào sinh ra tử. Vì thế, người lính Luân Hoán đã mạnh dạn nói và viết những điều cần thiết, những điều mắt thấy tai nghe. Những điều chướng tai gai mắt, về những cấp tướng tá đã quá quen sống trong một xã hội lợi dụng, khai thác chiến tranh đến độ không còn lương tri. Cho người đứng đầu đất nước:

*Hãy nhớ là tôi vô cùng vui vẻ
Vì còn tin rằng
Chúng ta đang sống trong tự do
Và cánh cửa hòa bình đã có hy vọng mở
Lẽ nào tôi vào tù
Khi nói những điều cần nói
Khi phải viết những điều cần viết
Tôi phải được hơn Trần Dần
Tôi phải được hơn những văn nghệ sĩ miền Bắc
Nên không bao giờ ăn năn
Không bao giờ lo sợ
Khi phải đệ trình lên tổng thống
Lời quốc dân”*

Ông mạnh dạn và cương quyết:

*Tôi không có tội gì khi được hỏi:
“Có mấy ai thực lòng chờ đợi hòa bình*

Đến với Việt Nam chúng ta”
(Câu hỏi của một người lính)

Sau những ngày hành quân gian khổ, trực tiếp vào sinh ra tử, những người lính tác chiến thường trực đối diện với cái chết, sống trong cõi chết. Nhưng không vì thế mà họ chai đá tâm hồn. Vẫn còn nhỏ được lệ và ngậm ngùi cho một người nằm xuống. Họ vẫn còn một trái tim thấm đẫm tình người. Biết xót xa và đau khổ cùng vận nước nổi trôi...Ta hãy nghe người lính Luân Hoán chia sẻ với đồng đội:

*“Hỡi anh em
Xin ngồi thật gần nhau
Xin giữ một giây yên lặng
Tưởng niệm những người đã hy sinh
Rồi sau đó anh em có quyền hút thuốc
Có quyền ngồi tự do*

...

*Nhưng rất cần nghe nhau nói hôm nay
Và tôi xin được nói cùng anh em điều này
Chúng ta là những người lính*

*Những người lính tác chiến
Không tiền bạc không thân thế
Thường trực sống vào cõi chết
Nhưng chúng ta còn tâm hồn
Còn đủ tình yêu thương
Và không hổ thẹn làm con người” ...*

Nhận thấy anh em đồng đội đã cùng mình xông pha vào nơi có ngày đi, nhưng không biết ngày về. Chiến đấu vì quê hương, vì tự do hòa bình cho đất nước. Thế nhưng họ được gì nào khi hy sinh cả một thời tuổi trẻ. Ra đi, để lại gia đình, vợ con, người yêu dấu...Với tấm lòng nhân hậu, nhìn cuộc chiến ngày càng khốc liệt, máu đổ xương rơi...một viễn ảnh không tươi sáng cho toàn dân nói riêng cùng thân phận người lính. Nhà thơ xót xa đau đáu cõi lòng:

*“Hồi anh em
Tôi cũng là tên lính tầm thường
Chỉ hơn anh chút cấp bậc
Nhưng thật kém xa anh em lòng hy sinh
Sự khổ nhọc
Nếu tôi có quyền nhân danh tổ quốc
Nhân danh lịch sử
Tôi sẽ xin được gửi đến anh em
Một lời cảm ơn*

...

*Tôi cũng xin được ngợi ca anh em
Ngợi ca lòng dũng cảm
Không phải dũng cảm giết người
Mà dũng cảm chịu gian khổ
Chịu xa cách gia đình
Tôi biết anh em rất buồn chán
Trong cái tập thể ô-liu này
Giết giặc lấy súng giặc
Còn dễ hơn tìm một nụ cười sung sướng.*

*Tôi không dám chỉ trích
Cũng nào dám trách móc
Bởi chỉ trích anh em là chỉ trích tôi
Trách móc anh em là trách móc tôi
Chúng ta đều là một
Ôi xã hội
Ôi hoàn cảnh đáng thương của một
Quốc gia nhược tiểu
Biết bao cảnh đau lòng*

...

*Ngậm ngùi uất ức
Nhiều khi muốn thét lên như người mất trí
Trời ở đâu
Sao trời chẳng sụp giết cho hết chúng tôi?”*

Trên con đường hành quân qua các thôn xóm, làng mạc nơi vùng

quê xa xôi, hẻo lánh cùng các đồng đội. Tâm tư tình cảm của nhau, nhà thơ đều cảm nhận trong trái tim nhân hậu của mình. Từ đó ông đã bày tỏ những điều thao thức, cũng như những suy tư, khao khát... của mình, ta hãy nghe:

*“Hỡi anh em
Tôi đã đọc những giòng chữ khắc trên tay
Trên ngực và trên vai anh em
Tôi cũng đã đọc những giòng chữ trên bờ tường
Trên vách nhà bỏ hoang
Anh em đã vội ghi trong những cuộc hành quân
Nhờ đó tôi rất hiểu anh em
Như đã hiểu chính tôi
Khi phải nói phải viết những giòng chữ này
.....*

*Ôi cuộc đời
Ôi tuổi trẻ Việt Nam quá đau buồn
Muốn cười không đủ giọng
Muốn hát không ra lời
Con đường muốn đi qua
Hầm chông rào kẽm
Ngôi nhà muốn vào thăm
Lựu đạn bãi mìn
Tuổi trẻ 20 năm sầu tủi
Tuổi trẻ Việt Nam hẳn triệu vết thương.”*

Với cái nhìn đầy bi quan về chiến tranh trên quê hương. Với tâm hồn luôn đau xót trước những gì đang bị cướp đi một cách thật bất ngờ. Ông luôn mong các đồng đội mình hãy giữ chắc tay súng, cẩn thận đề phòng địch vì họ không biết chúng ta chỉ vì tự vệ. Thực tâm chúng ta đâu muốn máu đổ thân rơi. Chúng ta vẫn còn tình người. Và ông khuyên hãy giữ gìn mình. Người lính không chỉ sống cho mình mà hãy nhớ sống vì sự chờ đợi của cha mẹ già bên bếp lửa chiều. Vì những lời lẽ thấm tình thủy chung đầy nước mắt của người vợ trẻ trong lá thư sẽ gửi, cùng nụ hôn, tiếng cười thơ ngây của con trẻ...mong cha trở về, mà có lẽ chúng cũng chưa từng thấy mặt bố.

Thời chiến nên việc về phép chỉ là may rủi. Tùy vào thời điểm thích hợp....

*“Gắng mà giữ mình
Đạn tránh người hay người tránh đạn
Hòa bình đã sắp đến nơi
Nghe nói người ta đã lăm le đóng dấu ký tên
Đã đe dọa tuyên bố
Hỡi anh em
Thôi tôi dừng nơi đây
Chúc anh em ngủ ngon bên hố chiến đấu
Bên cô vợ không trái tim lì lợm của anh em”*
(Trình bày cùng tâm hồn mũ sắt)

Xuyên suốt hành trình thành lập một đất nước, một quốc gia. Loài người chúng ta phải trải qua biết bao cuộc chiến đấu. Xương máu của bao đời đã thấm ướt mảnh đất. Mục đích để giành lấy hòa bình và thành lập nên một quốc gia. Và chúng ta gọi quá trình phát triển đã qua này của một dân tộc là lịch sử. Nhưng với nhà thơ, người lính Luân Hoán. Lịch sử đối với ông chỉ là tên chúa tể sát nhân, tên vua bạo ngược gian ác. Đã quyền rũ, dụ dỗ, lường gạt nhân loại qua nhiều thời đại. Là kho chứa máu và nước mắt. Và để hình thành nên một nước Việt Nam, biết bao sự hy sinh về người và của cả hai phía. Máu và nước mắt đã thấm đẫm trên quê hương. Máu của bạn hay thù đều là giòng máu đỏ, cùng một cội nguồn mà thôi. Ông không thể nào yên tâm khi nhìn lại lịch sử của dân tộc. Với ông tất cả lời kêu gọi đấu tranh, chiến đấu vì một nền tự do, vì hòa bình cho đất nước chỉ là một sự dối trá, phỉnh nịnh. Là mưu đồ thống trị của kẻ muốn làm bá chủ... Ta hãy nghe:

*“Hỡi lịch sử nhân loại
Tôi không dám nhìn đâu xa
Không dám ba hoa vẽ vờ
Tôi chỉ xin được nhìn Việt Nam*

...

*Tôi biết toàn thế bạn bè tôi anh em tôi đồng bào tôi
Và cả tôi nữa
Đang nói gót theo sát tổ tiên đàn anh
Trong chuyến viễn du tạo lịch sử*

Tất cả sẽ lần lượt gởi tặng những giọt mồ hôi
Những giọt máu
Ôi những giọt máu lịch sử đã cuồng nhiệt đón nhận
Đã hớn hở thu hút
Không giọt máu nào thừa thãi
Không giọt máu nào nhor bần
Kể cả máu kẻ thù
Và mọi người bắt buộc phải đồng ý
Tất cả máu đều đổ thắm
Đều thơm ngát đều nồng nàn đều trong sạch

Cám ơn lịch sử
Đã nhận máu không phân biệt không chia rẽ”

Dưới mắt ông, kẻ thù cũng cùng mục đích như ta. Cũng chiến đấu tiêu diệt lẫn nhau, không tìm hiểu nguyên nhân cuộc chiến...
Hãy nghe:

“Hỡi người bạn đang hăm hở lòng kiếm tôi
Nhu tôi đang khao khát tìm gặp bạn
Bạn có biết chúng ta cần phải cám ơn nhau
Bởi chúng ta đang giúp đỡ nhau
Hăng hái cho lịch sử một giọt máu
Có thể chúng ta đều ngây thơ lãng mạn
Nhưng không thể dưng, không thể tránh được
Cái cử chỉ hào hiệp xót xa đó”

Và nhà thơ tự an ủi mình:

“Ôi rất may
Trời đã sinh tôi với hai bàn tay
Chỉ viết được thơ ca ngợi mặt trời tình yêu cuộc đời
Giá phải viết lịch sử
Còn khổ đến thế nào”

Trong cuộc đấu tranh giành độc lập tự do, ta phải kể đến công ơn của người mẹ. Thương người mẹ Việt Nam đã góp phần máu xương cho cuộc sống còn của một dân tộc, một đất nước. Ông đã ngậm ngùi và cũng tự hào về người Mẹ Việt Nam:

*“Mẹ thân yêu
Mẹ đã hoảng hốt đã lẫn trốn đã đào tẩu
Cuối cùng mẹ cũng chết
Xin đừng buộc tội cho bệnh tật cho nghèo đói
Mẹ đã chết vì chiến tranh
Mẹ đã cho lịch sử một giọt máu
Cũng như rất nhiều người khác
Hãy tự hào và thôn thức gọi to
Giọt máu của tôi
Ôi giọt máu Việt Nam cao quý”*

Tự hào về con người Việt Nam, không phân biệt bạn thù. Ông mong ước lẫn khẳng định:

*“Tôi là người đa tình
Tôi cũng thừa mơ mộng
Tôi muốn dùng máu mình thay mực sơn
Nắn nét viết truyền đơn biểu ngữ
Thông báo cho tất cả đồng bào
Cho toàn thể anh em thế giới
Biết chúng ta là người Việt Nam
Biết chúng tôi là người Việt Nam
Người Việt Nam không mưu toan thủ đoạn
Không mơ đập đá vá trời
Cũng không bao giờ biết làm nô lệ
Và một điều nếu có thể ghi thêm
Là không mơ có lịch sử
Một lịch sử đầy máu người*

*Mỗi người Việt Nam phải là một Thích Ca
Mỗi người Việt Nam phải là một Jésus
Phải là một bài thơ sáng sủa hơn bài tôi đang viết.
(Tặng máu cho lịch sử)*

Nhà thơ Luân Hoán đã trưởng thành trên quê hương đang chiến tranh. Với nhận xét tinh tế, với tâm hồn của người con Việt sống trong chiến tranh. Bước chân người lính Luân Hoán đã đi, đã thấy, đã đau đớn, đã xót xa cũng như ngậm ngùi khi nhìn thấy thực trạng

của quê hương thời chiến. Một thực tại tàn nhẫn đầy máu và nước mắt. Bom rơi, đạn nổ giết chết không chừa một ai. Và trên mảnh đất quê hương, từ nơi thành thị hay vùng quê nghèo khổ, nơi núi rừng xa xôi... biết bao máu xương của người dân vô tội, của người lính đã hòa tan, thấm vào lòng đất quê hương... Và trở thành nguồn dinh dưỡng cho cây cỏ, hoa lá đâm chồi kết nụ. Nói cụ thể hơn là họ đã được hóa kiếp, đầu thai thành nụ hoa. Những nụ hoa có tâm hồn. Những nụ hoa được kết tinh bởi xương máu của những con người đã ngã xuống cho quê hương, vì quê hương. Một quê hương thống khổ. Chúng ta lặng lòng khi thi sĩ bày tỏ tấm lòng mình:

....

*“Một ngày nào biết bao nhiêu đạn nổ
Biết bao vật đất khu vườn hoang vu cần cỗi
Biết bao nóc nhà ra tro
Chim có cánh chim bay cao
Sao chim chẳng thấy giòng sông mát cầu
Sân ga mắt con tàu
Con đường mắt bóng người qua lại
Tôi chắc chim sẽ không vui
Và chim cũng biết buồn
Thôi chim đừng kiếm tìm người nữa
Họ đã trở thành những nụ hoa
Những nụ hoa đang bắt đầu tưởng niệm
Đang nắm chặt tay nhau
Buồn bã theo xe tang vào nghĩa địa
Ôi nắm đất này
Ôi trái tim này
Thôi vĩnh biệt quê hương”
Thương tiếc ngậm ngùi trong tim:
“Có tiếng khóc nào trong gió
Có tiếng khóc nào trong tim tôi
Hỡi quê hương
Xin quỳ chân cúi mặt
Cho anh em bạn hữu tôi
Cho những người đã ra đi làm nụ hương tươi sáng
Được làm vòng hoa
Thiết tha choàng cho quê hương tình yêu thương đở
Ôi vòng hoa bằng trái tim”.*

Cùng sự xúc cảm tràn ngập tâm tư khi nhìn thấy anh em đồng đội đã ngã xuống trên mảnh đất quê hương. Ông muốn bù đắp chút ít cho sự mất mát này của đồng đội, ông đã:

*“Tôi xin được yêu cầu
Anh bạn nhạc sĩ hát một bài truy niệm
Để thay những chiếc huy chương, những cành dương liễu
Tôi cũng dám được đề nghị
Những đồng hương cuối cùng gọi là tiền tử tuất
Được đóng lại thành sách
Để viết tiểu sử người đã chết
Thay vì mua quan tài
Mua vải may quốc kỳ đưa tiễn
Dù chẳng là thi sĩ
Tôi cũng sẽ làm thơ để lót huyệt”*

Xót xa:

*“Quê hương ơi hãy quỳ gối cúi đầu
Đón nhận những nụ hoa đang choàng vai cho quê hương đó
Thôi một đời con trai
Trân trọng:
Tôi mang giày đội mũ
Cầm súng choàng hoa”*
(Choàng hoa cho quê hương)

Trong hành trang của người lính, ngoài quân phục, giày botte de sault...còn có tấm poncho. Sau những ngày hành quân cực khổ, thoát chết trong đường tơ, kẽ tóc... Với người lính, có một giấc ngủ yên, không bị rình rập, không bị ám ảnh bởi bom đạn sẽ rơi xuống bất ngờ... thật hạnh phúc! Một hạnh phúc không thật dễ dàng trên bước đường hành quân. Và khi được ngã lưng trên tấm poncho, người lính tìm kiếm một giấc ngủ bình an. Trong giấc ngủ, những suy tư, những nỗi niềm, những mong muốn, những trăn trở, những tâm tư tình cảm... về cuộc chiến nghiệt ngã đang xảy ra. Luôn nằm trong trái tim người lính, sẽ hiện ra trong giấc mơ như những thước phim đang quay. Nhà thơ mơ mình đang nói chuyện với dòng sông. Dòng sông tươi mát mới phiêu lưu về. Và ông mừng tượng như

một người tình. Nằm góI tay lên mình, thủ thỉ về những điều mắt thấy tai nghe, và những điều này như những mảng màu đầy màu sắc. Nhưng nổi bật nhất là đen xám do trộn biết bao máu, xác người lính, dân vô tội, ngọn cỏ, hoa lá thấm máu, nước mắt của người thân, vỏ đạn, mảnh bom, ruộng đồng xơ xác... mà một người lính như ông chỉ với nét vẽ nguệch ngoạc vẽ lên với cây cọ là con tim. Và bức tranh này đã được đóng khung, tặng lại cho lịch sử với mong muốn thế hệ mai sau biết về thời đại của cha ông...

Một thực tế thật đau xót khi việc mơ ước hòa bình. Sớm chấm dứt chiến tranh trên quê hương VN. Lại do những kẻ có sức mạnh của vũ khí, của đồng đôla quyết định. Ngồi bàn về hòa bình bên chai sâm banh... Chúng đúng là bọn người không tim, là con buôn chiến tranh. Một nỗi ngậm ngùi, chua chát:

...

“Ôi rượu nào không say, tên buôn nào không ham lợi, tội cho cô nhân tình VN tội cho cô bé hòa bình người ta muốn cô làm tiên, làm nàng Kiều của Nguyễn Du lưu lạc để những Từ Hải phải hy sinh một cách vô lý.

Dòng sông dòng sông hiền từ ơi, anh đã chờ đợi. Anh còn phải chờ đợi nữa, em biết một ngày Việt Nam và giá trị của thời gian ngăn ngui đó. Phút trước chúng ta cười, phút sau chúng ta nhắm mắt. Đoạn đường viên đạn đi có bao giờ dừng lại và ngón tay trên cò súng khó có lần ngủ quên, nên những người đợi chờ phải ra đi những người mong ước phải đào ngũ với chút hy vọng ngáy thोर tránh khỏi làm vật hy sinh cho viên đạn cuối cùng của một chiến tranh bản thù.”

Mãi thì thâm gửi gắm những suy tư, bức xúc, tiếc thương, oán ghét... về những điều đã thấy, nghe với dòng sông- người tình. Chợt tỉnh thức với sự hoảng hốt:

“Hỡi dòng sông dòng sông đâu rồi.

Hỡi anh em anh em đâu rồi, trên poncho trên mặt trời chỉ còn một bóng tối, sao không ai cho tôi mượn cây súng, không ai cho tôi vay chút sầu tôi hãy còn vui quá trước nỗi chờ đợi hư vô.”

(Dòng sông giấc mơ và trái tim)

Hòa bình và quê hương. Có lẽ người dân Việt Nam chúng ta dù cho có bị chiến tranh chà đạp, gieo rắc nỗi tang thương, thống khổ, nhưng chúng ta vẫn còn một niềm tin vào hòa bình. Còn sống sẽ còn quê hương. Ý chí bám vào sự sống này làm con người tin tưởng hơn là tin vào mọi mưu đồ chính trị nào khác. Nhưng để sống còn, chúng ta phải chiến đấu bảo vệ non sông tổ quốc. Một cuộc nội chiến tương tàn, đã và đang xảy ra. Là một người lính, nhà thơ cũng trải qua vô vàn hiểm nguy trên mặt trận. Thời điểm từ 1967 đến 1969, tình hình chiến sự tại miền Nam Việt Nam ngày càng khốc liệt. Bộ binh là chủ lực quân của QĐ/VNCH. Nhưng vũ khí trang bị vẫn còn quá thô sơ so với địch cũng như các lực lượng trừ bị khác, nhưng không vì thế mà tinh thần quyết chiến sa sút, mà trái lại dũng cảm hơn. Mười trận cũng thắng được tám. Ông thuộc hàng ngũ Tiểu đoàn 1, Trung đoàn 4 Sư đoàn 2 Bộ binh. Dấu chân của ông đã dọc ngang từ Sơn Tịnh, Sơn Mỹ, Nghĩa Hành, Nghĩa Hưng... cùng nhiều nơi khác. Máu của đồng đội cũng như máu của địch cũng đã thấm xuống những địa danh đã đi qua.... Bom đạn không chừa một ai. Thoát chết tan xác sau lần hành quân vì đạp phải một quả mìn “ba râu”. Quả mìn được chôn sát dòng sông. Nước lớn, nước ròng lâu ngày làm ảm ngòi nổ. Và rồi trong mặt trận Quảng Ngãi năm 1969, sau sáu ngày chạm súng liên tục. Nhà thơ Luân Hoán đã dẫm phải quả mìn. Và quả mìn thứ hai trong bước chân hành quân không mỉm cười với ông. Ông đã mất đi bàn chân trái tại Thi Phổ ngày 11/2/1969. Nhưng may còn giữ lại mạng. Trong những ngày nằm điều trị lại rơi vào thời điểm Tết nguyên đán. Nhận quà từ những người bạn đồng minh trong nước mắt. Buồn bã nghĩ về cha, xót xa nhớ buổi về vợ và đưa con đầu lòng sắp ra đời... Tất cả nỗi buồn đã phủ kín hồn ông...

Nhà thơ Luân Hoán vốn có cái nhìn rất thật về chiến tranh trong đời binh nghiệp của mình. Từng va chạm cũng như đối diện với cái chết trong gang tấc. Ông luôn nhìn mọi việc tận cùng của chúng. Những cái chết của đồng đội, của người dân, những cái chết thật tình cờ... khiến ông có cái nhìn bi quan. Và nhất là sau khi một phần thân thể gửi vào cuộc chiến. Ông đã chua chát thốt lên tiếng nói của mình về mọi mặt về cuộc chiến của quê hương:

*“Bây giờ tôi là tài nguyên thải của quốc gia
Tôi là tên què*

*Tôi là thằng cụt chân
Nhưng chắc tôi còn là một công dân
Máu tôi vẫn đỏ
Da tôi vẫn vàng
Trái tim tôi vẫn đầy tình yêu máu
Và hai tay đã từng cầm súng
Bây giờ được thanh thoi
Tôi sẽ làm gì nếu không cầm bút
Cầm bút viết gì nếu không viết những điều mắt thấy tai nghe.”*

Ông mạnh dạn nói lên những suy nghĩ cùng những câu hỏi rất thật của mình:

.....

*“Vậy mà tôi phải nói
Hãy nghe tôi ai là người Việt Nam”*

*“Ôi mũi chúng ta thấp
Da chúng ta vàng
Tóc chúng ta đen
Thân hình chúng ta nhỏ bé
Nhưng chúng ta có thua ai
Chúng ta có 4 000 năm văn hiến
Chúng ta có lịch sử oai hùng
Sao bây giờ mỗi ngày một lụn bại
Sao bây giờ mỗi ngày một tang tóc
Có ai cai trị chúng ta đâu
Có nước nào giữ chủ quyền quốc gia chúng ta đâu
Chúng ta có tổng thống
Chúng ta có quốc hội dân cử
Chúng ta có biết bao nhiêu cơ quan khác
Từ dân sự đến quân đội
Lực lượng nào chúng ta không mạnh
Lực lượng nào chúng ta không vô địch
Sao chúng ta không chiến thắng
Sao chúng ta còn gian nan”*

Với ông, điều day dứt khi nghĩ về chiến tranh là tại sao chúng ta chưa chiến thắng. Khi mà mỗi ngày chúng ta nhận bao nhiêu viện

trợ. Địch bắn một viên đạn, ta bắn ngàn viên. Ta có chính nghĩa, không phải kẻ xâm lăng, và có đồng minh, giàu phương tiện...

Luôn trần trụi, nghĩ ngợi về đất nước, ông cảm nhận những người thừa hành bộ máy chính quyền đã không sâu sắc, quan tâm, nắm vững về tình hình chiến cuộc. Ông luôn tự hỏi tại sao và tại sao:

....

*“Chúng có bao nhiêu làng mạc
Kiểm soát được bao nhiêu dân
Tại sao có nhiều nơi chỉ một viên đạn giặc
Đã vội xem là chỗ mất an ninh
Là vùng xôi đậu
Tại sao có những chỗ oanh kích tự do
Đất đai quê hương có chỗ nào không đẹp
Có chỗ nào cần hủy bỏ đi
Tôi vẫn nghĩ chúng ta có nhiều biện pháp
Có nhiều khả năng giữ gìn chiếm lại
Tại sao chúng ta chưa chiến thắng
Tại sao chúng ta còn gian nan”*

Nhà thơ Luân Hoán với tâm lòng luôn nghĩ về quốc gia, về tiền đồ của một dân tộc. Là người lính, trực tiếp xông pha vào chiến tuyến. Ông đã từng vào sinh ra tử, suýt chết... và rồi, giờ đây khi già từ vũ khí, ông luôn trần trụi, nghĩ chúng ta có Tổng thống, có bộ trưởng, có nghị sĩ, dân biểu. Có các trung tâm đào tạo cán bộ có tốt nghiệp có bằng cấp. Binh sĩ chưa đói rách, có tinh thần chiến đấu. Mặt khác quốc gia chúng ta còn có nhiều kế hoạch chính trị, có dự án xây dựng nông thôn mới, có bộ này bộ nọ... Thế mà không hạ nổi giặc thù. Trong khi giặc đang xuống dốc. Như vậy, đơn giản chưa lấy được lòng dân mà thôi. Dân đồng lòng, mọi việc đều xong. Theo ông còn rất nhiều vấn đề cần phải thay đổi. Nhất là tình người đối với nhau. Ta hãy lắng nghe ông nói lên sự thật:

*“Tôi nào phải tên bi quan quá đáng
Dù đã bị thương nhưng tôi vẫn ước mơ
Ước mơ những điều nhỏ mọn*

Như thay đổi không khí trong bệnh viện này
Tôi muốn những bàn tay tiêm thuốc phải được dịu dàng
Tôi muốn những đôi mắt đến thăm bệnh có nụ cười cảm thông
chia sẻ.

Tôi đã thấy một trung úy không chết vì vết thương
Mà vì lộn thuốc
Tôi cũng đã thấy một chuẩn úy mới ra trường mới dự trận đầu
tiên

Đã chết sau hai giờ đau đớn chờ bác sĩ
(Bác sĩ còn ở phòng mạch tư, y tá còn bận chích thuốc dạo)
Ôi những cái chết vội vàng đớn đau như vậy
Vẫn thường xảy ra trước những nụ cười dừng dung
Thôi nói làm chi

....

Chiến tranh chính trị ở đâu
Sao không đến cùng viên thuốc
Sao không đến cùng vải băng
Địch ở ngay bên ta mà chưa đánh
Địch ở ngay bên ta mà bỏ qua
Dội bom giết người bắn phá
Ở đâu: ở đâu mà chưa đánh ngã giặc thù?"

Là người luôn ưu tư, trăn trở về quê hương và với những điều đã xảy ra trước mắt. Tuy đã không còn là người lính, thế nhưng với bản chất trung trực, xông pha của người lính, nhà thơ đã khẳng khái lên tiếng:

“Hỡi da vàng mũi tẹt Việt Nam
Tôi bây giờ có hai tay một chân và một chân giả
Nhưng tôi vẫn đi vẫn làm việc bình thường
Và nếu cần sẽ cầm lại cây súng
Để hy sinh cho tổ quốc còn chủ quyền
Có hòa bình có tự do
Cũng có thể tôi tự sát.”
(Tiếng nói của một thương phế binh)

Xuân về, chúng ta ai cũng đều hân hoan đón chào. Mừng một năm mới đến với bao mơ ước và mong muốn được như ý nguyện của lòng. Xuân về cảnh sắc rực rỡ với hoa lá muôn màu muôn vẻ.

Không gian như sáng bừng lên, chim chóc hót líu lo... tình người chan hòa rộng mở.

Nhưng trong hoàn cảnh đất nước đang chiến tranh, mùa xuân có vẻ đi nữa, chúng ta chỉ mong tiếng súng im bất, và mơ hòa bình. Một hòa bình trên khắp quê hương. Đê không còn cảnh cứ phải thấp thỏm lo bom rơi, đạn lạc, máu đổ thân rơi, tiếng tiếng đạn tuồng chùng như tiếng pháo nổ ... Đó đây ai nấy đều vui vẻ, chào hỏi nhau. Con trẻ vui mừng bên những phong bao lì xì...

Nhà thơ Luân Hoán đã nhìn, đã nghe, đã chua chát khi nghĩ về cuộc chiến từ lòng quê hương. Ông thấy con đường đi đến hòa bình thật diệu vợi. Bởi lẽ chưa có một hòa bình thực sự. Hòa bình của ta lại do phán quyết từ những kẻ mang danh đồng minh, từ bên kia bờ đại dương. Những kẻ chẳng có chút liên hệ máu mủ, hiểu biết gì về văn hóa của dân tộc ta. Họ chi phối bộ máy chính quyền, chia rẽ, phân hóa con người qua sức mạnh của đồng đô la. Làm lũng đoạn cả bộ máy chính quyền... Thế nhưng với tấm lòng nhân bản, ông vẫn luôn lạc quan, tin tưởng rồi hòa bình sẽ về, mùa xuân sẽ về. Mùa xuân là hòa bình, ông vui mừng mơ mình sẽ là:

*“Hãy lên đây bà con
Hãy lên tất cả bà con
Lên vội vàng
Lên hớn hờ
Lên kiêu hãnh chiếc xe Renault
4 máy 12 mã lực này
Hãy ngồi thật gần nhau
Thật sát vai nhau*

...

*Ngồi thật đông ngồi cười thật tự do
Không còn ai kiểm soát chúng ta
Dò xét hăm dọa chúng ta
Nhưng nhớ đừng giấu dao
Đừng giấu lựu đạn
Cũng đừng quây gánh mang thùng
Chúng ta đi tay không đi thánh thơi
Xin đừng sợ đối*

*Xin đừng sợ khát
Chúng ta có nụ cười có cả tiếng ca.”*

Trong niềm vui lẫn nước mắt khi thấy thấp thoáng bóng dáng của hòa bình trên con đường khi đi qua:

*Bà con ơi
Đừng quên tôi là tài xế
Nhưng tôi sẽ không thu tiền lộ phí
Tôi không thu thẻ kiểm tra lập danh sách
Tôi chỉ điều khiển chiếc xe
Ồi chiếc xe ngoan ngoãn
Chiếc xe anh dũng
Chiếc xe biết cười biết sâu muộn
Chiếc xe đã chở tôi qua ổ mìn
Đã lác say đời tôi trong nước mắt
Bây giờ tôi mới thấy được chiếc cầu
Mới được thấy con đường xanh bóng cây
Bà con ơi*

.....

*Nhưng tôi chẳng chạy nhanh
Để bà con còn nhìn được
Cánh đồng có bóng người
Thôn xóm có khói thổi cơm ấm áp*

.....

Khi trên quê hương còn bóng dáng của chiến tranh. Cuộc sống của người dân vẫn còn bị ảnh hưởng về mọi mặt, nhất là về tinh thần, luôn sống trong lo âu sợ hãi. Thấp thóm khi nghe tiếng đạn bom vang lên đâu đó. Vội vã chui xuống hầm trú ẩn. Thường xuyên nghe và thấy nói đến nơi này người chết vì bị pháo kích, nơi kia người chết vì dẫm phải mìn... Hình ảnh người dân lìa bỏ nơi chốn đang ở để lánh nạn... tất cả đã làm xáo trộn cuộc sống của người dân. Người Việt hiện tại là người Việt sống trong chiến tranh. Còn đâu cảnh thanh bình với khói chiều lan tỏa bên bếp lửa. Tiếng hò đối đáp của trai gái khi tát nước bên ruộng dưới ánh trăng thanh. Thương người và thương mình, nhà thơ hoài niệm về thời đã qua, nhưng cũng không quên hy vọng cho hiện tại:

*Tôi sẽ đưa bà con về căn nhà và bếp lửa
Nấu bữa bình an
Ăn suốt cả đêm không núp hầm
Không tản cư lo sợ*

....

*Với tôi
Chiếc xe là cuộc đời
Hy vọng là cõi sống
Tôi lăn tròn luôn luôn
Lẽ nào không bắt gặp
Một bóng cây hòa bình
Và với lòng tin đó
Tôi đãi bà con một chuyến đi
Hãy cười cho tôi vui
Ôi vợ tôi ở nhà
Sắp sửa sinh con trai
(Chuyến xe mùa xuân)*

Trong cuộc chiến, sự sống và cái chết luôn đe dọa mọi người. Là người lính xông pha giới tuyến, lòng luôn cầm chắc cái chết trong tay. Cố can đảm trong sợ hãi để vượt qua hiểm nguy mà chiến đấu giành tự do cho đất nước. Để bầu trời đất Việt luôn trong xanh và đàn chim hòa bình dang cánh rộng bay cao... Dân tộc nào cũng yêu chuộng hòa bình và căm ghét chiến tranh. Đau khổ nhất là chiến tranh từ lòng quê hương: nội chiến Nam Bắc. Mà chúng ta đã và đang phải đối đầu trực tiếp. Tâm hồn của người lính nhà thơ Luân Hoán luôn tự hỏi mình đã là kẻ sát nhân chưa? Rất may, ông chưa hề cầm súng bắn một ai. Tuy nhiên cũng có thể lắm vì những lần gọi pháo binh dọn chỗ sẽ đến, hay làm ám một chỗ để nằm đã chắc gì không một ai tổn thương, bỏ mạng.

Và việc gì đến cũng phải đến. Ông đã đập phải quả mìn địch cài. Mở mắt ông thấy mình nằm trong bệnh viện và đã mất bàn chân trái. Cha mẹ cho mình thân thể lành lặn, giờ đây lại mất một chân. Cảm xúc đau khổ, xót xa, hối hận... cứ thế day dứt tâm hồn ông. Và cảm xúc nhất khi nghĩ về người vợ đang mang thai đứa con đầu lòng. Không nghĩ về hiện tại tình trạng của mình. Giờ đây lòng ông

thật hạnh phúc. Một nụ hoa cho cái thai hòa bình mà ông vẫn luôn chờ đợi, mơ ước đang tương hình:

*“ Sáng nay má con vừa cho ba biết
Con đã cựa mình
Trong cái bụng tròn trịa ấy
Ôi con ôi con
Ba tầm thường ba ngu dốt
Ba chỉ biết vui mừng
Ba không thể tưởng tượng được
Con bây giờ như thế nào
Ôi trong cái bụng tròn trịa ấy
Con hiền lành con ngoan ngoãn
Con lớn lên theo từng giờ từng ngày
Trong hơi thở má con dịu dàng âu yếm
Ba hân hoan hôn con*

.....

*Chắc con biết
Từng ngón tay từng mũi len từng giọt hơi
Má con đan tình thương
Chắc con biết
Từng bước đi từng nụ cười từng giọt mồ hôi từng giọt máu
Ba nhỏ ra sẵn sàng mớm cho con khôn lớn
Ôi trông cái bụng tròn trịa xinh đẹp ấy
Con rục rờ hơn mặt trời
Con tinh khiết hơn sương mai
Ba má trải đời làm tã lót
Đợi chờ con kiêu diễm nở ra”*

Trong nỗi vui mừng chờ đợi đứa con đầu lòng, kết tinh của tình yêu đôi lứa, một nỗi sống nhiệm mầu. Lòng cảm xúc, ông muốn truyền lại cho mầm sống sắp sửa ra đời tất cả những gì mà ông đã thấy, đã cảm nhận. Bằng một bài thơ để kỷ niệm. Bài thơ đầu cho con về tình thương. Với bao hy vọng chờ đón:

*“ Bài thơ đầu cho con là tình thương
Con gắng nằm ngoan trong bụng má con
Và hãy lớn, lớn trong hồi hộp mến yêu chờ đợi
Một ngày Việt Nam*

Một ngày ba từ già giày tử thân

....

Ôi một ngày

Đang được nâng cốc bắt tay bàn cãi

Dù sao ba cũng có quyền đợi chờ hy vọng

Và xin được hãnh diện đặt tên con

Ôi Lê - Ngọc - Hòa - Bình

Con hãy gắng lớn, chóng lớn

Chóng đến cùng ba má

Cũng như hòa bình chóng đến cùng Việt Nam.

(Nụ hoa cho cái thai hòa bình)

Quốc lộ số 1 là tuyến đường quan trọng hàng đầu Việt Nam, nối liền Nam Bắc. Trong chiến tranh, nơi đây xảy ra rất nhiều cuộc giao tranh giữa hai bên. Với người lính, tìm được một chút thì giờ nghỉ ngơi trong lúc hành quân thật là hiếm. Vì thế, khi có chút rỗi rảnh vội vàng viết vài dòng gửi cho người thân. Có thể là mẹ già, người yêu, hay người vợ... Bởi lẽ họ không thể biết sau cuộc hành quân này, mình có còn tồn tại hay gửi thân nơi giới tuyến. Và người lính Luân Hoán của chúng ta, cũng không ngoại lệ, ông đã viết:

“Em yêu

Bây giờ anh mới có thể bắt đầu

Viết cho em lá thư trong tuần lễ này

Sợ em đợi chờ phiền muộn

Sinh nghi ngờ hờn giận nhau

Và lại lúc này không viết

Thì lát nữa dây chặc gì nhàn rồi

Phải không bé cưng của anh.

Và trước hết anh muốn được hôn em

Muốn được thở vào mắt em lời sâu nhớ

Ôi đôi mắt đẹp vô cùng”

Lần hành quân này, ông đóng quân tại quốc lộ 1, nơi cổng Ông Liểu, thuộc Thi Phổ, Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi. Ngồi trong lán trại, ngoài trời mưa... viết cho vợ trong hoàn cảnh trời đất một màu buồn bã, khiến long ngâm ngùi thương nhớ. Nỗi nhớ điểm mặt người thân yêu:

*“Em biết không?
Anh đang ngồi trên quốc lộ số 1
Tại một nơi được gọi là cổng Ông Liễu
Thuộc Thi Phổ, Mộ Đức, Quảng Ngãi
Anh đang nghĩ về em
Về những người thương mến
Và không dần được nhớ nhưng*

*...
Chiều mưa mù buồn thảm
Có những bóng đen chập chờn
Có chăng là kẻ địch
Cây súng nặng trên đùi
Giấc mơ không lùi bước
Giá bây giờ được hòa bình
Trên con đường anh đang ngồi
Sẽ có một người chạy bộ
Mang trái tim và nước mắt
Về hôn em.”*

Mỗi ngày trên quê hương còn tiếng súng, thì lòng người còn đau đầu trong lòng về cuộc chiến. Và luôn mong mỏi hòa bình. “Hòa bình ơi, hãy đến” với dân tộc tôi. Vì đâu nên nỗi huynh đệ tương tàn? Biết bao nhiêu giải pháp, bao cuộc hội họp, đàm phán... cũng mong đem lại cho đất nước VN một nền hòa bình. Thế nhưng hòa bình vẫn chỉ là giấc mơ. Vẫn còn nằm trên bàn của các bên họp. Đôi khi chúng ta tự hỏi họ thực tâm có muốn đất nước hòa bình không? Hay chỉ bàn rồi để đó. Và chiến tranh Việt Nam là miếng bánh béo bở, để bọn họ chia nhau tranh giành, chia chác lợi nhuận trên xác và máu của cả hai phía. Và là người trong cuộc, chúng ta ai cũng đều mơ, ta hay lắng nghe và hy vọng một nền hòa bình đích thực sẽ trở về, lúc đó, nhà thơ chúng ta sẽ:

*“ Em yêu
Chắc thế nào cũng có ngày
Anh làm kẻ điên cuồng súng sướng chạy bộ đờ
Ôi quốc lộ số 1
Ôi con đường đau đón Việt Nam
Những ổ gà những vũng bùn đen những vết đập phá*

*Ta sẽ lấy tình ta đắp lại
Ta sẽ lấy lòng ta trang điểm lại
Cho chiếc xe đầu tiên
Chạy từ Nam ra Bắc
Chờ đây những trái tim sung sướng.
Những nụ cười bao dung thân thiện
Chắc em đồng ý với anh
Và sẵn lòng giúp anh
Viết bài thơ ngợi ca hòa bình
Ngay bây giờ trên mặt đường nhựa
Và rồi thực tế đã trở về:
Em yêu
Anh vội vã dừng nơi đây
Và hôn em thật nhiều như ngày anh về phép
(Viết thư tình trên quốc lộ số 1)*

Niềm mơ ước quê hương thanh bình. Không còn cảnh khói súng mịt mù. Quan tài phủ cờ. Cùng tiếng khóc của người vợ, người mẹ, người con, anh chị em... khi người lính nằm xuống. Cảnh người người bỏ quê cha đất tổ tìm nơi lánh nạn... tình người tan rã, niềm tin bị mất... Ai trong chúng ta cũng đều mong hòa bình. Rồi hòa bình sẽ đến và sẽ làm biến đi những bóng đêm, như cái bóng đêm dày đặc đã phủ lên quê hương mình suốt một phần tư thế kỷ của cuộc nội chiến. Cuộc sống dù có tồi tệ thế nào chẳng nữa, thì còn sống chúng ta vẫn luôn hy vọng. Hy vọng để vươn lên.

Người lính Luân Hoán của chúng ta, tuy đã cầm súng và bước chân đã in dấu trên khắp mặt trận tác chiến. Đã chứng kiến máu của đồng đội, của địch cùng thân xác nằm xuống. Từng nhìn thấy khung cảnh tiêu điều xơ xác của làng mạc sau cuộc chiến... Tất cả những cảnh tượng đã xảy ra trong cuộc chiến. Đều đã lưu dấu trong tâm hồn nhà thơ. Với cái nhìn cùng cảm nhận tinh tế. Thấy được nỗi đau của quê hương trong chiến tranh. Ông đã nghĩ và mơ sẽ thực hiện thời dụng biểu, nếu:

*“Nếu bây giờ chiến tranh chấm dứt
Tôi sẽ tu bổ nhà cửa
Sắm sửa cho vợ con*

Áo quần giày dép mới
Và tôi sẽ đi thăm
Những hầm hố
Những bãi mìn
Tôi sẽ vào những mục tiêu
Tôi đã chạy
Tôi đã bò lết
Tôi đã chết giấc
Tôi sẽ thăm những nấm mồ
Những giao thông hào
Những địa đạo chôn xác người

.....

Tôi sẽ không nói cho ai hay hết
Chỗ này giọt mồ hôi tôi đã đổ
Chỗ này giọt máu tôi đã thấm

....

Em biết không
Giá bây giờ chiến tranh chấm dứt.
Anh sẽ là người đầu tiên
Hát nghêu ngao như trẻ thơ vui mừng”

Chiến tranh chấm dứt, hòa bình sẽ đến, tất nhiên. Người lính Luân Hoán nói với vợ những điều ông thường mơ ước thật giản dị trong tâm tay, đó là hãy để mọi việc thuận theo tự nhiên, đừng bó buộc, làm mất tự do:

“Nếu bây giờ hòa bình đến cùng chúng ta
Em hãy ở nhà
Nuôi con
Nuôi gà
Và nuôi chó
Em hãy dạy cho con ca dao
Em hãy cho gà ăn thóc của ruộng ta
Em hãy để tự do cho chó sủa
Tuông cũng cần trồng một chậu hoa
Nên trồng một bụi ớt
Buổi chiều con chim sâu sẽ về
Chiếc tổ nó lắt lay đàn con và giọng hát
Em đừng tập con cầm ná
Em đừng giữ con trong phòng học

*Hãy để nó quanh vườn
Hãy để nó ra ngoài lũy tre làng xanh tốt
Cho nó làm bạn với lá
Cho nó làm bạn với cây khế cây xoài
Cho nó làm bạn với con trâu con ngỗng
Cho nó tự do*

Khi chiến tranh đã không còn hiện hữu. Nhà thơ muốn trở về với những điều mình muốn làm, muốn thực hiện đúng với bản chất thực của mình:

*“Nếu bây giờ chiến tranh chấm dứt
Tôi sẽ làm thơ tình yêu
Tôi sẽ vẽ tranh mùa xuân
Tôi sẽ cắm gạch
Tôi sẽ cắm bay
Tôi sẽ đi đón tre
Tôi sẽ đi lợp nhà
Tôi sẽ quét nước vôi
Tôi sẽ quét sân trường học
Tôi sẽ vào nhà thương
Sang máu tôi cho những người chưa kịp mạnh
Tôi sẽ vào nhà tù
Rước từng tội nhân của chiến tranh về làm bè bạn*

Và ông còn mong muốn:

*Giá bây giờ hòa bình vẫn hồi trên quê hương
Tôi sẽ cho phép tôi khóc như đứa trẻ
Thật hân hoan”
(Thời dựng biểu cho ngày dứt chiến tranh)*

Mỗi khi một đồng đội ngã xuống vì màu cờ sắc áo cho quê hương. Người lính của chúng ta ai không khỏi ngậm ngùi đưa tiễn và đọc điệu văn truy niệm. Và cái chết của người chiến sĩ không ai giống ai. Có người chết vì đạp phải mìn trên đường hành quân. Có người chết tại mặt trận. Có người bị chết khi ngồi trên xe, ngang qua cây cầu bị giựt sập. Có người chết trong rừng khi lưng quân địch. Có người chết vì bị bắn tia. Có người còn hình hài nguyên vẹn, nhưng cũng có người chết tan nát thịt xương... Ôi chiến tranh! Thật

đau đớn cho kiếp người trên quê hương còn đầy rẫy bom đạn và lòng thù hận. Người lính Luân Hoán cũng đã biết bao lần viết lời chia buồn, viết bài truy niệm cho bạn bè đồng đội khi họ vừa nằm xuống. Gửi hình hài, xác thân vào mảnh đất quê hương. Trong một phút chạnh lòng nghĩ về bài truy niệm đã viết cho bạn. Ông nghĩ khi mình chết thì thế nào? Ta hãy nghe ông bộc bạch nỗi lòng:

*“Trong phút cuối cùng đó
Chắc ta ngất xỉu
Trong phút tuyệt vọng đó
Chắc ta không còn nhớ ta
Chắc ta không gặp được người thân yêu
Chắc ta không nhận được bạn hữu
Ta đã nghĩ điều đó
Ôi có người chiến sĩ nào không chết ngoài mặt trận?
Chết kiêu hãnh
Chết vinh quang”*

.....

*Đã từ lâu ta viết cho bạn bè ta những bài truy niệm
Ta viết cho bạn bè ta những lời chia buồn
Tự xem đó là ngọn đèn là quê hương
Là chiếc quan tài đưa bạn hữu
Sao ta chưa viết cho ta một lời an ủi
Ta không tin dị đoan
Và ta biết ta còn phải sống*

Tự nhận thấy mình không thể nào chết được, bởi lẽ ông cần phải sống để nhìn thấy hòa bình trở về. Một niềm xác tín trong tâm ông:

*“Để hy vọng
Ngày hòa bình sẽ trở về
Nhất định sẽ trở về
Lý do nào ta chết
Viên đạn nào bắn nổi ta
Chế độ nào quật nổi ta
Ta phải sống để pha tình yêu thay cà phê
Để pha tình thương thay khói thuốc*

*Ôi mỗi buồng phổi người Việt Nam
Ôi mỗi trái tim người Việt Nam*

*Nếu nhìn kỹ
Sẽ nhận ra bóng dáng ta
Máu mù ta trong đó
Ta sống thật khiêm nhường
Nhưng thật cao cả
Vậy thì ta phải sống”*

Để tồn tại trong hoàn cảnh chiến tranh, chúng ta chỉ có thể sống trong niềm hy vọng hòa bình sẽ trở về. Chính niềm hy vọng sẽ vực dậy tình yêu nước của chúng ta. Hãy nghe người lính Luân Hoán lý giải tại sao không viết bài truy niệm cho chính mình:

*“Hỡi ta
Hỡi Luân Hoán
Mày không phải là nhân chứng
Mày không phải là nạn nhân
Mày không phải là chiến sĩ
Mày chỉ là niềm hy vọng
Của xứ sở đau thương
Và niềm hy vọng không thể chết
Không bạo lực nào giết được
Ôi ta làm sao viết nổi cho ta một bài truy niệm”.*
(Bài truy niệm tôi)

Là con người, chúng ta không thể sống mà không mơ ước. Dù mơ ước thế nào đi nữa, nó vẫn vạch cho ta một hướng đi vào cuộc đời. Và sống trong đời là phải đi về một hướng nào đó. Nhà thơ người lính Luân Hoán đã vạch cho mình một hướng đi. Hướng đi về cõi nguồn qua những vần thơ đầy tự tình dân tộc. Ngay từ thuở bé, ông đã học tập và rèn luyện thơ. Tài năng luôn đi đôi với khổ luyện quả thật không sai. Tâm hồn ông càng ngày càng thăng hoa cảm xúc. Trước khi là người lính. Ông đã là một nhà thơ nổi tiếng trên văn đàn miền Nam từ năm 1964. Đã có những tập thơ đầy tình yêu quê hương với những chủ đề khác nhau. Nhưng ta vẫn thấy có tiếng nói chung là tình quê hương.

Và sau này, khi ông bước chân vào quân ngũ. Là người lính, sĩ quan của QL/VNCH, ông càng có những cảm nhận tinh tế hơn về mọi mặt và lòng yêu nước của ông càng bộc rõ hơn trong tất cả những tập thơ. Ông làm rất nhiều thể loại, 5, 7 chữ cũng như lục

bát...Thế nào cũng thật hay. Thế nhưng ở đây tôi muốn nói về cảm xúc của ông khi viết “Hòa bình ơi, hãy đến”. Trong tập thơ này ông viết theo lối thơ tự do. Và thể thơ này càng dễ cho ta trình bày những điều cần bộc lộ. Bước chân ông đi đến đâu, cảm xúc của ông vỡ òa đến đó thành những bài thơ. Có những bài thơ chúng ta nghe ngậm ngùi như “Choàng hoa cho quê hương”, “Tiếng nói của một thương phế binh”, “Trình bày cùng tâm hồn mũ sắt”. “Giòng sông, giấc mơ và trái tim”. Cầm phẫn như “Câu hỏi của một người lính”. Thẳng thẳng như “Lên tiếng”, “Thư cho người Hoa Kỳ”, “Tặng máu cho lịch sử”, “Bài Truy niệm tôi”. Mong chờ hòa bình như “Chuyến xe mùa xuân”, “Nụ hoa cho cái thai Hòa Bình”, “Viết thư tình trên quốc lộ số 1”...

Khi chúng ta đọc hết phần thơ của ông, lòng chúng ta ngậm ngùi, thương cho dân tộc Việt Nam, luôn bị chiến tranh đe dọa. Thế nhưng mặc dầu bị chiến tranh, mặc dầu bị tàn phá, nhưng niềm tin về một ngày hòa bình vẫn luôn được ấp ủ trong trái tim của người Việt Nam. Bởi lẽ sự sống của quê hương, dân tộc mà chúng ta thừa hưởng của tiền nhân, cần phải truyền lại cho con cháu qua mỗi thế hệ, phải phong phú và nhân bản hơn. Và với tôi, nhà thơ, người lính Luân Hoán đúng là một người đầy cảm xúc. Và cái hay của ông, đó là ông đã truyền được ngọn lửa cảm xúc cho người đọc. Nghe và đọc “Hòa bình ơi, hãy đến”, tôi càng thấm thía hơn về tình quê hương và càng thương quê hương Việt Nam.

Cám ơn nhà thơ Luân Hoán đã cho người đọc những món ăn tinh thần thật tuyệt vời.

Nguyễn Thu Hà

Sài Gòn, 12.9.2001



Giáo chức, thích viết văn làm thơ, hiện ở Việt Nam, từng phối hợp viết lời cho 2 trường ca Quê Hương Bên Trời (2012), Trọng Thủy Mỹ Châu (2013) của Vĩnh Điện.

Luân Hoán với Giai Nhân *tuyên linh Nguyễn Văn Thơ*

1. Phần Đồi

Luân Hoán tên thật là Lê Ngọc Châu, sinh ngày 10 tháng 01 năm 1941 (năm Canh Thìn) tại phố cổ Hội An. Cha anh là ông Lê Hoán và mẹ là bà Nguyễn Thị Luân. Bút hiệu Luân Hoán được ghép từ tên cha và tên mẹ của anh. Ngoài ra, anh còn các bút hiệu khác như: Châu Hải Châu - Cự Hải -Trần Gia Nam - Lý Phước Ninh - Lê Bảo Hoàng. Quê nội Luân Hoán ở làng Liêm Lạc, Hòa Đa, Hòa Vang Quảng Nam, quê ngoại tại Vĩnh Điện, Điện Bàn Quảng Nam. Trong nhiều năm chiến tranh (1945) gia đình anh di tản về sống ở vùng Tiên Phước Quảng Nam. Vào năm 1951, gia đình anh lại di chuyển về sống tại huyện Hòa Vang, và sau cùng về định cư tại Thành phố Đà Nẵng. Đến ngày 02 tháng 02 năm 1985, anh được người em trai bảo lãnh để qua sống tại Montreal Canada. Anh là cựu học sinh Trường Trung Học Phan Chu Trinh Đà Nẵng.

Tính tình Luân Hoán rất trầm lặng, ít nói, phong cách xề xòa, lè phè, rất rõ nét là một nhà thơ từ khi còn ngồi ghế nhà trường. Luân Hoán sống nội tâm nên ít thích nhóm họp, tiệc tùng nơi đám đông. Anh đam mê nhất là Thơ, ngoài ra Luân Hoán cũng thích hội họa, âm nhạc, nhiếp ảnh, nhưng Thi Ca vẫn là con đường chính anh chọn và theo đuổi cho đến bây giờ. Luân Hoán biết làm thơ từ nhỏ, từ lúc lên mười, nhưng là những bài thơ rất ngô nghê của tuổi thiếu niên, như bài Hàm Tiêu v..v...

Luân Hoán bắt đầu viết chính thức từ năm 1960, thường có bài trên các báo: Gió Mới, Tuổi Xanh, Thời Nay, Bách Khoa, Văn Học, Mai, Ngàn Khơi, Kỷ Nguyên Mới, Văn, Trình Bày (trước 1975). Anh cũng có chân trong Ban Biên Tập các Tạp chí Văn học Sài Gòn (1964 – 1975) Từ khi chuyển về sống ở Canada, thơ anh cũng góp mặt trên nhiều báo tại hải ngoại.

Tác phẩm đã xuất bản:

Về Trời (Văn Học - Sài Gòn, 1964) Trôi Sông (Văn Học - Sài Gòn 1966), Chết Trong Lòng Người (Ngưỡng Cửa, 1967), Viên Đạn Cho Người Yêu Dấu (Thơ, 1969- tái bản 1995, Hòa Bình Ôi Hãy Đến (Thơ, 1970, cùng Phạm Thế Mỹ và Lê Vĩnh Thọ) Nén Hương Cho Bàn Chân Trái (Thơ, 1970, với các bạn văn), Thơ Tình (in cùng Khắc Minh, nxb Thơ, 1970), Ca Dao Tình Yêu (nxb Thơ, 1970, cùng Khắc Minh), Lục Bát Ca (cùng Lê Vĩnh Thọ và Vĩnh Điện, nxb Thơ, 1970), Rượu Hồng Đã Rót (nxb Thơ, 1974, tái bản 1995).

Từ khi qua định cư tại Canada, Luân Hoán cũng đã xuất bản khá nhiều sách, như: Ngơ Ngác Cõi Người, Đưa Nhau Về Đâu, Cám Ôn Đất Đá Trô Thơ, Lòng Ta Hạt Bụi Vu Vơ Bám Hoài, Mời Em Lên Ngựa, Nuôi Thơm Chùm Kỷ Niệm Xanh, Cỏ Hoa Gối Đầu, Sông Núi Cùng Người Thơm Ngát Thơ, Tác Giả Việt Nam (Tự Điển dưới tên Lê Bảo Hoàng) Ô Tình Lặn Lung, Em Từ Lục Bát Bước Ra, Theo Gót Thơ, Thanh Thi.....

2. Thơ và Giai Nhân

Nói đến thơ của Luân Hoán thì bao la lắm, nói cả ngày cũng không hết, bao la như tình của anh đối với Giai Nhân vậy. Thơ Luân Hoán mang hơi thở rất riêng, không giống nhà thơ nào cả. Chính cái riêng đó làm cho tôi và các bạn cùng trang lứa, cùng lớp cùng trường mê mết và luôn nhớ đến anh, như luôn nhớ đến thời hoa niên của mình – anh đúng nghĩa là một nhà thơ lớn của tuổi học trò. Anh làm thơ như đùa giỡn với thơ, trêu ghẹo ngôn ngữ. Những ngôn từ anh dùng trong thơ thật bình dị, chơn chất, y như đi đứng, ăn uống và tắm rửa hàng ngày. Thơ anh không trau chuốt, gọt giũa nhưng lại đầy sức sống, truyền cho người xem nhiều rung cảm. Chắt ngọt ngào trong thơ Luân Hoán không phải vị ngọt của thứ đường đã được tinh luyện, mà là vị ngọt của cây mía lau mía đường nơi ruộng đồng thôn dã. Sự bình dị chân phương mà Luân Hoán có được trong thơ là cả một nghệ thuật, không phải ai cũng có thể viết được như thế. Nhờ tính chất chân phương này nên thơ Luân Hoán mang rất nhiều nhạc tính (musicalite). Tôi đã phổ nhạc thơ Luân Hoán rất nhiều, nhưng tiếc là điều kiện tài chánh chưa cho phép nên mới chỉ thu âm được ba bài (Em và Thơ, Hỏi Thật và Bệnh Rình Hương Sặc). Hy vọng một ngày gần đây, tôi sẽ trình làng tiếp những nhạc phẩm tôi đã phổ từ thơ Luân Hoán.

Với Luân Hoán, thơ chính là hơi thở, luôn hít vào thở ra từng giây...từng phút...từng giờ...và cứ thế nối đuôi nhau không bao giờ dứt được. Bởi thế, thơ luôn theo anh cả lúc ăn, lúc thức giấc, lúc đi đường, lúc đứng đợi xe, lúc làm việc, và ngay cả lúc đang dạy học:

*tôi đứng lặng vài giây trên bục giảng
giáo án thuộc lòng bỗng chốc lãng quên
nét phấn lác dòng chữ run mặt bảng
trở lại bàn hồn nghe đã lênh đênh*

*thôi tôi hiểu ra rồi em bé bỏng
chẳng có gì mới lạ phải không em
trái tim đựng bao nhiêu điều bí mật
cũng chỉ là tôi đã chớm yêu em*
(Điều Bí Ẩn Bình Thường)

Như tôi đã nói ở trên, thơ luôn theo anh, và anh luôn theo thơ, cũng như anh luôn theo gái vậy. Nếu suy nghĩ của tôi không quá chủ quan thì trên đời này không có giai nhân, Luân Hoán chẳng bao giờ có được thơ hay (?) Anh yêu mỹ nhân như yêu chính bản thân mình, có nhiều khi còn hơn thế, phải không Luân Hoán? Vậy thì Luân Hoán biết đến mỹ nhân từ lúc nào? Chúng ta cùng nghe anh thổ lộ:

*Khi gặp em độ chừng lên 8
Tôi chớm 10 rất đổi ngộ nghê
Em quá đẹp bởi vì em lai Pháp
Tôi lên rừng rồi trở xuống nhà quê
.....
Tôi mới đỡ nắm chân em lưỡng lự
Tay vụng về tình nghịch úp lung tung
Em ú ớ nói gì như đang mở
Tôi khi không nghe nhịp máu lạ lùng*

*Từ phút đó nằm thức hoài đến sáng
Tưởng tượng ra nhiều chuyện chẳng đầu đuôi
Da em ấm tôi hít hà ngọt thở
Nghe nhiều nơi rất khác lạ trên người*
(Hàm Tiểu)

Đọc xong những câu thơ trên của Luân Hoán, tôi biết nhiều đọc giả sẽ thắc mắc và muốn đánh đòn Luân Hoán. Tại sao biết yêu sớm vậy? Xin thưa, đây không phải là một tình yêu đúng nghĩa giữa đôi trai gái. Đây là một hiện tượng tâm sinh lý ở tuổi vị thành niên. Luân Hoán cũng như bao thiếu niên khác, do trong thời kỳ phát triển cơ thể mất cân bằng nên đã dẫn đến những thay đổi tâm sinh lý, làm xuất hiện cảm giác, cảm xúc mới lạ đối với người khác phái. Vì Luân Hoán có tài biết làm thơ quá sớm nên Luân Hoán bộc bạch ra được, thể thôi, còn những em thiếu niên khác thì luôn giữ kín trong lòng. Dẫu sao, cũng cảm ơn Luân Hoán, anh đã cho mọi người thưởng thức những câu thơ rất ngô nghê, rất thật và không kém phần dễ thương (*da em ấm tôi hít hà ngọt thơ- tay vụng về tình nghịch úp lung tung*). Rất dễ thương !

Thơ của Luân Hoán luôn cuốn hút người đọc, thi phong thật đậm thắm, nhẹ nhàng, và rất diễm tình:

*mười sáu tuổi em tập làm thiếu nữ
vai tóc thè áo lụa trắng bay bay
quai nón đồ ngậm hồ vành môi ướt
vuông khăn thêu kín đóa xếp trong tay*

*em đến lớp nắng theo đùa trên áo
cặp che ngang ngực thơm ngát ngọc lan
tay giở vở tường chừng như đệm nhạc
hồn thanh xuân em lót xuống từng trang
(Điều Bí Ẩn Bình Thường)*

Thơ anh không thể nói là không hay được, Luân Hoán dùng những từ ngữ rất mộc mạc, dung dị, nhưng cách dùng từ ngữ của anh rất uyên chuyên khiến thơ Luân Hoán luôn uốn lượn, bay bổng. Tiếng thơ anh chính là những cung bậc bổng trầm trong âm nhạc:

*Em từ bụi chuỗi bước ra
Ánh trăng làm nũng chao qua ống quần
Niềm vui giấu dưới bàn chân
Vỡ theo sợi gió lâng lâng ngậm ngùi
(Trăng Đêm Nở Hoa)*

*Mỗi lần sắp sửa yêu ai
Tự nhiên mặt mũi tóc tai lạ lùng
Hình như có triệu vi trùng
Ngo ngoe đòi được nhớ nhung với mình
(Triệu Chứng)*

Hình như Luân Hoán thật sự đi vào con đường tình ái năm mười sáu tuổi, cái tuổi đầy mộng mơ, thêu hoa dệt gấm. Tuy nhiên, tình yêu thời bấy giờ của chúng tôi không thực tiễn như thời a còng (@) này, hề yêu nhau là tự nhiên, tự do đủ mọi mặt, thậm chí có thể sống thử với nhau. Ở thế hệ chúng tôi, giữa đôi trai gái yêu nhau, chỉ biết nhìn mặt nhau, trao gửi những tình thư rất kín đáo, người nào bạo dạn lắm thì cũng chỉ biết nắm tay nhau là cùng. Tất cả nỗi lòng của mình đều được giấu kín, chẳng ai biết, ai hay. Cũng vì thế đã có những mối tình đơn phương rất tội nghiệp, chẳng hạn như tôi đây. Tôi thâm yêu trộm nhớ một cô nữ sinh học dưới tôi hai lớp, tôi học Đệ Ngũ, cô ta học Đệ Thất, chúng tôi cùng học tại Trường Trung Học Phan Chu Trinh Đà Nẵng. Tôi và cô ta cùng cư trú trong Làng Nại Hiên, cùng chung đường về nhà sau khi tan trường, nhưng suốt mấy năm trời tôi không dám hé một lời. Tôi cũng không hiểu tại sao lại như vậy. Để cuối cùng, buồn tình, tôi viết một bài thơ gửi đăng trên báo Bán Nguyệt San Phong Lan và bỏ đi biệt xứ. Tôi còn nhớ, năm đó là cuối năm Đệ Nhị. Mỗi tình đầu đời của tôi gói gọn trong bài thơ sau:

*Áo tím em mang tự thuở nào?
Kính kỳ ngập nắng rộn xôn xao
Áo em là lướt trong gió thoảng
Hừng lại giùm ta chút máu trào*

*Ta đến nơi đây nén dậm đường
Mập mờ áo tím lướt trong sương
Mắt em xanh quá là xanh quá !
Ta biết rồi ta sẽ đoạ trường*

*Dáng liễu đong đưa tắm ánh hồng
Mây buông lờ xõa cột thu phong
Trần Châu chùng tưởng là sương nhạt*

Em nữ không mang chiếc áo hồng?

*Lê gót tìm hoa thỏa ước mong
Những tưởng em mang chiếc áo hồng
Ngờ đâu em đắp lên màu tím
Tìm cả lòng ta mấy độ trông*

*Mây xám chiều nay đổ xuống rồi
Rớm sầu nguyệt lệ ánh sao rơi
Đường về lối nhỏ hoa tím tím
Cánh bướm bay qua tui phận đời
(Aó Tím – Tuyên Linh)*

Luân Hoán thì khác tôi, anh ấy bản lĩnh hơn tôi trong việc giao tiếp với phái nữ, chỉ hơn tôi thôi vì tôi quá nhát gái, chứ thật ra theo nhận xét của bạn bè thì Luân Hoán bạo thơ hơn bạo gái. Mỗi tình đầu đời của Luân Hoán chớm nở vào năm mười sáu tuổi, cũng mặn nồng trong cốt cách khù khờ của tuổi mới lớn:

*Thuở mới yêu em độ chừng mười bảy
Sắc hương thơm đậm thắm nở nụ hoa
Ta lụi lụi chỉ thua em một tuổi
Sao khù khờ nhút nhát – nghĩ không ra*

.....
*Môi với lưỡi chưa một lần dám chạm
Nước bọt nhau mặn nhạt ngọt ra sao
Vào xi nê chỉ dính chùm mái tóc
Và mười ngón tay siết thật khít khao
(Nụ Trắng Đầu Đời)*

Hình như đường tình của bất cứ ai trong thế gian này cũng đều như nhau, mỗi tình đầu chẳng bao giờ bền vững cả, như một quy luật. Luân Hoán cũng không ngoại lệ. Anh đã chia tay mỗi tình đầu một cách bất ngờ, không rõ nguyên do, để lại trong ký ức bao nỗi nhớ ngu ngơ... dễ thương... khó tả:

*Yêu chẳng biết làm gì hơn ngoài nhớ
Nhớ lạ kỳ, nhớ tưởng phát cuồng điên
Mới chia tay vừa đến nhà đã viết
Trao gởi cho nhau liên tiếp nỗi niềm*

*Chữ chẳng nói thay lòng hay đều vụng
Để bất ngờ chia biệt chẳng nguyên do
Vết thương tình của nhau không hiện rõ
Vì hình như hai đũa giới giả đồ*

*Giờ em đã là chim lồng quý phái
Ngậm nụ trắng đầu hay nhả từ lâu?
Ta nhờ nuốt đã như là thi sĩ
Nụ tình xưa thành nụ thơ nhạt màu
(Nụ Trắng Đầu Đời)*

Thơ của Luân Hoán luôn gọi lên một hình ảnh rất đẹp của tuổi học trò, rất học trò. Những cử chỉ vụng dại nhưng ngọt ngào, ngây ngô nhưng sâu lắng. Anh dùng ngôn ngữ rất đẹp, rất trẻ con, rất đời thường nên người đọc dễ nhập tâm, thấm đẫm. Luân Hoán sắp xếp những từ ngữ bình dân này vào thơ một cách rất khoa học, làm cho thơ anh sinh động hẳn lên, khiến người đọc tưởng như đang thực sự sống với cảnh thơ, quên bẵng đi thế giới bên ngoài rầy đầy gai góc:

*mang vào lớp bài thơ anh mới tặng
khoe bạn bè cho chúng lác mắt chơi
ì mà chết, anh viết gì trong đó?
chuyện chúng mình? Em hồng chịu đâu
anh phải viết chuyện con mèo con chó
chuyện con chim con cá gì thôi
hay cùng lắm chuyện trời mưa trời nắng
chuyện chúng mình, kỳ lắm, thôi thôi...
(Nhông Nhèo – Đưa Nhau Về Đầu)*

Rất hồn nhiên, trong sáng, chơn chất:

*mà thôi, chắc không được
ba mẹ chẳng chịu đâu
anh người đừng nước lã
đâu phải...xi, còn lâu
(Tết Mười Sáu)*

Rất thật thà, ngây ngô, dễ thương:

*em có nhớ trong sân trường bữa ấy
cô giáo đau, ta được nghỉ giờ đầu
rất tình cờ hai đứa chợt gặp nhau
em mở cặp vội vàng trao quyển sách
sợ bạn thấy ta kẹp vào dưới nách
đi một hơi không kịp cảm ơn em
trốn vào cầu hỏi hả giờ ra xem
mảnh giấy nhỏ nét mực nghiêng nghiêng tím
(Trong Sân Trường Bữa Ấy)*

Thơ Luân Hoán không mang tính ẩn dụ cao, tinh thoảng ta mới bắt gặp, nhưng những tình huống ẩn dụ trong thơ anh rất tinh tế. Thơ anh luôn phơi bày ra tất cả những ngõ ngách của tâm hồn mình, nhờ vậy thơ Luân Hoán dễ đi sâu vào lòng người đọc:

*tôi đã viết những gì trong lưu bút
một đôi dòng tạm biệt vu vơ
chiếc ảnh nhỏ tôi dán vào bên góc
ghi khiêm nhường ba chữ đơn sơ
khi chụp ảnh nào đâu tôi có khóc
sao mắt buồn chan chứa bao la
suốt niên khóa cùng chung trường chung lớp
chung thầy cô, chung chúng bạn thân quen
sao hình như vẫn vô cùng xa cách
tra gái đôi đường cách trở chia ngăn
.....
em có nhớ những lần đi du ngoạn
em vui đùa nhí nhảnh như con chim
không hiểu sao bỗng nhiên tôi buồn bã
tiếng em cười nghe đau nhói trong tim
sau ba tháng biết em còn đến lớp?
mùa hè này ai đi hỏi em không?
tập lưu bút của em tôi mở đó
viết làm sao cho hết những chuyện lòng
(Lưu Bút – Đưa Nhau Về Đầu)*

Có nhiều người cho rằng Thơ chỉ là Thơ, Thơ không là đời sống thực. Tôi thì không cho như vậy. Tôi không quá miễn cảm với thơ Luân Hoán, nhưng tôi tâm đắc dòng thơ anh vì thơ anh kết hợp

được thể giới hiện thực với thể giới tưởng tượng, cái hay trong thơ Luân Hoán là ở chỗ này. Vì rằng, thể giới hiện thực có giới hạn, trong khi thể giới tưởng tượng là vô hạn. Như các triết gia Tây phương đã nhận định, tưởng tượng làm sống lại những kỷ niệm và tôn giá trị niềm vui sướng mà những kỷ niệm ấy gọi lên. Tưởng tượng sáng tạo như Luân Hoán được đánh giá là rất tích cực, mang đến cho con người phương tiện để thoát khỏi những buồn rầu trong cuộc sống; làm cho con người hạnh phúc hơn trong thực tế, làm phong phú cảm xúc con người.

Nghệ sĩ không thể không tưởng tượng trong khi sáng tác, bởi tưởng tượng là tự do vượt lên trên hiện tại, thực tại để trở về đó một cách sâu sắc hơn. Như Sigmund Freud đã nói: “nghệ thuật cũng chính là một giấc mơ (giấc mơ ban ngày) Nghệ thuật là một cách để con người ghi lại những giấc mơ. Giấc mơ nghệ thuật giúp con người được sống nhiều cuộc đời, trải nghiệm nhiều tình huống, thỏa mãn những khát vọng không phải lúc nào cũng thực hiện được “

Vâng, đúng thế. Vậy chúng ta hãy cùng xem thể giới tưởng tượng của Luân Hoán khi ra Huế đi thi Tú Tài gặp các cô sinh viên ra sao:

*chào em lộng lẫy Luật Khoa
cho tôi thay cái cặp da tâm thường
kéo không phí mất mùi hương
em đang bỏ lại trên đường em đi
xin thề tôi chẳng nói chi
nằm ngoan trong ngón xuân thì trở thơ
(Ngàn năm người đẹp Hương Giang
Vẫn còn đi đứng đàng hoàng trong tôi)*

.....

*chào em dài các Văn Khoa
cho tôi thế cái yên da em ngồi
đường dài nhớ đạp thành thơ
cho tôi uống trọn hương đời thơm tho
xin thề không dám làm thơ
chỉ thêm thiếp mộng bên bờ tồn sinh
(Ngàn năm người đẹp Hương Giang
Vẫn còn đi đứng đàng hoàng trong tôi)*

Dù thế giới tưởng tượng là vô hạn, nhưng không kết hợp được với thế giới hiện thực thì cũng chẳng có thơ hay. Chúng ta hãy nghe Luân Hoán ra Huế thi Tú Tài, ngồi đứng vào cái bàn có khắc tên các nữ sinh Đồng Khánh Huế. Anh nói gì đây:

*ngồi thi nhìn cái mặt bàn
Thu, Sương, Bích, Thảo nhẹ nhàng hóa thơ*
.....

*không biết chỗ này ngày mấy buổi
ai ngồi duỗi thẳng búp chân thơm
cánh tay chắc hẳn tròn ghê lắm
tựa nhấn mặt bàn ửng nước thơm*
.....

*này à thơ cung trường Đồng Khánh
tay ta cầm bút trả bài thi
hồn ta lơ lửng trong hương Huế
đặt cả hai tay chẳng có chi*
.....

Vâng, “chẳng có chi”, và cậu học trò Lê Ngọc Châu, Trường Phan Châu Trinh Đà Nẵng đã chẳng có chi, thi hỏng Tú Tài kỳ 1.

Có thể nói rằng, Luân Hoán kết hợp thế giới hiện thực và thế giới tưởng tượng một cách rất nhuần nhuyễn, bởi trí tưởng tượng cũng nằm trong vùng tâm thức cá nhân anh. Nói như John Lennon: “Hiện thực để lại nhiều điều cho trí tưởng tượng”, Vâng, đúng thế. Ở bất cứ hình ảnh nào trong thơ Luân Hoán, cái nhìn của anh luôn xuyên suốt, vượt qua tất cả sự vật bằng trí tưởng tượng của mình, nhờ thế hình ảnh trong thơ anh luôn mỹ miều dễ cảm:

*ta đứng tựa trong hành lang lớp học
trên lầu cao nhìn xuống mộng băng khuâng
lòng cúi theo từng ngọn tóc phân vân
hôn rất nhẹ trên tóc thề đen nhánh
môi em đỏ sao hình như quá lạnh
răng trắng thơm nít giữ lấy hồn ta*

*lười rót thương tình rót mật đậm đà
ta nướng nấu bên em bằng mộng tưởng
bởi quá yêu nên ta giàu tưởng tượng)*
(Trong Sân Trường Bữa Ấy)

Tưởng tượng như thế này thì thú vị biết bao !

*ngốc kêu một bác xe lôi
một mình mà tưởng đang ngồi với em
quanh co xe chạy đã thêm
bác phu nhỏ nhẹ: “thầy quên chỉ đường”
(Nhật ký chặng đường Đà Nẵng – Sài Gòn)*

Hoặc dẫn dò vu vơ:

*nhớ đừng gục xuống mặt bàn
gỗ hôn trộm má môi hoàng hậu ra
(Nhật Ký)*

Nhờ trí tưởng tượng phong phú nên không gian thơ Luân Hoán rất rộng: ở trường học, ở ngoài phố, ở chợ, ở hồ bơi, ở bãi biển, ở sông ngòi, ở vùng quê, ở miếu đình, và nhất là ở trước cổng nhà của các mỹ nhân; chỗ nào có giai nhân là chỗ đó có thơ anh. Tất cả hình như đều đến rất bất chợt, không hẹn trước. Chính sự bất chợt này đã phát triển năng khiếu bẩm sinh của anh một cách mạnh mẽ, nhanh chóng và đưa thơ anh lên ngôi. Trong thơ Luân Hoán, thỉnh thoảng ta thấy anh muốn hóa thân ra nhiều ảnh hình như: mây, gió, hạt bụi, ánh nắng mặt trời, cái yên da xe đạp, cái cặp da nữ sinh, con tàu bập bênh trên sóng biển...Nói chung, tất cả những gì có thể tiếp cận được với mỹ nhân là anh hóa thân ra thứ ấy, để ve vãn, để trêu cợt hay nói một cách thực tế hơn là để được thưởng thức mùi hương của người đẹp (?):

*gáy ngà đỡ mái tóc cao
rõ ràng có hạt bụi thao thức nằm*

*mây cao chốc chốc muốn sa
nắng soi từng góc thân hoa thiên thần
câu thơ biết phận cù lần
rút lui vào trái tim trần nằm mơ*

(Thả Thơ Trên Biển)

*chào em dài các Văn Khoa
cho tôi thể cái yên da em ngồi*

*chào em lộng lẫy Luật Khoa
cho tôi thay cái cặp da tầm thường
(Ngàn năm người đẹp Hương Giang
Vẫn còn đi đứng đàng hoàng trong tôi)*

Luân Hoán hóa thân trong thơ thật đẹp, thật dễ thương, thật diễm tình:

*em nằm đắp nắng bãi chiều
côn hoa che ngọn thủy triều trắng phau
tôi ngồi vốc cát xây lâu
hóa thân thả triệu con tàu viễn mơ
ngực em đề phải câu thơ
còn nằm trong trái tim khờ dại tôi*

Một đôi lúc, trí tượng của anh vượt quá vùng hiện thực, anh vẫn cho ra đời những câu thơ rất ngộ nghĩnh:

*nằm nghiêng
thừa cánh tay ôm
nằm giữa
thiếu cánh tay thơm lạnh đùi
nằm sắp
bứt rứt cả người
ngồi lên
chạm mỹ nhân ngồi chung quanh
(Nhớ)*

Như tôi đã nói ở trên, thơ Luân Hoán ít mang tính ẩn dụ, nhưng một đôi khi những bài thơ của anh mang tính ẩn dụ thì lại đầy sức sống:

*em ngồi trái cánh chân phơi
nắng thơm nghiêng một góc trời sấm se*

*tôi ngồi chờ dẫn tay che
com-chim-thơ-đội-mộng xòe cánh bay*

*gió rình trong nách lá cây
hồ đồ rơi trúng mình dây em mềm
hoảng hồn, gió vãi hương lên
thanh xuân cỏ biếc hai bên tôi nằm
mon men tôi ước tay thăm
vô tình vương phải cái dầm nhớ nhung
(Trên Đồi Cỏ)*

Theo nhận định của tôi, thơ Luân Hoán và Giai Nhân luôn hòa quyện với nhau, có Giai Nhân là có thơ Luân Hoán và có thơ Luân Hoán là có hình bóng Giai Nhân. Hay nói một cách chính xác hơn, Giai Nhân chính là mạch nguồn của dòng thơ Luân Hoán. Trong lòng anh không lúc nào là không có hình bóng giai nhân ngự trị, bởi cõi lòng anh mênh mông quá như chính thơ anh tự nó đã lấm mênh mông. Chúng ta hãy đọc những câu thơ dưới đây sẽ hiểu anh hơn:

*chiều chiều luôn chợ Vườn Hoa
trôi theo Đồng Khánh bóm tà áo bay
mắt hồng liệng cái ngoắc tay
đắt qua Độc Lập dựa cây đèn đường
chập chùng xuân ánh vãi hương
ngó ai lòng cũng yêu thương tức thì
giả vờ châm thuốc nhâm nhi
nuốt thắm vóc đứng, dáng đi quanh mình
(Đà Nẵng – 1960)*

“ Nuốt thắm vóc đứng, dáng đi quanh mình “. Vâng, thèm hơn thèm thuốc lá. Nhưng sự thèm khát của anh không phải là sắc dục, mà anh thèm hứng dòng mạch nguồn chảy ra từ tâm hồn mình. Bởi thế, cảm xúc anh lúc nào cũng tuôn trào để hóa thành thơ. Với anh, một ngày không làm được thơ kể như ngày ấy muốn bịnh. Anh tâm sự:

*làm thơ là để bình thường
cái ta cứ thích đứng đường ngó em
làm thơ là để lênh đênh
trên giòng rãnh rồi chợ quên mắt mình*

*làm thơ là để làm thinh
im nghe ta tự tỏ tình với ta
làm thơ là để dần dà
trở thành ông thánh hóa ra ông khùng
làm thơ là sống ung dung
để cho óc khô lòng bùng nổi điên
làm thơ là có đủ quyền
ba hoa tưởng tượng đã ghiền mới thôi
với ta, thơ như bầu hơi
của hai lá phổi lồi thoi thở hoai
ngày nào thơ chẳng lai rai
kể như ngày đó coi mòi muốn đau
(Ta Phong Vân Ta)*

Đọc thơ Luân Hoán, ta cảm thấy thời gian như chậm lại, như chính cốt cách lè phè ngoài đời của anh. Với anh, thời gian luôn thông thả xuôi dòng, thông dong tự tại:

*trong đầu nhú chút vẫn vơ
trong bụng vài ngọn chữ lơ mơ nằm
kể như cái ổ lót xong
nằm-ngồi-đi-đứng thông dong để đều*

Vâng, anh để ra thơ thật đều, thật nhiều. So với tỷ lệ thời gian, anh là một trong những nhà thơ Việt Nam có số lượng sách xuất bản nhiều nhất. Tôi nghĩ, thơ anh được đa số học sinh, sinh viên yêu thích. Riêng tôi, tôi rất tâm đắc dòng thơ trữ tình của anh nếu không muốn nói là đồng cảm. Thơ Luân Hoán không mang tính ước lệ, thơ anh rất gần với đời thường. Luân Hoán không sáng tạo ngôn ngữ nhưng anh sắp xếp ngôn ngữ rất uyển chuyển, mới lạ:

*em từ bụi chuối bước ra
ánh trăng làm nũng chao qua ống quần*

hay:

*mỗi lần sắp sửa yêu ai
tự nhiên mặt mũi tóc tai lạ lùng
hình như có triệu vi trùng
ngo ngoe đòi được nhớ nhưng với mình*

Chi chùng đó con chữ, rất đời thường, nhưng anh đưa vào những ý tưởng thật mới lạ. Theo tôi, thơ anh luôn sống mãi với thời gian, nó như đã được thẩm định thời tính, nó chính là tiếng thời gian, tuy vô hình nhưng hiện hữu. Thơ của Luân Hoán đi từ cái không đến có, từ quên đến nhớ. Vâng, sau bao thăng trầm trong cuộc sống, vật lộn với cơm áo gạo tiền, tha phương cầu thực, khi đọc được thơ anh, cả một Đà Nẵng lai hiện rõ trong tôi với bao hoài niệm. Từng con đường góc phố, từng hàng cây, từng những ngã tư, ngã ba hẻm hỏ, từng thôn xóm làng mạc, và nhất là hình ảnh những bóng hồng tha thướt một thời, tất cả đều đã được phác họa một cách rõ nét trong thơ anh. Tiện đây, tôi cũng xin phép các giai nhân một thời của Thành phố Đà Nẵng để ghi lại những dòng thơ trữ tình rất học trò và đầy tinh nghịch của Luân Hoán, một giọng thơ mà theo tôi nghĩ, các bạn (xin phép được xưng hô như vậy cho thân mật) khi đọc đến không khỏi phì cười lẫn bùi ngùi cho anh bạn học trò Lê Ngọc Châu. Phì cười vì nhìn được những cử chỉ rập rình như kẻ trộm của anh trước cổng nhà các bạn, và bùi ngùi khi thấy anh gheo gái thật nhiều nhưng rớt cuộc lại trắng tay. Nếu bạn nào chưa đọc, xin mời đọc những dòng này:

*người tôi yêu, ở Lầu Đèn
cây cao lá rậm ánh trăng khó vào
trèo rào, tôi lên dán thơ
mạch tình dẫn những đường sao đi về*

*người tôi yêu, ở Thanh Khê
quanh năm cát đóng quân che hải triều
buộc thơ, tôi thả thay điều
sáng khoe khoang gió xắm chiều về không*

*người tôi yêu, ở Cầu Vòng
huơng luôn hèm cỏ những vòng thanh xuân
nhiều khi gió lạc dấu lưng
treo thơ tôi ngóng ở từng ngã ba*

*người tôi yêu, ở Tam Tòa
con đường, bụi, tóc đuôi gà bay chung
mắt thơ khuyển khích, nhắc chùng
mẽ, xin tự tiện, nhưng...đừng ghé vô*

*người tôi yêu, ở Thanh Bô
tiếng cười đọng góc nhà thờ nuôi mây
ngày ngày tôi đợi gió bay
thở ra một ngum thơ đầy mái hiên*

*người tôi yêu, ở Nại Hiên
vòng đồng đứng chốt hữu biên canh chùng
giả đồ giày vương lai quần
thò tay tôi lượm thơ từng búp xanh*

*người tôi yêu, ở Thuận Thành
mấy đường sắt rỉ cỏ xanh mòn dần
bóng tôi cùng nắng lẫn quần
động thành vết sẹo trong ngân nhớ nhưng*

*người tôi yêu, ở tứ tung
Phước Ninh, Thạch Gián, Khuê Trung, Thanh Hà
Hải Châu, An Hải, Xuân Hòa
vun vun mấy cõi đất tà ma chôn
hạt tình bén giữa môi son
nở tôi, tôi nở những con thơ tình*

*người tôi yêu, những con tình
ngo ngoe sống thật hiền linh muôn đời
người tôi yêu, ở mọi nơi
nhưng chưa có được một người yêu tôi
(Cõi Bén Tình Thơ)*

Vào thập niên 60 – 70, không hiểu trời phú thế nào mà Đà Nẵng sản sinh ra nhiều mỹ nhân đến thế ! Như tôi đã nói ở trên, nơi nào có giai nhân là nơi đó có thơ Luân Hoán. Lúc bấy giờ, dòng thơ anh tuôn trào như thác đổ. Tôi thấy trên toàn cõi đất nước Việt Nam chúng ta, chưa có một tỉnh thành nào có nhiều giai nhân được thi nhân ưu ái như Thành Phố Đà Nẵng cả. Có lẽ đó cũng là một nét đặc thù trong thơ Luân Hoán chăng? Dựa theo thơ anh, tôi tính tất cả là 23 Nữ Sắc được anh đưa lên ngôi và bắt anh hầu hạ một ngày. Tiện đây, tôi cũng xin phép có vài lời với các giai nhân Thành Phố Đà Nẵng một thời. Khi viết bài này, tôi đưa mỹ danh của các bạn lên với ý nghĩ trang trọng, và xin các bạn hãy hãnh diện khi thấy mỹ

đanh mình được ngồi chễm chệ trên dòng thơ Luân Hoán- một dòng thơ mượt mà, trữ tình, sâu lắng. Như anh đã từng nói:

*trời sinh em, trời sinh thơ
nếu không chẳng biết phải thờ em đâu
trái tim dù rất là sâu
chắc gì em được ở lâu đời đời*

(Em và Thơ) (*)

(*) Bài Thơ này đã được phổ nhạc, các bạn muốn nghe hãy vào Google và tìm “ Tình Khúc Nguyễn Văn Thơ “ sẽ gặp.

Vâng, đúng vậy, trái tim tuy sâu thật, nhưng trái tim rồi cũng sẽ chết theo người. Chỉ có thơ là sống đời với thời gian, mà thơ sống đời thì mỹ danh của các bạn cũng sống mãi... Xin được chúc mừng !

Vậy thì bây giờ, xin các bạn khe khẽ, theo gót anh chàng học trò Lê Ngọc Châu để mục kích cái tật rình mò của anh ta như thế nào nhé!

Tôi cũng xin thưa với các bạn ở đây, tôi chỉ ghi dấu bước đi của Lê Ngọc Châu qua các ngõ nhà của mỹ nhân để các bạn tiện theo dõi, tôi không tiện diễn giải nhân vật và địa danh nơi cư trú của các giai nhân. Nếu bạn nào muốn biết thật rõ từng chi tiết, xin tìm đọc bài của tác giả Nguyễn Đông Giang, với tựa đề:” Sống Đời Với Thơ “.

Bây giờ chúng ta hãy cùng theo bước chân Luân Hoán:

*rập rình qua ngõ **Minh Xuân**
liếc cho đỡ nhớ dải lưng lụa vàng
nhìn nghiêng, nắng gác hành lang
nhìn xéo, nắng giữ hai hàng sừ xanh
long lanh mắt vượt qua thành
vén màn hỏi nhỏ bức tranh treo tường...
âm thầm gửi tặng mùi hương
lên bàn tay vôi tiếng dương cầm buồn
lòng tôi phiêu lãng mười phương
bỗng về ở trọ trên trường túc hoa*

*thấp thóm qua ngõ **Như Thoa**
vòng cung Độc Lập nổi qua Bạch Đằng*

phóng mắt lên nóc lầu đen
lên bao lon rọi thấy trắng Sơn Chà
trâm hương từ côi thịt da
trái xanh ngọn gió ngấm ra sông Hàn
bàn tay cầm vọt bóng bàn
lỡ cho ai nắm lăm vàng tình thơ
tôi ngồi dựa gốc cây mơ
hóa thân thương nhớ thành tơ bắc cầu

e dè qua ngõ **Trần Châu**
cây vông đồng đứng phía sau nhắc chùng
bởi ai lỡ thất dây lưng
lên voi làm sóng bà Trưng thuở nào
cho tình thức cũng chiêm bao
cho tình ngủ cũng nhớ thơ nhớ đời
hàng rào chẳng phải mông tơi
ném thư không tới, vói lời chẳng qua
thôi đành làm đóa sao sa
rơi hoài chẳng lọt nóc nhà hoa lan

ngập ngừng qua ngõ **Lâm An**
mưa đông hộ tống hai bàn chân thơ
tưởng như đang đến nhà thờ
thủ lời xưng tội vẫn vợ trong lòng
lỡ quên hái bầy nhành bông
ngửa tay hứng giọt mưa trong ngõ là
cô em chưa vương vòng hoa
chuỗi kim cương nước khác xa mọi người
trông qua cổng, thấy em cười
chúa tha tôi tội yêu người sau lưng

lò dò qua ngõ **Bích Quân**
giú bàn tay ở túi quần, dăm chiêu
loanh quanh trong bóng xẩm chiều
nghe chân mày thả lời phiêu bồng chào
ngu ngơ dừng bước cổng vào
dòm anh khuyến rất bảnh bao cau mày
co chân buộc lại dây giày
tam sông, tứ núi...chút này ngàn chi
ngại em...lững thững quay đi

bâng khuâng ngoài lại chung qui cũng là

mọn men qua ngõ **Thu Hà**
dấu loi chân đạp công nhà cũng qua
nắng chiều đang thở trên hoa
hình như có bóng thướt tha vói nhìn
quay đầu xe lại, khó tin
nụ cười thơm ấy vô tình thật sao?
gáy ngà đỡ mái tóc cao
rõ ràng có hạt bụi thảo thức nằm
váy thơ đang độ thông dong
chiếc xe đạp bỗng phải lòng quên đi

tà tà qua ngõ **Quỳnh Chi**
hai hành lang gió thắm thì quanh năm
nắng không vào lọt chỗ nằm
hạt thơ đâu dễ bén mầm bên hoa
mê người nhớ cái ngã ba
Đông Kinh Nghĩa Thục rẽ qua Nguyễn Hoàng
ba nhành nhan sắc đoan trang
có khi nào thấy anh chàng ngu ngơ
chỗ nào véo cũng ra thơ
yêu ai chưa biết vu vơ để dành

phát phơ qua ngõ **Thúy Oanh**
một gian cư xá long lanh mắt cười
ai cho phép một con ruồi
yêu người hóa điểm son tươi bên cầm
trang Kiều mở dưới gối nằm
thơm lừng hương tóc trắng rằm ngủ quên
cánh tay tròn mượt tơ mềm
làm sao dám gối chỉ thêm vu vơ
lỡ mang bệnh nghiện làm thơ
ngại chi đôi phút bất ngờ tà tâm

bâng khuâng qua ngõ **Ái Cầm**
chợ Cây Me ngó, thì thắm trên vai
chàng này coi cũng bánh trai
tiếc rằng thiếu bước chân dài trở hoa
phòng hồng đã chặt tiếng ca

một nhà thơ ở phương xa đã vào
trời thừa bao nhiêu vị sao
thừa thêm vị nữa chẳng sao đâu tình
vấn vợ vào cõi u minh
Tây cười dưới mộ giặt mình làm thính

lờ khờ qua ngõ **Diệu Minh**
trèo tường sân vận động nhìn mây bay
nhạc luồn theo những ngón tay
xoay lưng ong những vòng quay vật vờ
dáng hoa đài các thanh cao
bước dần ra khỏi vạt thơ mê tình
lâm bâm tụng một câu kinh
một câu kinh trị thất tình vô ngôn
ngó quanh trời đất vẫn tròn
ngả lưng đánh giấc thả hồn lưu linh

lùng khùng qua ngõ **Phước Ninh**
lolita hiện hiển linh cười cười
giá búng được cánh môi tươi
lấy thơ lấp lại cho đời khỏi ghen
tình yêu là cái mặt bằng
xây bao gác gió lầu trăng, vẫn thừa
hôn nhau từ sáng đến trưa
từ chiều sang tối vẫn chưa thom lòng
đường Phan Than Giản cong cong
cái chân đứng lại, cái lòng băng khuâng

buồn buồn qua ngõ mỹ nhân
Quý Phẩm, Thạch Trúc, Ý Vân, Bích Hà
Xuân, Đông, Hồng, Phú, Phước, Nga...
những môi, những mắt, những da thịt nồng
những vòng đất biết trở bông
thuận, không, tôi cũng đã trông ra thơ
dài đời trôi nổi phát phơ
sờ trong ngực áo vẫn thao thức tình
gởi người thánh nữ siêu hình
nụ hôn này để tạ tình thế gian

nguyện đem theo xuống suối vàng
(Qua Ngõ Mỹ Nhân)

Từ đầu đến giờ, tất cả những hình ảnh giai nhân mà tôi đã đề cập qua bài viết, xem như là tảng băng nổi trong cuộc đời tình ái của Luân Hoán. Vậy phần băng chìm còn lại ra sao? Trước khi xem phần băng chìm còn lại, tưởng cũng cần tìm hiểu quan điểm về tình yêu của Luân Hoán. Dựa trên đời sống thực tại, tôi thấy Luân Hoán loại bỏ tất cả mặt tiêu cực và anh phát huy mặt tích cực. Quan điểm của anh thật rõ ràng:

*đâu có yêu ai để thất tình
chỉ toàn thích những em xinh
sóng là của biển vô cùng tận
chưa tiến thêm lên đã quay mình*

*cứ thế mà giàu những ước mơ
nhiều khi còn bạo phổi làm thơ
em Y, em X, em J nữa
thật giả thành ra khá mơ hồ*

*cho đâu rằng yêu hay là không
thất tình cao lắm cũng vài năm
trái tim không hạn bao nhiêu chỗ
nhưng dễ đâu chi em mãi năm*

*thơ thân nhiều khi chỉ vẽ trò
mười thàng thi sĩ chín ngài cho
nhớ thương bành trướng theo con chữ
một gã đường như giỏi giả đồ*

*em cứ tha hồ hãnh diện đi
trăm năm còn mãi nét xuân thì
từ trong máu thịt người thi sĩ
lẳng đọng thom tình ngọn tuyết thi*

*thơ mới cũ gì cũng có em
đầu “ tân hình thức ” cũng xêm xêm
mắt môi mông ngực linh tinh nữa
những thứ tình yêu vốn rất thèm*

*tôi bảo chưa yêu, em có tin?
ghê chưa, tôi quá đổi hợm mình*

*nhưng thôi, tha thứ em yêu nhé
em có tôi và tôi có em
(Yêu và Thất Tình)*

Vâng, “*em có tôi và tôi có em.*” Có thể đây là bước ngoặt trong đời sống tình cảm của anh chăng? Vậy ta thử tìm hiểu ra sao:

*ta đến trọ nhà em từ thuở
em chưa qua hết tuổi mười ba
bút mực thơm từng ngọn tóc đuôi gà
miệng liếng thoảng vụng về như con sáo
hoa cỏ dại mọc đầy trong túi áo
gót chân hồng không mệt mỏi nhảy dây
trái mù u chuyển thể chạy quanh tay
em cười hát, ăn quả, vùi vĩnh mẹ
chừng nấy việc dặt dìu em nhẹ nhẹ
đạo vòng vòng trong thế giới ngây thơ...
(Chiều Mưa)*

Như anh đã nói: “

*sóng là của biển vô cùng tận
chưa tiến thêm lên đã quay mình*

Vậy anh quay mình về đâu? Thực tế đã cho ta thấy, anh quay về ở trọ nhà cô học trò chưa qua hết tuổi mười ba. Mà chẳng ai xa lạ cả, đó chính là người đẹp Lý Phước Ninh mà trước đây anh đã nhiều lần rập rình qua ngõ mỹ nhân. Ở đây, anh đã cho và nhận được nhiều hương tình trong vườn hoa tình ái. Cũng dễ hiểu thôi, bởi tình yêu là sự cuốn hút cả tâm hồn lẫn thể xác, và tình yêu đích thực chỉ có thể có khi đi từ hai phía.

Rồi việc gì đến cũng phải đến, tảng băng nổi qua nắng cháy thời gian dần dần tan đi để nhường lại phần chìm nhô lên như một sự khởi đầu thách thức. Có thể nói rằng, suốt khoảng thời gian dài phát phơ qua ngõ mỹ nhân để rập rình,

Luân Hoán đã cập bến tình với người đẹp Trần Thị Lý một cách êm ả. Nàng vừa là một người tình, vừa là tri kỷ, vừa là hiền thê mẫu mực đang, lại vừa là nàng thơ của anh:

*tên em, tên một loài hoa
thơm từ chạng vạng đậm đà suốt đêm
cánh mỏng mảnh, hương mỏng mảnh
dịu dàng thấm ướp hồn lên đời thường*

*Dạ Lý Hương, Dạ Lý Hương
cũng là bông Lý bình thường đơn sơ
đứng góc sân, ẩn ven rào
xác là thực vật, hồn thơ chấp chùng
(Quý Danh)*

Nếu không quá lời thì tôi có thể nói rằng, Luân Hoán là một nhà thơ lớn của tuổi học trò, lãng mạn, đa tình nhưng rất chung thủy. Tới đây, tôi xin phép không diễn giải thơ anh nữa, tôi chỉ trích đưa lên những đoạn thơ mà tôi cho tự nó đã nói lên quá nhiều về một mối tình thuần hậu, trường cửu...

*em có biết em vẫn còn trẻ mãi
bởi vì ta còn mãi mãi yêu em
nối tay nhau đan từng sợi võng mềm
ta kính cẩn mời em yêu ngã xuống
chiều bát ngát mưa ngoài hiên phiêu lãng
(Chiều Mưa)*

*đóng cây đinh treo ảnh em lên vách
nhìn mặt em cười trong ảnh muốn hôn
xinh đẹp như ri sao mà lặn dần
theo ta làm gì hồi ả mèo con?
(Đưa Nhau Về Đầu)*

*năm tháng bình thường không chậm nhanh
lúc nào em cũng rất xuân xanh
tuy rằng sương tuyết trên nhành tóc
chẳng ám lòng thơm những hiên lành*

*em vẫn là thơ của những thơ
ngày xưa ta viết đến bây giờ
cho dù bay bướm đôi ba bận
tình vẫn về em hóa kiếp thơ
(Cho Lý ngày 61)*

*trộn chút tình ta vào bột giặt
vò nhẹ nhàng bởi sợ em đau
vải còn đượm mùi thịt da em ngát
tay bùi ngùi như đang vuốt ve nhau
trông thau nước đục lờ những cái bản
ta bỗng thương lớp bụi nổi màng màng
chúng là những nhọc nhằn em gánh chịu
nuôi chồng con dài năm tháng gian nan
(Giặt Áo Quần Cho Vợ)*

Thưa quý đọc giả, trong bài viết này, mục đích của tôi chỉ muốn đưa lên những hình ảnh giai nhân, không nhiều thì ít, cũng liên quan đến dòng thơ và đời sống tình cảm của nhà thơ Luân Hoán; chứ nếu phân tích về thơ anh thì còn nhiều điều tích cực phải nói lắm. Bởi, khi đọc qua thơ anh thì ta thấy rất bình thường, nhưng suy nghĩ cho kỹ thì sẽ tìm ra được nhiều điểm lạ. Điểm lạ lắm nổi cộm nhất trong thơ anh là các con chữ và ý từ. Anh luôn sáng tạo ý tưởng mới để đưa vào các con chữ cũ. Tôi không biết có nên cho đây là sự cách tân hay không, nhưng chắc chắn là rất lạ lắm.

Tới đây, tôi xin mượn câu danh ngôn của M. Gorki để khép lại bài viết này:

“Trên thế gian này, chẳng có vị Thần nào đẹp hơn Thần Mặt Trời, chẳng có ngọn lửa nào kỳ diệu hơn Ngọn Lửa Tình Yêu”./.

Sài Gòn 18.9.2013

tuyền linh Nguyễn Văn Thơ



Nhạc sĩ, sinh ngày 16-8-1940 tại Quảng Nam, giáo chức, sinh hoạt cả 3 bộ môn: thơ, nhạc và họa

Email: tuyenlinh_nguyenthi@yahoo.com.vn

Đôi Điều Khi Đọc Luân Hoán *Nguyễn Thị Thanh Dương*



Lâu rồi, đâu đó Thanh thỉnh thoảng có đọc thơ anh Luân Hoán đã thích, từ khi Thanh biết anh Phan Ni Tấn thì biết thêm về anh Luân Hoán và đọc thơ anh nhiều hơn. Càng thấy yêu thích. Khi Thanh tiếp xúc với vài bạn bè văn thơ, hoặc Thanh nghe bạn nhắc hoặc Thanh nhắc ra họ đều biết thơ Luân Hoán. Thì ra Thanh là người đọc thơ Luân Hoán khá muộn màng.

Nếu thơ anh Phan Ni Tấn, người miền Nam có chất đơn giản tự nhiên, thì thơ anh Luân Hoán, người của mảnh đất Quảng Nam cũng tự nhiên và đơn giản lắm. Những điều này hợp với "khẩu vị" thơ của Thanh.

Trong tập Thơ Thơm Từ Gốc Rễ Tình, ở tiểu tập 1: *Tình vay sông núi quê nhà*. Thanh thích những bài Chợt nhớ một chặng ấu thơ, Tìm lại, Thơ về anh...Ngồi một nơi nhớ một nơi nữa...nhiều lắm...

Tiểu tập 2 mới biết anh LH ngày xưa đeo miệng lắm, anh yêu quá chừng cô, từ năm đệ lục, đệ ngũ, đệ tứ...rồi yêu một lúc 2 nàng, rồi yêu cả một đồng nàng... may quá Thanh cũng tìm ra anh yêu các nàng họ Nguyễn. Trong bài thơ anh đạp xe đi tìm nhà cô gái qua nhiều con hẻm hay và dễ thương, (hành động dễ thương chứ không phải... khen anh dễ thương đâu nhé..)

Tiểu tập 3, đọc “Nụ hồng cho bạn trăm năm” thật cảm kích tình yêu của anh chị. Chắc chị Lý càng yêu anh nhiều thêm sau cuốn thơ này. Rất nhiều bài Thanh thích trong phần này như Quý Danh, Đôi bạn chung giường, Chuyện trò khi xe chạy, Có dịp em mặc áo dài, Hứa chắc, Kiếp sau đón em về lại, Cục vàng, Thơ của vợ hiền.v.v..

Tiểu tập 4 với các bài: Lầy mẹ thương, giống như Thanh hồi nhỏ cũng hay hồn lầy đời mẹ thương và "làm lạnh". Bài ngồi nhà, Du lịch tại gia, Sinh nhật tôi 72 cùng với người chị sinh đôi của anh. Thanh cũng thích Kinh doanh và Làm thơ theo đơn đặt hàng... (Thanh cũng chuyên viên làm thơ theo đơn đặt hàng)

Anh làm thơ đề tài nào thì hay đề tài đó, nhưng Thanh thích nhất đề tài về tình yêu, thời anh còn trẻ với bao nhiêu cô được anh yêu, anh mê. Dù rằng:

*"Mê không có nghĩa là yêu,
Yêu không có nghĩa hai chiều đủ đôi"*

Thì với tâm hồn lãng mạn của nhà thơ thế nào chẳng có những lần yêu đơn phương. Nhưng với tình yêu thực tế trước mắt, với người bạn đời của anh thì tình yêu đã được cộng thêm rồi.

*"Chúng ta có tài sản chung,
Tình yêu chồng vợ trộn cùng tình nhân"*

Sao mà Thanh thích 2 câu thơ này thế...!

Thơ anh viết ra rất nhiều, trong bất cứ lúc nào, khi anh đang đi xe cùng vợ, khi anh đi thay nhớt xe cũng thành thơ...

Anh Luân Hoán ơi, có lẽ anh làm thơ dễ dàng và tự nhiên như dòng suối chảy rất rào. Xin cảm ơn anh vì đã được đọc thơ anh. Mong dòng suối mãi chảy...

Nguyễn Thị Thanh Dương



Tên thật Nguyễn Thị Thanh
Sinh ngày 12 tháng 9 năm 1951
Định cư tại Hoa Kỳ từ năm 1991
Hiện cư ngụ tại Dallas Texas

Đã xuất bản:

Đường Dài Thăm Thăm (truyện ngắn 2007).
Một Thời Tương Tư (thơ, 2007).

của Luân Hoán bình dị, sống thực nhưng không bình dị, sống thực mà thực-thơ. Sao thế? Anh làm thơ dễ như cái đã có, xưa nói: “xuất khẩu thành thơ” cái chất đó thuộc về bẩm sinh thiên tài ít ai sánh kịp. Ngoại trừ cụ Nguyễn Du; nhưng ở Luân Hoán có một lãnh địa riêng biệt mà những người làm thơ khác không có, có chăng là có cho có mà không có là không có, chớ đâu phải ai làm thơ là thi sĩ, là nhà thơ; điều ấy không thể định nghĩa một cách đơn phương -that’s impossible!-. Cá nhân tôi khâm phục tài hoa thi tứ của Luân Hoán ở chỗ trước sau như một, vẫn phong thái đó, phong thái của thi nhân. Không rộn ràng, bon chen, không chủ quan kiêu hãnh qua cái nhìn trong đôi mắt anh. Luân Hoán trầm tĩnh là bản chất cố hữu của anh. Mắt môi anh là nụ cười khiêm ái làm tăng cái đẹp “thắm mỹ” trong chức năng của anh. Chất liệu trong thơ anh là tình tự dân tộc, tình bằng hữu lớn lao; tất cả anh để lại trong từng tế bào thơ, là nhịp thở đưa vào con tim. Đó là cái xót xa muôn vàn của một tâm hồn nghệ sĩ thơ. Luân Hoán xứng đáng được ghi nhận là nhà thơ đương đại thế kỷ. Quả không ngoa!

Trong âm thầm điềm đạm đó, phần lớn anh dồn vào trong thi ca và bên cạnh cái trầm tích mặc khải đó anh còn có những đam mê khác: văn, nhạc, họa mấy món nghiệp dư này như để tiêu khiển một vài chung lếu láo. Tôi chưa có cơ hội hay dịp may thường lắm những ngón nghề này; hơn thế nữa anh chưa bao giờ bày biện thì làm sao tôi cả quyết như thế được, nhưng tôi tìm thấy trong thơ anh những bộ môn đó. Cái hay của người làm thơ là ở chỗ đó. Cụ Nguyễn Tiên Điền mấy khi ôm đồm mấy thứ ấy mà nói cầm kỳ thi họa trong thơ cụ thật không hết lời bình luận. Với thi sĩ Luân Hoán cũng có họa, anh vẽ chân dung thiếu nữ khá nhiều. Mỗi người mỗi sắc khác nhau. Điển hình một hai câu thơ đọc lên thấy thiên nhiên và người đầy ngợp sắc màu lồng lộng của người con gái năm nào:

*“nắng hồng ngập ghé hành lang
gót thom Đỗ Thị Kiều Trang qua đường”*
(Tình Thơ Một Thuở).

Phong cách thơ Luân Hoán đi theo với vận nước, anh sát nhập thơ qua từng hoàn cảnh, văn hóa, chính trị, kinh tế... anh ở lại với quê nhà để chứng kiến, rồi anh ra đi để phóng tầm mắt vào đất khách mà nhớ về cố quận. Đành rằng ai cũng có tình quê như anh có nhưng tình thơ anh đã nói lên ít nhiều hoài bão đó; vọng cố quốc nơi anh sinh ra và lớn lên là dấu tích của những ngày thơ mộng: con sông

bến nước, chiếc cầu vắt ngang như dải lụa đào, đường đi vào làng có bụi tre, có con trâu, am miếu khói xây thành, đường ra tỉnh lộ loăng quăng và biết bao điều thương nhớ khác thì thử hỏi một con người vốn được trời cho mô-thơ thì làm sao không tức cảnh sinh tình. Luân Hoán trải nghiệm cuộc đời trên những bước đường đã qua, càng đi xa anh lại chùng chất tình hoài hương vì thế mà anh ray rứt, đoài đoạn như tiếng khóc trầm thống:

*'người ơi người ơi người ơi
ta còn hay mắt bên trời lưu vong'*
(Cúi Mặt Chào Đà Nẵng).

Thật thế; Luân Hoán giàu tình hơn vật, anh đa cảm cho nên thơ anh vận vào từng người mà anh đã một lần sống với họ. Anh phóng vào thơ những cuộc tình lãng mạn, tượng trưng, siêu thực hài hòa chất Đông phương trộn vào cái hào phóng Tây phương:

*'Montreal thơm lá thơm hoa
giữa xuân vàng đón Lyna vào đời'*
(Chân Dung Giày Số 6)

Viết về Luân Hoán, đọc thơ Luân Hoán không cần phải chi tiết từng sợi nhỏ, không cần đem lên bàn mổ, không cần phải điều tra lý lịch, không cần kê công, kê trạng. Nhảm! Quá nhiều lập khuôn làm mất cái tinh túy của nhà thơ. Sao thế? - Đời anh trong thơ, quê quán anh trong thơ, vợ con anh trong thơ, tất cả cuộc đời sống, chết đều trong thơ, anh chỉ còn một ao ước: lấy thơ hoá thiêu anh là anh mãn nguyện; là hồn anh phảng phất chốn trăng sao, lúc đó anh tha hồ với non nước với bè bạn. Chừng ấy chưa đủ sao mà chi tiết hóa cuộc đời lên như thế. Cứ để cho Luân Hoán trở thành huyền thoại của thi ca thì đó là đánh giá cho một nhà thơ đương đại. Cho một khám phá để tìm thấy cái hấp lực của tự nó, chớ đua nhau nói cùng một mô thức thì đâu còn ngạc nhiên; thế hệ về sau họ thích khám phá hơn là bày vẽ. Mà đó là lối phê bình mới!

Đọc thơ Luân Hoán cũng không cần dẫn chứng, chứng minh, bình giải, cước với chú. Dài dòng! Đành là thế nhưng rơi vào cổ điển, kiểu thức giáo khoa thư (thường hay bình giải) làm như thế không xuyên suốt dòng thơ. Cái hồn thơ nó lung linh, có khi nó là một thứ siêu vi (virus) ẩn trong tim của con người, nếu cứ đua nhau chú giải thơ Luân Hoán trong bài văn thời làm mất đi tính gợi hình mà lạc

đường thơ; nhất là thể thơ phóng ngoại lấy từ nội cung thâm hậu của anh mà ra. Luân Hoán làm thơ qua nhiều dạng thức; lục bát chuẩn mực, bằng trắc hòa hợp câu trên đối câu dưới nhuyễn, không cần vận chữ, nặn chữ, lục lợi con chữ để thần tượng hóa câu thơ, biến những câu thơ thành “monster”, cái lối đi tìm thơ như thể không biết thể loại đó sắp xếp nó vào trường phái nào; vô hình chung làm khó hồn thơ. Luân Hoán làm thơ ngũ ngôn, thất ngôn là lối chơi chữ của người sành điệu, cũng nhảy vọt, múa may nhưng rất nhịp nhàng. Thành ra thơ Luân Hoán không phải đường một chiều mà “xa lộ không đèn” sáng và thênh thang rộng mở, biến chúng ta trở thành thuộc địa của nhà thơ. Sao thế? - thơ Luân Hoán đã được truyền khẩu hơn nửa thế kỷ qua trong bè bạn khắp năm châu cũng như trong đời thường với cái lực như thế thì e còn nhiều hơn tập truyện Kiều, e còn dày hơn đại tự điển thế giới. Lượng và phẩm như thế thiết tưởng không còn một đòi hỏi nào hơn. Chúng ta cứ nhâm nhi từng câu thơ hay từng bài thơ của Luân Hoán bất luận khi nào, hoàn cảnh nào chắc chắn sẽ cho chúng ta một cảm nhận siêu lý và một cảm thông sâu sắc cho người làm thơ./

Võ Công Liêm

(ca.ab. giữa tháng 10/2013)



Võ Công Liêm sinh năm 1943 tại Vỹ Dạ, Huế. VN. Tú tài ban văn-chương trường Quốc Học, Huế (1963). Theo học Triết học Đông Phương trường Văn Học, Sài Gòn niên khóa 1963-1966. Triết học Tây Phương (Hàm thụ) năm 2000-2003 tại Đ/h Cambridge (Anh).

Bắt đầu viết 2005. Bài vở đã xuất hiện ở một số báo mạng và giấy trong, ngoài nước.

Đã xuất bản:

- Thơ Võ Công Liêm (2008, tác giả tự xuất bản).
- Tập Văn Võ Công Liêm (2010, Hội Nhà Văn VN xuất bản).

Nghĩ Sao Viết Vậy: "Tán gẫu về Luân Hoán" *Việt Hải*

Tôi biết nhà thơ Luân Hoán nhiều qua thi ca mượt mà của anh. Anh làm chủ website Vương Chiếu. Tôi lắm bầm thâm nghĩ chiếu thì phải vương, chiếu làm sao mà tròn trịa được nhỉ? Nhà văn Hồ Đình Nghiêm trong bài viết văn xuôi "Sang Sông" trên trang mạng Luân Hoán cũng đã nói chắc nịch về chiếc chiếu vương:

"Chiếc chiếu vương áp ủ mùi hương nồng và nó ấm khi ghé đít ngồi xuống. Một người con gái lom khom xuất hiện án ngữ tầm nhìn. Cánh cửa khép lại như cũ,...", hay

"Người con gái bày gối mền ra trên vương chiếu. Nhẹ nhàng, chậm rãi. Không háo hức, chẳng bối rối. Không than thở, chẳng vui mừng..."

Tham khảo:

[http:// www.luanhoan.net/vanxuoai/0vanxuoai.htm](http://www.luanhoan.net/vanxuoai/0vanxuoai.htm)

Tôi hỏi nhà văn Doãn Quốc Sỹ, tác giả của truyện ngắn "Chiếc chiếu hoa cạp điều", về hình thể của chiếu hoa cạp điều, nhà văn bảo rằng chiếu thường được dệt hình vương. Thế là ông nhà thơ Luân Hoán chọn tên trang nhà mỗi khi email sang tôi cái tên rất "chiến", rất kêu "VC", tức VeeCee, hay chữ viết tắt của Vương Chiếu. Nhà văn Hoàng Ngọc Lễ trong bài viết "Bà Bắc" có đề cập đến cái danh từ mà ông Luân Hoán vốn thích thú như sau:

"Thế mà từ ngày làm ăn khấm khá, con cái đỗ đạt, bà coi thế giới này chỉ còn là một cái vương chiếu nhỏ hẹp dưới con mắt bà. Thậm chí ngay như chồng bà cũng..." Ông nhà văn Cẩm An Sơn đã ở Huế, ông giải thích "vương chiếu" theo nghĩa bóng là một chỗ riêng biệt hay một không gian riêng biệt cho ai đó. Còn về nghĩa đen thì có nghĩa là chiếc vương chiếu nhỏ mà ngày xưa các vị nghệ sĩ mang theo vào những cuộc lễ hội nghe ngâm thi ca, hoặc ca trù, nhạc dân gian. Cẩm An Sơn có quê

quán ở Quảng Nam, mà nơi đây vốn có nghề dệt chiếu truyền thống từ bao năm rồi. Hãy xem bài viết "Làng chiếu Cẩm Nê, Cẩm Lệ" của Tuệ Lệ, bàn luận về lịch sử chuyện dệt chiếu. Tôi xin trích dẫn lại như sau:

"Nếu giờ lại trang sử xưa, nghề dệt chiếu ở vùng Quảng Nam có khá lâu đời, cùng thời với nghề chiếu ở Quảng Bình và Thừa Thiên. Trong Phủ biên tạp lục của Lê Quý Đôn có ghi:..."Xã Hòa Sơn, huyện Tân Phúc, phủ Điện Bàn nộp chiếu hoa thay cho sưu lính, hằng năm trước ngày mùng một Tết, dinh Quảng Nam thu chiếu miếng lớn 25 đôi, chiếu miếng nhỏ năm đôi, chiếu thảm tám đôi, chiếu phản dài tám đôi, chiếu phản ngắn một đôi, chiếu nhỏ dày bốn đôi, chiếu cầu trơn trái ở Văn Miếu một đôi, chiếu thảm cạp lụa huyền một đôi, cộng năm mươi ba đôi, lại các hạng chiếu trơn phát ở công đường phủ và các chùa miếu xứ ấy là 75 đôi"...

Ở Quảng Nam có hai làng làm nghề dệt chiếu nổi tiếng. Ngoài làng Cẩm Nê còn có làng Bàn Thạch. Nhưng làng nào có nghề dệt chiếu trước thì cho đến nay cũng chưa ai rõ. Nhưng về nguồn gốc nghề chiếu ở vùng này, khi đến Cẩm Nê gặp các cụ cao tuổi hỏi chuyện, thì các cụ có kể lại rằng: Câu chuyện truyền miệng từ xa xưa cho tới đời các cụ thì nghề chiếu của vùng này gốc tích từ vùng Nga Sơn, Thanh Hóa đưa vào."

Khi nói vùng Nga Sơn, Thanh Hóa thú thật tôi nghĩ là không thể không liên tưởng đến ngài Mai An Tiêm với sự tích quả dưa hấu cũng như ông nhạc sĩ lão thành với bài hát bất hủ "Tôi xa Hà Nội", hay "Nỗi Lòng Người Đi". Bởi vì Nga Sơn là quê quán của 2 vị này. Ngoài ra, Nga Sơn rất nổi danh về ngành đan chiếu, loại chiếu cói, tức danh từ "lác" của người miền Nam.

Chiếu cói Nga Sơn đã đi vào ca dao văn học của người Việt Nam:

*Chiếu Nga Sơn, gạch Bát Tràng
Vải tơ Nam Định, lụa hàng Hà Đông*

Nga Sơn là vùng đất nằm sát biển, cách thành phố Thanh Hoá 40 km về hướng Đông Bắc. Với 8 xã nằm dọc bờ biển là một vùng

triều màu mỡ, ngoài trồng sù vẹt, mảnh đất này chỉ trồng được một loại cây duy nhất là cói, dùng để dệt nên chiếu Nga Sơn.

Theo lời tương truyền của người xưa kể lại thì chiếu cói Nga Sơn cùng chiếu cói của Kim Sơn, thuộc tỉnh lân cận Ninh Bình, là một trong những vật lễ cống tiến triều đình, được các bậc vua chúa, quý tộc rất ưa thích. Cói Nga Sơn vốn nổi tiếng là sợi nhỏ, dai, óng mượt. Điểm đặc biệt ít có nơi nào có thể trồng được loại cói dài như ở vùng này, loại cói chuyên dùng để dệt nên những tấm chiếu vừa đẹp lại vừa bền.

Đó là chuyện chiếu Nga Sơn của Anh Bằng, còn kể tiếp chuyện chiếu Quảng Nam của Cẩm An Sơn thì vùng Cẩm Nê không có chỗ nào trồng cây đay và cói mà lại có nghề dệt chiếu nổi tiếng và phát đạt về đời sống kinh tế cho người dân địa phương. Muốn có nguyên vật liệu để dệt chiếu như đay, cói phải đi đến các vùng xa trong tỉnh mua về sử dụng. Cẩm Nê dệt nhiều loại chiếu, khổ rộng, khổ hẹp, dệt chiếu trơn và dệt chiếu hoa. Chiếu trơn là loại chiếu để nguyên sợi màu trắng không nhuộm màu. Chiếu hoa như loại hoa cạp điều mà nhà văn Doãn Quốc Sỹ đề cập trong văn của ông.

Loại chiếu hoa ở Cẩm Nê không phải dệt chiếu trắng xong mới dùng khuôn in hoa lên trên nền như một số vùng khác làm mà phải chọn sợi cói về nhuộm phẩm, màu sắc tùy theo màu yêu cầu người chủ. Dệt chiếu hoa nhiều công phu. Ngoài công phu chọn và nhuộm sợi lác còn phải công phu khi dùng sợi đay mắc canh cửi. Vào nghề mới biết những khó khăn về nghề nghiệp và nghệ thuật.

Thưa quý bạn, đó là điểm tán gẫu về tên Vương Chiếu, bấm chuột Micky vào tận sào huyết, Luân Hoán mở ra một chân trời Amazon chằng chịt. Các mục như: thư ngỏ, nổi trang, tin văn, tác giả Việt Nam, chuyện sáng tác, "sách, CD, DVD của bạn", thơ Việt Nam, văn xuôi, nghĩa trang, đất tình, "đọc&viết về LH", thơ LH, phác họa LH, tìm hiểu tác phẩm tác giả, âm thanh, hồi ký rời, lưu niệm, "sinh hoạt từ thiện", góc chung.

Tôi ghé qua mục "tác giả Việt Nam", anh tạo quyền danh mục các tác giả hải ngoại xem thích thú lắm. mục tôi ghé mắt vào kể là "chuyện sáng tác", khá nhiều nhật xét về văn chương như:

- Nhà văn Trần Thị Kim Lan
"Trả lời ba câu hỏi chung, về sáng tác
(tạp chí Văn Học số 123 tháng 7 năm 1996)
Vi sao viết?

Tôi nghĩ tất cả chúng ta đều sống, ghi nhận sự việc cảnh đời và diễn đạt ý tưởng, tâm tư bằng cách này hay cách khác. Như một thói thúc người ta viết, viết mãi.

Viết để làm gì? Tôi nói lên tâm tình của người sống xa xứ cùng quá trình thích nghi trong hoàn cảnh xã hội mới. Tôi ca ngợi tình người, . Tôi tin tôi viết thoải mái tự nhiên và phần lớn do ngẫu hứng. Vì chưa có ước vọng trở thành nhà văn chuyên nghiệp nên tôi ít có công trình đóng góp trong lãnh vực này.

Viết cho ai đọc? Thật ra tôi chưa bao giờ đặt điều này thành vấn đề. Mỗi độc giả đối với tôi là một ân nhân của người viết. Xin cảm ơn tất cả những ai muốn đọc những sáng tác của tôi."

- Nhà văn Võ Kỳ Điền trả lời nhà văn Hồ Đình Nghiêm về thi ca / văn chương miệt vườn (tạp chí Năng Mới - Montréal Canada - số 38 tháng 8 năm 1991)

...đối với những điều tôi đã học thì thơ lúc nào cũng khó hơn văn và trong các thứ nghệ thuật thì thi ca cao quý nhất. Trong giới văn nhân người ta phân biệt hai loại cầm bút: văn nhân và ký giả. Ngòi bút ký giả chỉ chuyên viết những bài có tính cách thời sự đăng báo, không được kể đến tính nghệ thuật. Trong giới văn nhân lại chia ra làm bốn cấp. đứng đầu là thi sĩ (poète) rồi văn sĩ (écrivain) tiểu thuyết gia (romancier), kịch tác gia (dramaturge). Phải phân biệt rõ như vậy mới hiểu rõ được câu nói của Hồ Trường An:

‘Có những người được gọi là nhà văn mà suốt đời không viết nổi một câu văn’. Tây phương đã quan niệm và sắp hạng như vậy đó. Còn Tàu thì khỏi nói, thơ là nhứt, người đi học phải làm thơ từ khi còn nhỏ và cho tới già, tới chết cũng còn làm thơ. Văn của họ cũng viết theo thể tứ lục, biền ngẫu...cũng y như thơ. Còn loại văn giống như mình bây giờ thì bị coi là tiểu thuyết, Chữ tiểu thuyết có nghĩa là những chuyện vụn vặt không đáng kể. Trong văn chương thì cứ

ngày xưa, kẻ sĩ phải học tứ thư, ngũ kinh, bát sử Tàu và tập làm thơ phú, kinh sách. Tiểu thuyết không kể đến, nó là ngoại thư.

- Nhà văn Lê Minh Hà trả lời nhà báo Minh Nguyệt (đài phát thanh Australia) đăng trên Văn Học 147, tháng 7-1998

Văn chương có tính giải trí và chúng ta không nên phủ nhận điều này như nhiều nhà lý luận văn học mác-xít trong nước từ trước đến nay. Thế nhưng, đối với riêng tôi, nếu viết chỉ để giải trí - cho mình hay cho người đọc - thì đó là một thảm họa. Văn học không bao giờ có thể trở thành một kỹ nghệ giải trí được. Tôi chưa bao giờ hình dung một nhà xuất bản lớn như nhà xuất bản Văn Nghệ ở Mỹ hiện nay, hay nhà xuất bản Văn Học trong nước lại có thể thay thế vai trò của một Thúy Nga Paris chẳng hạn. Ngoài ra, theo tôi, sáng tác cần được bảo đảm như một hành vi tự thân và tự do, vì khi đó người viết mới thật sự là mình. Nếu không thật sự là mình, không cá biệt hóa được phong cách sáng tạo của mình thì người viết khó mang lại cho văn chương một cái gì đáng nhớ. Và như thế nên tìm một nghề khác, để chí ít khỏi làm mất thì giờ của những người thiết tha với văn chương.

- Nhà văn Phạm Quốc Bảo trả lời tạp chí Văn Học ba câu hỏi chung về Sáng Tác (Văn Học số 120 tháng 4 năm 1996)
Tôi viết được nhờ sức thúc đẩy phát xuất tự trong tôi.

Tôi viết về những gì khiến tôi chú ý thắc mắc, những gì quán quít trong đầu tôi, những gì làm rung động trái tim của tôi.

Tùy theo thể tài tôi muốn viết, tôi chọn thể loại văn chương để diễn đạt cho thích hợp trong ý định của mình.

Đọc giả là một phần không thể thiếu được trong chu trình sáng tác của tôi. Và tôi là người đọc đầu tiên, tôi có chịu những gì tôi viết ra không đã.

- Nhà văn Đinh Phụng Tiến Chân Dung Tự Họa
(tạp chí Hợp Lưu số 37 tháng 11 năm 1997)

Kinh nghiệm sống là chất liệu vô cùng quý báu của người viết. Và người viết không thể tách rời nơi anh ta đang sinh sống để nói chuyện, bày tỏ những suy nghĩ của mình với người cùng thời. Làm được điều ấy, ít ra là, anh ta không thể không có những kinh nghiệm sâu đậm về nơi chốn mà anh ta đã sinh ra và lớn lên.

Người viết và người đọc bao giờ cũng là đôi bạn song hành, nhưng người viết phải đi trước, ít nữa là nửa bước chân. Cho nên, mỗi nhà văn đều có một số độc giả riêng của mình. Họ thường cùng đi chung với nhau trên từng chặng đường. Cho đến lúc, một trong hai người đồng hành ấy, có một người bước nhanh hơn., hẳn có người bị bỏ rơi lại phía sau. điều ấy giải thích rất rõ là một khi anh nhà văn không còn đủ khả năng đáp ứng được những yêu cầu của người đọc, anh ta bị quần chúng mình bỏ rơi. Ngược lại, người đọc không theo kịp người bạn đồng hành của mình cũng sẽ rơi vào hoàn cảnh tương tự. Chừng đó, sự ly dị ắt xảy ra và mỗi người đi tìm kiếm cho mình...người bạn đồng hành mới. đây là một cố gắng của cả hai phía: người viết và người đọc.

Những người viết và người đọc Việt Nam ở hải ngoại đang ở trong một hoàn cảnh hết sức lạ lùng. ở thể hệ thứ nhất, họ có cùng với nhau một quá khứ. Họ dễ dàng chia sẻ với nhau những kinh nghiệm ấy. Qua thế hệ thứ hai hay thứ ba, điều gì sẽ xảy ra? Chừng ấy, thực tế sẽ đòi hỏi phải có những người viết mới. Những người viết mới vào thời điểm bấy giờ sẽ lại khác chúng ta ngày hôm nay. Ngôn ngữ sẽ thay đổi. Sự phát triển của dòng văn chương mà chúng ta vẫn gọi là dòng văn chương hải ngoại sẽ phát triển với nhiều nét hết sức bất ngờ.

Những nhà văn trong nước bao giờ cũng giữ một vai trò chính yếu. Vì họ ở với quê hương.

- Nhà văn Hoàng Khởi Phong trả lời nhà thơ Nguyễn Mạnh Trinh (tạp chí Văn Học số 123 tháng 7-1996)

...Văn chương, cái này đúng là một cái nghiệp đã đe dọa nhiều người, nhiều gia đình. Nó không thua gì hiểm họa chiến tranh. Chẳng thế mà các tạp chí văn chương cứ hiện ra rồi lại biến đi, còn các nhà

văn thì ẩn hiện vô lường. Nghĩ cho cùng thì tôi thấy tội nghiệp cho...tôi và tội nghiệp cho cả...văn chương...

Trước tiên tôi là nhà văn, vậy bài viết bắt buộc phải có văn chương. Theo tôi một nhà văn, không nhất thiết phải có hành vi chính trị, nhưng trong thời điểm chúng ta, nhà văn nên có ý thức về chính trị. đây cũng chính là điểm mà anh Nguyễn Mộng Giác đôi lần tỏ ý băn khoăn về tôi, bởi vì đối với phần lớn các nhà văn, chữ "chính trị" bao hàm những ý nghĩ không mấy tốt đẹp. Nói tới chính trị là người ta nghĩ tới "thủ đoạn". Nhưng nếu chúng ta có "thủ đoạn" để cho người xấu không thể hành hạ người tốt, để cho xã hội tốt đẹp hơn, trên ra trên, dưới ra dưới, nhà văn viết những tác phẩm hay hơn, nhà giáo dạy học tốt hơn, nhà binh không lo đến việc phe cánh, bọn tham nhũng không ló mò ra được, bọn gian thương hết cục cựa, quan toà ra dáng ông toà, bác sĩ không ham mở phòng mạch...thì nên có những "thủ đoạn"như vậy. Sao lại cần? Sao lại sợ?

Tôi không nghĩ những bài viết mà anh đề cập đến là những bài nghị luận chính trị. Nghị luận, tham luận, khảo sát chính trị nên để cho những người làm chính trị viết, không phải nghề của nhà văn. Nhưng cũng không thể cấm một nhà văn, dùng văn chương là ngôn ngữ chính để diễn tả một vài sự kiện liên quan đến chính trị. Tôi không thấy cần xếp loại những bài viết này, mà điều quan trọng là tôi đã chạm được đúng đến vấn đề trong các bài viết của tôi chưa?

Thói quen cầm bút của tôi, trước tiên là suy nghĩ thật kỹ về đề tài tôi định viết. Chọn những hình ảnh bắt mắt liên hệ tới đề tài, rồi dùng những hình ảnh này để dẫn những suy nghĩ, những ý tưởng trong đầu. Có khi suy nghĩ cả tuần mà khi ngồi xuống viết chỉ viết trong một buổi tối mà thôi. Suy nghĩ thì đâu có cần đòi hỏi tới nơi chốn, khung cảnh. Suy nghĩ ở trong đâu, nếu còn cần ngoại cảnh thì có khi ngoại cảnh chi phối cả những suy nghĩ của mình chẳng? Tôi làm việc thợ tiện, ca đêm, để không buồn ngủ, mỗi khi bấm cái nút cho máy chạy, tôi ngồi xuống và nghĩ ngợi xa gần, riết rồi tiếng máy không còn ứng được vào trí tôi. Cuốn "Ngày N +..."được tôi viết trong xưởng tiện, cuốn "Thư Không Người Nhận" được viết trong lúc bán hàng chợ trời, không có khách. Phần đầu của "Người Trăm Năm Cũ" được suy nghĩ và viết trong những lúc lang thang trên đường, suốt hai năm trời không có địa chỉ nhất định. Trước kia tôi viết bằng bút, tôi có thể viết tại bất cứ chỗ nào, bàn ăn, ghé đá công

viên, trên tay lái xe, nằm dài trong sa lông phòng khách, thậm chí còn ghi chú trong phòng vệ sinh. Bây giờ viết bằng máy vi tính, nên phải ngồi vào bàn cẩn thận hơn, thể thôi. Tôi không kiểu cách phải có phòng yên tĩnh, vì nói nào ngay trong khoảng 15 năm nay, tôi không bao giờ có một căn phòng cho riêng mình.

Tôi đọc nhiều quan điểm của ngòi bút trong mục "tác giả Việt Nam", Luân Hoán thu gom mục này cũng vui vui, dù mục chưa được thêm vào cho những đóng góp mới.

Kế tiếp, khi nói về Luân Hoán mà không đề cập đến thi ca của anh sẽ là một thiếu sót lớn.. Khi bàn về thơ Luân Hoán, thi sĩ Thái Tú Hạp trong bài viết "Những Tác Phẩm Của Luân Hoán Trước 1975" cho nhận định như sau:

"Luân Hoán học làm thơ từ năm mười một tuổi. Anh đã cho đọc giả biết điều này, qua câu hỏi của nhà văn Hồ Trường An (dưới bút hiệu Đào Huy Đán). Người dạy anh làm thơ đầu tiên là thân phụ anh: Ông Lê Hoán, một điền chủ, một viên chức ngành ngân khố, với 4 bà vợ và một đời đào hoa. Người vợ thứ 3 của ông, bà Nguyễn thị Luân, chánh quán La Qua, Điện Bàn Quảng Nam, là thân mẫu của Luân Hoán. Nhà thơ đã ghép tên cha mẹ để làm bút hiệu. Và cái bút hiệu này đã đánh ngã những bút hiệu khác anh đã dùng, để sống còn cùng ngòi bút của anh đến hôm nay. Luân Hoán có thơ đăng trên hầu hết các báo có tầm vóc của miền Nam trước 1975. Chính các tạp chí này đã có công giới thiệu, thúc đẩy anh sớm thành danh....".

Thái Tú Hạp viết tiếp:

"Thơ Luân Hoán ở tập này nhẹ nhàng và cái buồn u uất, bất mãn của thời cuộc đã vơi đi rất nhiều. Không khí tin yêu cuộc đời sống bằng bạc trong thơ. Phải chăng sau khi đã trả xong phần nào cái nợ làm trai, tâm hồn nhà thơ lắng dịu hơn. Hãy nghe anh:

*"đó ai biết tôi bây giờ mấy tuổi
đang nghĩ gì và đang ao ước ra sao
đời thân mật rủ rê tôi trở lại
sống bình thường như điệu ca dao "*
(Khai Bút Đầu Xuân)

Đạt được như thế, bởi Luân Hoán đã biết quan niệm “hạnh phúc nào cần tìm ở đâu xa” khi chung quanh "chim hót quanh vườn cây nẩy lộc", “vịt đầy ao gà đầy vườn chuối chín” và “chó băng rào nhảy cõn gọi nhau vang”... Nhà thơ tưởng tượng:

*"sẽ đứng cười trong sân đất sét khô
hút với người láng giềng điếu thuốc rê Cẩm Lệ
bàn chuyện làm ăn
hân hoan như trái tim đều nhịp "..."*

Nhà văn Võ Kỳ Điền bên xứ lạnh buốt Canada viết trong bài "Người Thơ Ngơ Ngác Cõi Người" về Luân Hoán:

"Năm 1989 ở hải ngoại có thể được coi là năm phát triển sung mãn của thi ca. Bạn đọc đã thấy những tập thơ muôn màu muôn vẻ xuất hiện ở Úc, ở Âu Châu và nhứt là ở Canada.

Chọn lọc những thi phẩm có tầm vóc đặc biệt của nền văn chương Việt Nam, tôi xin được giới thiệu một tập thơ đặc sắc. Đó là tập Thơ Ngơ Ngác Cõi Người của thi sĩ Luân Hoán đã được nhà xuất bản Nhân Văn ở Hoa Kỳ phát hành.

Đây là một tập thơ bộc lộ được hết cái nét tài hoa của tác giả. Một tác giả khá đặc biệt trong làng thơ. Đặc biệt vì Luân Hoán coi thơ như lẽ sống đời mình. Thơ đến với thi sĩ như những thói quen hằng ngày. Với một người thường, một ngày được chia ra làm bốn: đi làm, đi ăn, đi chơi, và đi ngủ. Đối với Luân Hoán thì như vậy chưa đủ, phải kể thêm một điểm nữa là làm thơ. Nhưng cái điểm làm thơ bao trùm hết bốn cái kia. Đi làm cũng làm thơ, ăn cũng làm thơ, chơi cũng làm thơ, dĩ nhiên đi ngủ nằm chiêm bao cũng làm thơ. Nói hơi quá đáng một chút, con người Luân Hoán từ đầu tới chân, tất cả đều bằng bạc chất thơ.

*ta xin làm nụ hoa
để cho đời trang điểm
ta xin làm tiếng ca
để cho người lưu luyến*

(Mùa Xuân Montréal)

Con người thơ đó lại cam chịu một nỗi bất hạnh (mà cũng là cái may mắn cho chúng ta những người mê thơ) là gặp nhiều cảnh bất ụng của đời sống vây quanh. Quê hương tan nát ngục tù, dân tộc đồng bào sống lâm than khổn khổ, bạn thân đũa còn đũa mất, tác giả lặn độn nơi góc biển chân trời, sống kéo lê cuộc đời nơi xứ lạ quê người. Chính cái tâm trạng thể lương khổn khổ đã bật lên thành những dòng thơ mới nghe qua thấy giọng điệu cười cợt, dửng dưng, nhưng bên trong chứa đầy nghẹn ngào uất ức.

Đó là những cảnh huống ở Cõi Người. Đó là những Nỗi Niềm Ngo Ngác quanh hui. Lần dở từng trang, chúng ta thấy nhà thơ có cuộc sống vật chất tương đối đầy đủ ở xứ người, nhưng trái tim vẫn còn đập nhịp yêu thương hờn giận cũ. Dòng máu đỏ vẫn âm thầm len qua những địa danh quen thuộc, qua những khuôn mặt bạn bè thân yêu. Nỗi nhớ nhà, nhớ nước, nhớ người quay quắt khôn nguôi:

*" người ơi người ơi người ơi
ta còn hay mất bên trời lưu vong "*
(Cúi Mặt Chào Đà Nẵng)

hay:

*" nhớ gì đâu, nhớ nhớ
thương gì, mà thương thương
trái tim ta đã rớt
ở bên trời quê hương "*
(Gọi Tên Bạn Bè)"

Thơ Luân Hoán chất chứa hồn âm nhạc, nhạc sĩ Phan Ni Tấn trong bài "Nhạc Điệu Trong Thơ Luân Hoán" như sau:

"Một buổi sáng trên đường tới sở, khi ngang qua một hồ nước, tôi thích thú bất gặp đôi thiên nga đang lượn lờ trên mặt hồ. Nhìn về nhón nợ, thông thả, nhẹ nhàng của loài thú tôi lại thương thân mình, biết là vội vàng hấp tấp song khó mà cưỡng lại được dòng cuộn lũ của đời sống cuốn đi.

Từ đó, mỗi lần lái xe ngang hồ nước, tôi đều dỗi mắt tìm kiếm đôi uyên ương xinh xắn nhàn nhã kia. Có hôm trời trời, mặt hồ khói sương dật dờ âm đạm, dưới đáy sủi lên một lớp bùn non vàng

ệch.Những hôm đó chim trời vắng bóng, lòng buồn vu vơ tôi thường ê a bài thơ Mất Chiều của anh Luân Hoán gởi cho tôi cách đây 5 năm, cùng với một loạt thơ khác của anh:

*anh theo chim vịt kêu chiều
lên vùng thương nhớ đổ xiêu tiếng buồn
vàng trời tình thiết tha buông
màn sương lệ kết thành nguồn chớ em
luyến lưu mùa động tay mềm
mây qua cửa sổ lênh đênh vào lòng
thôi rồi anh trót chớ mong
mất chiều em đổ lên hong nụ cười*

Tôi rất thích cái nhạc điệu trong thơ Luân Hoán. Không riêng gì vần lục bát mà các thể loại khác anh cũng chứng tỏ cái khả năng tượng hình phong phú không những về vật thể mà còn về âm thanh. Sự giàu âm trong ngôn ngữ thơ và dấu giọng đã là yếu tố chứa đựng âm nhạc rồi."

Nhà thơ Song Thao cho bài viết bàn bạc về thơ Luân Hoán về 2 khía cạnh tình yêu và quê hương cho ta một vị ngọt ngào nào đó:

"Thơ Luân Hoán không thể là thơ không hay được. Nó như một hòn đá: nhìn bên ngoài tưởng như thô sơ, mộc mạc nhưng thật ra bên trong có chứa ngọc. Chất ngọc tinh tuyền vì nó được chắt lọc từ cuộc sống muôn vẻ muôn sắc. Hình như bất cứ trong hoàn cảnh nào cuộc sống Luân Hoán cũng có thơ được. Lúc vui lúc buồn, khi đắng cay, khi phẫn nộ, lúc tủi nhục, lúc hiên ngang, khi dịu dàng, khi hờn dỗi...mà thơ nào cũng mang cái giọng chất phác, duyên dáng nhưng tiềm ẩn bên trong là cái tinh quái, sắc sảo. Đọc xong một bài thơ là mừng rỡ tượng ngay ra được nụ cười của nhà thơ năm đầu đó. Nụ cười có lúc ngọt, lúc bùi, lúc chua, lúc nồng nhưng cũng có lúc đắng lúc cay.

Vị ngọt ngào của tình yêu có lẽ là cái vị thấm sâu vào nhà thơ nhất. Cái "tên dật dờ" đã sớm bước vào đường tình tự những ngày xa lắc xa lơ khi chưa qua khỏi tuổi thơ dại:

" nhớ năm hết tuổi mười ba

cái lòng đã muốn lán la cái tình"
(Ta phỏng vấn ta - NNCN)

Anh hoa phát tiết sớm sủa như vậy nên thơ tình của Luân Hoán có những câu dễ thương lạ:

*" mỗi lần sắp sửa yêu ai
tự nhiên mặt mũi tóc tai lạ lùng
tưởng như có triệu vi trùng
ngơ ngoe đòi được nhớ nhưng với mình "*
(*Triệu Chứng - ĐNVĐĐ*)"
(Quê Hương, Tình Yêu Trong Thơ Luân Hoán)

Nhà văn Bích Phượng bên Paris nhật xét về Luân Hoán trong bài viết "Tân mạn về tình thơ Luân Hoán":

"Thơ của nhà thơ Luân Hoán đến với tôi thật tình cờ... và muộn màng... vì khi tôi vô tình lạc bước vào «Trên vương chiếu của Luân Hoán»... Thiệt là một khám phá bất ngờ đầy thú vị ! Đọc xong những dòng thơ ông viết, tôi có một cảm giác thân quen cho dù tôi chưa từng được một lần biết đến nhà thơ này. Có thể vì tôi thuộc thể hệ sau ông nhiều lắm.

*"mười sáu tuổi em tập làm thiếu nữ
vai tóc thề áo lụa trắng bay bay
quai nón đỏ ngậm hồ vành môi ướt
vương khăn thêu kín đáo xếp trong tay
em đến lớp nắng theo đùa trên áo
cặp che ngang ngực thom ngát ngọc lan
tay giở vở tưởng chừng như đệm nhạc
hồn thanh xuân em lót xuống từng trang"*

Thi phong của thơ Luân Hoán nhẹ nhàng, trau chuốt như những dòng trên trong bài "Điều Bí Ẩn Bình Thường". Luân Hoán đã từng dạy học, nhưng ông có tâm hồn thi phú, có ai buộc tâm tư nhà thơ thôi đừng lãng mạn trong lời thơ đâu nhỉ:

*"tôi đứng lặng vài giây trên bục giảng
giáo án thuộc lòng bỗng chốc lãng quên"*

*nét phấn lạc giòng, chữ run mặt bằng
trở lại bàn hôn nghe đã lênh đênh
thôi tôi hiểu ra rồi, em bé bóng
chẳng có gì mới lạ phải không em
trái tim đựng bao nhiêu điều bí mật
cũng chỉ là tôi đã chớm yêu em.”*
(Điều Bí Ẩn Bình Thường- Luân Hoán)

Thơ ông thuộc hệ phái thi ca lãng mạn điển tình. Thơ ông có chiều sâu nhưng không kiêu kỳ. Nét độc đáo trong thơ ông là sự bình dị để diễn đạt trọn dòng tư tưởng của mình...”

Bích Phượng, tức thi sĩ Vũ Tiểu Vi, so sánh mức độ tình thơ của Luân Hoán như bài viết ghi nhận:

"Với tôi Luân Hoán ở mức trung dung giữa chất thiên nhiên hòa của Thái Tú Hạp và nét táo bạo của thơ Việt Hải. Nên thơ viết về tình yêu của Luân Hoán cho tôi có cảm giác như ông là một người khao khát tình yêu trong ý thơ bóng bẩy và có nhiều mộng tưởng. Dòng thơ ông nhất là những dòng lục bát ngọt ngào, đậm đà và trữ tình như những câu ca dao. Thơ ông khiến người đọc say ngây ngất mùi hương giấy trắng trinh nguyên học trò.

Đọc thơ ông tôi hoài niệm về một thiên đường ký ức, về cái thuở mộng mơ thơ ngây với những chuyện tình vu vơ, với những dòng lưu bút thơm màu mực tím mông toai, với những bài thơ chép tay vội vàng, những tà áo trắng duyên dáng, những hàng phượng đỏ, những cái băng khuâng triu mến, những hòn dỗi, những nôn nao hẹn hò đợi chờ, những hân hoan nồng thắm. Nhà thơ Mạc Phương Đình đã nhận xét về thơ Luân Hoán như sau:

“Trong thơ anh, ngòi bút tài hoa bay bổng, uốn lượn theo cảm xúc, chấp cánh cho từ ngữ đi vào từng ước muốn của bày tỏ, gói nó đi theo dòng tình, nhịp nhàng như những nốt nhạc chính xác trên cung bậc. Cũng với những con chữ tầm thường trong hàng ngày giao tiếp, Luân Hoán đã chọn lựa, đã sắp xếp chúng đúng vào những vị trí, để biến chúng thành những dòng thơ tuyệt diệu...”

*"em từ bụi chuối bước ra
ánh trăng làm nũng chao qua ống quần
niềm vui giấu dưới bàn chân
vỡ theo sợi gió lằng lằng ngậm ngùi"*
(Trăng đêm nở hoa- Luân Hoán)"

Như đã trình bày trong bài viết qua các chủ đề lạm bàn về ý niệm của Vương Chiếu, xét qua những nhận định của các nhà văn về văn chương đối với họ như thế nào, và cuối cùng là những nhận định về thi ca của Luân Hoán mà giới văn học bình phẩm ra sao.

Điều cần nói ở đây là Luân Hoán đã được vườn thơ Việt Nam dang tay mở rộng đón chào anh, bao bạn bè quý mến thơ của anh. Văn học sử cận đại nhìn nhận những áng thơ mượt mà, bóng bẩy của anh mà sách báo, các trang liên mạng, giới văn chương vẫn trân trọng như hiện tượng tích cực của làng thi ca Việt trong cuối thế kỷ 20 và đầu thế kỷ 21.

Việt Hải



Tên thật Trần Việt Hải, sinh năm Tỵ tại Tây Ninh. sáng tác nhiều thể loại thơ, văn, biên khảo, chuyên phổ biến trên nhiều trang web. Hiện cư ngụ tại Los Angeles, California.

“Mua Vui Cũng Được...” *Châu Ngọc Bích*

“*Học ăn học nói, học gói học mở*”, học đi học lại vẫn cứ lập cập, vụng về....Nhưng anh đã cho đọc bản thảo Thơ Thơm Từ Gốc Rễ Tình, dặn muốn viết gì cứ viết, đừng khen, nên em vì chị Lý, người chị chân thật, hiền hậu, dễ thương, luôn đãi em út bằng cả tấm lòng... đi ăn cưới, ăn cỗ, luôn luôn ngồi cạnh chị là vui, là an tâm... nên em viết... anh đừng có mà giận.

“*mua vui cũng được một vài trống canh*”

đó là Kiều của Nguyễn Du, do chính cụ Tiên Điền đánh giá. Nhưng Kiều không đọc để mua vui được. Thơ anh Luân Hoán, một phần nào đó, mới đọc mua vui tức thì trong chốc lát. Đọc để tìm tìm cười, thấy anh rất sành điệu khi làm thơ tặng các mỹ nhân, rất lão làng khi ra giá cho một bài thơ làm giùm, rất bỏ dè tâm dè yêu mọi thứ, cười vui, cười buồn, không có chỗ cho ghét...

...

nửa câu sáu = một nụ cười

phần ba câu tám = làn hơi ngọt ngào

...

giống như đường luật = em cười mỗi câu

...

nếu làm tám chữ nhiều bề

kể chuyện tình thật màu mè, tùy nghi =

em nằm đầu, gói tứ chi

thả dòng tóc hát thâm thì da thơm

Vậy được chưa ông anh làm thơ?

Châu Ngọc Bích



Châu Ngọc Bích sinh tại Huế, ái nữ chủ rạp Kim Tinh, cựu học sinh Đồng Khánh, tốt nghiệp Cao Đẳng Sư Phạm Huế. Hiện cư ngụ tại Montréal, Canada.

(CNB qua phác họa của họa sĩ Đinh Cường)

Hai bài thi môn Văn chương Việt Nam của sinh viên năm 2013 *GS Phan Văn Giưỡng và hai sinh viên*

“Môn Văn chương Việt Nam là một môn chính (main steam) học và thi trong chương trình Tú tài quốc tế (Diploma of International Baccalaureate), được tổ chức hai kì một năm cho tất cả các nước trên thế giới, xin vào web: www.ibo.org, để biết thêm chi tiết.

Riêng môn Văn chương Việt Nam hàng năm có trên dưới 300 học sinh thi từ 18 quốc gia như Mỹ, Canada, Ý, Anh, Đan Mạch, Singapore, Tân Tây Lan, Hồng Kông, Ấn Độ.. và tất nhiên là có Việt Nam.

Học sinh muốn thi môn này phải học 10 đến 13 tác phẩm văn chương, thơ, truyện ngắn, truyện dài, tản văn. Trong đó phải học 3 tác phẩm quốc tế đã được dịch ra tiếng Việt. Khi thi, học sinh phải làm 3 phần:

- Một bài luận văn,
- 2 bài thi viết và - một bài vấn đáp. Hai bài sau đây là bài thi viết 1. Bài thơ "Hương Thu" của nhà thơ Luân Hoán, được cho phép dùng ra đề thi cho kì tháng năm, 2013 (đặc biệt là được tác giả cho phép sử dụng thơ, nhưng tác giả không biết bài nào cho đến khi thi xong).

Tất cả các bài thi đều chấm trên máy vi-tính, cho nên, người chấm không biết tên học sinh và từ trường nào, nước nào. Do vậy, khi đăng lại hai bài sau đây sẽ không có tên tác giả và cũng nhân đây, xin lỗi và xin phép tác giả vậy.

Đề thi có tính mở rộng *"Bạn hãy bình phẩm bài thơ sau đây:..."* Do đó, học sinh hoàn toàn tự do, nhưng theo tiêu chuẩn đánh giá là chú trọng phân tích, cảm nhận đặc điểm văn chương, cách sử dụng ngôn ngữ, âm điệu, thi tứ, hình ảnh trong thơ.

Sự thưởng ngoạn thơ văn mỗi thời đại mỗi khác, mỗi lứa tuổi, mỗi trình độ mỗi khác. Cho nên khi cho phổ biến hai bài viết này, thiết nghĩ cho mọi người hiểu một phần nào lối thưởng ngoạn và cảm nhận của lớp trẻ bây giờ.”

Bài 1

Mùa thu với những cánh lá vàng rơi và ngọn gió se lạnh, đã luôn là một chủ đề muôn thuở của các nhà văn, nhà thơ. Không khí thu đã mang lại nỗi ngậm ngùi, băng khuâng cho những tâm hồn nghệ sĩ. Với nhà thơ Luân Hoán, bên cạnh những cảm xúc đó, là cảm giác ngây ngô trước vẻ đẹp của người con gái dưới sắc trời mùa thu.

Bài thơ Hương Thu được xuất bản trong tập thơ “Thơ Luân Hoán” vào năm 1998, đã nổi bật lên với ngôn từ đơn giản cũng như tính cách đào hoa, tự dung tự tại của Luân Hoán.

Mùa thu của Luân Hoán mang lại cảm giác vừa lạ vừa quen. Nó không phải là hình ảnh trữ tình như “con nai vàng ngơ ngác / đập lên lá vàng thu” mà chỉ là một hình ảnh thu giản dị nơi góc phố quen thuộc. Mùa thu của tác giả lạ bởi vì thể lục bát của nó. Được xuất bản năm 1998, chắc hẳn Hương Thu được sáng tác trong giai đoạn thơ mới, thơ hiện đại với thể thơ tự do đầy phóng khoáng. Thế nhưng, nhà thơ lại chọn thể lục bát cho bài thơ của mình. Điều đó mang lại một cảm giác dân gian quen thuộc, cũng như cảm giác hoài niệm mơ hồ.

Luân Hoán là một người nghệ sĩ mang tâm hồn phóng khoáng, tự do. Nỗi niềm của ông với mùa thu không hoa mỹ, không được ẩn chứa trong những câu ẩn dụ tinh tế. Ngược lại, cảm xúc của ông đã được bày tỏ thẳng thắn qua những từ ngữ giản dị và chân thật.

*mùa thu không đến tình cờ
lòng như vẫn gặp bất ngờ lạ chưa*

Bài thơ bắt đầu với cảm xúc “bất ngờ” của ông với mùa thu. Dù biết trước mùa thu sẽ đến nhưng Luân Hoán vẫn cảm thấy

ngạc nhiên khi mùa thu đã đến rồi. Tác giả chỉ bày tỏ cảm xúc đơn giản như vậy đấy. Không câu nệ hình thức, không từ ngữ mỹ miều. Tất cả mở ra như một lời thì thầm, tâm sự bên tai

“...
nước trời chứa sẵn trên mây
hình như sắp sửa thả bay xuống trần
gói vội một chút băng khuâng...”

Là một tâm hồn nghệ sĩ, chắc hẳn Luân Hoán không tránh khỏi nỗi “băng khuâng” trước cái đẹp của mùa thu. Chỉ cần hình ảnh “chiếc lá rụng bụi ngùi” cũng khiến cho tâm hồn nhà thơ lay động. Không cần cảnh đẹp hoa mỹ, chỉ cần những thay đổi nhỏ ở góc phố, hiên nhà cũng làm cho Luân Hoán bồi hồi. Chỉ với những cảm xúc đơn giản mà tinh tế được miêu tả qua các tính từ giản dị, mùa thu của Luân Hoán được tạo ra. Sự phóng khoáng của ông còn thể hiện qua những câu chữ không được viết hoa. Những từ đầu câu thơ được viết bằng chữ cái thường. Qua đó, ta thấy rằng, tác giả chỉ chú trọng vào cảm xúc của mình trong bài thơ mà không hề câu nệ hình thức nào.

Với Luân Hoán, mùa thu không chỉ là một khoảng thời gian của thiên nhiên, mà còn là một linh hồn mang lại nhiều nỗi niềm cho ông. Điều đó được thể hiện qua biện pháp nhân hóa xuyên suốt bài thơ:

“mùa thu không đến tình cờ
...
mùa thu đã bước chân vào phố tôi
...
thu đang tay rộng thêm nhiều...”

Với ông, mùa thu đã thổi vào thiên nhiên, vào lòng người một sắc thái cảm xúc mới. Điều đó khiến cho ông cảm thấy bồi hồi, băng khuâng vì sự thay đổi bất ngờ.

Không chỉ có vẻ đẹp mùa thu làm nhà thơ xao xuyến, vẻ đẹp của con người cũng khiến lòng ông lay động:

lạnh chưa hồi những em tôi
váy còn hở cả cánh đùi trắng thom

giày còn bày ngón chân thon
màu sơn móng tợ môi son đậm đà

Có thể nói rằng, khổ thơ này là khối thơ độc đáo và thú vị nhất trong cả bài thơ. Nói là thú vị không phải vì các khổ thơ còn lại chán, mà là vì sự tinh nghịch, phóng khoáng của Luân Hoán trong khối thơ này. Ông mạnh dạn gọi những cô gái đang đi trên phố là “những em tôi”. Quả thật chỉ có những người đào hoa, phóng khoáng mới có thể nói như thế. Nhà thơ còn thẳng thắn miêu tả “cánh đùi trắng thơm”, “ngón chân thon” “màu sơn” và “môi son”. Làm như vậy, chẳng khác gì đang thừa nhận “ngắm dung nhan người” chính là ngắm “đùi trắng thơm” và “ngón chân thon” của các cô gái. Đọc đến đây, chắc chắn nhiều người đọc phải phì cười vì sự tinh nghịch, ranh ma của Luân Hoán.

Hương Thu là một bài thơ hay và độc đáo bởi những sự đối lập chứa đựng trong nó. Sự đối lập giữa thể lục bát dân gian truyền thống và cách dùng từ đơn giản, cấu trúc phóng khoáng. Sự đối lập giữa cảm xúc nhạy cảm, nghệ sĩ ở bốn khổ đầu và sự tinh nghịch, đào hoa ở những khổ sau. Tất cả cùng hòa quyện lại trong Hương Thu để mang lại một cảm giác vừa hoài cổ, vừa mới mẻ, thu hút cho người đọc. Đồng thời, cho thấy được hình ảnh Luân Hoán đầy màu sắc với phong cách đa dạng.

Mùa thu, với những cánh lá vàng rơi và ngọn gió se lạnh, đã luôn là một chủ đề muôn thủa của các nhà văn, nhà thơ. Không khí thu đã mang lại một bầu trời, lòng khua cho những tâm hồn nghệ sĩ. Với nhà thơ Luân Hoán, bên cạnh những cảm xúc đó, là cảm giác ngây ngất trước vẻ đẹp của người con gái dưới sắc trời mùa thu. Bài thơ “Hương Thu” được xuất bản trong tập thơ “Thơ Luân Hoán” vào năm 1998 đã nổi bật lên với ngôn từ đơn giản cũng như tính cách đào hoa, bị dung bị tại của Luân Hoán.

Mùa thu của Luân Hoán mang lại cảm giác vừa lạ vừa quen. Nó không phải là hình ảnh trữ tình như “Cơn nài vàng, ngó ngác / Đạp lên lá

Bài 2

Khi nói đến chủ đề thời tiết trong thơ văn Việt Nam thì ắt hẳn nó là một kho tàng bao la, mênh mông và bát ngát khi tác giả nói đến bốn lựa chọn cho bốn mùa với mỗi tính cách riêng, mỗi vẻ đẹp riêng. Chúng ta có thể dễ dàng nhận ra mùa xuân nổi bật hơn hẳn các mùa còn lại, bởi ít nhiều các sự kiện mang đậm tính truyền thống Việt Nam như Tết cùng với những hương sắc tươi thắm của nó. Mùa xuân cũng là mùa với thời tiết dễ chịu nhất và điều này đã dẫn đến sự nổi bật về sự hài hòa giữa các tác giả và thời tiết xuân. Nhưng điều này có ảnh hưởng đến các nhà thơ, nhà văn khi ba mùa còn lại không mấy gì nổi bật? Dĩ nhiên là có khi xuất hiện sự thiên vị. Chính điều này đã đánh thức các tác giả nhận ra vẻ đẹp của các mùa còn lại trước khi quá muộn. Và thế là sự ra đời của các mùa hè, mùa thu và mùa đông bắt đầu dưới ngòi bút của các tác giả. Theo ý kiến cá nhân, tôi thấy rằng mùa thu cũng đẹp không kém gì các mùa còn lại cho nên tôi sẽ chọn Luân Hoán với tác phẩm nổi tiếng “Hương Thu” của ông, về sắc trời mùa thu để phân tích những đặc điểm nổi bật của nó.

Bài “Hương Thu” thuộc thể loại thơ lục bát với cấu trúc bốn câu cho một khổ. Bài thơ có thể chia làm ba đoạn, với đoạn đầu là hai khổ thơ đầu tiên:

*mùa thu không đến tình cờ
lòng như vẫn gặp bất ngờ lạ chưa
bắt đầu từ một cơn mưa?
bắt đầu từ ngọn gió đưa hững hờ?*

*tôi đâu nhớ chắc hôm nào
mùa thu đã bước chân vào phố tôi
sáng ra mở cửa ngán người
một chiếc lá rụng bụi ngùi bay qua*

Có thể nói rằng tác giả biết chắc chắn mùa thu sẽ đến khi nào với nhận định “mùa thu không đến tình cờ” và càng rõ hơn khi tác giả cảm nhận được thu đến ngay khúc giao mùa nhưng chỉ có một điều là lần này tác giả cảm thấy bất ngờ và ngạc nhiên hơn bởi sự mới lạ của nó. Có vẻ như mùa thu đã chìm vào quên lãng trong kí ức của tác giả cho đến một ngày ông thắc mắc “*bắt đầu từ một cơn*

mưa? bắt đầu từ ngọn gió đưa hững hờ?” Đây là những dấu hiệu đầu tiên và sớm nhất tác giả nhận ra thu đang về. Con mơ, ngọn gió, những đặc điểm nổi bật của mùa thu đang dần được tác giả hé mở.

Có một sự đối lập trùng hợp giữa các nhận định của tác giả khi ông nói rằng “*tôi đâu nhớ chắc hôm nào, mùa thu đã bước chân vào phố tôi*”. Đây quả là một hành động trái ngược với nhận định của tác giả. Có thể kết quả của hành động này là vì tác giả đang chìm đắm trong cơn mê khi mùa thu đang về, như thể ông và đất trời đang hòa làm một mà không nhận ra rằng thu đã đến từ bao giờ. Một đặc điểm nổi bật khác của thời tiết vào mùa thu là lá cây bắt đầu rụng. Tác giả cũng sớm nhận ra điều này với câu thơ “*một chiếc lá rụng bụi ngùi bay qua*”. Có thể nói, chỉ mới hai khổ thơ đầu thôi mà tác giả đã bộc lộ được ba đặc điểm nổi bật nhất trong sắc thu, cùng với sự đối lập giữa suy nghĩ và hành động để nhấn mạnh nên sự mê hoặc của mùa thu.

Chúng ta có thể cảm nhận được nhiều hơn nữa với phần tiếp theo của tác phẩm, khổ thơ thứ ba và bốn:

*ngó lên cành trước hiên nhà
vàng phai chín đỏ nằm dài bên nhau
thế là mùa thu bắt đầu
thời gian xê dịch theo màu lá cây*

*nước trời chứa sẵn trên mây
hình như sắp sửa thả bay xuống trần
gói vội một chút băng khuâng
ra xe xuống phố ngấm dung nhan người*

Phần đoạn này khá thú vị khi tác giả nhấn mạnh lại hình ảnh những chiếc lá rơi, nhưng bây giờ ông cho thêm màu sắc vào bức tranh thu của mình ở câu “*vàng phai chín đỏ nằm dài bên nhau*”. Không phải chỉ có hoa mới muôn màu muôn vẻ mà lá cũng thế. Vàng và đỏ là hai màu đặc trưng của lá cây, chỉ xuất hiện vào mùa thu trước khi nó liả cành. Lá cũng đẹp giống như hoa vậy, chẳng qua nó rụng để chờ đến mùa xuân thôi ! lúc đó muôn cây đua nở với đủ các loại màu sắc. Có thể vì lẽ này mà mùa xuân được chú trọng hơn. Tiếp tục với hương sắc của lá cây, nó không chỉ cho chúng ta nhận biết về đặc điểm của mùa thu mà nó còn cho chúng ta biết đặc điểm của thời gian qua các sự kiện của thời tiết “*thời gian*

xê dịch theo màu lá cây” cũng đúng thôi. Mỗi mùa lá cây đều đổi màu để hòa hợp và thích ứng với thiên nhiên cho đến mùa đông, thì chỉ còn lại các cành cây khô, báo hiệu sự nghỉ đông.

Bức tranh của Luân Hoán được tô đậm với nhiều hình ảnh hơn khi ông cho thêm “nước trời” tức mây vào. Ngày càng sinh động hơn, ông nhấn mạnh thắc mắc của mình bằng câu trả lời “*nước trời chứa sẵn trên mây, hình như sắp sửa thả bay xuống trần*” Đây là hình ảnh trời sắp mưa nhưng được tác giả cách điệu lên với vốn từ đặc sắc của ông. Các câu thơ của ông là một chuỗi nghệ thuật về văn học và điều đó làm cho thơ của ông ngày càng nổi trội hơn khi ông “*gói vội một chút băng khuâng*”. Băng khuâng là một tĩnh từ nhưng được Luân Hoán sử dụng như một danh từ chỉ sự vật để nhấn mạnh nên cái sự đặc biệt của nó. Khát khao lần mò về những hoạt động và hình ảnh của con người trong trời thu, ông đã quyết định “*ra xe xuống phố ngắm dung nhan người*”. Khi đã miêu tả xong tất cả những tinh hoa của tự nhiên, ông chuyển sang miêu tả về khung cảnh của xã hội con người và ông đặc biệt nhấn mạnh vào hình ảnh của phái đẹp ở ba khổ thơ còn lại của tác phẩm:

*lạnh chưa hồi những em tôi
váy còn hở cả cánh đùi trắng thom
giày còn bày ngón chân thon
màu sơn móng tợ môi son đậm đà*

*tôi cho xe chạy lướt qua
mùi hương thánh nữ hay là hương thu
hương gì cũng chẳng của tôi
của trời đất với của người đang yêu*

*thu đang tay rộng thêm nhiều
và tôi chợt thấy mình yêu đất trời
yêu em điều hẳn nhiên rồi
trái tim mới rọi như hồi mười lăm*

Ấp vào mắt người đọc là hình ảnh những cô gái trẻ đẹp đại diện cho phái yếu. Tác giả tập trung miêu tả hình dáng của những cô gái, ông đặc biệt nhấn mạnh vào cặp đùi trắng, những ngón chân, ngón tay và đôi môi trên khuôn mặt. Tác giả sử dụng những hình ảnh với ngôn từ và cách thể hiện như mình là người háo sắc, nhưng thật sự ý nghĩa của nó sâu xa hơn thế. Đôi chân, bàn chân, bàn tay

và khuôn mặt là những thứ cốt lõi tạo nên vẻ đẹp của người phụ nữ và không có gì đáng xấu hổ khi họ trưng bày cái vẻ đẹp đó ra công chúng. Theo nhận định cá nhân thì khi đã là một người đàn ông, dù ít hay nhiều thì háo sắc là một phần đã ăn vào trong máu của họ. Cũng nhờ điều này mà tác giả mới có thể khắc họa nên những hình ảnh đẹp như vậy về phái đẹp. Không biết là đáng buồn hay đáng cười, hay cả thu và gái đều không thuộc quyền sở hữu của tác giả cho dù ông thể hiện rõ khao khát, ước muốn của mình. Cả “huương thánh nữ” và “huương thu” “chẳng phải của tôi”. Tất cả những tinh hoa đó thuộc về “đất trời” và “người đang yêu”. Ở đây tác giả muốn nhấn mạnh rằng những tinh hoa đẹp đẽ, những tượng trưng của sự hoàn hảo và hoàn nữ thì thường khó bị sở hữu. Ông cũng là một trong những người khát khao, mong muốn sở hữu sự hoàn hảo của đấng tạo hoá. Tiếc thay, Luân Hoán chưa đủ khả năng hay cơ hội để có được những thứ đó hay chẳng qua, đơn giản hơn là không thể.

Quay lại với hiện thực, mùa thu đang càng ngày càng hiện rõ hơn. Tác giả đã nói “*tôi chợt thấy mình yêu đất trời*” “*yêu em điều hẳn nhiên rồi*”. Điều này chứng tỏ tác giả không thể có được thứ mình muốn nên ông đành ngậm ngùi yêu nó, ông yêu thiên nhiên, ông yêu phái đẹp và mong muốn một ngày có thể nắm lấy được những những tinh hoa đó. Câu cuối cùng của tác phẩm là câu thơ mang đậm ý nghĩa nhất và cũng khó đoán được ý của tác giả nhất khi “*trái tim mới rọi như hồi mười lăm*”. Điều gì đã khiến tác giả cảm thấy mình trẻ lại? Những tinh hoa của trời thu để gọi tưởng cho tác giả về quá khứ của mình hay là vì hình ảnh những cô gái tươi trẻ với những tinh hoa của phái đẹp mà bất cứ người đàn ông nào cũng muốn có. Điều đó quan trọng hay không quan trọng, thì đây, tác giả đã cảm thấy yêu đời, yêu thiên nhiên và yêu cuộc sống hơn rồi. Điều đó mới quan trọng.

Khi nói đến chữ đề thì sẽ trong thơ văn Việt Nam thì sẽ đến nó là một khoảng bao la, mỗi mảng và mỗi ngữ thì từ giờ có thể bắt gặp lại như xưa kia mà với một nhịp cách riêng, mỗi vẻ đẹp riêng. Chúng ta có thể dễ dàng nhận ra mùa xuân nơi bất cứ đâu nơi mùa xuân còn lại bởi lẽ nhiều các sự kiện mang đến tính truyền thống Việt Nam như Tết cùng với những hương sắc của xuân rồi mùa xuân. Mùa xuân cũng là mùa mà thời tiết sẽ dịu nhất và thời tiết này đã báo hiệu sự trở lại về sự tươi đẹp sau giữa các tác giả và thời tiết xuân. Nhưng điều này có ảnh hưởng đến các nhà thơ như vậy thì ba mùa còn lại thì không mấy gì nổi bật? Dĩ nhiên là có khi một kiến sự tươi và chất lượng này thì thời tiết các tác giả nhận ra về đẹp của các mùa của họ trước khi quá muộn. Hồ thì là có ra đời của các mùa thì mùa xuân và mùa đông bởi thời tiết này sẽ có tác giả? Theo ý kiến cá nhân tôi thấy rằng mùa thu cũng đẹp không kém gì các mùa còn lại của mùa thì sẽ chọn luân chuyển với tác phẩm này trong “*Hương Thu*” của

Bài thơ đã khép lại nhưng nó mở ra những hình ảnh mới, những điều thú vị mới dành cho tâm hồn của con người. Tôi học được rằng nếu không thể tự rửa sạch được tâm hồn đen tối và dấy bẩn của mình thì hãy để thiên nhiên và cuộc sống hỗ trợ gột rửa nó. Từ đó ta tìm được khoảng không của sự thanh thân và tình yêu khiến cuộc sống chúng ta tràn ngập và chìm đắm trong yêu thương. Không phải vì xuân đẹp mà xuân được yêu thương trong khi không ai chú ý đến thu hay đông, mà là vì con người ta chưa đủ khả năng để cảm nhận vẻ đẹp của nó mà thôi. Đấng tạo hóa tạo ra bất cứ thứ gì là có mục đích và vẻ đẹp riêng của nó. Chẳng qua là con người tự làm lu mờ đi.

“Hương Thu” vừa đơn giản lại vừa giàu ý nghĩa. Luân Hoán thật là một nhà thơ vĩ đại khi ông sáng tác nên một tác phẩm khiến người đọc vừa trầm trồ vì những ý nghĩa của nó, vừa thắc mắc những cái sâu xa hơn của nó. Ông xứng đáng được vinh danh và được người đời biết đến bởi tài năng của mình.

Phan Việt Thủy *



**Phan Việt Thủy là bút hiệu của GS Phan Văn Giưỡng, người chịu trách nhiệm về chương trình thi cử môn Văn chương Việt Nam*

Bi Hải Cú Tặng Luân Hoán

Lê Vĩnh Thọ

Trải lòng như chiếu hoa

Chiếu hoa như vườn hoa
Nếu không có máu me như Luân Hoán
Màu mè manh chiếu manh

Chiếu Thần bay bổng

Vuông chiếu của Luân Hoán
Nhu tâm thâm thần rộng mà hẹp
Ai ngồi vững ai rơi

Lê Vĩnh Thọ



Lê Vĩnh Thọ, sinh năm 1942 tại Bắc Việt. Trưởng thành tại Sài Gòn. Tốt nghiệp Đại học Sư Phạm Sài Gòn. Dạy học tại Bình Dương, khóa 26 SQTB Thủ Đức. Biên tập viên tạp chí Văn Học Sài Gòn.

Đã xuất bản:

Lục Bát Ca (cùng Vĩnh Điện, Luân Hoán).
Hòa Bình Oi Hỡi Đền (cùng Phạm Thế Mỹ, Luân Hoán).

Đã phổ biến:

Thư Tình Viết Chơi, Cõi Nhân Gian, Bi Hải Cú

Gửi Bạn Hiền Luân Hoán *Cao Thoại Châu*

Gửi bạn bài thơ không đoạn kết
Bởi nó dài hơn cả đời ta
Cái vợt ta mang đi bắt cá
Nhìn thông ra thì không đáy bao giờ
Chúng ta đều sinh trên xứ nóng
Giờ run lên như tuyết phủ mái nhà
Tuyết phủ lá cây phong còn lạnh
Lạnh bạn đã đành và đừng nói chi ta
Ta vẫn nhớ bạn hiền từ dáng
Như cây cam cây ổi quê nhà
Cơn gió quét cỏ xanh reo nhẹ
Thời thái bình ai lại nổi can qua
Không triết lý như nhà hiền triết
Thơ bạn không nuôi sâu hận trong lòng
Tình bền vững phải gánh dăm điều lật vật
Có điều chi miễn phí cho không?
Khi sâu khổ như khói lên chất ngát
Ta vẫn tìm thơ bạn cho vui
Cuộc binh đao tàn đi như cỏ mục
Không đủ thịt xương mang tới quê người
Bạn vẫn trẻ có phần sang trọng nữa
Đất xứ người mặc sức thênh thang
Chôn chặt văn chương ba tác đất
Nữ sĩ của chúng ta cũng có lúc sai lầm!
Ta vương vít bao điều hệ lụy
Không tiếng gà gáy sáng trong thôn
Một chút tình bạn mang đi biên biệt
Thơ ta làm có tuyết bên trong
Đã mất dần những người như bạn
Ta nhận vào chán ngán đầy tâm tư
Chiếc vợt ta mang đi bắt cá
Mắt lưới đan không đáy tự bao giờ!

Cao Thoại Châu

21-10-2013

Qua cầu de Lattre nhớ Luân Hoán *Huy Uyên*

Đã bao năm chờ sàu qua cầu De Lattre (1)
gởi trái tim giá lạnh cho nước về đâu
để tháng năm sông Hàn lặng lẽ
bao người đã đi mà mãi không về .

Em áo nón bay ngang Ngũ-hành-son
mòn môi cả đời rêu-cắm-thạch
Son-trà ngày đêm giận hờn
cớ sao tình mang đi hoài
để cho lòng mãi thêm ngăn cách.

Thôi người đã đi quá xa
đại dương mênh mông suốt đời chia biệt
Đà-nẵng nhớ thương ai
bỏ lại quê nhà
nhớ nhau nên-chiều-đi-không-hết.

Để lại quê-hương một thưở
bàn chân bỏ lại
theo dòng đời người đã xa trôi
ai đã đi mà còn có nhớ
người ơi !

Huy Uyên

1.cầu De Lattre de Tassigny, Đà Nẵng sau đổi thành Trịnh Minh Thế
(tháng 10-13)



Tên thật Lê Sinh, sinh ngày 19 tháng 7 năm 1948 tại Quảng Trị. Theo học đại học Văn khoa Huế.
Bắt đầu viết năm 1969, có bài trên Văn, Khởi Hành, Thời Tập, Thời Nay. Hiện cư ngụ tại Việt Nam.
Đã xuất bản:
Theo Hoài Nỗi Nhớ (thơ Hội nhà văn VN, 2012).

Về Một Bài Thơ Tặng Ông Anh Luân Hoán *Đông Hương*

Một hôm, cách đây chừng hai năm thì phải, có cô bạn gọi điện thoại
- Đông Hương, tau đọc thơ mi trong trang Luân Hoán !

Àh ! mình như trên cung trăng rơi xuống. Thơ mình ai đem bỏ vào
đấy? Mà Luân Hoán là một thi sĩ có tiếng, tôi đã đọc nhiều thơ của
anh trên Net. Thật là một hân hạnh cho chữ nghĩa Đông Hương !

Sau đó, tôi có dịp nói chuyện với một người học trò cũ của cha
mình, được biết nhà thơ Luân Hoán đang cư ngụ ở Montréal
Canada, và tôi có dịp gọi cảm ơn.

Biết anh là người Quảng Nam, tôi hùa theo nói:

- Thưa anh, em cũng có một phần tư máu Quảng Nam trong người.
Anh vui vẻ hỏi chuyện tại sao tôi có máu Quảng Nam trong người.
Tôi kể cho anh nghe... và có lẽ đó cũng là một nguyên nhân quan
trọng, để anh xem tôi như người em kết nghĩa, dù chưa gặp mặt bao
giờ.

Người có tâm đọc thơ, tự nhiên có khả năng cảm nhận. Sự đồng
điệu không cần phải nêu lý do bằng những nhận xét, bình giảng.
Đọc thơ Luân Hoán tôi thấy thích đơn giản vậy thôi. Và từ thích đến
có cảm tình với thơ, không cần phân tích. Hơn nữa thơ Luân Hoán
như thế này:

*Tôi thu dáng đứng bên cây/ Chiều bao la gió sao không bay sâu/ Em
xa tôi đã bao lâu/ Tóc tơ kia đã mấy màu gói chẵn?...*

hay:

*Ngồi chằm chú đếm hạt mưa/ Một, hai, ba, bốn... lưa thưa xuống
đường/... Mười ba, mười bảy... dễ thương./ Hai mươi, hăm mốt...
buồn buồn vẫn vơ. / Hăm lăm... đã rồi như tơ./ Thôi không đếm nữa,
làm thơ để dành/ Làm thơ từ thuở...*

Có mấy ai cần vận động nhiều trí óc để hiểu những dòng để dành
như vậy? Có thể nói giọng thi của Luân Hoán rất nhẹ nhàng, đầy
tình cảm như nước của giòng sông Hàn tôi từng nhìn ngắm. Biết anh
là người bạn rất thân của anh Vĩnh Điện, tôi càng có nhiều cảm tình
hơn, vì Vĩnh Điện cũng là một ông anh kết nghĩa không văn tự, hình
thức nào.

Có lần anh Luân Hoán bảo:

- Làm em, sao chưa thấy li xì cho ông anh, ít ra là một bài thơ?

Bài "**anh người trai xứ Quảng** " dưới đây của Đông Hương ra đời vì vậy.



Anh, con trai xứ Quảng
Tóc gió bay phấp phơ
thời nào anh ghé Huế
lén ẵm đi nguồn thơ
Anh, con trai xứ Quảng
Nhìn nón lá đã yêu?
Bước chân chùng lạng quạng
Hồn vía chột liêu xiêu.
Anh, con trai xứ Quảng
Đôi mắt bên kia trường
Cách nhau hai hàng phượng
Thơ đã tràn ra đường.
Anh, con trai xứ Quảng
nhìn áo em hoa sim
Nhen lửa không mà nóng
em cảm thấy se tím.
Anh, con trai xứ Quảng
mê em khoác áo xanh
Nụ cười nghiêng răng khểnh
Lòng có nghe chòng chành?
Anh, con trai xứ Quảng
Ra Huế vào trường thi
Ngồi mơ chi để rớt
Vào lòng em xuân thì.
Anh, con trai xứ Quảng
Anh nhớ Huế phải không
Em nhớ anh chắc vậy
Chúng ta đều có lòng
DH-2011

Đông Hương

nơi phổ biến chữ nghĩa Đông Hương:
ngotrucdonghuong.blogspot.ca

Bài Rao Vặt Cuối Đời Mình

“Thơ Thơm Từ Gốc Rễ Tình” trầm hương

Nguyễn An Bình

**Tặng nhà thơ Luân Hoán khi được anh gửi cho bài thơ quảng cáo “Bài rao vặt cuối đời”*

Sáng nay mở i-meo
Giật mình thấy quảng cáo
Tưởng ông nào lếu láo
Rêu rao thuốc mọc râu.

Định đi-lét cho mau
Bỗng chân chừ suy nghĩ
Coi nào chuyện gì nhỉ?
Tò mò nhẩn ô-pên.

Thử có gì đáng xem
Thì ra ông Vương Chiếu
Cảm thấy mình còn thiếu
Nợ văn chương một thời.

Trước khi được nghỉ chơi
Cõi trần đây tạm bợ
Ngủ vùi cùng cây cỏ
Sao ông quá lo xa.

Bây hai vẫn chưa già
Thơ tình còn ngọt sớt
Khi “Rượu hồng đã rót”
Say tình suốt trăm năm.

“Nuôi thơm kỷ niệm xanh”
“Ngao du cùng vũ khí”
Mảnh tình ai tri kỷ
Muốn “Dưa hơi bạn bè”.
“Từ lục bát bước ra”
Em “Cỏ hoa gói đầu”

*“Đưa nhau về đến đâu”
“Nén hương bàn chân trái”.*

Bao năm còn ái ngại
Chút “*Ổ tình lận lưng*”
“*Trôi sông*” nào lạ lòng
Vẫn “*Mời em lên ngựa*”.

“*Ca dao tình yêu*” nữa
Còn “*Ngơ ngác cõi người*”
Mơ cùng em “*Về trời*”
“*Viên đạn người yêu đầu*”.

“*Cám ơn đất đá trở thơ*
Lòng ta hạt bụi vu vơ bám hoài”
“*Chân tâm dung và...*” còn ai
“*Tà tà đến cõi nghỉ chơi*” còn dài.

Nguyễn An Bình

18/10/2013

“...” : tên những tác phẩm của Luân Hoán đã, sắp và sẽ xuất bản



Tên thật Lương Mạnh, Sinh ngày 21-06-1954 tại An Bình Cần Thơ. Tốt nghiệp Đại học Sư Phạm Văn, hiện dạy học. Làm thơ và viết văn từ 1967. Có bài trên nhiều tạp chí trước 1975.

Đã xuất bản:

Đường Tim (1970), Ngọn Thủy Triều (1971), Nửa Trời Tương Tư (1972), Hai Phương Trời Nhớ (1972), Hoa Học Trò (1972), Trên Đỉnh Mùa Xuân (1973 in chung), Mưa Hồng (1973), Những Cánh Phượng Hồng (1973 in chung), Mờ Bóng Thiên Thu (1973), Hoa Xưa (1975 cùng Thạch Long).

Lục Bát Ca

Nguyễn Tùng



Thơ và nhạc: Lê Vĩnh Thọ, Luân Hoán, Vĩnh Điện
Xuất bản: Thơ

Tác phẩm chia làm hai phần, phần đầu: Lê Vĩnh Thọ và phần hai của Luân Hoán, gồm 12 bài lục bát, Vĩnh Điện soạn thành ca khúc, theo lời nhà xuất bản, thì: Nhạc sĩ Vĩnh Điện đã liều lĩnh trong một cố gắng vượt bậc, một thử thách khó khăn... – khi anh thực hiện việc làm trên - một cách liên tục và trong một thời gian rất ngắn, 12 ca khúc theo sát khuôn khổ những bài thơ lục bát - Bỏ qua phần hình thức, vì theo tôi, bây giờ ở vào một hoàn cảnh bị bủa vây mọi mặt, mọi bề, những khó khăn và trở ngại mà tất cả những người viết lẻ loi, cô đơn, xa cách... phải khứng chịu, một tác phẩm ra đời được trong hoàn cảnh dot1, đã là điều đáng quý.

Lê Vĩnh Thọ, đọc thơ lục bát của ông, mới thấy cái “chất” của ông đa diện, vào những năm trước, trên tờ Văn Học, những bài thơ của ông phần lớn khô, nặng, và cực nhọc, người đọc có cảm giác đang dần thân thực sự vào thời cuộc, cái hoàn cảnh mà ông khuyết tán ra, hay chụp nguyên lại, cái không khí oai ức, nhiễu nhương sa đọa... của xã hội. Thơ ông có tác dụng mạnh, và sâu, cũng như dư âm của nó còn lâu dài trong lòng người đọc, có người nói - đọc thơ họ Lê phát nổi da gà - thật cũng không quá đáng. Bây giờ, những bài lục bát, sự tương phản rõ ràng: yếu đuối, lả lơi, mềm mại, một họ Lê của tình yêu, băng khuâng, mơ mộng...

xin một làn môi rất tươi
cho ngậy ngát mỗi nụ cười trao nhau
xin một giọng nói ngọt ngào
ru tôi giấc ngủ quên sầu trăm năm

một họ Lê cô đơn, hờn đời...
em về gói hận ôm sầu
mưa hờn, nắng tủi, bạc màu áo anh.

Luân Hoán, năm trước anh đã gói lại trên chiến địa bàn chân trái, như Vũ, như Lộc, như Uyên, như Phượng... đã gói thân xác và trái tim vào lòng đất mẹ, tôi không lầm thì đây là tác phẩm thứ 8 của ông, một sự góp mặt như tình thân bằng hữu, thật đậm ấm thân thiết. Ông đã gây xúc động độc giả không ít từ vắn diệu lục bát chân thiết, thật thà nhưng hình dung từ ông dùng rất bình thường, có thể thấy ngay trong lời đời thoại thường nhật, hay bằng bạc trong ca dao...

tóc xưa thôi bỏ đuôi gà

môi xưa thôi bỏ mận mà tay che

vì vậy, có lẽ ông viết dễ và viết nhanh. Nói vậy, không có nghĩa tác phẩm ông thiếu chiều sâu, mà ngược lại, người đọc vẫn bị chìm đắm...

người về sầu lẫn trong tôi

em về sầu lẫn trong lời thơ bay

(sầu biếc)

thân người tròn kiếp bao lon

tay trời nở vịn cô đơn đến cùng

(lòng sớm mai)

tình nương tựa nhẹ bên em

lòng nghe rượu ngọt say quên cuộc đời

(ca buồn)

Riêng về phần thơ, 12 bài lục bát, nhìn chung nhẹ, êm và nồng nàn...

Nguyễn Tùng

(Ý Thức số 6 tháng 10-1969)



Nguyễn Tùng, tên thật Phạm Minh Tâm, các bút hiệu khác: Chu Trâm Nguyên Minh, Trần Đức Tâm, Từ Dạ Vũ, Diệu Vũ Dương, Đại Lãnh. Sinh năm 1943 tại làng Phú Bình, Hàm Liêm, Hàm Thuận, Bình Thuận (Phan Thiết). Trước 1975: giáo sư Toán, cựu sĩ quan QL VNCH (khóa 25 Thủ Đức).

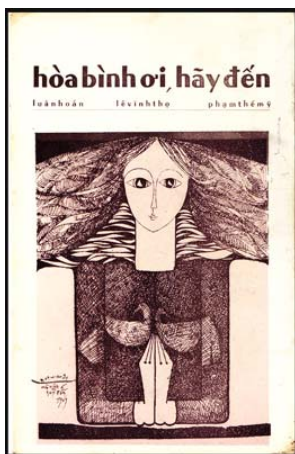
Đã xuất bản:

Trong Mặt Trời Buồn (thơ, Văn Học, 1967).

Quê Hương Thơ Và Nước Mắt (thơ, Mai VN, 1968).

Cuộc Tình Người (thơ, Kỳ Nguyên, 1969).

Bình Yên Mộng Tưởng Và Thơ Khát Vọng Đặng Châu Long



bìa Nghiêu Đề

Trong quyển thơ nhạc Hòa Bình ơi hãy đến của ba tác giả Luân Hoán - Phạm Thế Mỹ và Lê Vĩnh Thọ ra mắt năm 1969, ngoài 3 bài lên tiếng của cả 3 tác giả, còn có ba bài thơ xuôi của hai nhà thơ Luân Hoán và Lê Vĩnh Thọ.

Trong thời gian này, sở trường của hai nhà thơ là những giòng thơ tự do dài hàng trăm câu. Riêng thơ xuôi, Luân Hoán có 1 bài Giòng sông giấc mơ và trái tim và Lê Vĩnh Thọ 2 bài: Ngợi ca quê hương và Giấc mơ.

Cả 3 bài thơ đều nói lên khát vọng một tương lai hòa bình. Giòng thơ xuôi có nhiều người viết, phần lớn viết lên để ngợi ca tình yêu đôi lứa. Sự liên tục ý và dài lê thê chữ này làm người đọc có cảm giác mình sờ thấy được tình cảm nồng nhiệt của tác giả và tác giả cũng tha hồ tuôn trào tình cảm của mình mà không bị gò bó vào số lượng chữ của câu.

Với sự chọn lựa này, Luân Hoán đã chia sẻ niềm hân hoan hòa bình cùng thiên nhiên và đất nước:

“...hồi giòng sông, giòng sông rục rỡ, ta muốn nhỏ to cùng em, ta muốn ní non cùng em, những âm thanh ta vừa nghe, những hình ảnh ta vừa thấy, vừa đóng khung triển lãm trong tim em, em phải hãnh diện em là người thứ nhất được cắt băng khai mạc, được đi nhón nhờ trong tâm hồn một người cảm sung mà không cần xuất trình thẻ kiểm tra, không cần có sự vụ văn thư, không cần cả thiệp mời có ký tên đóng dấu”

Luân Hoán (Giòng sông giấc mơ và trái tim)

Nỗi niềm của Luân Hoán là nỗi niềm của người thương binh đã từng làm đám tang cho chiếc chân trái mình ở quê hương Quảng Ngãi. Trong niềm hân hoan hy vọng hòa bình, Luân Hoán vẫn nghe ra một sự mặc cả chính trị núp bóng bên trong:

“..Ôi rượu nào không say, tên buôn nào không ham lợi, tội cho cô nhân tình Việt Nam tội cho cô bé hòa bình người ta muốn cô làm tiền, làm nàng kiều của Nguyễn Du lưu lạc để những Từ Hải phải hy sinh một cách vô lý”

Luân Hoán (Giòng sông giấc mơ và trái tim)

Tôi chợt nhớ lại trong thời khắc đó, tại Nha Trang, anh bạn Trần Xuân Túc đã viết trong bản nhạc cho em này để cay đắng cho số phận người dân:

“...cho em này giọt nước mắt vui, cho em ngày đình chiến giữa người, cho em này đã mỗi đời trông...

...dù hòa bình chỉ một chữ ký, mà ngàn năm ngàn năm lạc loài”

(Trần Xuân Túc, bản nhạc Cho Em Đây, 1969)

Trong niềm hy vọng hòa bình nghi ngại đó, Luân Hoán đã tâm sự và chia sẻ cùng đất trời khát vọng của mình đâu biết là *không ai cho tôi vay chút sầu tôi hãy còn vui quá trước nỗi chờ đợi hư vô.*

Luân Hoán (Giòng sông giấc mơ và trái tim)

@

Khác với bài thơ ngợi ca hòa bình trong thể thủ trên, Lê Vĩnh Thọ viết bài Ngợi Ca Quê Hương, một bài thơ xuôi vẽ ra một ngày tươi sáng hòa bình, lòng rộn ràng muốn chia sẻ niềm vui cùng cánh hoa ngon cỏ:

“...vẫn khao khát giang hồ mộng viễn du vượt đại dương và biên giới nhưng nếu tham vọng không thành tôi còn một ước mơ đi khắp quê hương từ làng quê hẻo lánh đến đô thị phồn hoa

nào tôi muốn ngồi trên máy bay tàu thủy nhìn trên cao lơ mơ đường nét núi sông hay nhìn từ ngoài khơi chập chùng rừng cây bãi cát

tôi muốn đi giữa lòng quê hương, trên chiếc xe đò hay con tàu hỏa và có thể dùng chân bất cứ nơi nào

hành trang rất nhẹ với những vật dụng tối cần và giấy bút để làm thơ

một con đường vô danh đất đỏ hay một quốc lộ tấp nập lưu thông tôi đều muốn dùng chân”

(Lê Vĩnh Thọ, Ngợi ca quê hương)

Anh đã say sưa mơ tưởng niềm hạnh phúc tằm trong hòa bình, những câu thơ trào ra như giồng suối tuôn trào từ nguồn thác lớn. Không một dấu chấm, không một dấu phẩy và không cả một dấu hỏi cho một câu nghi vấn. Dường như anh sợ người khác tranh lời anh nói, sợ người khác cướp phần ngợi ca lúc còn đang choáng ngợp của anh:

tôi đã hẹn với quê hương như hẹn với người tình

huế hà nội ơi tôi sẽ chiếm đoạt các người

(Lê Vĩnh Thọ, Ngợi ca quê hương)

Có phải từ nỗi khát khao quá lớn này để sau này anh đã dựa vách lạng cặm suốt chín năm dài, mặc cho tường mòn vôi loang một thuở. Anh đã không còn vung bút viết những bài thơ thác đổ hàng một hai trăm câu thơ nào, để chỉ viết những bài thơ *haiku* ngắn ngủn như bây giờ. Và anh Luân Hoán, chỉ thích thuận tay cho những bài lục bát 28 chữ giải sầu.

“ Tôi cùng trời đất sống / không thờ ai như thần / để vách tường đỡ trống / treo hình gái khóa thân”

(Lê Vĩnh Thọ, playboy)

Đọc thơ cũ, mới của hai người, những kỷ niệm một thời nhiệt huyết đã qua đi, như một viên sỏi ném vào hồ rộng, nhảy tung trên mặt nước dậy con sóng gợn trước khi chìm sâu vào đáy thẳm.

Tôi chỉ ước ao bây giờ thấy được một bài thơ của anh Lê Vĩnh Thọ khơi gợi lại tính cách ngày nào của anh.

Như dạo nào, năm 1969, anh viết gởi cho Luân Hoán, một bài ai điều cho Luân Hoán để ngày đó Luân Hoán phải xúc động đến run cả tay cầm giấy(lời LH)

*“... hỡi Luân Hoán / tao đâu muốn đùa dai / tao đâu muốn tàn ác /
tao tưởng tượng mày đã chết / mày còn sống khác chi /trước sau
mày cũng chết / thử khóc mày một bài thơ / để mày đọc trước / dù
vợ mày giận tao / và dẫu mày đã chết / tao cũng khóc mày thế thôi /
mắt tao vẫn ráo hoảnh /lòng tao vẫn thản nhiên / thương mày tao
còn mỗi niềm tin / trái tim mày bất diệt / trái tim sẽ kết tinh / mà
nước mắt vợ hiền / mà nước mắt bạn thân / không làm tan thành
nước / chỉ có giọt lệ thơ / và giọt lệ quê hương / mới làm mày xúc
động...”*

(LVT 21-01-1969)

Dù với anh, bây giờ tay đã run, muốn cầm bút viết phải chờ từng thời khắc. Một câu thơ viết ra là vô vàn khó. Nhưng tôi vẫn có quyền mơ như anh đã một thời mơ cháy bỏng năng tiên hòa bình ở chốn mộng tưởng giữa con đau.

Đặng châu Long

12-01-201



Đặng Châu Long, hiện sinh sống tại Việt Nam,

Có nhiều bài viết trên các trang web, đặc biệt tại sangtao.org

Tản mạn về chị Luân Hoán

Hạt Dưa

Vốn là một người thích thơ Luân Hoán, thỉnh thoảng trích thơ ông đưa vào trang Web của mình, rồi được quen biết qua email. Luân Hoán hơn tôi tuổi đời cũng như thời gian sinh hoạt văn học nghệ thuật, nên tôi gọi ông bằng anh. Trong thi phẩm mới nhất, tập Thơ Thơ Từ Góc Rễ Tình, có tiêu mục Nụ Hồng Cho Bạn Trăm Năm, gồm 29 bài thơ. Là một phụ nữ, tôi rất xúc động khi đọc những bài này. Muốn cảm ơn đồng thời gửi lời chúc mừng ông anh có tác phẩm mới, tôi viết ít dòng này, không về thơ, mà về một người rất quan trọng với tác giả.

Tôi gọi chị là chị vì chị là vợ anh dù rằng chị khoảng ngang tuổi tôi. Nhìn hình, ở lứa tuổi 60 nhưng chị rất thanh tú và xinh đẹp, tôi thậm nghĩ nếu cách đây mấy chục năm về trước, với nhan sắc đó chị nghiễm nhiên là một khuôn mặt nổi trội ở cửa lớp, sân trường. Qua những vần thơ anh viết thì mỗi tình anh chị cũng rất dễ thương, nhờ tài làm thơ anh đã dụ dỗ được cô bé nhỏ lí lắc hay cười thuộc nhóm hậu sinh. Anh biết yêu rất sớm và có nhiều người tình nhưng chị là người anh chọn để nâng khăn sửa túi. Quyết định không đi từ tình cờ cũng không phải từ sự chi li, tính toán mà bất cứ ai khi đã biết chị đều hiểu rằng ngoài một nhan sắc nền nã, chất nữ tính đậm đà nơi chị đã giữ bước chân đào hoa của anh.

Người phụ nữ này thật đặc biệt, là bạn đời của thi sĩ chị khiêm tốn nép mình sau lưng anh để ngòi bút anh tự do sa đà với những nàng thơ diễm lệ. Luân Hoán được mang danh người tình chung thủy, có trước có sau với những giai nhân từ thời trẻ đến lão thành há chẳng phải nhờ sự thông cảm tốt cùng của hiền thê đó sao? Nếu chị giữ lê lối ghen tuông " nhi nữ thường tình " thì anh làm sao có được sự nghiệp đồ sộ về thi ca hơn những người cùng trang lứa.

Là vợ một người lính, chị là hậu phương vững chắc, là lá bùa hộ mệnh để anh có niềm tin khi ra chiến trường, dù biết rằng trên những chặng đường viễn chinh người lính đó tuy yêu vợ thật thà nhưng vẫn sẵn sàng hoa lá cành với những bóng hồng khác, và khi chiến tranh đã làm anh tàn phế, chị đã đón người thương binh trong

vòng tay thương yêu của gia đình bởi hơn ai hết chị đã hiểu "chiến tranh là mất mát bởi chiến tranh đâu phải trò đùa".

Lịch sử đã sang trang, chị đứng về phía anh, về phía những người bại trận và vẫn một lòng lo cho chồng con gánh vác giang san nhà chồng, vẫn không ngừng yêu thương anh một người gần như mất hết tương lai, trong khả năng của chị vẫn cố gắng "giấy rách giữ lấy lề" để nếp sống gia đình như xưa, không bị ảnh hưởng nhiều vì con lốc thời cuộc.

Cuộc đời chị thay đổi theo bước ngoặt mới, cùng anh định cư nước ngoài. Trong hoàn cảnh mới chị trở thành trụ cột gia đình, làm một bà Tú Xương hoàn hảo, sáng đi làm tối học ngoại ngữ để hòa nhập vào cộng đồng xa lạ. Vẫn yêu chồng, yêu con tha thiết, vẫn tạo một cuộc sống phong lưu quý phái để những dòng thơ người bạn đường có cơ hội chảy mãi không ngừng, những vần thơ đã làm xao xuyến trái tim cô bé mười ba tuổi đến tận bây giờ trái tim ấy vẫn say sưa theo từng con chữ, từng tiếng tơ lòng mà anh đã gieo.

45 năm ngọt bùi đã qua, anh chị giờ đây đã lên chức Ông, Bà, đã có một cuộc sống khá ổn định nơi xứ người, 45 năm đã làm nên một gia đình tuyệt vời mà không phải ai cũng có, rất nhiều người tài hoa đã mệnh yêu trong đau thương, rất nhiều người tài hoa đã dang dở trong tình trường, riêng với anh chị thì cây hạnh phúc đã đơm bông kết trái gần nửa thế kỷ, công sức ấy phần lớn là nhờ chị, chị Trần Thị Lý yêu quý..

Anh Luân Hoán,
anh thật may mắn vì có chị trong đời

Hạt Dưa



Luân Hoán, Người Kể Chuyện Bằng Thơ Đỗ Trường

Tôi có hai ông bạn, là thông gia của nhau. Một ông nguyên là sĩ quan Việt Nam Cộng Hòa và ông là cựu bộ đội. Cả hai cùng cư ngụ gần thành phố Frankfurt/M. Có chung đến nửa tiểu đội cháu, sắp lấy chồng, lấy vợ đến nơi rồi, ấy vậy, hễ ngồi cùng bàn là hai ông chọc ngoáy, cãi cọ nhau. Kỳ nghỉ hè vừa rồi, tôi đi Wien vòng sang Paris, lúc về, tạt qua thăm cả hai ông. Trong bàn nhậu, tôi ngồi giữa, thế mà hai ông vẫn tranh luận, xia xói khá căng thẳng. Ông nào cũng cho, các nhà thơ, nhà văn khoác áo lính của (phe) mình là nhất. Dường như, thấy nguy cơ bát đĩa chuẩn bị bay, hai bà vợ hết cười lờm rồi lại quát, nhưng hai ông cứ khoa tay, múa chân đều đều. Có lẽ quen nhờn như vậy rồi, nên hai bà thờ dài. Tôi phải ấn vai hai ông xuống, đùa giảng hòa: Em có hai người lính, nhà thơ, dù ở hai chiến tuyến khác nhau, nhưng có nhiều điều giống nhau đến kỳ lạ. Hai ông này, đại diện cho hai bác, có lẽ, bắt phân thắng bại về tài năng cũng như nhân cách, nếu đem ra tỉ thí. Ngoài ra, dám tử vì thơ trong thời bèo cám này, có lẽ, chỉ còn sót lại hai ông thi sỹ này.

Hai ông bạn tôi nhao lên, sốt ruột bỏ mẹ, dài dòng làm gì, là ai, nói toẹt ra đi...

Vâng! Nếu như được lựa chọn, những nhà thơ yêu thích, mặc áo lính, trực tiếp cầm súng, ở cả hai chiến tuyến, trong cuộc chiến tàn khốc vừa qua, chắc chắn tôi nghĩ đến người lính VNCH Luân Hoán (Lê Ngọc Châu) và anh bộ đội Hoàng Cát.

Trong bài “Hoàng Cát, Vết Chân Tròn Vắn Cắm Sâu Vào Lòng Cát” trước đây, tôi đã viết về tình yêu thơ ca mãnh liệt, cũng như thân phận trước và sau chiến tranh của nhà thơ Hoàng Cát. Mặc dù bị đánh toi bồi, cuộc sống cũng như linh hồn đã bị đẩy xuống tận cùng, sau vụ Cây Táo Ông Lạnh, Hoàng Cát vẫn vịn chặt vào những câu thơ mà sống. Với ông, thi ca là nguồn sống bất tận:

“Nếu quả thật có luân hồi đổi kiếp

Xin hãy cho ta trở lại kiếp thi nhân” (Hoàng Cát)

Khi Hoàng Cát ở bên này, bộc lời ước nguyện ấy, thì bên kia con sông Gianh, nhà thơ Luân Hoán tỏ lời tri ân:

“Cám ơn đất đã trở thơ

Lòng ta hạt bụi bơ vơ bám hoài”

Cũng như Hoàng Cát, Luân Hoán được sinh ra và lớn lên trên dải đất miền Trung, nắng và gió. Nơi đây, là một trong những chiếc nôi sản sinh ra những thi hào, những nhà văn tài năng của dân tộc. Nhưng hận thù nào và từ đâu đến, làm họ không thể hòa thơ, thưởng nguyệt mà buộc phải nhả đạn vào nhau? Để rồi trên chính chiến trường đất Quảng này, cả hai, Hoàng Cát, Luân Hoán phải để lại một bàn chân trái vào cùng năm 1969.

Luân Hoán đến với thi ca từ rất sớm, năm 1964 vừa tròn 23 tuổi, ông đã bước vào làng văn với tập thơ Về Trời. Thơ Luân Hoán đi vào nhiều góc cạnh của cuộc sống, chiến tranh, thân phận con người và tình yêu quê hương, đặc biệt là tình yêu đôi lứa. Ông viết nhiều, lời thơ dân dã, mộc mạc, gần gũi với những câu nói thường nhật. Do vậy, thơ của ông dễ đi vào lòng người, nhất là những người lính, học sinh và nông dân, thợ thuyền. Tuy được nhiều người đọc, người thích như vậy, nhưng thơ của ông có mặt hạn chế về chiều sâu, cũng như hình ảnh tưởng tượng. Nên khi đọc thơ của Luân Hoán, ta thấy hiếm (ít) có những bài thật hay, hoặc những câu, những đoạn bất chợt thăng hoa vụt sáng lên như trong thơ Du Tử Lê hay Nguyên Sa. Cũng cần phải nói thêm, dù thơ của Du Tử Lê có những bài rất hay, có câu đã gắn liền hoặc thay cả tên gọi của nhà thơ. Nhưng thơ Du Tử Lê, lại kén người đọc.

Viết đến đây, hai ông bạn già ghé mắt đọc, rồi véo tai tôi, hỏi lại, thế thì chú thích đọc ông nào nhất. Điều tất nhiên, tôi thích đọc cả hai, bởi vì mỗi nhà thơ đều có nét hay, đặc trưng riêng. Ấu đó cũng là điều riêng biệt, góp phần làm phong phú nền văn học nước nhà.

Sinh ra và lớn lên trong chiến tranh, những ngày chạy loạn đã đi hết tuổi thơ của Luân Hoán. Trưởng thành, ông lại phải cầm súng xông pha nơi chiến trường, nên với ông chiến tranh chỉ là những tham vọng, ích kỷ của con người:

“ một con gà trống đỏ

một con gà trống đen

cùng nhìn về phương đó

khát vọng và bản năng

cả hai cùng hăm hở

đá nhau không nói năng” (Chiến tranh)

Dù có nhân danh bất cứ điều gì, chiến tranh cũng chỉ để lại chết chóc, tàn phá quê hương, xóm làng và xé nát trái tim cũng như linh hồn con người, nhất là những người lính cầm súng trực tiếp nơi

chiến trường. Sự tàn nhẫn này, không phải chỉ có mình người lính VNCH Luân Hoán viết và ghi lại, mà đồng đội của ông, nhà thơ người lính Huỳnh Hữu Võ đã từng viết: *Anh phải ngủ thật nhiều ban ngày/để đêm từng đêm ngồi ôm súng gác/anh phải cười nơi đây thật to/để khỏi nghe tiếng súng/anh phải vắng tục nơi đây cho đỡ/vì thiếu bóng đàn bà suốt tháng/anh phải thủ dâm.* Còn hơn thế nữa, bên kia của chiến tuyến, giữa mặt trận đờ lửa, anh bộ đội Đỗ Hoàng phải cay đắng bật thành thơ “*Dừng lại vội vàng giây lát thôi/Thành quách ngày xưa đổ nát rồi/Sao cảnh trăm đời như vẫn một/Đầu hèn lính mọi lại sắp rơi!*” Và sau này, trong lúc ám ảnh của linh hồn, người lính chiến Bảo Ninh đã vạch trần sự tàn nhẫn, nỗi đau đó, bằng chính tác phẩm “*Nỗi Buồn Chiến Tranh*” của mình.

Lời thơ lộn xộn, khi ngắn lúc dài với nhịp lên xuống bất chợt, nó là sự ám ảnh, thể hiện tâm trạng nhất quán cũng như hành động của thi sỹ Luân Hoán và những người lính trận, trong giai đoạn này. Cái bi quan và chán nản ấy, thể hiện đậm nét qua bài Trái Tim Hành Quân. Chúng ta đọc lại đoạn trích dưới đây để thấy rõ sự thật trần trụi đó:

“...anh bây giờ là tên lính mù
chỉ huy một trung đội điếc
với chiếc còi trên môi
và hàng trăm câu chửi tục
anh ném vào lính của anh
niềm âu lo thương mến
biết chúng đã nghe được gì
ôi một trung đội điếc
lựu đạn nổ chẳng bằng tiếng gà gáy
lựu đạn nổ chẳng bằng dạ dày cháy lời thèm khát
chúng tiến
chúng tiến đến mục tiêu
anh dừng
chẳng phải một người bỏ mạng
cả bọn anh rồi sẽ hy sinh
ôi mục tiêu
mày là cái gì hồi?
có phải là miếng ăn
có phải là lá cờ tự do nào treo đó?
anh đã biết nó là gì
em hồi em, làm sao anh nói
anh chỉ là tên lính mù
chỉ huy một trung đội điếc

*dù còn đủ tâm hồn
anh cũng sẽ đốt nhà
cũng sẽ bán trâu bò, bán gà vịt
không hó người
như lính của anh
phải sống
phải ăn
phải tàn bạo nữa
đó là điều cần trong cuộc hành quân...”*

Dường như nhà thơ không dám, hay không thể gọi thành tên nỗi đau của cha mình, trong ngày gặp lại, khi người lính trẻ Luân Hoán đã là phé binh, từ mặt trận trở về. Nhà thơ cứ tưởng giấu nó vào trong thơ, sẽ giảm được nỗi đau chăng? Nhưng ông đã lầm. Chính những câu thơ với từ ngữ ẩn dụ, tưởng là nhẹ là êm ấy, chỉ cần một hình ảnh ba bàn chân khua thoi, nó đã nhói lên nỗi đau, mát mát, không chỉ riêng Luân Hoán và người cha già, mà người đọc cũng phải ngỡ ngác, bàng hoàng theo:

*“...Dịu nhau về tới hiên nhà
Nặng con ngỡ ngác, gậy ba bàng hoàng
Không gian cùng với thời gian
Bống đưng khựng dưới ba bàn chân khua...”*

Có thể nói, Luân Hoán có tài kể chuyện bằng thơ. Mỗi bài thơ là một câu chuyện của bản thân, gia đình hay của bè bạn, mà ông đã chiêm nghiệm hoặc đi qua. Từ ngữ trong thơ, đọc lên như có cảm giác, tác giả bóc chỗ này một chút, nhón chỗ kia một tý, ghép lại, thế mà gọi lại một câu chuyện hay làm lay động lòng người. Cái thùng nho nhỏ, đoạn tre cũng nho nhỏ, nằm trong câu chuyện nho nhỏ, Luân Hoán nhẹ nhẹ kể lại một kỷ niệm khiêng nước, làm cho tôi băng khuâng nhớ về ngày tuổi thơ. Cái ngày, Hà Nội thời bao cấp, thời ngăn sông cấm chợ, không dốc đá như nơi tản cư của Luân Hoán, nhưng thùng nước vẫn sánh đỏ và vấp ngã luôn luôn. Bài “Khiêng Nước”, là một trong những bài thơ tiêu biểu cho tài năng này của Luân Hoán, tôi nghĩ, có nhiều người đồng cảm:

*“một cái thùng con con
một đoạn tre nho nhỏ
chị thương chịu nặng hơn
lâu lâu hơi cau có
em đi trước run run
đòn nghiêng vì vai thấp*

*dốc đá vấp luôn luôn
thùng va vào sau gót
một đôi lần em khóc
ngồi chùi vết máu tươi
rắc lên chút đất bột
thế mà vui rất vui
giếng trong xanh nước mát
uống lưng một vành gàu
chị múc em đứng hát
nắng chiều vàng tà cau
ngày qua ngày qua vội
mới đó thế mà già
chị chồng con lặn độn
em bỏ xứ bỏ nhà
ở đây trời đẹp lắm
sao chẳng hề thấy vui
chẳng phải vì em khổ
chợt nhớ nhà đó thôi
ước chi được nhỏ lại
như những ngày tân cư
cùng chị đi kiêng nước
bắt nòng nọc vọc chơi”*

Tuy không được đọc thơ Luân Hoán một cách có hệ thống, nhưng tôi cũng tưởng tượng ra ba giai đoạn, có lẽ bi đát nhất của cuộc đời ông. Vết thương vừa lành sẹo, Luân Hoán chưa kịp đứng vững trên chiếc chân gỗ của mình, thì biến cố tháng 4-1975 ập đến, ông lại phải tập tễnh bước vào trại cải tạo (tù). Rồi cứ tưởng thiên đường của cuộc sống sẽ là vòm trời Âu-Mỹ chẳng? Chỉ có Luân Hoán hiểu và những kẻ lưu vong như chúng tôi thấu hiểu. Hơn thế nữa, cái đau của Luân Hoán là cái đau không thể sẻ chia, của người phê bình trong hoàn cảnh hoàn toàn bất lực. Vâng! Đau đến nỗi nhà thơ lưu vong Thế Dũng phải cắn răng viết: “*Lừa thai cho tuyệt chủng/ Kiếp lưu vong u cuồng*”. Chúng ta đọc lại câu chuyện thơ đầy bi quan, mặc cảm, chán chường của nhà thơ Luân Hoán dưới đây, để thấy được thơ và đời của ông trong những ngày đầu đặt chân trên xứ người nhé:

*“xin vợ dăm cents lẻ
dồn mua bia uống chơi*

một mình ta một chiếu
xem ra vẫn thành thơ
bia chua hay bia đắng
nốc cạn cái cuộc đời
tại sao em đập chén
trong hồn ta em ơi
rảnh rồi sao không viết
ngơ ngác cõi quê người
tiến lên thì bắt lực
ngó lại hết đường lui
cái cần ta không đạt
cái đạt người không cần
lỡ tay đời thầy thợ
ước gì mọc lại chân
thì thôi, thôi cứ uống
không say thì giả say
hết bia còn nước lã
chơi cho đời biết tay” (Một Chiếu)

Có một điều đặc biệt, nếu từ ngữ trong thơ của Luân Hoán nói chung dân dã, mộc mạc bao nhiêu, thì từ ngữ riêng trong thể lục bát của ông, trau chuốt giàu hình tượng bấy nhiêu. Nếu đề thơ lục bát bên cạnh những thể thơ khác của ông, đọc lên, ta cứ ngỡ không phải do cùng một người viết ra.

Để diễn tả tâm trạng nhớ nhung, với vết bụi của thời gian, trong cái trầm lặng, u hoài khi ông về thăm ngôi trường cũ, Luân Hoán đã dùng hình tượng “Phủi sợi bụi già”. Chỉ một cụm từ mới này của Luân Hoán, làm cả bài thơ hay một cách đến lạ lùng. Thơ hay, nhất là thơ lục bát, muốn không bị nhạt và nhàm, dứt khoát phải có hình tượng và từ mới. Như một lần tôi đã viết: Thơ hay dứt khoát phải có từ mới, hoặc cụm từ mới. Từ hay cụm từ mới không có nghĩa người viết chế, nghĩ ra, mà do cách sử dụng từ ngữ. Nhiều từ, cụm rất cũ, nhưng người viết đặt hoặc ghép trong câu đúng văn cảnh nào đó, gây bất ngờ cho người đọc, nó trở thành câu mới, nghĩa mới. Nhà thơ tài năng, ngoài kiến thức ra, dứt khoát phải là người có trí tưởng tượng và sự liên tưởng phong phú.

Thật vậy, ta hãy đọc lại đoạn thơ dưới đây, để thấy được tài năng như vậy của nhà thơ Luân Hoán:

*“nhón chân phui sợi bụi già
đóng trên khung cửa mở ra hững hờ
tôi nhìn trong nỗi bơ vơ
không thấy mà gặp thấy cô bạn bè...”*

Thơ tình, nhất là tình yêu đôi lứa là đề tài được nhắc đến nhiều nhất trong thi ca nước nhà. Nó cũng là cảm hứng dường như bất tận cho người nghệ sỹ. Do vậy, để tránh được sự trùng lặp, nhàm chán, viết được một bài thơ tình hay rất khó, viết theo thể lục bát lại càng khó hơn. Có lẽ, cảm được điều này, nên Luân Hoán luôn luôn làm mới thơ của mình, kể cả hình thức dù là thơ lục bát. “Tình Xuân Lục Bát” là một bài thơ như vậy, ông đưa cả lời thoại nhân vật và những chêm, ngắt xuống hàng giữa câu, làm cho bài thơ có “khuôn mặt” mới lạ. Dẫu là thể, nhưng hồn vía cả bài thơ lại nằm ở câu thơ cuối cùng:

*“em vào,
nhớ khép cửa buồng
giữ hương xuân ấm chiếu giường quanh năm”*

Nếu không có hình tượng ẩn dụ này, mở cả bài thơ, buộc người đọc phải suy ngẫm, thì nó chỉ là câu chuyện kể bình thường mà thôi:

*“tháng chạp cái nở hoa vàng
rủ con bướm chở hương sang hiên người
lỡ lòng gửi sợi thơ tôi
khiến em lộ mặt, ngó trời, thờ ra*

*trái tim có dịp la cà
qua thăm nhánh khế sau nhà người dung*

*rồi vì, em biểu rằng:
- đừng !*

*nên chi,
em với ta cùng của nhau*

*một lần,
lần nữa, đến đâu...
đâm ra ở suốt bên nhau đến giờ*

*xuân xưa rất đổi ngáy thơ
xuân này tiếp tục ngáy thơ bình thường*

em vào,

nhớ khép cửa buồng

giữ hương xuân ám chiếu giương quanh năm”

Tôi không tin, Luân Hoán là người không hoạt ngôn, như đã đọc ở đầu đó. Bởi vì, những sáng tác của ông có yếu tố văn học dân gian. Ông đã đưa nhiều khẩu ngữ vào thơ. Tuy vậy, thơ Luân Hoán, ta ít bắt gặp những từ ngữ địa phương, như một số nhà thơ xứ Quảng khác. Luân Hoán viết nhiều, về mọi chủ đề và trong mọi hoàn cảnh. Kể cả những lúc bi đát nhất của cuộc đời, ông vẫn diễu đời diễu mình:

“Mời anh qua Mỹ thị

Mời chị lên Hoà cường

Xe tôi vừa thay lốp

Đảm bảo đi đường trường ...”

Thế Dũng đưa đặt vòng tránh thai vào thơ, đọc đã thấy sồn cả người, thế mà Luân Hoán đưa cả đi câu, đại tiện vào trong thơ của mình, thì kinh hơn nữa. Nhưng quả thật, đọc lên, ta cảm thấy thanh, thấy khoan khoái là đằng khác, chứ chẳng thấy tục chút nào. Đúng như ai đó đã nói, ông Luân Hoán lúc nào cũng có thể “nhả” ra được thơ:

“đột kích lên Văn Bàng

rơi đúng vào giờ tý

trái, phải chân vấp chân

quân cờ người đã thí

tùng phụt từng phụt qua

địch quân không chường mặt

ta ngồi bên bụi hoa

đại tiện thật thông thả” (Đột Kích)

Nhà văn Song Thao cho rằng: *“Thơ Luân Hoán không thể là thơ không hay được. Nó như một hòn đá: nhìn bên ngoài tưởng như thô sơ, mộc mạc nhưng thật ra bên trong có chứa ngọc. Chất ngọc tinh tuyền vì nó được chắt lọc từ cuộc sống muôn vẻ muôn sắc”*.

Vâng! Đúng như vậy. Nhưng tôi xin phép nhà văn Song Thao, được viết tiếp vào nhận định trên của ông một tí ti thôi: *“Tuy nhiên do viết nhiều, những chất ngọc tinh tuyền ấy của Luân Hoán dù được qua trung cất, nhưng đã để không ít vĩa sạn rớt xuống trang sách”*.

Thật ra, cả đời viết văn làm thơ, người nghệ sỹ để lại cho đời vài, ba tác phẩm hay đã là thành công và đáng quý lắm rồi. Nhà văn, nhà thơ dù có tài giỏi đến mấy, viết hay đến mấy, có nhiều tác phẩm hay, chắc chắn phải có nhiều tác phẩm không hay. Tài danh đến như

Xuân Diệu, Huy Cận, không phải không có những tác phẩm dở. Nhà thơ Luân Hoán viết nhiều, hơn thế nữa thơ ông dùng nhiều khẩu ngữ, do vậy có những bài dở, âu cũng là điều bình thường. Đọc bài “Chuyện Xưa” ông viết gần đây, tôi ngỡ đây là những câu ứng khẩu vui vui, đọc lên trong lúc trà dư tửu hậu, chứ đây chưa hẳn là một bài thơ:

*“má con thời con gái / cũng xinh đẹp như con. chỉ có điều còn dại
đã sớm bị hợp hôn
ba nhớ ba hồi đó/ đâu có gì là ngon/lại có hơi ba trợn/ cộng rất
nhiều ba lớn
rồi thì ba và má/ dắt nhau bỏ trốn nhà/ nhiều người bạn che chở/
năm bảy bữa bỏ nhà
nếu không có ông nội/quen biết và khôn lanh/chắc ba ngòi gỡ lịch.
tội dụ trẻ đầu xanh
cuộc tình ba và má/ thơ mộng trong cam go/kết cuộc thật có hậu/
các con đã biết rồi”*

Sống ở trong nước, hay ở nước ngoài, trên nửa thế kỷ qua, Luân Hoán vẫn miệt mài công thơ trên đôi nạng gỗ của mình. Thơ ông luôn gắn liền với đời sống của mọi tầng lớp lao động. Dù đã trải qua bao biến cố đau đớn, nhưng thơ Luân Hoán vẫn đầy ắp tình người, tuyệt nhiên ta không thấy sự hằn thù nào ở trong đó. Mỗi bài thơ của ông như một câu chuyện phẳng phát thiên ca đến ru người và ru đời vậy.

(Tiện đây, tôi đề nghị nhà thơ Luân Hoán, ghi lại rõ ràng, thời gian và địa điểm sáng tác, ở dưới mỗi bài thơ, vì khá nhiều bài trên các báo, kể cả trang luanhoan.net, không có. Điều đó, gây trở ngại cho những ai muốn nghiên cứu thơ cũng như con người Luân Hoán, nhất là thế hệ con cháu chúng ta sau này).

Leipzig ngày 1-11- 2013

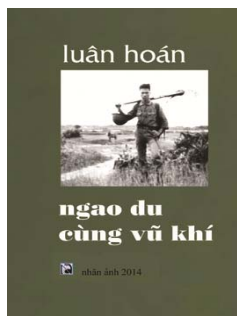
Đỗ Trường



Tên thật Đỗ Trường

- . Sinh ngày 15-1-1960 tại Nam Định.
- . Tốt nghiệp sư phạm Tây Nguyên 1980.
- . Năm 1985 đang học đại học ngoại ngữ Hà nội - bỏ học sang Đông Đức lao động
- . Hiện cư ngụ tại Đức

Một Thuở... Ngựa Hồng Trên Đồi Thơ Luân Hoán *mh hoàilinhphương*



“Đồi 25, đồi 30, “ địa hình “, “ căn cứ “.
Vang rừng chồi xanh ngắt bước quân ca.
Dây tử thần...như tráng sĩ Kinh Kha
Kiêu dũng lắm, đời chiến binh gian khổ
Nung chí trai nơi thao trường nắng gió
Quyết một ngày về nối dải non sông
Đồi Mẹ Bồng Con ôm ấp trong lòng
Gươm sáng khắc ghi lời thề son sắt...”
(Với người một thuở Cu-An - MHHL P)

Như một cơ duyên không tên gọi, thật tình cờ tôi gặp lại Luân Hoán trên trang Vương Chiếu của anh cách đây khoảng ba năm, trong khi lang thang đi tìm địa chỉ một người làm thơ trên Blog.

Trước 1975, tôi chỉ là một cô bé con làm thơ tình học trò với đầy ắp mộng mơ, lãng đãng vu vơ bên ngoài khung cửa lớp. Nhưng đâu đó...bên cánh phượng vĩ ép khô cuối mùa, tôi cũng đã từng đọc thơ anh trên những tạp chí, nguyệt san văn học.. cùng với Mường Mán, Trần Hoài Thư, Cao Thoại Châu...

Nhưng người rồi xa, đời rồi qua....

Bao nhiêu năm xứ người, tôi chìm trong một góc riêng lặng lẽ, với sách vở trở lại trường, lãng quên dòng văn học Việt vẫn âm thầm chảy trên nghiệt ngã, nổi trôi của người ly xứ, mà Luân Hoán vẫn không nguôi thở những hơi thơ ấm áp, dạt dào trên Vương Chiếu cùng bằng hữu.

Và tôi đã đến, ngồi cùng anh trên Vương Chiếu đó, tưởng chừng như đã đậm tình thân, dù chưa lần gặp gỡ.. trong từng chiếc lá thu phai, giữa mùa đông đến sớm, hay xuân muộn, hạ vàng nắng đỏ đường vui...

Tôi gặp lại tôi qua “ Hoàng Tiểu Thư”. Tôi ngậm ngùi tôi với “ Thay Trả Lời”. Tôi ướt mắt miên man về một thời tổ quốc điêu linh “ Ngao du cùng vũ khí”....

Như một tấm gương soi, tôi nhìn tôi trong đó....

Khi nhận lời viết cảm nghĩ về thơ anh, là lúc tôi vừa trải qua những cơn mộng dữ của thời gian buồn im nhất. Nhưng một chặng đời thơ anh của một Việt Nam đau thương với súng đạn vô tình để quyết dành từng tấc đất cho lý tưởng tự do đã đỡ dành trái tim tôi đừng khóc nữa...

Theo chân Luân Hoán, ta hãy cùng nhau “ Ngao du cùng vũ khí”, trên một chuyến tàu ký ức, nhìn lại một bên bờ tưởng đã nghìn xa...

Xếp áo thư sinh, chàng tuổi trẻ lên đường theo tiếng gọi của hồn thiêng sông núi. Những ngày tháng bắt đầu cho quân phong, quân kỷ, nhưng vẫn nghe phảng phất chút hương hoa của người ở lại:

*“ Tìm đâu ra được tấm gương
Soi lại mái tóc đời thường vài giây
Hương gì vuốt rối ngón tay
Tình em ủ ấm trong này còn thơm ”*
(Đêm xuống tóc)

Nắng gió quân trường Tăng Nhơn Phú vẫn nhẹ như mây khi người sinh viên sĩ quan có chút dí dỏm tự trào:

*“ Đồi Tăng Nhơn Phú trọc đầu
Còn tên lính sữa lâu lâu nằm dài. ”*

.....
*“ Đồi Tăng Nhơn Phú chiều vàng
Gió bay mặc gió, lòng hoang mặc người ”*
(Đồi Tăng Nhơn Phú)

Những bãi tập, sân bắn, dây tử thần, dây tự tin, tự Giả Sơn... vẫn không làm nao lòng người lính chiến:

*“ Góc ba mươi nhón lấy đà
Buông chân ăn nhịp tay tà tà rơi
Gió lồng khô giọt mồ hôi
Giả Sơn cũng chỉ trò chơi bình thường ”*
(Tự Giả Sơn)

Và nguyệt trang theo từng bước quân đi:

*“ Khấp người cài giắt lá xanh
Làm cây di động tập hành quân xa”*
(Nguyệt trang)

Rồi đến giờ địa hình quan trọng, như một dấu mốc căn bản trên đường hành quân, nhưng hơi thơ lục bát của Luân Hoán nghe ra vẫn có gì nghịch ngợm:

*“ Trước tiên thám thính địa hình
Thử chắm tọa độ xem mình đứng đâu”*

.....
*“ Thật khó học được hờn căm
Ghét người quả thật khó hơn thương người”*
(Giờ địa hình)

Chấp nhận lên đường, nhưng tác giả vẫn chưa yên, còn chút chạnh lòng với kẻ thù cùng chung màu da, tiếng nói. Cái tâm của Luân Hoán vẫn ngun ngút tình người trong hơi thở Việt Nam. Anh đã chênh vênh theo những khúc tình ca gọi người về từ bên kia giới tuyến:

*“ Về đây nghe tiếng nhớ thương
Tiếng lòng dân tộc, mở đường tự do..”*
(Xót lòng nghe khúc tình ca)

Tôi không nghĩ thơ anh phản chiến như anh hồn nhiên tự nhận khi không thể nào gửi bài đăng ở nguyệt san Chiến Sĩ Công Hòa – tiếng nói của những người lính quốc gia chân chính. Mà hãy lắng lòng nhìn thẳm sâu một Luân Hoán, đã đứng trên những bi thương khi cuộc chiến đã kết thúc với nỗi quặn đau của miền Nam bị bức tử, với tất cả hào hùng của một người cầm súng cho lý tưởng tự do qua hồi ký rời chan chứa yêu thương, quặn thắt về ngôi trường Mẹ đã hun đúc chí nam nhi:

“ Trường Bộ Binh Thủ Đức thân yêu của tôi, hậu thân của trường Sĩ Quan Nam Định, ra đời năm 1951. Qua bao thăng trầm biến động của lịch sử, đã thật sự khép lại một trang đời anh dũng với gần 70 khóa, đào tạo hơn 55 ngàn sĩ quan trừ bị cho Quân Lực Việt

Nam Cộng Hòa. Là cựu sinh viên sĩ quan, đã biết đổ máu cho chính nghĩa, cho tự do, chúng tôi không dẫu những tự hào của mình. Chúng tôi vẫn là những người chiến thắng trong cuộc chiến bảo vệ tình người, bảo vệ nhân phẩm”

(Những ngày đầu quân và thời ở KBC:4100 – LH, Hồi Ký Rời)

Chín tháng quân trường rồi cũng trôi qua, cung kiếm tang bồng mười phương, tám hướng.. Nhưng nghe như tiếng thờ dài quỵn luyến về một nơi chốn đã rèn luyện chí trai:

*“ Hàng cây, con đường làm thính
Gió không lên tiếng tiễn mình buồn chưa?”*
(Ngày ra trường)

Đề tài trong sinh hoạt quân trường của Luân Hoán rất phong phú, đa dạng. Là một bức tranh phác họa toàn cảnh từ sân bắn, bãi tập, đồi 25, đồi 30, ngục trang, địa hình, mặt trận giả, vượt sinh lầy, đến nếp sống sinh viên sĩ quan từ trực đại đội đến ngày phép rong chơi phố xá, quân phục đi phép, hình ảnh kỷ niệm với bạn hữu.v.v....

Rất chân tình, với những lời tâm sự đầy kiêu hãnh, sau vài năm từ già trường xưa:

*“ Viết bao nhiêu cũng không vừa
Một đời giang nắng dầm mưa quân trường
Bốn ngàn một trăm (4100) muôn năm
Ít ra là ở trong lòng của tôi”*
(Vài năm sau)

Từ chiến tuyến xa xôi, hồn vẫn hướng về thành đô vào ngày 19 tháng 06. Nơi ấy, trong đoàn hùng binh của Trường Bộ Binh Thủ Đức, chân anh đã từng nhịp bước bên bè vang khúc hùng ca, mừng Ngày Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa rạng rỡ núi sông.

*“ Muốn bắn vài tràng thay pháo nổ
Nhưng thôi pháo đã nổ trong lòng”*
(Ngày Quân Lực 1969)

Tiếng lòng của một người thơ cầm súng nhẹ như sương, hiền như lá, nhưng đong đầy nhiệt huyết của tuổi trẻ Việt Nam. “*Thơ bỗng thay mình chào núi sông*”.

Bước chân quân hành của anh đã đi qua những địa danh của Vùng I Chiến Thuật và tham dự những trận đánh ở Sơn Tịnh, Sơn Mỹ, Nghĩa Hành, Nghĩa Hưng, Đức Phụng, Đức Hải, Núi Tròn, Núi Ngang, Mộ Đức, Trà Bồng, Quảng Tín, Văn Bông, Bình Đê, An Mô, Lâm Lộc, Sơn Kim, Phú Sơn....

Tôi chợt nghe mình lặng đi giầy lát... Bởi những câu thơ dễ thương nhưng pha lẫn xót xa của một người con gái Saigon mang tên Ý Quân gửi về giầy saut, áo trận, đóng quân trên miền đất Quảng Tín bé nhỏ, hoang vu một thời nào... vẫn còn đây trong ký ức...

“ Em bé nhỏ dưới giầy saut anh bước
Đường anh đi thương biết mấy cho vừa?
Mai anh về, trời Quảng Tín có mưa?
Xin hãy nhớ lệ buồn em nhỏ xuống”
(thơ Ý Quân)

Trên đường di quân, trái tim người lính trẻ cũng đã một thoáng xôn xao, như chút ngọt ngào tạm quên đoạn đường chiến binh gian khổ:

“ *Nếu mà không bận hành quân
Tôi đây quyết rủ em cùng ngồi chơi
Kể em nghe chuyện trên trời
Dạy em biết chuyện hai người yêu nhau
Vườn nhà em có sẵn cau
Tôi nhờ chú lính mua trâu về ngay”*

.....
*Má em hồng như trái đào
Hương mưa, hương nắng trộn vào hương môi
Hương em cộng với hương tôi
Thành hương trời đất, hương người biết yêu”*
(Thôn nữ Mộ Đức)

Chất lãng mạn đã bay cao hơn khi từ chiến trường nhận thư Xuân của người em gái hậu phương còn vương màu mực tím:

*“ Thư em từng chữ bọc nhưng
Từng câu bọc lụa, khiêm cung thật thà
Ta là “ lính trận miền xa”
Nhưng hồn đang quán hiên nhà của em.
Chỉ nhìn không dám đọc tên
Đã vang từng tiếng nhịp tim nồng nàn
Đêm nay chắc được mơ màng
Ngay trong phiên gác rùng hoang sao trời
Tên em thật, giả cũng vui
Tình em giả, thật cũng bù ngùi thương
Tạ tình em gái hậu phương
Cho ta vài phút chợt thương chính mình”
(Thư Xuân em gái hậu phương)*

Như một lời khẳng định, người lính Việt Nam Cộng Hòa trong nhiệm vụ bảo quốc, an dân, chỉ giữ lại chút hương thơm nhẹ nhàng sương khói.

*“ Tôi không là kẻ qua đường
Là người đi giữ bốn phương quê nhà
Gặp em chỉ dám ngó qua
Để vừa đủ nhớ hương xa có gần”
(Hạnh ngộ tình cờ)*

Lục Bát của Luân Hoán dễ dàng, gần gũi.. nhưng vẫn đậm chất thơ, giàu chất nhạc với lời cảm ơn tha thiết, chân tình:

*“ Cảm ơn vài mái tóc dài
Cho lòng cư ngụ trở tài linh tinh
Đi cùng cuộc sống bộ binh
Tôi tha thiết trở nhánh tình thanh xuân”
(Chỗ cư ngụ thời săn người)*

Trở lại chuyện buồn vui đời lính, Luân Hoán nghịch đùa, ta thán:

*“ Cả đời chưa trói con gà
Đá đít con chó, vậy mà... cảm quân”
(Tôi thời tác chiến)*

Như để điều cốt chính mình:

*“ Không anh hùng, cũng hiền ngang
Làm người lính trận Việt Nam Cộng Hòa”
(Một lần ngớ ngẩn)*

Súng đạn vẫn vô tình... Thời chinh chiến xưa nay đã có mấy người đi trở lại:

*“ Túy ngựa sa trường quân mạc tiếu
Cổ lai chinh chiến kỹ nhân hồi”
(Lương Châu Từ - Vương Hàn)*

Ở một góc rừng nào, trong trận giao tranh, những giọt máu anh đã đổ xuống... Được tải thương về bệnh viện Dã Chiến I, anh vẫn lạc quan, an nhiên điều dòi, đùa vui, cười cợt về mạng số:

*“ Khi chuyển đến nhà thương
Mang gọn tên Dã Chiến
Ta lặn theo lá bài
Bức thư tình mới nhận*

*Rõ ràng ta đã tin
Bốn mạng mình vững số
Và biết chắc tình em
Không xù dù có có.”
(Khi nằm bệnh viện Dã Chiến I)*

Với tâm trạng trên, Luân Hoán tự trào nếu may mắn sẽ được thăng cấp trong nền, hoa “ Tổ Quốc Ghi Ôn, Bảo Quốc Huân Chương kèm Anh Dũng Bội Tinh với ngành dương liễu”:

*“ Cuộc đời được gọi cuộc chơi
Cuộc chiến một đoạn cuộc đời phù du
Nghệ thuật sống biết ngao du
Coi sinh tử nhẹ nhàng như nhau... là
Vui chơi thơ súng tà tà
Cùng em xinh đẹp trong ta ... sống còn
Nếu may... Tổ Quốc ghi ơn
Gắn ngành dương liễu lên lon bất ngờ
Sớm được đưa lên bàn thờ*

Công thành danh toại ngoài mơ ước rồi....
(Ngao Du cùng vũ khí)

Cũng tưởng chừng như cái cao ngạo với nụ cười châm biếm của Tú Xương trở về trong thơ Luân Hoán:

*“Trời kêu ai nấy dạ”
Riêng ta chắc chỉ Ừ
Nên chắc ông Trời ngán
Không thèm gọi thẳng hư”*
(Làm Dáng)

Tự nhận mình là một người lính trừ bị, nhưng vẫn ưa chuyện chiến trường:

*“Chỉ là tay súng trong mùa
Động viên nhưng lại rất ưa chiến trường”*
(Tôi thời tác chiến)

Và có phải từ đó, mà tác giả bỗng chua chát hơn khi nhận ra nỗi khổ triền miên của người dân quê nghèo trong chiến tranh nghiệt ngã, khi tuổi thơ bị đánh mất, bị tàn phá bởi đạn bom. Nhà đã cháy. Người đã chết.

*“Trời chẳng động lòng cho cơn mưa đổ
Ta xuôi tay cam đứng tần ngần...”*
.....

*“Ta quay gót hận mình bất lực
Chiến tranh ơi, máu mủ tương tàn
Đâu ranh giới của hai chiến tuyến
Ai chọn giùm ai một chỗ dung thân”*
(Lửa cháy tuổi thơ)

Nhưng vẫn còn chút gì êm ả khi nghe một tiếng hát quen từ thành phố vọng về, như khúc tình ca hàng hàng lớp lớp. Hình ảnh Đặng Dung hào khí mài kiếm dưới trăng bỗng soi bùng trong trí tưởng:

*“Lính bố trí quanh khu vườn rộng
Mơ hồ nghe giọng hát Hoàng Oanh*

*“ Anh đi chiến dịch “ bi hùng quá
Giọng nhạc trôi cùng ánh mắt xanh”*

.....
*“ Đang nghĩ về em, lòng sao lạ
Nhìn trăng chợt nhớ... tướng Đặng Dung
Đằm đìa hương nguyệt lưng đầu bạc
Hương kiếm mài thơm chí anh hùng”*
(Trăng đêm xóm Ngọc Điền)

Chuỗi ngày hành quân, chỉ nhìn thấy đồi núi vây quanh, vẫn không
làm phai nhạt mộng mơ của người lính chiến:

*“ Ba ngày trấn giữ Phú Sơn
Đồi cao, núi thấp trên tròn, dưới vuông
Khói lên mây xuống buồn buồn
Nắng vô ra núi ngát hương xuân thì”*
(Trần núi Phú Sơn)

Trên nẻo quân hành gian khổ, Luân Hoán luôn giữ trong ballot
những tạp chí, nguyệt san, mang hơi thở thi ca của những khuôn
mặt bạn bè văn nghệ cùng thời.. Lâm Chương, Lê Vĩnh Thọ, Cao
Thoại Châu, Trần Hoài Thu... để đồng cảm cùng nhau trên từng
ngôn ngữ..
(Thói quen quân hành)

Rừng tiếp nối rừng, những cuộc hành quân không giờ ngưng nghỉ:..

*“ Đâu là Tam Quan Nam?
Đâu là Tam Quan Bắc?
Nơi đâu Mã A Sầu?
Nơi đâu cầu Nước Mặn?
Trước ta xanh nghít rừng
Sau ta sừng sừng núi
Tìm môi hường lặn lưng
Quả nhiên là quá khó
Hành quân, rồi hành quân
Đế giày không kịp thở”*
(Hành quân Tam Quan)

Tuy nhiên, vẫn giữ vững một niềm tin tất thắng:

*“ Lội núi chưa bao giờ ta sợ
Hình như ngực mọc sẵn niềm tin
Lá bùa hộ mệnh thơm trầm ngải
Hoa lá mưa mây trộn tiếng chim.”*
(Mặt trận Phước Sơn)

Chấp nhận, nhưng không bao giờ lùi bước:

*“ Quyết chẳng thể nào nằm đâu đó
Dù trên đất Mẹ, lòng quê hương
Ta nuôi tổ quốc trong hơi thở
Gắng giữ cho đời có yêu thương
Chẳng dám trách ai gây chiến cuộc
Quê nghèo nhọc tiều, không buông xuôi
Lặng xếp bản đồ cho vào túi
Thắp sáng tự do đứng thẳng người.”*
(Mục tiêu)

Cũng có lúc dừng chân trên con sông Trà Khúc nổi tiếng quê em, bỗng nhận ra thân phận lạc loài, nổi trôi theo giòng định mệnh

*“ Ta người lính đang hành quân, được lệnh
Tạm dừng chân bố trí đội, bắt ngờ
Ngồi bên bờ chen cùng hoa cỏ dại
Lòng buồn buồn theo mắt ngó bâng quơ”*
(Bên một đoạn sông Trà Khúc)

Nên làm sao không mơ hồ trong hư ảnh:

*“ Nhớ em hôn cái chõ nằm
Hơi ta còn đọng hương trầm từ em?”*
(Thư gửi người tình trăm năm)

Nhưng trên đoạn đường chiến binh mịt mù lửa đạn, cận kề bên nhau, vẫn là tình đồng đội sáng ngời, chia xẻ hiểm nguy, gian khổ.

*“ Mà đừng vội chê tao hiền
Áp dụng chưa tốt cái quyền chỉ huy*

*Lính trận là phải biết li
Sớm thành danh một tay chỉ hành quân”*
(Thư gửi đồng đội cũ)

Cùng chung trường Mẹ, lại gấn bó trên bước tử sinh đã là nỗi đau khổ không người khi băng khuâng nhớ lại sự hy sinh của một người bạn đồng môn.

*“ Bây giờ nói gì nữa?
Mày trả xong nợ đời
Món nợ của tổ quốc
Vay khi chưa ra đời”*
(Cũng chỉ vậy)

Ôm xác bạn vài phút trong tay trước giờ trực thăng cất cánh, Luân Hoán ngậm ngùi “ *Mày đi nhẹ hơn thơ”*

Trước đời sống và nỗi chết chỉ cách nhau một lần chỉ mỏng, người lính cũng cần có chút men cay. Rượu như một người bạn quý, không thân nhưng dễ gần, cho cảm giác yêu thương hơn đời chiến binh mưa rừng, gió núi.

*“ Hóp một hóp chua chua, đắng đắng
Tu một hơi ngọt ngọt, cay cay”*
(Rượu thời làm lính)

Mang chút nông nhênh “ Uống rượu tiêu sầu “ của Cao Bá Quát, Luân Hoán đảo ngược thơ ca, ngà ngà tỉnh thức:

*“ Kỳ vô phong giống nam vô tửu
Vô tửu rồi bút rút ngòi không
Nhớ mặt trận lòng đầy hậm hực
Bắn vào đâu, đạn đã lên nòng”*
(Hóp rượu giữa khuya)

Nhưng vẫn không quên:

*“ Vừa đánh giặc, vừa làm thơ
Vẫn luôn giữ vững ngọn cờ quốc gia”*
(Theo câu vịnh chữ)

Và nỗi nhớ nhà đã mênh mông trong thơ Luân Hoán

*“ Núi cao, trời bao la
Oằn ruột nỗi nhớ nhà
Em yêu và cha già
Trước mặt mà quá xa!”*
(Hoàng hôn xanh)

Bóng dáng người mẹ rõ nét qua cánh cò trên mặt sông rộng, như một nén hương lòng kính yêu, tưởng niệm:

*“ Thả lòng qua ruộng, qua sông
Thương cánh cò trắng vẫy vùng buồn tênh”*
(Đoạn viết ở Thu Xà)

Lời ai ru con theo gió đưa xa, bỗng cho hồn chông chênh, xúc động. Có phải ta chỉ thực sự là ta khi bên đời ta vẫn còn có mẹ?

*“ Xuống rừng khói đạn chưa nhòa
Chợt quần áo trận thơm hoa bất ngờ
Lời ru mâu nhiệm hơn thơ
Mang ta trở lại đời bao la tình
Vườn nhà cây lá lung linh
Tạ ơn giọng hát ấm tình ru con
Bước chân lụng chụng chưa mòn
Nhờ lòng Mẹ bọc gót son theo đời...”*
(Tạ ơn giọng hát ru con bất ngờ)

Đời lính phong sương với núi rừng ngút ngàn, giăng phủ..., nhưng khi được về phép qua phố đông vui, Luân Hoán cũng không khỏi se lòng:

*“ Phố vui làm mình thêm buồn
Thấy em nào cũng thoảng hương học trò....”*
(Một lần đi phép thường niên)

Chinh chiến quê hương trải dài trong thơ Luân Hoán, dù anh vẫn ví như mình vào cuộc ngao du vui chơi cùng vũ khí. Và anh đã thực sự

vĩnh viễn rời bỏ cuộc chơi, khi một bàn chân trái đã gửi lại cho chiến trường vào mùa xuân 1969.

*“Giã từ vĩnh viễn cuộc chơi
Giã từ một chặng đời tôi, bất ngờ”*
(Rách áo, rời hàng)

Chỉ khoảng hơn hai năm mặc áo lính, nhưng những nét chấm phá trong thơ Luân Hoán, đã cho chúng ta hình dung được cả một tuổi trẻ Việt Nam thật sống động, hào hùng.

*“Tuy không nói ra, nhưng ta hãnh diện
Đã có chút gì đích thực con trai
Quân sử không tên, chìm vào quên lãng
Một chặng đời thom suốt cả đời dài”*
(Bình nghiệp).

Dưới góc nhìn của một người cầm bút có suốt tuổi thơ ngây “đại bác đêm đêm vọng về thành phố”, tôi thành thật ngưỡng mộ và cảm ơn anh – người đã để lại một phần thân thể trên chiến trường cho những người còn sống hôm nay trong hơi thở tự do trên vùng quê hương mới. Tiếng thơ anh sẽ không bao giờ tắt, bởi tự nó đã là những lời tự tình dân tộc. Như bước chân mùa thu âm thầm trong gió. Lặng lẽ trên từng khúc hát yêu thương. Từng mùa, và từng mùa.. Trong chờ mong mệnh mang bất tận.

M.H. Hoài Linh Phương

Washington D.C tháng 11/2013



Cư An Tư Ngụy: tôn chỉ trên phù hiệu của các sinh viên sĩ quan xuất thân từ trường Bộ Binh Thủ Đức Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa.

MH Hoài Linh Phương, tên thật Huỳnh Thị Mỹ Hương, bút hiệu khác Sóc Nâu, sinh tại Sài Gòn, ái nữ một tiến sĩ Công Pháp Luật Khoa SG, cựu đại tá QLVNCH. Hoài Linh Phương học Vạn Hạnh và Minneapolis Technical College, USA, Twin Cities Rise MN, USA sau khi định cư tại Hoa Kỳ từ năm 1993. Bắt đầu làm thơ đăng báo từ năm 1963, có bài trên nhiều tạp chí.

Đã xuất bản: Thơ Hoài Linh Phương (bìa Trịnh Cung, 1971)

Đùa cùng chữ nghĩa

Qua Dòng Lục Bát Luân Hoán

Lại Quảng Nam

D).

Thi hào Nguyễn Du viết danh tác Long thành cầm giả ca, chuyện kể rằng có một giai nhân được đào tạo để trở thành một nhạc công theo cách bài bản nhất nhằm đánh khúc Cung phụng tại một nơi duy nhất, đó là cung cấm của vua nhà Hậu Lê. Bản đàn chỉ dành cho chính vua nghe. Nàng dùng cây đàn Nguyễn để đánh một khúc nhạc hay nhất trần gian. Khúc nhạc hay nhất trần gian ấy gồm những gì? Nó giai điệu mà mỗi khi đánh ra nó thấm sâu vào lòng người nghe, khiến người nghe hiểu được thế nào là giá trị thật của cuộc sống. Một khúc nhạc không hề đề cập đến nhân sinh quan bàng bạc trong đời sống của phần lớn người Việt hiện nay “đời có bao lâu mà hững hờ”, Nó có bốn khúc. Khúc thanh, khúc tình, khúc sững sờ*, và khúc bi thương**.

“Khúc sững sờ” ập xuống đời không khác chi trời sập, nó đóng cửa vĩnh viễn một tương lai đầy hứa hẹn của người đàn ông đang độ tuổi sung mãn nhất. Khúc bi thương nhất của đời người có ăn học là gì? Là lúc họ mất tiếng nói của dân tộc mình khi họ mang thân lưu lạc hay làm hàng thần lơ láo. Là lúc tiếng nói dân tộc mình bị mất khi đất nước bị xóa sạch. Là lúc tiếng nói từ lúc nằm nôi chỉ được dùng vào lúc lâm chung. Tôi không hiểu vì lý do gì mà cả bốn khúc này đã được Luân Hoán “chia sẻ một cách đầy linh tính và ngẫu nhiên, nó trùng hợp đến kỳ lạ”. Nguyễn Du than “Ba trăm năm nữa về sau, Ai trong thiên hạ chia sâu Tố Như (với ta)”. Có lẽ Luân Hoán là người chia được chút sâu này của người thi nhân lớn nhất nước ta kể từ thời lập quốc. Khúc bi thương càng sâu nhất là với con người như Luân Hoán chính là ngôn ngữ quê cha là một phần của cuộc sống mình, không ai có thể làm cho nó thoát ly ra khỏi tâm hồn ông. Làm thân ly khách, một ly khách bỏ nước ra đi khi một biến cố xảy ra với ông như trời sập. Mọi đường sống và tương lai trước mặt ông bị tắt. Tại quê người, tuy ông không như chàng Trang Tịch kia nguyên là thân hàng thần người Việt được Sở lưu dụng như trong bản đàn của giai nhân đất Long thành mà ông chỉ là một người “di tản”. Tại quê người cho dù ông được có cuộc sống tạm gọi là an ổn ấm no, tuy

nhiên lòng người thi nhân bị dẫn dắt giữa dòng người “Tây nói Tây nghe, mình nói mình nghe”, mình chỉ biết ú ớ vài câu để tồn tại khi hữu sự. Hằng đêm thêm nghe tiếng nói thân quen của dân tộc mình. Ông nghĩ đến việc dùng giọng thơ lục bát để tự mình tìm vui qua ngôn ngữ quê hương. Trước là cho mình. “Một mình chưa đủ phải rủ thêm người”. Nhớ xưa “*Trước thêm giải chiếu ngồi chơi, dưới tưng nâng chén gọi mời trăng thanh. Cảnh tình một khối hình thành. Huống chi! bạn cũ tành tành ghé thăm*” (1).

Một “*Vuông chiếu*”(*) được Luân Hoán trải ra vào năm 1999, lúc này có lẽ Luân Hoán vừa tròn 60. Một sân chơi chữ nghĩa được hình thành. “Em từ lục bát bước ra” đã được anh chọn. Như nữ thần vệ nữ lộng lẫy, đài các, tuyệt sắc từ biển từ từ vươn lên, cái đầu, cái ngực, cánh tay ngà, lẫn cái “ngao bạch huê “ mồm mĩm không che đậy. M!, “Em từ lục bát bước ra” cũng như nàng vệ nữ kia, nàng tươi trẻ và có lòng lộng ngôn từ để ngợi ca nàng. M là người con gái, M là người giai nhân. Mỗi khi M hiện ra là có “giọng lục bát Luân Hoán” tuôn trào ra theo bước chân em. Hay M là chính “giọng lục bát”, là câu thơ nối kết những tâm hồn người Việt tha hương lại cùng nhau. Anh đã trải Vương Chiêu chào mời trước là cố nhân sau là cộng đồng Việt và cho những ai còn yêu tiếng nói dân tộc mình, một thứ tiếng nói mà bất cứ ai cũng có thể nói được một câu thơ thuộc loại “thi pháp lục bát ca dao”(2).

Với một người mà tuổi đời nay đã vào tuổi 60 (năm 1999), và nay anh đã trên 70 rồi, còn vui được là vui, góp được gì cho văn hóa nước nhà thì góp, phát huy được ngôn ngữ nước mình tại quê người là điều quá quý, đáng trân trọng. Chuyện khen chê hạ hời phân giải, có lẽ nhà thơ cũng chẳng mấy quan tâm. Tôi thấy những người đã thành đạt trong lãnh vực thi ca xưa nay đa phần đều như thế cả. Lý Bạch cũng bông đùa nói tục, Bạch cư Dị cũng bông đùa nói tục, Nguyễn Khuyến cũng bông đùa nói tục. Họ bông đùa bằng thứ ngôn ngữ gọi là tục tại thời điểm họ. So với Luân Hoán thì họ không có được “một trời” thơ để tung hoành, họ chỉ làm một hai bài, riêng Luân Hoán có những “ba trời” (ba-trời) lớn hơn. Tại dòng thơ “ba Trời lục bát” bạn sẽ gặp đúng ngôn ngữ thuần Việt một cách bất ngờ hóm hỉnh, thương yêu khi con chữ ngoan ngoãn đứng đứng vào vị trí đã sắp sẵn cho nó. Ngay trong hát ru của dân Quảng Nam, tiền nhân Anh cũng đùa cợt, nói bậy qua câu hát ru như thế này đây: (*À ơi chừ*) *Chuột kêu rúc rích trong rương*
Anh đi cho khéo (kéo...) đặng giường mẹ la.

Nói bậy là gì? Nói bậy là nói những gì mà người phụ nữ né, khi ấy không gian có từ hai người đàn ông trở lên. Luân Hoán thường nói bậy với ai?. Nói bậy với vợ. Nói bậy với người tình. Nói bậy với người phụ nữ mọi giới tại chốn riêng tư nếu như họ đã chịu anh. Nói bậy với chính mình qua cây viết và với M, “Em từ lục bát bước ra”. Nói bậy là cách duy nhất để được sống mãi với tiếng nói của quê hương mình tại xứ người mà chẳng làm phiền lòng ai. Niềm đau Trang Tịch như Nguyễn Du đã viết trong bài Long thành cầm giả ca như tôi đã dẫn ở trên luôn là nỗi lòng của người ly khách như Luân Hoán. Cứ nghĩ bậy đi, cứ nói bậy đi, nói một mình đi?, Không sao đâu, bên anh luôn có “Em từ lục bát bước ra” đầu xuôi đuôi lọt. Chập chờn giới lắm từ câu đầu, lúc này khẩu ngữ rơi vào câu 6. Ví dụ: “đừng tưởng em không có râu”. Câu khẩu ngữ này xuất hiện với sự thất niêm tại vị trí 2,4 sau đó câu 8 sẽ trào ra, lúc này thi nhân có thể gieo vần để kéo về vần điệu lục bát thông thường. Đầu cũng vào đó, không sao, giá trị và chỗ đứng của từ chưa định hình, chưa rõ ràng xin đừng dừng lại, hãy để thi từ trào ra một cách tự nhiên. Thừ từ thi nhân sẽ hiện ra để cứu toàn câu lục bát. Chính điều này đã được thi nhân chia sẻ cùng chúng ta một cách tự nhiên. Những đề tài tưởng chừng như hóc búa đã không xuất hiện một cách có hệ thống và có chủ đích trước của anh nay lại xuất hiện như những viên ngọc với những thi từ bất ngờ đầy kinh ngạc.

Tôi đồng tình với kiến này của anh Tuyền linh, link www.art2all.net “*Triết gia Tây phương đã nhận định, tưởng tượng làm sống lại những kỷ niệm và tôn giá trị niềm vui sướng mà những kỷ niệm ấy gọi lên. Tưởng tượng sáng tạo như Luân Hoán được đánh giá là rất tích cực, mang đến cho con người phương tiện để thoát khỏi những buồn rầu trong cuộc sống; làm cho con người hạnh phúc hơn trong thực tế, làm phong phú cảm xúc con người.*” và “*Luân Hoán kết hợp thể giới hiện thực và thể giới tưởng tượng một cách rất nhuần nhuyễn, bởi trí tưởng tượng cũng nằm trong vùng tâm thức cá nhân anh.*”

Từ đó hy vọng bạn sẽ hiểu sức sống của "Việt ngữ " và đó là câu trả cho câu hỏi tại sao "Việt ngữ" quá phong phú như vậy. Chính Luân Hoán là một trong những người đã có và cố công tiếp sức, hà hơi cho nó, M, “Em từ lục bát bước ra” là một trong các cách cách tốt nhất để mọi từ ngữ Việt trở nên có chỗ đứng trong thơ. Từ Hán Việt được Luân Hoán dùng khi cần thiết hay thật tối cần

thiết mà thôi, phần lớn do yêu cầu của niêm luật, đó là một điểm son của Luân Hoán. Những liên từ “và, nhưng”, mạo từ như “cái” vốn đang là từ khẩu ngữ, từ trong văn thư đột nhiên cũng có chỗ ngồi nhất định trong thi ca. Việc dùng từ Hán Việt rất ít trong thơ Luân Hoán trong những năm gần đây là một sự tôn vinh Tiếng Việt và đã làm sinh sôi nảy nở Tiếng Việt một cách sinh động tại quê người. Phải có một ngữ lục(3) phong phú như Luân Hoán mới làm được điều này. Sinh ngữ Việt chỉ phát triển khi mà dạng ngôn ngữ phi trường lớp (informal) áp đảo ngôn ngữ trường lớp (formal) của “Việt ngữ”. Sự áp đảo này xảy ra khi người Việt ở khắp nơi thấy hay, có lý và dễ dùng, mang âm hưởng Việt, đọc là hiểu ngay không cần người dẫn giải hay buộc phải tra từ điển. Yếu tố dùng thử, dùng nhiều lần của người Việt biến nó sẽ thành từ thông tục (informal) được chấp nhận. Trước mắt việc đưa các từ này vào thi ca từ sự hà hơi của M, “Em từ lục bát bước ra” là một kinh nghiệm quý giá mà Luân Hoán đã và đang làm được. Anh làm rất tốt. Cảm ơn anh.

Muốn nói bậy như Luân Hoán không dễ, nó đòi hỏi người thi nhân phải có một ngữ lục phong phú, một sức tưởng tượng đa dạng. Nói bậy không có duyên sẽ gọi đích danh hay nói lái trắng trợn như kiểu Duyên Anh với “Bồn lừa”, Bùi Giáng với “lá hoa côn” và Tú Kếu với câu câu thách đối “ở nhà tồn lo năng cực” xuất hiện trên nhật báo Sống của Chu Tử tại Saigon năm xưa.

Nếu bạn là người sắp ly hương, hay bạn sẽ là người ly hương, bạn thử chuẩn bị cho mình một ngữ lục phong phú về “Việt ngữ” để từ đó có khi và có thể bạn lặp lại bước đi của Luân Hoán một cách tốt nhất. Nếu bạn nay còn trẻ còn sung sức thì càng quá quý. Một khi bạn làm được điều này, nó sẽ giúp bạn trải nghiệm rằng “minh không có đủ thời sống chứ không phải là đang sống thừa” như nhiều người phát biểu, điều này rất lợi cho cộng đồng Việt ngày nay trong đó có cả con cái bạn tại quê người cũng được hưởng.

II). Chia sẻ cùng khách thơ vài bài thơ thuộc dòng tứ tuyệt lục bát của Luân Hoán.

Giòng lục bát hai câu hay dòng tứ tuyệt lục bát có 28 từ. 28 từ là số chữ trong dòng thơ thất ngôn tứ tuyệt nổi tiếng trong dòng thơ Đường của Trung Hoa 28 từ là số chữ trong một câu song thất lục bát. Riêng lục bát ca dao thì số câu lục bát chỉ có hai câu chiếm

một tỉ lệ áp đảo. Muốn được gọi là bài tuyệt cú lục bát thì ít ra cũng chịu một dạng bố cục mang tính chất bất ngờ, hay mang tính nhân văn cao, hay thật là hóm hỉnh. **Tất cả dồn ý thơ câu cuối.** Các bài tứ tuyệt thật hay của Trung hoa thời Đường đều có bố cục như thế theo nhận xét của tôi. Giòng này Nguyễn Đức Sơn có những bài xuất sắc và Luân Hoán cũng vậy. Nguyễn Đức Sơn và Luân Hoán là những người cả hai đều có thực tài trong lãnh vực lục bát.

Do thời gian không cho phép lề mề, laiquangnam xin nhà thơ thứ lỗi khi cực chẳng đã phải sắp xếp lại những giòng xuống giòng kể cả khoảng trống có ý đồ của anh khi anh chữa các khoảng cách không đều nhau. Tôi hiểu hình thức âm thị này trong thi ca. Nay tôi xin phép được dồn lại để cho dễ thuyết minh nhanh và khách thơ có thì giờ tranh thủ đọc nhanh. (4)

1- Nhớ

nằm nghiêng ... thừa cánh tay ôm
nằm ngửa... thiếu cánh tay thơm lạnh đùi
nằm sấp... bứt rứt cả người
ngồi lên chạm mỹ nhân ngồi chung quanh

2 Thả Thơ Trên Biển

mây cao chốc chốc muốn sa,
nắng soi từng góc thân hoa thiên thần.
câu thơ biết phận cù lần
rút lui vào trái tim trần nằm mơ

3- Nhật ký chặng đường Đà Nẵng – Sài Gòn

ngồi kê một bác xe lôi
một mình mà tưởng đang ngồi với em
quanh co xe chạy đã thềm
bác phu nhỏ nhẹ: “thầy quên chỉ đường”

Trong dòng tuyệt cú thất ngôn của Tào đôi khi nó được cắt ra từ một bài thất ngôn bát cú luật thi. Cũng như vậy, ta thử cắt 4 câu trong một bài lục bát nào đó của anh rồi mang vào giòng tuyệt cú lục bát liệu có được không? Đoạn này trích từ bài Tơ tình

4- Tơ tình

đừng tưởng em không có râu
vô hình, có đấy, nằm sâu da tình

đừng ngại lòng em không xinh
tóc thì khỏi nói, suối tinh khô mềm.

5- Bài Nhớ Nhung

đêm mênh mông lạng như tờ
nghe em ú ớ ngủ mơ trong mùng
cái mền chưa thể đắp chung
Nhưng trong cái nhớ có cùng cả hai

6- Tặng vợ

hình như nổi tiếng như cồn
hay là mang tiếng mê l vợ thôi
tiếng tăm cũng chi trời ơi
còn nhau còn cả một đời lạc quan
Luân Hoán,09-10-2013

Một khi bạn sống chết yêu thơ lục bát, tạo điều kiện cho “Em từ lục bát bước ra”, chuẩn bị cho mình một ngữ lục Tiếng Việt thật sung mãn, các viên ngọc quý sẽ có cơ may xuất hiện như Luân Hoán đã góp nhặt lúc anh làm “Vuông chiếu”. Theo tôi, Lục bát Luân Hoán là một trong các nguồn cung cấp cho bạn yêu thơ lục bát ngoài danh tác của Nguyễn Du một lượng đồ sộ về lượng cũng như về chất. Sau đây là những viên ngọc tinh cờ nhặt được khi anh để dòng thơ tự chảy

7- Đi Ngang

em nằm, phơi rốn, với chân
chiều đờ dẫn trải một sân nắng vàng
đứng vừa lúc tôi về ngang
hai con mắt nú hai bàn chân đi

.....

III). Chia sẻ cùng khách thơ vài bài thơ thuộc dòng “Baso “lục bát Luân Hoán.

Dòng thơ lục bát Luân Hoán khi bạn đùa với nó, sẽ có những dòng thơ ba câu xuất hiện, kiểu như dòng Baso của Nhật. Dòng thơ lục bát ba câu đòi hỏi ý thơ phải nằm sâu sau câu cuối. Câu cuối không phải là câu kết thúc mà là câu bắt đầu. Nó ám theo người đọc nó trong một thời gian dài.

1

*mơ em nằm ngủ ở trường
hai bàn chân khép phần hương mượt mà
còn tôi, ngồi ngắm cuống hoa!....&???*

2

*đêm nào... tôi cũng nằm mơ
không mơ, ...chắc chắn xác xơ, ...bất thường
mơ em nằm ngủ ở trường!....&???*

IV). Chia sẻ cùng khách thơ vài bài thơ thuộc dòng “lục bát Luân Hoán một giọng “.

- Lục bát Luân Hoán một câu

Lục bát một câu là một câu lục bát đã đủ ý. Trọn vẹn. Tròn trịa. Thêm nữa kéo dài lê thê do sự mẫn miệng có khi thừa. Lộ ý. Dòng thơ Đường rất ngắn cũng dùng cách này. Dịch thơ cổ văn làm lộ ý mất hay. Diễn dịch thơ lục bát một giọng cũng mất hay như thế.

Bài số 1-

*làm thơ là để làm thính
im nghe ta tự tỏ tình với ta.*

Bài số 2

*loanh quanh trong bóng xẩm chiều
nghe chân mày thả lời phiêu bồng chào.*

V). Kết luận

Do là người cỡi ngựa xem hoa, vốn không phải là dân theo nghiệp văn chương. Tôi đọc thơ Luân Hoán trong tinh thần của người Quảng Nam đồng hương với anh. Tò mò đọc thử. Mong rằng ý mình không tương phản xa mấy với ý thơ của anh. Mong rằng mình không phạm lỗi tày trời khi diễn dịch để bị trách “Giàu vì bạn khốn nạn vì đồng hương”. Câu mà người Quảng Nam chúng tôi vốn rất e dè.

Gia tài Luân Hoán để lại khá lớn và đồ sộ. Năm câu hỏi mà laiquangnam nhất thời xin đặt hàng cùng văn giới chuyên nghiệp.

1- Sức mạnh của giọng lục bát Việt nam có thể vươn vai đến đâu khi ngôn ngữ thơ và thể thơ càng ngày càng đa dạng.

2- Giọng lục bát Việt nam có thể thành thơ tuyệt cú được không?

3- Lục bát ba giọng, như giọng thơ BASO, giọng thơ chỉ có ba giọng đặc trưng của Nhật Bản có thể tồn tại được trong thể thơ này không?. Người Việt chúng ta có thể phát triển nó xa đến đâu.

4- Người mang di sản “tiếng Quảng” như Luân Hoán đã từng dùng là các từ nào trong thơ mình, trong đề tài nào. Có bao nhiêu từ ấy đã chết và bao nhiêu từ còn tồn tại trong ngôn ngữ Quảng Nam hiện nay.

5- Với “cái đo đờ” của phụ nữ, Luân Hoán đã dùng bao nhiêu từ mô tả và đạt đến những giá trị nào ngoài từ Bạch huê rất đỗi bác học trong di sản của người Đàng trong. Đúng ra, Bạch Huê là nỗi ám ảnh trong đầu người đàn ông Việt nam từ rất lâu (bài Tơ tình đã dẫn như một thuộc tính sấm soi dưới thắt lưng nữ). Luân Hoán đã hài hước với nó một hoạt cảnh trong kịch bản rất ngắn. Người đàn ông Việt nam do nhiễm văn hóa Tàu đã quên rằng trong mười nỗi khổ đau nhất mà người phụ nữ Việt nam phải chịu thì Bạch Huê là tai nạn thứ nhất trong mười tai ương đã được tả rất kỹ trong bộ “bài tới”, mà bài chòi đã mượn. Tai nạn này do chính ông trời bắt công đã làm cho cuộc đời họ bị rơi vào ngã cụt. Người đàn ông Việt nam đã quá sai trái khi nghĩ những gì tồn tại dưới thắt lưng của Phụ nữ Bạch huê. Với Luân Hoán, nay anh không xem nó là nguồn gốc gây ra xui xẻo nữa. Anh đã bỏ nó tại quê nhà từ lúc anh đi định cư tại Canada. Với anh nó là một phần của đời sống, nó tồn tại như một món quà mà thượng đế dành cho thi nhân, và là nguồn gợi cảm hứng cho thi ca. Với anh nó cho anh một cái cười nụ để từ đó mà anh xáp vô giọng lục bát M, “Em từ lục bát bước ra”. Một khi anh không có ý thơ thì có khi nó hiện diện đâu đó cũng đủ khiến cho anh bật cười một mình rồi anh viết liên tu bất tận. Giây đầu!. Tiếp, nhờ vậy mà nơi quê người anh thấy thời gian qua mau. Thấy mình sống dai và làm được nhiều việc?. Có phải thế không ông anh mình?.

5-Liệu người Quảng Nam có cần phải nói lái, như kiểu Bùi Giáng đã dùng mới đem đến tiếng cười cho dân Quảng hay không?.

Quá nhiều câu hỏi và yêu cầu đặt ra cho tôi, nói chuyện thi từ, thi từ trong thơ Luân Hoán biết bao giờ cho dứt.

VI). Chú thích và Tham khảo

* Khúc sững sờ, trong bài Long thành cảm giả ca; Theo tích Tàu, có một hàn sĩ ra kinh thành chờ khoa thi, hết tiền, đói. Ông làm một bài phú than vãn về phần số mình. Quan trấn thủ kinh thành (Phạm Trọng Yên, đời Tống) cảm động ban cho ân huệ là sáng mai được đến rập chữ trên văn bia để bán lấy tiền độ nhật và chờ khoa thi. Thấp thỏm mừng, mình sẽ có cái ăn và có cơ may đổi đời. Ngờ đâu ngay trong đêm ấy sấm sét đã đánh tan bia.

** khúc bi thương trong bài bài Long thành cảm giả ca kể về Trang Tích: Ông là một viên quan người nước Việt. Khi Sở diệt Việt, ông được Sở lưu dụng. Khi ốm nặng vua Sở sai người đến thăm dò. Sở vương hỏi cận thần, sao Tích có oán gì ta không?. Sự hậu đãi của Ta có làm cho y còn nhớ nước Việt của y không? “Người hầu thưa, Thần chỉ nghe Tích “ngâm” bằng tiếng nước Việt.

1- Bạch Cư Dị, Hữu nhân dạ phỏng,

2- Ngũ lục là từ của anh NGUYỄN. Ngũ lục là khả năng sử dụng số từ cao nhất mà một người nào đó có thể mang ra dùng với mọi cố gắng của cá nhân họ.

3- Định nghĩa thi pháp lục bát ca dao.

Thi pháp lục bát ca dao có hai đặc điểm:

Phải có hai câu, bất luận dài ngắn, ngắn nhất hai ba từ, dài nhất có khi lên đến trên 9,10 từ.

Chữ cuối của câu thứ nhất phải ăn vần với chữ thứ ba của câu thứ hai, đếm ngược từ sau ra trước. Nếu câu đầu 6, câu sau 8 gọi là lục bát chính chuẩn, nếu không thì gọi là lục bát phá thể hay lục bát biến thể.

4- Nếu khách thơ không hiểu nội hàm của câu thơ trích dẫn xin đọc ở phần giải mã cuối bài viết (6).

Vuông Chiêu khởi trải từ 21 tháng 3 năm 1999, bây giờ giòng

« Ba-trời Lục Bát” của Luân Hoán đã lên một tầng cao mới, anh đặt tên là "Trường phái Lục bát lung tung". Nó chẳng lung tung tí nào, bởi nó đa dạng quá và nay Vuông Chiêu là

<http://www.luanhoan.net>.

6- Riêng phần giải mã này xem như không có với giới biên khảo phê bình. Mục đích của phần này nhằm giúp những khách thơ

thuộc lớp tài tử có thể họ tự hỏi tại sao lại có câu thơ “hành văn” như thế.

1- Nhớ

"Giải mã": Câu 4?, Tại sao “ngồi lên chạm mỹ nhân ngồi chung quanh”?

Đừng nghĩ người thi nhân đang là ông hoàng Á Rập ngồi giữa rừng em gái chân dài. Một khi đã chịu “Ngồi lên” thì thi nhân kịp lấy cánh tay tưởng chừng đang thừa kia chụp lấy giấy bút trên đầu giường ra mời M “Em từ lục bát bước ra”. Từ đó dẫn đến “bao nhiêu thi tứ hình thành”. Tất cả từ cái M lục bát đó mà ra cả. Cánh tay bây giờ đâu còn thừa, còn thiếu, cái tâm, cái đầu nay đâu không gian để mà làm bút rứt, làm bận lòng thi nhân. M, “Em từ lục bát bước ra”, M “Em từ lục bát bước ra” khắp nơi M, M & M đã vây lấy chàng.

Bạn có thể đọc nhiều bài thơ khác của anh tại trang Luân Hoán

2- Thả Thơ Trên Biển

Thân hoa thiên thần => đẩy đến sự liên tưởng hình ảnh Thần vệ Nữ từ biển nhô lên trên thân không tấm áo tắm quần, đẹp mắt hồn. Xem tượng khỏa thân của Italia là biết. => M, Em từ lục bát bước ra => ngôn ngữ thi ca của Luân Hoán được dịp tuôn trào. Cụm từ “Chim sa cá lặn” thành ngữ chỉ nét đẹp của Mỹ nhân. Chim cá là loài động vật biết làm tình thì đã, nhưng nay mây Cao là thứ vô tri, nằm bất động trên nền trời xanh, nay cũng động lòng dục vì vẻ đẹp của mỹ nhân cũng muốn “sa xuống trần”. Đến lúc này thì ngôn ngữ thơ cam đành bất lực, tên tò. “Em từ lục bát bước ra” là M muôn hình muôn vẻ. câu “rút lui vào trái tim trần nằm mơ” là động thái bất ngờ. Thi ca, ngôn từ lỏng lẻo như vậy cũng cam đành bó tay.

3- Nhật ký chặng đường Đà Nẵng – Sài Gòn

Ông lòng dao động vì mỹ nhân đang đi Honda trên đường, có khi giơ cái lưng tròn lẳn mời gọi, hay bộ ngực trể. Đâu có gì lạ. Mỹ nhân tự cô như danh tướng. Cả hai đều là hàng quý hiếm mà. Tái đắc gàn như là điều không tưởng. Thi nhân có những cảm xúc về vẻ đẹp Mỹ nhân nhạy cảm hơn chúng ta nhiều!.

quanh co xe chạy đã thèm

bác phu nhỏ nhẹ: “thầy quên chỉ đường”

4- Tơ tình

Ý Thơ muốn nói cái gì thế kia?

Chiều ba mươi tết, Các người chiến binh kéo nhau đi sả xui. Xui với họ là nếu chẳng may họ gặp phải nàng “bạch huê”. Bà Tú dẫn ra nhiều nhân vật nữ để người trong cuộc chọn. Biết rõ người lính chiến tìm hàng gì trong chiều ba mươi tết, cô nàng lệ miệng nói ngay cho an lòng người trong cuộc chọn mình.

"Giải mã". Tơ là từ đa nghĩa. Tơ là sợi tơ. Tơ là nghĩ nghĩ đến, là nhớ. Người Quảng Nam chân chất hay nói “tơ tưởng”. Tơ khác với tư (=nhớ) nhiều. Tơ còn là mối dây ràng buộc. nó là một sự trói buộc vào nhau. Tơ tưởng hay hơn tưởng nhớ nhiều, bởi sinh động hơn, dễ hình dung hơn về lòng thương nhớ tình nhân. Luân Hoán đặt nhan đề quá hay. Dẫu lia ngó ý còn vương tơ lòng (Kiều) Ở đây Râu=lông =tơ, chỉ là một. Nó được nói một cách khác đó thôi. Câu “tóc thì khỏi nói, suối tình khô mèm.”. Câu dứt khoát mà người phụ nữ trong cuộc nói ra với cái nhìn nheo mắt, lập tức đã giải tỏa sự lo lắng hên xui cho chàng chiến binh này. Thì ra cô nàng đã dùng từ tóc thay lông. Năm mới chắc mình gặp hên. kíp nghe câu “tóc thì khỏi nói, suối tình khô mèm.” chắc là hòn tên mũi đạn né mình. Họ nhập cuộc. Chàng đã “đi “như “đi” với một tình nhân thay vì với người buôn phấn bán hương. Đi là từ của Luân Hoán trong thơ.

Tưởng cũng nên nói lại. Da là từ khóa. Đọc ầu làm tài lạnh rất dễ làm cho chúng ta thò tay sửa thơ của Luân Hoán, da biến thành đa. Da tình là từ đa nghĩa có khi lấy âm không chừng. Da=gia =tăng thêm. Da có thể là da thịt. Da tình là thịt da đa tình?. Da<=>va,âm Quảng Nam, da là va chạm. Hay là người con gái quê kia nói đót. Da= dâm, da tình, dâm tình !.Bỏ tay. Tù

5- Bài Nhớ Nhung

Giải mã” Cứ tạm hiểu đây là bối cảnh trong đó người nam sinh dưới quê lên thành phố ở trọ. Người phụ nữ trên đây là con của bà chủ không chừng. “Tình trong như đã mặt ngoài còn e” Kiều. Tài hoa trong bài này là Luân Hoán dùng các từ “nhưng, cái” mà không thềm chải chuốt. Các từ “nhưng, cái” là các từ vốn không phải là ngôn ngữ thơ. Chính khi được sắp hàng, chiếm vị trí đặc địa nó trở thành ngôn ngữ thi ca. Điều này càng chứng minh được một điều là không có màu nào là không đẹp, không có từ nào là từ không “thơ”. Ta không mấy ngạc nhiên khi đọc thơ Luân Hoán ta gặp không biết bao nhiêu từ vốn là từ khẩu ngữ nay lại là từ thi ca xuất sắc. Vấn đề là do người sử dụng nó. Bởi khi chải chuốt quá có khi thơ không

thực và vận tốc thơ trở nên chậm lại. Ví dụ ta thử đổi “cái mền” thành “Chăn đơn”, “nhưng trong” thành “đâu hay”, cái nhớ thành “nỗi nhớ”, “có cùng cả hai” thành “đang cùng sống đôi.” Vv ... Chọn lọc quá có khi làm nghèo ngôn ngữ Việt?.

6- Tặng vợ

"Giải mã" với người Việt, ai chết đi, rồi cũng vùi dưới ba thước đất. Câu 1, 2 Ai nói vậy?. Tác giả tự nói hay tác giả nhắc lại câu bè bạn trong lúc ngồi cùng bàn rượu?. Câu 3,4 là câu tự đúc kết khôn dại của đời người. Một trong các nỗi khổ đau của người đàn ông là về già sống trong cô đơn. Tú Mỡ đã thở than khi người vợ yêu chết đi. Không có gì bằng sự sợ hãi “của bà cho ông” Đâu phải sự quần quít của người chồng già bên người vợ là vì mê L đâu. Có vợ bên mình khi tuổi đã về chiều khiến người đàn ông lạc quan vui sống, ít ra là họ nghĩ mình không bị phản bội vào lúc cuối đời khi mà tuổi thanh xuân của họ đã vét hết cho gia đình, vợ con.

Bạn tự thả vào thơ các câu thơ của Luân Hoán dấu chấm câu, bạn sẽ tìm vui cùng tác giả. Bạn chỉ làm điều này cho riêng bạn thôi nhé!

Luân Hoán viết những bài tặng vợ cực kỳ xuất sắc và cảm động. Do khuôn khổ của bài viết laiquangnam không đề cập đến các bài với giọng văn nghiêm túc này. Phạm vi viết bài này là ngôn ngữ Bậy trong thi ca của Luân Hoán mà thôi. Tuy vậy nó cũng chỉ là một góc sân quá nhỏ so với những gì mà anh Luân Hoán công bố.

7- Lời cuối cùng cho bài viết

1- “Ba Trời” (ba-trời)

Luân Hoán đặt giòng lục bát của mình “baTrời lục bát” mới nghe như có tính chất tự trào nhưng đó chính là dòng lục bát thuộc "Trường phái Lục bát lung tung" vừa được anh cập nhật. Gói gọn lục bát trong một khung trời với thi từ ước lệ chải chuốt là một nhánh mà các thi nhân Việt nam dày công đã xây dựng lâu nay, mà đỉnh cao là Đoạn Trường Tân Thanh (Kiều), có lẽ nay cái áo cũng đã chật, bởi nay hiếm người có khả năng làm một bài thơ lục bát dài trên 24 câu có khả năng thu hút lòng người như trước 75 từ tác phẩm Đoạn trường tân thanh (Kiều) và một vài danh tác khác. Nay, 2013, rất khó tìm khách được khách thơ chịu đọc thơ mình. Họ không quờn!. Cạnh đó còn có dòng lục bát ca dao từ ngôn ngữ bình dân nhưng rất trữ tình và được người Việt nâng niu. Lê nào chỉ có hai khung trời như vậy?. Có một dòng thứ ba là dòng lục bát tuôn

trào vì đặc tính ngôn ngữ Việt. Dòng thứ ba này thuộc "Trường phái Lục bát lung tung" như Luân Hoán đã tự đùa cợt ngôn ngữ mình, dòng này Bùi Giáng đã muốn làm và đã thử mớm, Bùi Giáng đã xông vào nhưng do vì tình trạng thể lực mà ông bỏ dở ý tưởng của mình, nay Luân Hoán tiếp tục tiếp tay và hà hơi cho nó. BaTrời trong ý nghĩa này là có ba khung trời dung nạp dòng lục bát. Có một nhánh rất nhỏ trong dòng lục bát baTrời là dòng lục bát với ngôn ngữ "nói bậy", dòng này dấu nụ cười nhân bản và tại khung trời này thi nhân thử đi tìm tinh hoa đích thực của các từ khẩu ngữ, từ địa phương, thử đưa tất cả ngôn ngữ thuộc trường phái "informal" vào ngôn ngữ xem sao. Một hướng đi đầy hứa hẹn. Nó cần thời gian để chín mùi.

BaTrời là từ rất hay mà Luân Hoán đã dùng, 1- ba Trời là ba khung trời, chỉ số lượng. 2- ba Trời là một từ đôi nhưng thể hiện với một từ duy nhất, tạm ký hiệu là baTrời (viết liền) trong đó ba là một tiếp đầu ngữ (prefix) chỉ sự xấu xa. Ví dụ baTàu, baTrời, baNhe, baQue xỏ lá, baBựa v...v...

2- Câu hát ru ***

*Chuột kêu rúc rích trong rương
Anh đi cho khéo đừng giương mẹ la.*

Là một câu nghiêm túc, khi người phụ nữ Quảng Nam đẩy nôi ru con ngủ, Bà mẹ trẻ nhắc chừng chồng đừng có làm ồn, hãy để cho con "théc", théc là ngủ trong ngôn ngữ Quảng Nam. Nhưng, khi hát bà kéo dài, phải là người trong cuộc mới thấy anh chồng "đang khi ...chồng đòi tòm tem". Ô là là. Ngôn ngữ "Bậy" là như thế, dấu nụ cười lạc quan khúc khích sau lưng là thế.

3- Khi viết bài tuyệt cú

Tặng vợ

*hình như nổi tiếng như cồn
hay là mang tiếng mê l vợ thôi
tiếng tăm cũng chỉ trời ơi
còn nhau còn cả một đời lạc quan
Luân Hoán, 09-10-2013*

Anh Luân Hoán nổi tiếng như còn?, Điều đó có thật một phần nào trong mắt tôi. Tôi đã thử đặt lên Vương Chiêu 8 bài thơ thương nhớ vợ hay nhất theo thẩm định của tôi, theo thời gian; trong đó giọng cổ văn của ta có ba bài của tiền nhân ta gồm một của Nguyễn Trãi, một của Nguyễn Du và một của Cao Bá Quát; giọng cổ văn trong dòng thơ Đường của Tào, một dòng thơ rất có ảnh hưởng với thi nhân ta thuộc thể hệ anh cũng có hai bài khá cảm động, một của Nguyên Chấn và một của Bạch cư Di; bài thứ 6 là bài Khóc vợ của Tú Mỡ, một thể hệ đàn anh của anh. Anh Luân Hoán có hai bài mà tôi cho là rất xuất sắc không kém trong dòng thơ nói về người vợ đầu gối tay ấp của mình với thứ ngôn ngữ rất đỗi đời thường, từ không chải chuốt mấy, mà thắm đậm tính nhân văn, vậy mà anh tự trào “tiếng tăm cũng chỉ trời ơi”.

Hẹn quay lại với các bạn trong một dịp khác.

Lại Quảng Nam

Một sáng tại quê người

Ngày Veterans, Nov 11, 2013



Tên thật Trương Đước.

Sinh năm 1946.

Quê nội Đại Lộc, Quảng Nam.

Học trung học Trần Quý Cáp Hội An.

Lập nghiệp và sinh sống tại Sài Gòn
45 năm.

Hiện cư ngụ tại Hoa Kỳ.

Bài phổ biến trên nhiều trang web.

“em từ lục bát bước ra” cõi đời dâu bể có ta đi cùng *Cao Thoại Châu*

(thay phần tiểu sử)

Tên thật Lê Ngọc Châu, sinh ngày 10- 01-1941 tại Hội An (Quảng Nam). Sống và lớn lên tại Đà Nẵng từ 1953. Làm tham sự ngân hàng Việt Nam Thương Tín – Đà Nẵng. Bị động viên vào quân đội Sài Gòn và mất chân trái tại mặt trận Mộ Đức (Quảng Ngãi) cuối năm 1969. Định cư theo diện đoàn tụ gia đình tại Montréal - Canada từ năm 1985.

Địa chỉ tác giả: luanhoan@hotmail.com hoặc:
lebao_hoang@yahoo.com

Có thơ- chủ yếu là thơ tình- đăng báo rất sớm, từ năm 1960 trên các tạp chí nổi tiếng tại Sài Gòn thuở đó như: Thời Nay, Mai, Bách Khoa, Văn Học, Ngàn Khôi, Kỷ Nguyên Mới, Đối Diện... Khi định cư ở Canada, Luân Hoán vẫn tiếp tục làm thơ đăng trên các báo Văn, Văn Học, Hợp Lưu, Thế Kỷ 21, Nhân Văn, Khởi Hành, Hồn Quê,...

Vẻ Trời (1962), *Trôi Sông* (1964 và...16 tập sau đó): *Viên Đạn Cho Người Yêu Dấu* (1969), *Thơ Tình* (1970), *Sông Núi Cùng Người Thơm Ngát Thơ* (2002)...

Và điều không thể tin nhưng lại có thực mà chưa một nhà thơ nào làm - kể từ sau Nguyễn Du – đó là Luân Hoán, vào năm 2008 đã hoàn thành tác phẩm “*Em Từ Lục Bát Bước Ra*” mà ông gọi là một “bài” lục bát. “Bài” này in ra hết gần 100 ngàn công in vì nó dày tới hơn...200 trang A4, trên 2.600 câu có lẽ! Cái độc đáo là, “bài” thơ này vẽ chân dung của 228 tác giả VN, từ Nguyễn Du, Huy Cận đến Hoàng Cầm, Giang Nam, Bùi Giáng, Hoàng Lộc, Trần Huyền Ân, Cao Thoại Châu, Vi Thùy Linh v.v.. Những tác giả thuộc nhiều thế hệ, thuộc nhiều khuynh hướng, người còn kẻ mất, người ở quê nhà,

kẻ sống tha phương..., mỗi người đều được Luân Hoán phác thảo những nét rất đặc trưng. Thí dụ

“ *Một lần nhưng chẳng dễ quên*
Xuông nghiêng theo chút hờ hênh thế là
Sâu riêng đang chín người ta
Nguyễn Duy thông nhánh thi ca làm dầm”.

Hoặc

“ *Ngậm ngùi nhớ ngọn* Núi Đồi
Núi đời phơi phơi núi người phân tan
Em còn trẻ lắm, nhất làng
Vũ Cao thấp mấy dòng nhan cho cùng” v.v

Và

“... *Luôn tiện cũng khai luôn, vài chi tiết cá nhân lắm cảm, nhưng cũng có thể cần thiết: Bản tính lè phè. Xã giao kém. Nói ít. Lười viết thư.*

Thích:- thời gian đi đường, chiêm ngưỡng các vẻ đẹp của người, cảnh, chim, cá...- thể thao, âm nhạc, hội họa, nhiếp ảnh, xem vũ-suu tập mọi thứ- các món ăn có chất ngọt. *Không thích:-* tham dự tiệc tùng, hội họp.- ăn các loại cá.

Thói quen: khi ăn: nhanh, gọn, thường ăn tại bàn viết hoặc ghé ngồi ở phòng ngủ. **Khi ngủ:** nằm nghiêng hoặc nằm úp. **Khi đọc sách:** khởi đầu đọc: một truyện, vài ba trang, hoặc vài ba bài thơ ở cuối tập sau đó có thể đọc lại từ đầu hoặc không (đối với những tác giả chưa được đọc qua). **Khi viết:** có thể nhìn, nghe loanh quanh, gõ thẳng lên bàn chữ, sửa hoặc thay đổi ngay từng đoạn ngắn vừa viết.

a/ *Viết ngay khi bắt gặp một đề tài bắt nguồn từ một cảm xúc một hình ảnh nào đó.*

b/ *Viết ra những xúc cảm, suy nghĩ, đã giữ một thời gian trong trí nhớ.*

đối với trường hợp a, thường viết dễ dàng và nhanh chóng, nhưng hoàn tất bài viết một cách ưng ý, đa số không bằng trường hợp b.

Thói quen tôi vẫn giữ: trang viết của tôi, thường phải sạch, ít gạch xóa. điều này hẳn nhiên dành cho thơ nhiều hơn, bởi mỗi bài thơ, số lượng chữ không nhiều. Nếu trang viết bị xóa, thay nhiều chữ, tôi

thường chép sạch lại những gì ưng ý sau đó viết tiếp, điểm này thích hợp khi làm thơ thẳng ở mặt màn ảnh computer. Trong thời gian viết sạch lại như vậy, tôi vẫn nghĩ tiếp những câu thơ sẽ viết ở trong đầu, vì thể mạch thơ không đứt đoạn, hơn nữa thơ thường có xảy ra những bất ngờ, những tình cờ trong lúc viết, do đó rất thường viết được những bài thơ mình ưng ý, hơn cả dự định. Tứ thơ thường đến với tôi trong những lúc đầu óc thật thành thoi, những thời điểm này thường là, những thức giấc bất ngờ không ngủ tiếp lại được, hoặc những lúc thông dong chờ đợi một cái gì đó, ví dụ như chờ một chuyến xe, chờ sẽ về tới nhà khi xe đang chạy, và nhất là khi lái xe chạy chơi khơi khơi. Tôi luôn luôn có sẵn một xấp giấy có kẻ dòng cùng một cây bút dưới gối nằm, một ngọn đèn 15 Watts, có khóa tắt, mở bắt sát dưới chân đầu giường ngủ, khi cần viết, tôi mở đèn, bỏ giấy xuống sàn nhà, nằm nghiêng trên giường thông tay xuống viết, điều này giúp tôi đỡ phải ngồi dậy, đến bàn. Và ánh sáng cũng không đủ phá giấc ngủ của bà xã bên cạnh, có thể thói quen này, để ra thói quen tôi ngủ thường nằm nghiêng hoặc nằm úp vì vậy, thuận khiết, dù khi ngủ rất ưa gác chân.

Làm thơ khi lái xe một mình, thường viết ngằm trong đầu, để khỏi quên, sau vài đoạn, thường lợi dụng đèn đỏ, chép tắt rất vội, những bản viết này sau đó tôi phải chép lại liền, để lâu chính mình đọc cũng không ra, có lẽ có vài thói quen lảm cẩm khác nhưng xin nói qua thói quen khi viết văn xuôi. Ở những bài viết này, tôi ngồi tại 'bàn viết' một cách nghiêm chỉnh. Tôi hoàn toàn chú tâm khi viết văn xuôi. Trang chữ vẫn phải sạch, sự sạch sẽ của trang chữ, và hiện nay sự tươm tất trên mặt ảnh luôn luôn là những hấp dẫn đối với tôi.

Ngày nay tôi cảm thấy thú vị khi đọc truyện, thơ, tin tức trên màn ảnh hơn trên những ấn bản..."

Sầu Biếc

tóc xưa thôi bỏ đuôi gà
môi xưa thôi bỏ mặm mà tay che
mắt cười còn biếc ngọn tre
lòng ai thôi đã vàng hoe nắng chiều
trong tay đầy nổi tiêu điều
choàng vai nghe lạc niềm yêu thương người
lời sầu dài biết bao người
ai vun quén để ngậm ngùi lòng nhau

xin trời một thoáng mưa ngâu
vườn xanh lá chuối che đầu trao hôn
chút hơi phù phiếm trong hồn
dáng làm kỷ niệm héo hon một đời
người về sâu lẫn trong tôi
em về sâu lẫn trong lời thơ bay
(Về trời)

Tâm Hồn Tôi

ai đang gõ cửa hiên ngoài
đừng vào, vỡ tiếng thở dài cuộc tôi
trái tim đã hết chỗ ngồi
vỏ bia tàn thuốc lá phơi phận người
ngọn đèn soi tôi thấy tôi
đầu kê giữa gối tìm đời dưới chân
tôi thu tôi nhỏ lại dần
vừa tròn một tiếng thở bâng khuâng buồn
tâm hồn tôi, một giọt sương
nằm chờ nắng bốc về nguồn cội xưa
(Về trời)

Chiều Phố

chiều chiều, mặc jupe-serrée
mang giày gót nhọn lượn xe, liếc người
sợ tình thả lỏng chân vui
cho ngọn gió đủ thơm người đứng hong

vai nghiêng theo nhánh đường vòng
đôi găng lụa bạch bênh bông nắng chao
nguồn hương thuốc lá côi nào
mon men rủ đến cúi chào ngón hoa

chờn vờn, lấp ló, la cà
nần nỉ trông ngọn thi ca sống cùng

dịu dàng chiều đẩy sau lưng
bệnh bông ngọn tóc thanh xuân bên trời

vòng solex lướt thành thoi
vô tình dẫm chiếc bóng ngời ngóng theo
phổ chiều vương hạt bụi treo
(Trôi sông)

Chiều Phố Theo Em

anh ngu như thể con bò
lên yên xe đạp lò dò theo em
phố dài gót đỏ lênh đênh
thương con bóng võ hoài trên mặt đường
lòng anh chứa vụn mùi hương
đổ ra lót gót chân nương bóng chiều
em đi khép nép trong chiều
hai bàn tay thờ dập dìu gió bay
sợ bụi sau áo thành mây
cuốn anh trôi nổi hết ngày thanh xuân
đều chân em nhẹ đừng ngừng
kéo anh thành trụ điện lưng phơi trời
thong dong mặc sức rong chơi..

Nặc danh nói: Thơ tình Luân Hoán không day dứt bi lụy một niềm đau, mà phơi phới nhẹ nhàng dí dỏm một niềm yêu, trẻ trung trong suốt những giai đoạn sống của tác giả. Nhà thơ là người khá may mắn trong tình trường. Ngôn ngữ và hình ảnh trong thơ LH thì điêu luyện như một thứ Trời cho!

Cao Thoại Châu

100 giờ: Chân dung Luân Hoán
Rạng Đông Một Ngày Vô Định
thứ 7 tháng 2-2009

Luân Hoán: cái chữ vốn đã có tình

Nguyễn Đức Tùng

thực hiện

Nguyễn Đức Tùng: *Đọc thơ Luân Hoán, người ta thấy thời gian chậm lại, cuộc đời trở nên thông thả hơn, như trong một buổi sáng chủ nhật anh thức dậy sớm nhưng chưa biết làm gì. Như thế là nhờ đâu?*

Luân Hoán:

Trong đầu nhú chút vẩn vơ / trong bụng vài ngọn chữ lơ mơ nằm /
kể như cái ổ lót xong / nằm - ngồi - đi - đứng thông dong đê đều...
Ví dụ:

em đi vắng,
nằm chèo queo.
đâm ra nhớ cái dưới eo hồng hào,
rút ra rồi lại nhốt vào,
để dành đạn, đợi
khi nào có em
bắn cho rưng
những tiếng rên

Nguyễn Đức Tùng: *Vào lúc này, đây có phải là bài thơ vừa ý nhất của anh không?*

Luân Hoán:

Vừa ý, đúng vừa ý / nhưng ưng ý nhất thì không / thơ thật sự thích thú / khi còn nằm trong lòng / nên làm sao dẫn chứng? / miễn triển khai được không!

Nguyễn Đức Tùng: *Thơ của anh có nhiều bài thuộc kiểu như bài nói trên. Chúng ta có thể gọi đó là thơ tình dục được không? Hay đó chỉ là một bài thơ tình?*

Luân Hoán:

Cái chữ vốn đã có tình / nên thơ theo đó hết mình... sống thôi / tình, dục vẫn thường đi đôi / tình sáu, dục bốn với tôi tuyệt vời / yêu nhau chẳng thể cầm hơi / nếu không trộn cái sự đời cho nhau...

Nguyễn Đức Tùng: *Trong một bài thơ của anh, điều gì là quan trọng nhất?*

Luân Hoán:

Ngôn ngữ - điệu vần - âm nhạc / hình ảnh - màu sắc - ý tưởng / mỗi thứ góp một chân / cho tổng thể động đậy / gia vị nào cũng cần, cho em tôi lộng lẫy:

em nằm đắp nắng bãi chiều
cồn hoa
che ngọn thủy triều
trắng phau
tôi ngồi vốc cát xây lầu
hoá thân
thả triệu con tàu viễn mơ
ngực em đè phải câu thơ
còn nằm trong trái tim khờ dại tôi

Nguyễn Đức Tùng: *Trong những giây phút sâu xa nhất của đời mình, anh nhớ đến những câu thơ nào, của ai?*

Luân Hoán:

Vài phút sâu lắng nhất / tôi chợt nhớ thơ tôi:

ngậm câu kinh Phật trong lòng
hoá ra tôi khóc bằng dòng khói hương
mẹ tôi chừ ở mười phương?

Độc Nhịp Thở Luân Hoán

367

không đâu, mẹ vẫn ngồi đầu giường tôi

Nguyễn Đức Tùng: *Gần đây, có những sự kiện xã hội nào đã làm duyên khởi trực tiếp cho một bài thơ của anh?*

Luân Hoán:

Một giờ, một phút, một giây... / trùng trùng sự kiện bủa vây quanh mình / đa số chỉ cần làm thính / nhưng biết đâu được thính linh viết chơi / ở trong chặng sống qua rồi / hình như tôi đã vụng lời thành tâm:

ngủ ngồi trên gác tối
chiều nắng vẫy bên ngoài
muối vo ve xin máu
- thôi, cho mây tương lai
ngủ ngồi trên gác tối
trong ngày vui hoà bình
tiếng tim đập trong ngực
vừa mơ vừa rùng mình
ngủ ngồi trong gác tối
bụng rỗng như bình hoa
cắm cành cây hy vọng
xanh biếc nổi xót xa

...

Nguyễn Đức Tùng: *Nếu phải đọc thơ trước đám đông, anh sẽ đọc bài thơ nào?*

Luân Hoán:

Rủi, đứng trước đám đông / micro trước miệng / chắc phải đọc cho xong / những câu nào chợt nhớ:

mười năm lơ ngơ không ngon giấc
co duỗi không qua khỏi cái giường
hít thở cảm hơi vài cơn mộng
buồn ngấm, chùng như sắp thối xương

...

mười năm đủ để thay toàn bộ
một giấc mơ thơ một cái nhìn
ra đi đâu nghĩ câu câu thực
sao rụng rơi dần những niềm tin

...

mười năm đủ để thay toàn bộ
một giấc mơ thơ một cái nhìn
mình thay chưa thể mòn hao nổi
trái tim rục rở quý yêu em

mười năm dài thật mà mau thật
tưởng chừng như mới cách đêm qua
đoạn đời trước mặt ta còn đủ
giữ vững cho mình một trái tim?

(4 trong 15 đoạn, bài kỷ niệm tròn 10 năm ở Canada)

Nguyễn Đức Tùng: *Anh không làm thơ nữa, có được không?*

Luân Hoán:

Được thì được - nhưng chắc không / bởi vì, vì bởi lông bông thế
này:

... làm thơ nhiều lúc như tuồng
đi quanh một chặp giải buồn vậy thôi

...

làm thơ là để lân la
chui từ cái nhớ chui qua cái buồn
làm thơ là để bình thường
cái ta cứ thích đứng đường ngó em
làm thơ là để lênh đênh
trên dòng rãnh rồi chợt quên mất mình
làm thơ là để làm thình
im nghe ta tự tỏ tình với ta
làm thơ là để dần dà
trở thành ông thánh hoá ra ông khùng
làm thơ là sống ung dung

để cho óc khỏi lũng bùng nổi điên
làm thơ là có đủ quyền
ba hoa tưởng tượng đã ghiên mới thôi
với ta, thơ như bầu hơi
của hai lá phổi lộ thôi thở hoài
ngày nào thơ chẳng lai rai
kể như ngày đó coi mồi muốn đau...
(ta phỏng vấn ta)

Nguyễn Đức Tùng: *Anh thường đọc những nhà thơ Việt Nam nào?*

Luân Hoán :

Có đọc Lý Đợi,
có đọc Phan Huyền Thu,
có đọc Mai Văn Phấn
có đọc khá nhiều người
đại khái cũng rất thích
nhưng vẫn thú vị nhiều hơn
với những
Đông Đức Bốn, Trần Mạnh Hào, Thanh Nguyên
hay là Lê Vĩnh Thọ, (bè bạn được ưu tiên)
và học được ở họ
cái giản dị, chân tình
thiếu cầu kỳ, làm dáng
và như gặp được mình.

Nguyễn Đức Tùng: *Để biết cái taste của một nhà thơ, và anh ta là ai, có lẽ không gì hơn là hỏi xem nhà thơ ấy thích những bài thơ nào nhất. Tôi cũng biết đây là một câu hỏi khó.*

Luân Hoán:

Vài đoạn thơ bạn cũ / mời xa gần đọc chơi / phảng phất chút chua
chát / ẩn hiện thói thành thói / thơ viết như lời nói / giỡn, thật giống
nhau thôi / vẫn là Lê Vĩnh Thọ:

vấn tế dương vật
ăn nằm cũng ô trọc

như ăn quýt chơi lờng ...
mộng tở vương tang tóc
như mộng mị đế vương ...
hết cứng cỏi gan góc
không còn đắm yêu đương ...
hết xe tở kết tóc
là cách trở âm dương ...
trong nhân quần thảm khốc
xác ướp bất bình thường ...
càng hưởng thọ càng nhục
nhục hơn thời hưởng dương ...

thánh giá

em nằm như thánh giá
mặc xác tôi đóng đinh ...
người và đinh mệt lả
mà đinh không rời mình ...
em không làm sao cả
tôi chuốc khổ nhục hình ...
em càng làm phép lạ
thì càng rách thánh kinh ...

vô phép

cái gọi là công pháp
vô phép nước như tư
tư pháp rất phức tạp
hại nhân rất vô tư ...

linh vật

có một số động vật
ngủ vùi suốt mùa đông
người linh hơn muôn vật
có bao giờ thức không ...

nín chết

(tặng Lê Thạch Thảo - 4 tuổi)

chơi với con dù mệt
nhưng cái lão hoàn đồng
con dặn ông nín chết
để làm ngựa nhong nhong
ông sợ sống hơn chết
chung chạ tưởng tiên rồng
mà hầu hết rắn rết
quả là tội tổ tông
ừ cùng con ráng hết
những ngày tháng rỗng không
mà dù sống hay chết
bên con mãi có ông ...

(thơ Lê Vĩnh Thọ từ “Thơ tình viết chơi”, “Cõi nhân gian”, “Nguy tử loạn ngữ”)

Nguyễn Đức Tùng: *Một ngày của anh ra sao?*

Luân Hoán:

Gởi anh đọc cho biết đại khái một ngày của tôi:

Ngày 01 Tháng 4-2003
đánh răng
súc miệng
đi cầu
bình thân đón thêm một ngày vào tuổi thọ
thuận tay, lật trang hai
lich ‘thời trang Thái Tuấn’
nhìn thoáng 29 ngày sắp tới
tháng tư
Montréal
cây sắp chớm những lá xanh
hoa đang trên đường vươn nụ
mùa dị ứng cỏ hoa sắp bắt đầu
tôi bước vào mùa hè thứ 18 ở Montréal

xuống cầu thang
không là tín đồ

nhưng trong nhà có trên năm tượng Phật
ngồi trong tủ gương
bật đèn xoay hào quang sau lưng đức Thích Ca
đánh một tiếng chuông duy nhất
tiếng chuông đi vời vợi
tôi nhắm mắt thả lòng theo
vài giây mắt hút
lòng thật bình an

đứng ngắm hồ cá
rải những hạt colorbits và natrafin vào lòng nước
nhìn những con electric-yellow-labido óng ánh vàng
những con hap-livingston
tranh ăn uyển chuyển
thử lắng nghe những tiếng cá nói
nhận không ra
nhưng văng vẳng tiếng thơ lãng đãng
âm thanh vôi lọc fluval 304
vôi lọc aquaclear 500
đội nhau
nước khúc khích những dòng suối hát
đòi thành thơ
vài con kennyi
đang ngâm trứng
lần vào chân giả sơn
tôi cũng là một loại cá
đang bơi trong lòng sơn

lững thững xuống nhà bếp
kéo rideau
cửa kính rộng bày sân sau
nắng màu vỏ-chuối-chín-cây
trên mặt cỏ còn ngâm tuyết
nhìn thermomètre áp bên ngoài gương
kim ở độ C đang trừ một
trời rục rĩ đẹp

theo lệ thường
hoà nước ấm
bóp sunlight lemon fresh

vào éponges de nettoyage
rửa ly chén
vòi nước nở bọt trên bàn tay
bàn tay
giàu dầu chân năm tháng
mắt ngẫm nhìn
những ngón cầm bút
những ngón gõ keyboard
những ngón vuốt tóc
những ngón tuốt quần
những ngón diu đất
đã sần sùi
nhưng còn nguyên linh hoạt
thong thả
lau tay
tìm chìa khoá
cho xe vào garare
trả mặt lộ đúng lịch trình của thành phố
giờ hút bụi
8 đến 10
tuần hai lần
thứ ba và thứ sáu

lại lên gác
nhìn mặt Nec MultiSync 75
theo explorer vào Saigonbao
lướt qua
Nguoi Viet Online
Viet bao
VnExpress...
âm tay trên cordless wheel mouse
ngồi một chỗ
đủ đi quanh thế giới

mỏi lưng
đẩy ghế chạy lui
đứng dậy
cầm cặp tạ 5kg thở hít một hồi
lên yên chiếc venture
đạp

vòng quay kêu rè rè
xe không bánh
thần trí lang thang qua cửa sổ

ở bên kia
đưa con gái
con nhạc sĩ Phạm Mạnh Cường
lái chiếc honda xám vụt đi
vòng cung Armand Lavergne
mở ra Charleroi đường gió trắng
ngun ngút cánh hải âu
đã trở về

với cầm télécommande
bấm số
177 Bell ExpresseVu giới thiệu
ván cờ giữa Saddam Hussein,
và George W.Bush
đang chơi
lúc nhúc những cuộn khói
những tiếng nổ
'Tự Do made in USA'
đang xuất cảng qua Iraq
dầu hoả cháy về đâu ?
máu đông thành tượng đài
mấy trăm nước trên thế giới
bao giờ trở thành nhiều ngôi sao
trên một nền cờ
cho nhân loại có những đàn bò câu!
không thể không nhớ về một ngày cuối tháng ba
Đà Nẵng
đã xa nhưng còn ám ảnh
màu cờ giải phóng miền Nam
tấm giẻ đỏ
ngôn ngữ AK...

ngán ngẩm
đôi đài, 394 Fox Sports World
những trái bóng tròn đi vào lưới
vòng loại Euro 2004

Champions' league
UEFA Cup
những hảo thủ
Ronaldo, Sol Campbell, Owen, Beckham,
Rivaldo, Henry, Raul, Zidane, Oliver Kahn...
không làm quên
tiền đạo Trung lùn Hội An
thủ môn Rốt của Huế
trận hockey đêm qua
Montréal Canadiens: 4
Carolina Hurricanes: 0
vẫn khó vào vòng sau
có hề chi, chuyện thiên hạ?
vốn nặng tinh thần địa phương
đã trở thành Canadien
không thể không ủng hộ
lại đôi số 780, PLBoy
april playmate profiles.
Lisa Matthews
giở cao váy giữa vườn hoa
quay vòng phơi mồm cô
tuỳ theo mỗi cách nhìn
nghệ thuật và gợi tình
loanh quanh những chiếc lá
chợt nhớ câu ca dao Việt Nam
lấp lánh hình tượng
lá vông - lá mít - lá tre...
lá nào cũng chờ đời qua một cõi phúc
vui tay chuyển qua
757, nuit de la... adultes seulement
chuyển tiếp
756, sex dreamers adultes
757, l'enjeu du désir-adultes
chuyển tiếp
chuyển tiếp
754,753,752,751,750,749...
kiểu cọ gì cũng cùng một nội dung
một điểm đến
làm tình như làm thơ
tuyệt khoái khi hành sự

bài thơ đầu tháng tư
không mang một chủ đích
tôi hớp ngụm nước suối
từ vòi super water dispenser
nửa ngồi nửa nằm
đầu phòng khách
nhìn Võ Thị Sông Hương
mượt mà quý phái
phơi phới sắc hương
diễn vai Nam
trong Dòng đời
hơi đầu buồn những bóp méo
thương thương những diễn viên

mười hai giờ kém một phút
thấy đói
bỏ vào miệng viên chocolats au lait assortis
lại trở lên bàn viết
mở hộp thư videotron
hộp thư hotmail
đọc, hồi âm, gửi
không có thư Song Vinh
chưa thấy hồi âm của Quỳnh My
đưa em gái chưa gặp mặt
thương anh trai như thương những trang kính
rất may, hôm nay không có tin buồn
những bạn ta đâu đó vẫn còn bình an

chuông điện thoại reo
hãng bảo hiểm mời
khoản nhân thọ đã đóng từ mười năm
chưa chết
mỗi năm mười ngày cúm
trời đổi nắng sang mưa
trời chuyển mưa thành nắng
những sợi gân đều hành cái chân cụt
đau như giả đồ
nhiều lúc giả đồ đau
rời thành đau thật

chuông cửa gọi
mười bốn giờ, hai mươi chín
người phát thư
giao bản dịch
Đời nhẹ khôn kham
dịch giả Trịnh Y Thư gửi tặng
không có thư và hình như đã hứa

muốn gọi bạn nói chuyện chơi
chợt nhớ
Song Thao hôm nay đi làm
Đình Cường hôm qua đã gọi
chẳng còn ai cả
Hồ Đình Nghiêm, Lưu Nguyễn ..
và cả đứa em trai Lê Hân
đang cõng đời trên lưng

mọi người đều nhập cuộc
chỉ một ta ngồi không
dòm mình trong gương sáng
nao nao buồn trong lòng

trời bắt chợt trở
cửa sổ nhòe bụi trắng
neige fondante
như một đám bù hong
khiêu vũ

lẩn quẩn nhìn lại mặt bàn
bừa bãi như đồng rác
những lá thư cần trả lời
chưa viết được
Lê Hoàng, Việt Nam
Trần Công Viên, Hoa Kỳ
dài cổ đợi

bao nhiêu việc dở dang
lười chưa muốn chạm tay
những cuốn video 8

quay tại Việt Nam chưa sang lại
những ảnh chụp Lyna, Vincent,...
chưa scan
những cassette, CD... đứng lại nửa chừng
Khánh Hà, Ý Lan, Vũ Khanh, Tuấn Ngọc...
rồi cũng bỏ thôi
gần một ngàn cuốn video đủ loại
du lịch, danh nhân, lịch sử, phim action, phim sex...
không biết để làm gì
được vui khi sưu tầm
hình như đã đủ?

điện thoại lại reo
Nguyễn Sao Mai cho biết
Wordbridge magazine đã xong
cây cầu thơ văn đã bắt vào thế giới
đến đâu đến đâu
cũng là cuộc chơi
của một kẻ có lòng
cùng văn học

mười lăm giờ 3 phút
le canal nouvelles TVA phát tin
về bệnh SARS
thấy những người mang khẩu trang
nhớ Việt Nam
vài phút
tắt tivi

mở dvd
Ánh Tuyết trải ra Trăng sáng vườn chè
hương vườn thơm lừng trong phòng ngủ
ngó những cuốn sách
đã đọc và chưa đọc
trên bàn, trên giường, trên thảm...
chen chúc trong những tủ sách
hàng trăm chữ ký tác giả
sống
còn giữ được bao lâu?
sáu mươi hai tuổi rồi

chẳng thể không băn khoăn

đã sắp đến giờ vợ tan sở
mười dòng lều láo vẫn chưa xong
làm sao mà xong được!
chẳng phải là cái nợ
chỉ vì còn ham chơi
thơ?
đâu phải
tuổi trẻ ‘đương đại’ đang hoàng
tuổi già vung vãi bậy bạ
cứ gỡ
chết con giáp nào đâu
thôi uống hai viên Advil
nhức đầu quá trời
đã mười lăm giờ ba mươi sáu phút
wow!

(thứ ba, ngày 01-4-2003)

Nguyễn Đức Tùng: *Trò chuyện với anh rất vui. Cám ơn anh Luân Hoán.*

(tháng 1/2007)



Nguyễn Đức Tùng sinh tại Quảng Trị, hiện định cư tại Vancouver Canada. Tốt nghiệp y khoa bác sĩ, làm thơ, dịch thuật và phê bình.

Đã xuất bản:

- Những câu chuyện tâm tình về sức khỏe (2003).
- 26 nhà thơ Việt Nam đương đại (tuyển tập, in chung).
- Thơ đến từ đâu (Nhà Xuất Bản Lao Động, 2009).

Khép Mở

Luân Hoán

xin trân trọng cảm tạ
bạn đọc cùng bạn văn
đọc nhịp thở luân hoán
bằng thân tình chân tâm

mỗi người một bác sĩ
lắng nghe giọt máu tôi
đi về nuôi cơ thể
vừa đủ thơm nụ cười

tôi một đời cô gắng
sống còn cùng niềm vui
chất lọc những cay đắng
thành tối thiểu ngậm ngùi

tôi, không hẳn thất bại
cũng không chắc thành công
rất mừng đã có được
niềm bình an trong lòng

xác phàm tôi hiện diện
đã trên bảy chục năm
sắp đến ngày nguội điện
vẫn còn mê mẫn nồng

muốn bày ra chân tướng
muốn tự họa tâm dung
cái-tôi mê thơ thần
bỗng nhiên chợt ngại ngừng

người dòm tôi đã kỹ
đời cân đo khá nhiều
tôi tựu trung chỉ có
một chút ít thương yêu

đâu dám như cụ Trãi
trái lòng trúc Côn Sơn
bi hoan cùng ưu lạc
có bám vào nước non?

xin được là Luân Hoán
tiếp tục trong kiếp sau
hữu hạn trong vô hạn
tạ ơn người biết nhau

thơ có dài có ngắn
lòng chẳng ngắn chẳng dài
kéo ra hay gấp lại
vẫn đây tôi trong ngoài

cảm tạ cùng đa tạ
những hạnh ngộ có duyên
vài câu khép tập sách
mở với lòng hồn nhiên



Luân Hoán

Mục Lục:

Độc Nhịp Thơ Luân Hoán

- Đình Cường (HK): 2 Đoạn thơ về Luân Hoán . trang 5**
Thiếu Khanh (VN): Gửi bạn thơ Luân Hoán . 11
Cao Thoại Châu (VN): LH trầm tĩnh tự tìm hướng mà đi . 12
Hoàng Dục (VN): Đà Nẵng Cõi Bén Tình Thơ Luân Hoán . 16
Phạm Văn Nhân (HK): LH nhà thơ của thế hệ chiến tranh . 30
Nguyễn Thị Hải Hà (HK): Đi tìm bóng dáng nhà thơ LH . 38
Nguyễn Lệ Uyên (VN): Chân dung LH trong bóng chữ . 43
Ngô Thị Phước Khánh (HK): thơ LH từ tôi, một bạn đọc . 52
Hồ Đình Nghiêm (CAN): Đã tàn chưa những cánh hoa . 56
Lâm Thúy (HK) Đọc thơ LH bằng trái tim nhạy cảm . 66
Diên Nghị (HK): Đọc 6 đoạn ngũ ngôn của LH . 75
Du Tử Lê (HK): NHCBC và Tế Bào Gốc thơ LH . 83
Phương Triều (đã mất): Em từ lục bát bước ra . 92
Mai Khắc Ứng (VN): Đọc thơ LH . 100
Nguyễn Phụng (HK): Người học trò LNChâu và thơ LH . 110
Trần Văn Nam (HK): Nghĩ về đề tài . 125
Trần Yên Hòa (HK): Một đời thơ LH . 134
Võ Kỳ Điền (CAN): Cảm tưởng khi đọc LHMộtĐờiThơ . 141
Hoàng Yên Lưu (CAN): Đọc 2 bài thơ LH . 150
Bích Phượng (Pháp): Tản mạn về thơ tình LH . 162
Nguyễn Mạnh Trinh (HK): Giới thiệu Ô Tình Lặng Lưng . 175
Phan Xuân Sinh (HK): LH Đùa với thơ . 179
Nguyễn Thị Tuyết Đào (VN) LH Đã yêu như thế nào . 185
Trần Thị Nguyệt Mai (HK): Giới thiệu TTTGRT . 197
Kim Chi (HK): Đọc để cười mỉm chi . 204
Bích Ngâu (VN): Đời đẹp thêm nhờ thơ hồn nhiên . 206
Thục Nguyên (VN): Chia sẻ . 207
Trần Trung Thuận Trần Văn Lệ (HK): LH nhà thơ . 208
Đông Thị Chúc (VN): Tình quê hương trong thơ LH . 216
Nguyễn Thu Hà (VN): Cảm xúc của một người thơ làm . 220
TL Nguyễn Văn Thơ (VN): LH với giai nhân . 256
Nguyễn Thị Thanh Dương (HK): Đôi điều khi đọc thơ LH . 280
Võ Công Liêm (VN): LH, nhà thơ đương đại . 282
Việt Hải (HK): Tán gẫu về LH . 286
Châu Ngọc Bích (CAN): Mua Vui Cũng Được . 300

- Phan Văn Giưỡng (VN): hai bài thi môn văn chương . 301**
Lê Vĩnh Thọ (VN): Bi Hải Cú tặng LH . 310
Cao Thoại Châu (VN): Gửi bạn hiền LH . 311
Huy Uyên (VN): Qua cầu Dela nhớ LH . 312
Đông Hương: Chợt nhớ . 313
Nguyễn An Bình (VN): Bài Rao Vặt . 315
Nguyễn Tùng: Điểm sách LBC . 317
Đặng Châu Long (VN): Bình yên mộng tưởng . 319
Hạt Dưa: Tản mạn về chị LH . 323
Đỗ Trường (VN): Người kể chuyện bằng thơ . 325
MH Hoài Linh Phương (HK): Một thuở ngựa hồng . 334
Lại Quảng Nam (HK): Đùa với thơ . 347
Cao Thoại Châu (VN): Em Từ Lục Bát . 361
Nguyễn Đức Tùng (CAN): Luân Hoán – cái chữ vốn đã có tình . 366
Luân Hoán (CAN): Khép - mở . 381

Đã ấn hành cùng thể loại:

Luân Hoán, Một Đồi Thơ

604 trang Sông Thu, Hoa Kỳ ấn hành, 2005
bìa Luân Hoán từ Đinh Cường. Lê Hân trình bày

nội dung gồm:

Ái Cẩm: Hội An vẫn hồn nhiên đậm đà trong thơ Luân Hoán

Du Tử Lê: Và thơ Luân Hoán

Đàm Trung Phán: Chân tâm của thi nhân trong Rượu Hồng Đã Rót

Đoàn Huyền: Mùa thu trong hai bài thơ thu của Luân Hoán.

Đức Phổ: Hình ảnh ẩn dụ trong lục bát Luân Hoán.

Đinh Cường: phác họa Luân Hoán

Hoàng Khởi Phong: 30 năm sau đọc thơ cũ của LH ở xứ người

Hoàng Lộc: Luân Hoán, ông anh phía trước.

Hoàng Yên Lưu: Luân Hoán và nhớ

Hồ Đình Nghiêm: Cái đêm hôm ấy đêm gì?

Khắc Minh: Quảng Ngãi, khúc rẽ một dòng thơ

Lâm Chương: Tán gẫu về một người làm thơ

Lê Hân: Anh tôi, người vui thú chơi thơ

Nguyễn Hạo: phác họa Luân Hoán

Lê Vĩnh Thọ: Từ Bình Dương xuống Sài Gòn nhận rượu mới...

Lương Thư Trung: Ngoài 60, đọc thơ người đồng tuổi.

Nguyễn Quốc Tuấn: phác họa Luân Hoán

Lưu Nguyễn: Luân Hoán trong chuyện phiếm của Song Thao

Mạc Phương Đình: Mùa xuân & nét hồn nhiên trong thơ LH.

Nguyễn Chí Thiệp: Tình thơ Luân Hoán.

Nguyễn Đông Giang: Sống đời với thơ.

Nguyễn Quốc Tuấn: phác họa Luân Hoán (2)

Nguyễn Nam An: Hiên nhà cũ và thơ tình Luân Hoán

Nguyễn Quốc Tường: Luân Hoán nhìn từ bên hông.

Phạm Thế Trung: phác họa Luân Hoán

Nguyễn Sao Mai: Cõi thơ Luân Hoán

Nguyễn Văn Diên: Người bạn lính làm thơ.

Nguyễn Vy Khanh: Luân Hoán nơi cõi người ngơ ngác

Trịnh Công Sơn: phác họa Luân Hoán.

Nguyễn Xuân Hoàng: Thơ khai sinh từ những gọi tình.

Phạm Thế Mỹ: Bàn chân nổi liền nam bắc.

Vivi: phác họa Luân Hoán (2)

Phan Nhật Nam: Người vẫn sống mãi trong thơ

Trịnh Cung: phác họa Luân Hoán

Phan Ni Tấn: Người bạn đời trong thơ Luân Hoán

Vũ Hối: phụ bản

Phan Thị Trọng Tuyên: LH Những dòng thơ phơi phới...

Phan Xuân Sinh: Luân Hoán với Đà Nẵng

Quan Dương: Lục bát Luân Hoán.

Song Nhị: Thân tình văn nghệ & lòng thành qua một trang viết

Song Thao: Luân Hoán, thường ngày.

Song Vinh: Chỗ ngồi của bằng hữu.

Thái Tú Hạp: người gởi đầu cỏ hoa.

Thảo Nguyên: Về một bút hiệu

Thu Thuý: LH nhà thơ của những gốc chanh, gốc cà

Trang Châu: Chân dung thơ Luân Hoán

Trần Gia Phụng: Làm thơ như nói chuyện

Luân Hoán: phác họa Luân Hoán

Trần Huệ Ân: Những mỹ nhân trong thơ Luân Hoán.

Trần Mộng Tú: Luân Hoán và thơ

Trần Trung Đạo: LH, thơ yêu đất yêu người.

Trần Văn Hùng Chu Nạn Thư: Cũng sắp “tình già”

Trần Yên Hòa: Một kẻ lạ rất quen

Trương Đức Thúy: Từ một bất ngờ lý thú nhớ một thời được...

Vĩnh Điện: Nhắc lại thời phổ Lục Bát Ca

Võ Kỳ Điền: Buổi đầu gặp Luân Hoán

Vũ Đình Trường: Đi rong trong cõi thơ tình.

Vương Ngọc Long: Loanh quanh trong “sân trường bữa ấy”

Phạm Thế Trung: phác họa Luân Hoán (2)

Vương Trùng Dương: Nhìn lại 40 năm Luân Hoán

trích đoạn bài viết của: Cao Thế Dung, Mai Thảo, Thi Vũ, Nguyễn Hưng Quốc, Vĩnh Liêm, Trần Ngọc Trung, Phạm Xuân Đài, Võ Phiến, Nguyễn Đình Tuyên, Nguyễn Vi An...

Thơ tặng LH của: Bắc Phong, Châu Văn Tùng, Chu Vương Miện, Đinh Hoàng Sa, Giang, Hà Nguyên Du, Hoàng Chiêu Nhân, Hoàng Xuân Sơn, Hồ Đình Nghiêm, Hồ L, Lê Vĩnh Thoi, Nam Chi, Nghiêu Minh, Nguyễn Dũng Tiến, Phan Ni Tấn, Phương Triều, Song Thso, Song Vinh, Thành Tôn, TT Mây Trên Ngàn, Trần Hoan Trinh, Trần Gia Phụng...

Luân Hoán: trả lời phỏng vấn Nhân Văn, Văn Học, Khởi Hành, Tạp chí Thơ, Saigon Times, Hợp Lưu

Nguyễn Mạnh Trinh: nói chuyện cùng Luân Hoán

Triều Hoa Đại: Thơ dài như một dòng sông (trò chuyên văn học)
Luân Hoán: (phụ trang) lai rai trong lúc buồn tay

*

Chân Dung Thơ Luân Hoán

272 trang Kinh Đô, Hoa Kỳ ấn hành 1991

Bìa: tranh Khánh Trường, trình bày Hồ Đình Nghiêm

nội dung gồm:

Thái Tú Hạp: Giới thiệu và trích dẫn những thi phẩm của Luân Hoán đã ấn hành trước 1975

Đình Cường: phác họa Luân Hoán

Nguyễn Đông Ngạc: Một tấm lòng thơ qua Hơi Thở Việt Nam, Đưa Nhau Về Đền Đâu, Cảm Ôn Đất Đá Trở Thơ...

Hoàng Trọng Bân: phác họa Luân Hoán

Bùi Bảo Trúc: Hơi Thở Việt Nam, thơ của một người “thừa trái tim”

Chu Vương Miện: Trình diện Hơi Thở Việt Nam.

Hồ Công Tâm: Hơi Thở VN trong dòng hiện thực đầu tranh.

Khánh Trường: phác họa Luân Hoán

Nguyễn Sa: Hơi Thở Việt Nam, Thơ viết hoa.

Nguyễn Mạnh Trinh: 1. HTVN chứng nhân của cơn hồng thủy. 2. Theo Chân Cảm Ôn Đất Đá Trở Thơ...

Nguyễn Văn Sâm: Văn chương và chính trị trong HTVN

Nghiêu Đề: phác họa Luân Hoán

Trang Châu: Từ cõi mình đến cõi người

Võ Kỳ Điền: Người thơ Ngơ Ngác Cõi Người.

Thái Tuấn: phác họa Luân Hoán

Đỗ Quý Toàn: Đọc thơ tình Luân Hoán.

Hồ Trường An: Tiếng thơ Luân Hoán

Võ Đình: phác họa Luân Hoán

Lê Nhật Thăng: Vào thăm trạm thơ thứ 15 của Luân Hoán...

Hoàng Xuân Sơn: Thơ cho người bạn thơ.

Song Thao: Quê hương, tình yêu trong thơ Luân Hoán.

Vivi: phác họa Luân Hoán.

Lưu Nguyễn: Tìm hiểu kỹ thuật trong thơ Luân Hoán.

Phan Ni Tấn: Nhạc điệu trong thơ Luân Hoán.

Lê Quang Xuân: chân dung Luân Hoán.

Nguyễn Tấn Hưng: Đập một phát cho thơ Luân Hoán

Trần Hoài Thư: Những lời thơ xôn xao.

Hồ Đình Nghiêm: Tiếng chim và phác họa Luân Hoán.

Ngu Yên: Bệnh và thơ.

Trương Quốc Huy: Dáng Huế trong Cảm Ôn Đất Đá Trỏ...

Luân Hoán: Sau khi đọc “Chân dung thơ...tôi”

Tác Phẩm Đã Xuất Bản:

Về Trời (Văn Học -SàiGòn, 1964),

Trôi Sông (Văn Học Sài Gòn, 1966),

Chết Trong Lòng Người (Ngưỡng Cửa, 1967),

Viên Đạn Cho Người Yêu Dấu (thơ, 1969 - tái bản, 1995),

Hoà Bình Oi Hầy Đến (thơ 1970, cùng Lê Vĩnh Thọ, Phạm Thế Mỹ),

Nén Hương Cho Bàn Chân Trái (thơ 1970, với nhiều bạn văn),

Thơ Tình (in cùng Khắc Minh, nxb Thơ 1970),

Ca Dao Tình Yêu (nxb Thơ 1970, in cùng Khắc Minh),

Lục Bát Ca (nxb Thơ 1970, cùng Lê Vĩnh Thọ, nhạc Vĩnh Điện),

Rượu Hồng Đã Rót (nxb Thơ 1974,tái bản 1995),

Hơi Thở Việt Nam (nxb Sông Thu-Hoa Kỳ, 1986),

Ngơ Ngác Cõi Người (nxb Nhân Văn-Hoa Kỳ, 1989),

Đưa Nhau Về Đên Đâu (nxb Sông Thu,1989),

Cảm Ôn Đất Đá Trỏ Thơ Lòng Ta Hạt Bụi Vu Vơ Bám Hoài
(nxb Kinh Đô - Hoa Kỳ, 1991),

Mời Em Lên Ngựa (nxb Sông Thu - Hoa Kỳ, 1994),

Nuôi Thơm Chùm Kỷ Niệm Xanh (nxb Thơ, Canada, 1995),

Cỏ Hoa Gối Đầu (nxb Sóng Văn-Hoa Kỳ, 1997),

Sông Núi Cùng Người Thơm Ngát Thơ (nxb Thơ, Canada, 2002),

Tác Giả Việt Nam (với bút danh Lê Bảo Hoàng, Sóng Văn xb
2005, Nhân Ảnh tái bản 2006),

Quá Khứ Trước Mặt (hồi ký rời, Nhân Ảnh 2006),

Dựa Hơi Bè Bạn 1 (hồi ký, Nhân Ảnh, 2006),

Ô Tình Lặn Lưng (tập hợp thơ LH, Nhân Ảnh, 2007),

Dựa Hơi Bè Bạn 2 (Hồi ký, Nhân Ảnh, 2007),

Em Từ Lục Bát Bước Ra (trường thi, Nhân Ảnh, 2008),

Theo Gót Thơ (cảm nhận thơ nhiều người, dưới bút hiệu Hà Khánh
Quân, Nhân Ảnh, 2010),

Thanh Thi (thơ, Thư Án Bản Thảo xuất bản, 2011),

Thơ Thơm Từ Góc Rẽ Tình (thơ, Nhân Ảnh, 2013)

**Tác phẩm đã phổ biến trên các trang web
và sắp in:**

**Ngao Du Cùng Vũ Khí (thơ),
Tâm Dung Mây Râu Và Tiễn Đưa (thơ)**

